

ALEXANDER

TỦ SÁCH
INH HOA

IVANOVICH HERZEN

Từ bờ bên kia

Nguyễn Văn Trọng dịch



SÁCH MỚI.NET - EBOOK

Từ bờ bên kia

Tác giả: Alexander Ivanovich Herzen | Người dịch:
Nguyễn Văn Trọng

Nhà xuất bản Tri thức | 02/2012

Tạo ebook: tudonald78

Ngày hoàn thành: 01/05/2020

SACHMOI.NET

Table of Contents

1. [ALEXANDER HERZEN – NHÀ TƯ TƯỞNG NGA LỖI LẠC THẾ KỈ XIX](#)
2. [GỬI CON TRAI TÔI ALEXANDER\[3\]](#)
3. [I](#)
4. [II](#)
5. [III](#)
6. [IV](#)
7. [V](#)
8. [VI](#)
9. [VII](#)
10. [VIII](#)
11. [GỬI NGƯỜI ĐỒNG CHÍ CŨ\[206\]](#)
 1. [Bức thư thứ nhất](#)
 2. [Bức thư thứ hai](#)
 3. [Bức thư thứ ba](#)
 4. [Bức thư thứ tư](#)

ALEXANDER HERZEN - NHÀ TƯ TƯỞNG NGA LỖI LẠC THẾ KỈ XIX

Thời kì Xô viết, hình tượng của Alexander Ivanovich Herzen (1812-1870) được tôn vinh như một nhà cách mạng tiền bối có nhiều ảnh hưởng trong thế kỉ XIX. Lenin nhận xét việc Herzen lập ra cơ quan ngôn luận tự do ở nước ngoài là một "công lao vĩ đại". Tuy nhiên, giá trị các trước tác của Herzen không được đề cao so với nhiều trước tác của các danh nhân khác cùng thời với ông. Ở phương Tây, một thời gian dài Herzen chỉ được biết đến như một người cấp tiến với niềm tin không-tưởng vào một hình thức cổ xưa của chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, triết gia Anh Isaiah Berlin (1909- 1997), bằng những tiểu luận nổi tiếng của mình, đã làm thay đổi sự hiểu biết ở phương Tây về Herzen: Berlin khẳng định "Alexander Herzen là nhà văn chính trị Nga hấp dẫn nhất trong thế kỉ XIX", là "một trong ba người thuyết giảng đạo đức thiên tài của nước Nga", và là tác giả của một số trước tác sâu sắc và hiện đại nhất về chủ đề tự do. Nhiều nội dung trong bài viết này được rút ra từ những tiểu luận của I. Berlin.

Alexander Ivanovich Herzen sinh ra ở Moscow năm 1812, không bao lâu trước lúc Napoleon chiếm đóng thành phố. Cha ông là Ivan Yakovlev, một nhà quý tộc dòng dõi và giàu có, thuộc nhánh thứ của vương tộc Romanov. Trong một chuyến du lịch châu Âu, Ivan Yakovlev đã đưa về nước Nga một phụ nữ người

Đức. Đó là Luiza Haag, một cô gái dịu dàng quê ở Stuttgart vùng Wurttemberg, con của một viên chức cấp thấp. Ivan Yakovlev đưa cô tới Moscow, lập địa vị bà chủ cho cô ở trong gia đình, nhưng không làm lễ cưới chính thức. Luiza Haag sinh cho ông một cậu con trai, ông đặt họ cho cậu là Herzen để bày tỏ rằng ông coi cậu như đứa con của trái tim ông, nhưng vì cậu không phải là con chính thức, nên không mang họ của ông. Herzen đã nhận được một sự giáo dục đầy đủ của một nhà quý tộc vào thời của ông từ những gia sư người Đức, người Pháp mà cha ông đã lựa chọn rất khe khắt. Herzen sớm tỏ ra là một cậu bé hiếu động và thông minh. Cha ông yêu ông theo một cung cách riêng, yêu nhiều hơn cả người con trai chính thức. Herzen được học văn chương và lịch sử Nga từ một sinh viên trẻ tuổi đầy nhiệt tình, được học tiếng Pháp (mà cha ông viết thạo hơn tiếng Nga) và tiếng Đức (là ngôn ngữ Herzen nói chuyện với mẹ ông). Herzen học lịch sử châu Âu từ một gia sư người Pháp tị nạn sang Nga sau cách mạng Pháp. Herzen thường chúm mũi vào vô số sách báo trong thư viện của cha ông, say mê đọc những tác phẩm của Pháp thời Khai sáng. Khi Herzen mười bốn tuổi, xảy ra sự kiện Nga hoàng Nicholas I xử tử các lãnh tụ cuộc Khởi nghĩa tháng Chạp. Sau này, Herzen tuyên bố sự kiện ấy là bước ngoặt trong cuộc đời ông; kí ức về những quý tộc tuần đạo vì một nền chính trị theo hiến pháp của nước Nga trở thành biểu tượng thiêng liêng đối với ông và nhiều người cùng thế hệ ông cho đến suốt đời.

Theo năm tháng, ông trở thành sinh viên trường Đại học Tổng hợp Moscow. Ông đọc Schiller và Goethe, lao vào nghiên cứu siêu hình học Đức - Kant và đặc biệt là Schelling, tiếp đó là

trường phái lịch sử mới ở Pháp - Guizot, Augustin Thierry và cả những nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng - Saint Simon, Fourier, Leroux. Herzen tham gia vào nhóm sinh viên đọc các sách bị cấm và thảo luận những ý tưởng bị chính quyền Nga hoàng xem là nguy hiểm. Vì chuyện này ông đã bị bắt cùng nhiều sinh viên khác và bị kết án tù. Cha ông đã phải sử dụng ảnh hưởng của mình để cứu, nhưng Herzen vẫn bị lưu đày tới một nơi xa xôi gần biên giới ở châu Á. Ông lập gia đình trong thời gian này.

Năm 1842, ông được phép trở về Moscow, được xem như thành viên chính thức của giới trí thức trẻ cấp tiến và bắt đầu viết bài cho những tạp chí tiến bộ thời đó. Herzen luôn tập trung vào chủ đề chính: sự đàn áp con người cá nhân; sự hạ nhục và làm mất phẩm giá con người bởi chuyên chế chính trị và cá nhân; cái ách của tập quán xã hội, sự cai trị sai trái man rợ và tùy tiện cùng với sự ngu dốt tăm tối gây tàn phế và hủy hoại con người trong đế chế Nga tàn bạo và bỉ ổi.

Năm 1847, Ivan Yakovlev qua đời, để lại phần lớn tài sản cho Luiza Haag và Herzen. Với niềm tin vô bờ bến vào năng lực của mình cùng với quyết tâm làm được điều gì đó đáng kể cho thế giới, Herzen quyết định đi ra nước ngoài. Ngay trong năm đó Herzen rời nước Nga cùng với vợ ông, mẹ ông và hai người bạn, đi thăm nhiều nước châu Âu; cuối năm 1847 họ đến Paris, thủ đô của thế giới văn minh. Tại đây, Herzen lao vào cuộc sống của những người lưu vong cấp tiến và có khuynh hướng xã hội chủ nghĩa đến từ nhiều quốc gia. Herzen cùng với Bakunin và Proudhon đứng ở phe cực tả cách mạng. Tiếng đồn về hoạt động của ông loan đến chính phủ Nga hoàng, và Herzen được

lệnh phải lập tức trở về nước, nhưng ông đã từ chối. Cuộc sống của ông ở Pháp bị chấn động bởi những bi kịch gia đình: vụ ngoại tình của vợ ông và sau đó là cái chết của bà, vụ tai nạn đắm tàu do bão ở gần Marseille gây nên cái chết của mẹ ông và một người con. Herzen bị suy sụp nặng. Năm 1851, ông chuyển tới sống ở London.

Cái chết của Nga hoàng Nicholas I tạo điều kiện cho người bạn thân thiết nhất của ông là Nikolay Ogarev có thể rời nước Nga đến với ông. Họ cùng nhau ra một tạp chí tiếng Nga lấy tên là *Ngôi sao Bắc cực* - cơ quan ngôn luận đầu tiên chuyên cổ động không khoan nhượng chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng. Những chương đầu của tác phẩm mang tính tự truyện *Quá khứ và suy tư* (Boloe i dumo) được công bố trên tạp chí này. Hoạt động chính mà vì nó Herzen hiến dâng cả cuộc đời, đó là báo chí cách mạng. Phần chủ yếu của hoạt động ấy là tạp chí *Quả chuông* (Kolokol) được Herzen và Ogarev thực hiện, lúc đầu ở London sau đó ở Geneva, từ năm 1857 đến 1867. Tạp chí đã thành công rất lớn. Đây là một công cụ có tính hệ thống của tuyên truyền cách mạng nhằm chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng, được viết với sự hiểu biết đầy thuyết phục. Herzen sử dụng những thông tin phong phú từ những nguồn cá nhân bí mật chuyển đến ông, để mô tả những hành vi tội ác của bộ máy quan liêu Nga. Tờ báo *Quả chuông* gọi đích danh các thủ phạm, đưa ra những bằng chứng không thể phủ nhận, đặt ra những câu hỏi hóc búa và vạch trần những mặt khuất của đời sống Nga. Nhiều du khách Nga đến thăm London chỉ để được gặp những người làm báo *Quả chuông*. Cả những vị tướng cùng các quan chức cao cấp của Đế chế cũng đến để được nhìn thấy

Herzen tận mắt; một số vì tò mò, số khác đến bắt tay ông để bày tỏ cảm tình. Tờ báo đạt đỉnh cao thành công cả về chính trị lẫn văn chương sau cái chết của Nga hoàng Nicholas I năm 1855. I. Berlin đã nhận xét về thành công của tờ *Quả chuông* như sau: "Trong tạp chí nổi tiếng nhất của Herzen tên là *Quả chuông*, ông đề cập đến tất cả mọi chuyện có tính thời sự. Ông vạch trần, ông tố cáo, ông chế giễu, ông thuyết giảng, ông trở thành một Voltaire của nước Nga giữa thế kỉ XIX. Ông là một nhà báo thiên tài, và các bài báo của ông được viết với sự xuất sắc, tươi tắn và đầy cảm xúc, dẫu bị cấm đoán chính thức, nhưng vẫn lưu hành ở nước Nga và được đọc bởi cả những người cấp tiến lẫn những người bảo thủ. Quả thực người ta có nói là chính Nga hoàng cũng đọc chúng; chắc chắn là một số viên chức của Nga hoàng đã đọc; vào thời vàng son của đỉnh cao danh tiếng, Herzen đã tạo nên một ảnh hưởng đích thực trong bản thân nước Nga - một hiện tượng chưa từng nghe tới của một người sống lưu vong - bằng cách vạch trần những lạm dụng xấu xa, gọi tên đích danh các thủ phạm, nhưng trên hết cả là bằng sự viện dẫn đến tình cảm tự do vẫn chưa hoàn toàn chết hẳn, ngay cả ở chính trong giới quan liêu của Nga hoàng, ít nhất cũng trong khoảng thời gian từ 1850 đến 1860."

Năm 1858, Herzen kêu gọi Nga hoàng mới, Alexander II, tiến hành cải cách từ bên trên, hợp tác với những người đối lập để mở ra một kỉ nguyên mới cho nước Nga. Nhưng niềm hi vọng này của Herzen đã nhanh chóng tan biến trước sự tàn nhẫn của chế độ Nga hoàng. Trung thực với những lí tưởng chính trị chống áp bức của mình, Herzen đã không do dự bày tỏ sự ủng hộ của ông đối với cuộc khởi nghĩa ở Ba Lan năm 1863, dù ông ý

thức được những hậu quả nguy hại cho ông từ phía những người Nga yêu nước quá khích. Làn sóng dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi ở Nga đi kèm với cuộc đàn áp của quân đội Nga hoàng dập tắt cuộc khởi nghĩa, đã khiến Herzen mất đi cảm tình của công chúng Nga, ngay cả ở những người thuyết giảng tự do. Tờ *Quả chuông* mất đi nhiều độc giả. Thế hệ mới những người cách mạng trẻ tuổi ở Nga không còn ngưỡng mộ ông nữa. Herzen rời London vào cuối những năm 60 và trở về Pháp. Ông quay lại Paris và mất ở đó vì bệnh viêm màng phổi vào năm 1870. Thi hài ông được đưa về Nice, được thiêu và chôn cất bên cạnh vợ ông.

Herzen thuộc về một thế hệ nhân tài đặc biệt trong lịch sử văn hóa châu Âu thế kỉ XIX. Đa số những người này sinh trưởng trong giới quý tộc, nhưng bản thân họ vươn tới tầm cao vượt trên giai cấp của mình, đạt tới một khuynh hướng tự do và cấp tiến trong tư duy và hành động. Nhà văn Turgenev gọi họ là "những người thừa". Trong tự truyện của mình, Herzen cũng mô tả tình cảnh những người trẻ tuổi Nga bị kích thích bởi những ý tưởng mới mẻ đến từ nhiều nguồn: những thuyết giảng chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp, triết học Đức, những sách báo đến từ phương Tây, những cuộc trò chuyện ngẫu nhiên... Nhưng họ lại phải sống trong một xã hội ngột ngạt khiến cho ngay cả việc mơ mộng tạo cho đất nước mình những định chế ôn hòa, vô hại, vốn từ lâu đã trở thành nếp sống ở phương Tây, cũng trở thành chuyện lố bịch tức cười. Tình trạng khủng hoảng tinh thần như vậy đã khiến cho nhiều người trong số họ khi bước vào tuổi trung niên thường trở thành những điên chủ

bất mãn ôn hòa, sống bằng tài sản của mình, mỗi ngày lần giờ từng trang tạp chí gửi về từ nước ngoài với sự nuối tiếc những mộng mơ tuổi thanh xuân. Đó là những mẫu hình hay gặp trong các tiểu thuyết Nga thời kì này. Herzen quyết tâm không để mình rơi vào tình trạng ấy; ông khao khát làm được điều gì đó đáng ghi nhớ cho bản thân mình và cho đất nước mình.

Giống như nhiều sinh viên cùng thời, Herzen chịu nhiều ảnh hưởng của Hegel trong thời kì học Đại học Tổng hợp Moscow. Thế nhưng ông đã chuyển học thuyết của Hegel thành một thứ gì đó đặc biệt, riêng cho bản thân ông, rất khác với những kết luận lí thuyết mà những đầu óc nghiêm chỉnh và nệ quy tắc cùng thời với ông đã diễn dịch ra từ học thuyết nổi tiếng ấy. Có vẻ như học thuyết Hegel đã khiến Herzen tin rằng không có một lí thuyết chuyên biệt nào hay học thuyết đơn lẻ nào, không có một diễn giải cuộc sống nào, và trên hết, không có một sơ đồ đơn nhất, mạch lạc, hoàn hảo nào, lại có thể được quan niệm là những lời giải đích thực cho những vấn đề hiện thực. Ông là người hoài nghi, dường như ông đã tin rằng về nguyên tắc không thể có được lời giải đáp chung cuộc đơn giản nào cho bất cứ vấn đề đích thực nào của con người; rằng nếu một câu hỏi là nghiêm chỉnh và thực sự đau đớn khắc khoải, thì lời giải đáp không bao giờ có thể là rõ ràng và rành mạch, giống như các kết luận rút ra bằng cách diễn dịch từ một tập hợp các tiên đề hiển nhiên tự thân. Dường như Herzen tin rằng nếu người ta nghiên cứu cuộc sống một cách đúng mực, không thiên kiến và khách quan, rất có thể người ta có khả năng tạo ra được một độ căng nào đó, một thứ thỏa hiệp biện chứng giữa những lí tưởng đối lập nhau; bởi vì nếu như không có lí tưởng nào có thể được thực

hiện thật đầy đủ và trọn vẹn, thì cũng không có lí tưởng nào đáng bị bỏ rơi hoàn toàn; chỉ có như vậy người ta mới có thể hiểu được cuộc sống một cách sâu sắc hơn so với trường hợp cứ cam kết liều lĩnh đi theo một thứ cực đoan nào đó.

Herzen nhìn thấy sự nguy hiểm của việc lạm dụng những khái niệm đao to búa lớn nhằm kích động con người lao vào những xung đột bạo lực vô nghĩa - những thần tượng mới được đặt lên bàn thờ tương lai sẽ đòi hiến tế máu người một cách phi lí giống như máu của những nạn nhân trước đây đã bị hi sinh cho nhà thờ hay nền quân chủ phong kiến. Mọi mưu toan hiến dâng con người cho bất cứ khái niệm trừu tượng nào, dầu cho nó thật cao quý - công bằng, tiến bộ, dân tộc - ngay cả khi nó được thuyết giảng bởi những người thật vị tha như Mazzini hay Louis Blanc hay Mill, cũng sẽ luôn luôn dẫn đến kết cục của việc đàn áp và hi sinh con người. Cuộc sống của con người và các mối quan hệ là quá phức tạp cho một công thức chuẩn mực và những lời giải rành mạch. Những toan tính làm cho các cá nhân thích ứng và khớp vào một sơ đồ duy lí lí thuyết, dù có đầy thiện ý, thì cuối cùng cũng dẫn đến việc gây tàn tật cho con người, dẫn đến việc giải phẫu sinh thể chính trị con người với quy mô ngày càng tăng. Herzen luôn cho rằng mục đích của cuộc sống chính là bản thân cuộc sống; hi sinh hiện tại cho một tương lai mơ hồ không thể tiên liệu được chính là một hình thức của ảo tưởng dẫn đến hủy hoại tất cả những gì là giá trị duy nhất nơi con người và xã hội - dẫn đến sự hi sinh vô cơ máu thịt của đời sống con người trước bàn thờ của những khái niệm trừu tượng của lí tưởng. Herzen nổi loạn chống lại những gì đang được thuyết giảng bởi những người tốt đẹp nhất và có trái tim

trong sạch nhất ở thời đại ông, đặc biệt là những nhà xã hội chủ nghĩa và công lợi chủ nghĩa. Các vị này cho rằng những đau khổ to lớn hiện nay phải được vượt qua vì hạnh phúc lớn lao không sao diễn tả nổi trong tương lai, cho nên hàng ngàn người vô tội có thể buộc phải bị chết để cho hàng triệu người có thể được hạnh phúc; họ khẳng định có một tương lai tuyệt đẹp sắp xảy ra cho loài người và điều đó được lịch sử đảm bảo, cho nên điều đó biện minh cho những sự tàn ác kinh khủng thời hiện tại - cái thuyết mặt thể chính trị quen thuộc dựa trên niềm tin vào sự tiến bộ tất yếu, đối với Herzen có vẻ như là một học thuyết đầy tai họa nhằm chống lại cuộc sống nhân bản.

Những ý tưởng trên của Herzen về chủ đề này được viết một cách sâu sắc nhất và lỗi lạc nhất trong tác phẩm *Từ bờ bên kia*. I. Berlin đã nhận định về tác phẩm này như sau: "Tuyệt tác vĩ đại mang tính bút chiến ấy là những tuyên ngôn trung thành và lời di chúc chính trị của ông. Giọng điệu và nội dung của nó được truyền tải rõ ràng trong trích đoạn đặc trưng (và nổi tiếng), ở đó ông tuyên bố rằng không được bắt một thể hệ phải đóng vai trò đơn thuần là phương tiện cho hạnh phúc của những con cháu xa xôi của họ, cái hạnh phúc không chắc chắn chút nào. Một mục tiêu xa vời là trò lừa bịp và lời dối trá. Những mục tiêu thực sự phải gần hơn cái - "ít nhất cũng là tiền lương hay khoái cảm trong lao động". Mục đích của mỗi thể hệ là ở trong bản thân thể hệ ấy - mỗi cuộc đời có trải nghiệm độc đáo riêng của nó; sự thực hiện những nhu cầu của nó tạo nên những nhu cầu mới, những yêu sách mới, những hình thức mới của cuộc sống."

Những suy tưởng của Herzen trong tác phẩm *Từ bờ bên kia* xoay quanh các biến cố lịch sử quan trọng ở châu Âu năm 1848

mà ông được chứng kiến ngay tại Paris: cách mạng nổ ra ở hàng loạt các nước châu Âu như Pháp, Ý, Đức nhưng sau đó đều bị thất bại. Những biến cố ấy đã ảnh hưởng sâu sắc đến Herzen cũng như toàn bộ phong trào cách mạng ở Nga, dẫn đến một khuynh hướng tìm kiếm con đường riêng cho nước Nga. Họ cho rằng các đảng phái theo chủ nghĩa tự do ở phương Tây đã không hiểu và không quan tâm đến những lợi ích cơ bản của dân chúng bị áp bức. Dân chúng đói khổ cần được ăn no mặc ấm, còn các quyền chính trị và các định chế cộng hòa đều vô nghĩa đối với những con người ngu tối, man rợ và đói rách. Tuy nhiên, nhận thức của Herzen rất khác biệt với những nhà cách mạng trẻ Nga theo chủ nghĩa hư vô sau này.

Herzen nhìn thấy mô thức xã hội phương Tây hiện hữu ở thế kỉ XIX đã bước vào thời kì suy tàn vì những mâu thuẫn nội tại của nó. "Chúng ta đau lòng thú nhận rằng chúng ta đang sống trong một thế giới đã trở nên lẩn thẩn, già nua, tàn tạ, rõ ràng đã mất hết sức lực và tư cách để vươn lên tầm cao tư tưởng của chính nó...". Nhưng ông đánh giá cao những thành tựu của văn minh phương Tây trong quá khứ, mặc dù nó đã đạt được trên cơ sở bất công xã hội: "Toàn bộ học vấn của chúng ta, sự phát triển văn chương và khoa học của chúng ta, tình yêu của chúng ta đối với cái đẹp, những công việc bận rộn của chúng ta đòi hỏi phải có môi trường luôn được dọn sạch bởi những người khác; cần có lao động của ai đó để cho chúng ta có được sự thư nhàn, cần thiết cho sự phát triển tâm lí của chúng ta, cái sự thư nhàn ấy, cái vô tích sự đầy hoạt động ấy, vốn làm cho nhà tư tưởng có khả năng tập trung bản thân, làm cho thi sĩ mơ mộng, làm cho người hưởng lạc được tận hưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho sự

phát triển rực rỡ, đồng danh, thơ mộng, phong phú của các cá nhân quý tộc chúng ta." Ông tin rằng những định chế bất công của xã hội sẽ bị xóa bỏ, nhưng ông tiếc thương cho nền văn minh xưa cũ vì ông biết rằng đám quần chúng sẽ không tiếc thương nó; bởi nó chẳng đem lại gì cho họ ngoài nước mắt, sự thiếu thốn và sự hạ nhục. Những nhà cách mạng Nga dân túy theo chủ nghĩa hư vô sau này sẽ không còn tiếc thương nền văn minh xưa cũ bởi vì nó đã không phục vụ cho quần chúng nhân dân; xét từ quan điểm chủ nghĩa công lợi bị thổi phồng thì nền văn minh đỉnh cao ấy chẳng có giá trị gì. Nhà cách mạng Pisarev sẽ nói rằng toàn bộ các vở kịch của Shakespeare không có giá trị bằng một đôi ủng. Những người trong phong trào "Prolekult" (Văn hóa vô sản) sau cách mạng 1917 sẽ đòi đoạn tuyệt với di sản văn hóa của bọn bóc lột để xây dựng một nền văn hóa riêng cho những người vô sản.

Herzen không tôn quần chúng nhân dân lên vai trò của Thượng Đế như các nhà cách mạng dân túy sau này. Ông phê phán những người thuyết giảng tự do đã "bịa đặt ra dân chúng hơn là nghiên cứu dân chúng". Ông tinh táo nhận xét: "Các khối quần chúng muốn chặn bàn tay trâng tráo giật miếng bánh mì mà họ làm ra, - đó là nhu cầu chủ yếu của họ. Họ thờ ơ với tự do cá nhân, độc lập ngôn luận; quần chúng ưa thích quyền uy, sự choáng lộn đầy nhục nhã của quyền lực vẫn còn làm cho họ lóa mắt, con người đứng độc lập vẫn còn sỉ nhục họ; họ hiểu bình đẳng là cái ách chia đều; trong khi e ngại độc quyền và đặc quyền, họ vẫn lờm nguýt tài năng và bắt ép người ta phải làm theo những gì mà đám quần chúng đang làm. Quần chúng mong muốn một chính phủ xã hội cai trị họ vì họ, chứ không

chống lại họ như chính phủ hiện nay. Tự quản lí bản thân là chuyện họ chưa hề nghĩ tới". Ông còn nhận xét: "Người ta cứ tưởng rằng chỉ cần chứng minh chân lí, như chứng minh định lí toán học, là người ta sẽ tiếp thu nó; chỉ cần tự mình tin tưởng là những người khác cũng tin tưởng. Hóa ra hoàn toàn khác, một số người nói một điều, còn những người khác lắng nghe họ và hiểu ra điều khác, bởi vì sự phát triển của họ khác nhau. Những người Kitô giáo đầu tiên đã rao giảng cái gì và đám đông đã hiểu thành cái gì? Đám đông đã hiểu tất cả những gì không thể hiểu được, tất cả những gì phi lí và huyền bí; nhưng tất cả những gì là sáng tỏ và giản dị thì nó không tiếp thu được; đám đông tiếp nhận tất cả những gì ràng buộc lương tâm nhưng không tiếp nhận những gì giải phóng con người. Cũng theo cách thức như vậy mà sau này nó đã hiểu cách mạng chỉ là một cuộc trưng phạt đẫm máu, là máy chém, là sự trả thù..."

Herzen bác bỏ mọi quan niệm cứu cánh luận về lịch sử - những quan niệm cho rằng lịch sử loài người hướng tới một mục đích nào đó. Ông đặt ra câu hỏi: Giả sử một sao chổi đâm vào chúng ta và kết liễu cuộc sống trên trái đất thì sao? Liệu lịch sử có không là vô nghĩa nữa chăng? Liệu đó sẽ không phải là một lời nhạo báng độc ác cho tất cả những nỗ lực của chúng ta, tất cả những máu, mồ hôi và nước mắt của chúng ta hay chăng? Herzen đáp lại rằng suy nghĩ theo dạng thức ấy là một sự thô thiển rất lớn, sự thô thiển của những con số đơn thuần. Cái chết của một con người đơn lẻ cũng phi lí và không thể hiểu nổi như cái chết của toàn thể loài người; đây là sự huyền bí mà chúng ta chấp nhận; đơn thuần nhân nó lên thật lớn và hỏi "giả sử như hàng triệu con người chết đi?" thì cũng không làm nó huyền bí

hơn nữa hay đáng sợ hơn nữa. Ông viết: "Trong thiên nhiên cũng giống như trong tâm hồn con người có vô số những sức mạnh, những khả năng đang lim dim ngủ; chỉ cần hội đủ những điều kiện, chúng phát triển và sẽ phát triển đến cực độ, chúng sẵn sàng tràn ngập thế giới, nhưng chúng cũng có thể vấp ngã giữa đường, chuyển sang hướng khác, dừng lại, bị hủy diệt... Thiên nhiên thì thế nào cũng vậy thôi... [Nhưng anh có thể hỏi] tất cả những thứ ấy để làm gì vậy? Cuộc sống của các dân tộc trở thành một trò chơi vớ vẩn, kết nặn lại, kết nặn lại từng viên đá một, từng hạt cát một, rồi ngay sau đó mọi thứ lại đổ sập xuống đất, người ta bò lê lết dưới đồng cỏ nát, bắt đầu dọn dẹp đất trống để dựng những túp lều bằng lau sậy, từ những tấm ván và cây cột đã đổ, bằng lao động dài lâu nhiều thế kỉ - rồi lại sụp đổ. Không phải ngẫu nhiên mà Shakespeare đã nói rằng lịch sử là một câu chuyện tẻ nhạt do một gã ngốc kể lại.^[1]

... [Đáp lại điều này tôi nói rằng] anh giống những con người đa cảm không cảm được nước mắt nói rằng "con người sinh ra là để chết đi". Cứ nhìn vào sự kết thúc mà không nhìn vào sự việc - ấy là sai lầm to lớn nhất. Vành hoa kia rực rỡ, hương thơm kia ngây ngất mà để làm gì, khi nó vô ích? Thế nhưng thiên nhiên đâu có buồn tẻ đến thế và cũng chẳng coi thường người đi ngang qua đích thực, thiên nhiên ở mỗi điểm đều đạt được tất cả những gì khả dĩ đạt được... Ai mà lại giận dữ thiên nhiên vì những bông hoa sớm nở tối tàn, vì hoa hồng và hoa huệ không có sự bền chắc của đá lửa? Và chúng ta còn muốn đưa cái nhìn tầm thường thăm hại ấy sang thế giới lịch sử nữa! ... thế nhưng cuộc sống không có bốn phận phải thực hiện những điều tưởng

tượng và những ý tưởng [của nền văn minh]... cuộc sống ưa thích điều mới lạ...

... Lịch sử hiếm khi lặp lại, nó sử dụng đủ thứ bất ngờ, cùng lúc gõ vào cả ngàn cánh cửa... những cánh cửa nào sẽ mở ra... ai mà biết được?"

Rồi ông lại viết: "Con người có tình yêu bản năng với chuyện duy trì mọi thứ anh ta thích; sinh ra là muốn sống trường thọ; có tình ý là muốn yêu và được yêu suốt đời, cứ mãi như giây phút tỏ tình đầu tiên... cuộc sống không bảo đảm cả cuộc sống lẫn khoái cảm, không có trách nhiệm kéo dài chúng mãi. Vì thế mà mỗi giây phút lịch sử đều đầy đặn, khép kín theo cách thức của nó, giống như năm nào cũng có mùa xuân và mùa hạ, mùa đông và mùa thu, với dông bão và trời đẹp. Vì thế mà mỗi thời kì đều mới mẻ, tinh khôi, chan chứa những hi vọng của mình, tự mang trong nó niềm hạnh phúc và nỗi đau buồn, hiện tại thuộc về nó, nhưng người ta vẫn thấy thế còn ít, người ta còn muốn cả tương lai cũng là của họ nữa..."

Thế mục đích của bài ca mà cô ca sĩ đang hát là gì?... Nếu như anh, ngoài việc tận hưởng chúng, lại kì vọng sau khi ca sĩ hát xong anh vẫn còn lại hoài niệm và nỗi ân hận, nếu anh thay vì lắng nghe lại cứ chờ đợi điều gì đó... Những phạm trù đánh lạc hướng anh, chúng nắm bắt cuộc sống rất tẻ. Anh hãy suy nghĩ xem: cái mục đích ấy là gì, [ông có ý nói Mazzini, những người thuyết giảng tự do và những người xã hội chủ nghĩa] là cương lĩnh, là mệnh lệnh chẳng? Ai đã soạn ra nó, nó tuyên cáo cho ai, nó có nhất thiết phải vậy hay không? Nếu đúng vậy thì chúng ta là gì, là những con rối hay là người, là những, hữu thể tự do về đạo đức hay là những bánh xe trong cỗ máy? Đối với tôi thì sẽ dễ

dàng hơn, nếu xem cuộc sống, và do đó cả lịch sử nữa, là mục đích đã thành tựu chứ không phải là phương tiện cho thành tựu."

Và còn nữa: "Chúng ta cứ tưởng mục đích của trẻ con là tuổi thành niên, trong khi mục đích của trẻ con có lẽ là chơi đùa, tận hưởng, làm trẻ con. Nếu như nhìn vào giới hạn, thì mục đích của mọi sự sống là cái chết."

Đây là luận đề chính trị và xã hội chủ yếu của Herzen, và do đó nó đi vào dòng chảy của tư duy cấp tiến Nga như một liều thuốc giải độc cho chủ nghĩa công lợi bị thối phòng. Goethe đã bảo chúng ta rằng không có đảm bảo, không có an toàn. Đáng lẽ con người phải hài lòng với hiện tại, nhưng con người lại cứ muốn sở hữu cả tương lai nữa. Đó là câu trả lời của Herzen cho Mazzini, hay những nhà xã hội chủ nghĩa vào thời của ông, kêu gọi những hi sinh và đau khổ cao nhất vì dân tộc, vì nền văn minh nhân bản, vì chủ nghĩa xã hội, công bằng, nhân đạo - nếu chưa phải cho hiện tại, thì cũng cho tương lai.

I. Berlin đã bình luận về lập trường của Herzen trong vấn đề này như sau: "Herzen bác bỏ kịch liệt điều này. Mục đích của cuộc đấu tranh cho tự do không phải là cho tự do của ngày mai, đó là tự do của hôm nay, tự do cho những cá nhân đang sống với những mục đích riêng của họ, những mục đích mà họ vận động và đấu tranh và có thể chết vì chúng, những mục đích là thiêng liêng đối với họ. Nghiền nát tự do của họ, những mưu cầu của họ, phá hủy những mục đích của họ vì một hạnh phúc lớn lao mơ hồ nào đó trong tương lai, là thứ không thể được đảm bảo, chúng ta không biết gì về nó, nó chỉ đơn thuần là sản phẩm của một tòa nhà siêu hình khổng lồ nào đó mà chính tòa nhà ấy

cũng chỉ đứng trên cát, không có một đảm bảo logic, hay đảm bảo thường nghiệm, hay bất cứ đảm bảo duy lí nào - làm như thế trước hết là mù quáng, bởi vì tương lai là bất định, thứ nữa làm như thế là xấu xa độc ác, bởi vì nó vi phạm vào những giá trị đạo đức duy nhất mà chúng ta biết; bởi vì nó giẫm đạp lên những nhu cầu nhân bản nhân danh những khái niệm trừu tượng - tự do, hạnh phúc, công bằng - là những khái quát cường tín, những âm thanh huyền bí, những tập hợp ngôn từ được sùng bái."

Herzen cho rằng một trong những tai họa sâu sắc nhất thời hiện đại là bị kẹt vào những khái niệm trừu tượng thay cho hiện thực. Và ông giữ quan điểm này chủ yếu để chống lại người bạn thân của ông là Bakunin, người kiên trì kích động nổi loạn bạo lực, lôi kéo theo sự tra tấn và tuần đạo vì những mục tiêu lờ mờ, lộn xộn và xa xôi. Đối với Herzen, một trong những tội ác lớn nhất mà con người có thể phạm phải, ấy là trút gánh nặng trách nhiệm đạo đức từ vai của chính mình sang vai của một trật tự tương lai không thể tiên đoán, và nhân danh một thứ gì đó có khi chẳng bao giờ xảy ra, phạm những tội ác mà ai cũng cho là ghê tởm nếu nó làm vì một mục đích vị kỉ nào đó, nhưng lại không phải thế chỉ vì nó được chuẩn y bởi lòng tin vào một Không tưởng xa xôi, không ai hiểu thấu. Vì tất cả sự căm ghét của ông đối với nền chuyên chế, nhất là chế độ chuyên chế Nga, suốt cuộc đời mình, Herzen đã nhận ra rằng, những nguy cơ đầy tai họa đe dọa cũng đến từ phía các đồng minh xã hội chủ nghĩa và cách mạng của chính ông. Vì rằng chính Herzen cũng đã có lần tin vào những nền tảng ấy (dù chưa bao giờ với niềm tin đơn giản và tuyệt đối) và bởi vì niềm tin ấy đã đổ nhào và bị

phá hủy hoàn toàn trong những biến cố khủng khiếp của năm 1848 và 1849, trong những biến cố ấy hầu như mọi thần tượng của ông đều chứng tỏ họ có chân bằng đất sét. Ông nhận xét: "Khổ nỗi là ý tưởng luôn chạy lên trước, dân chúng không theo kịp các ông thầy của mình; lấy ví dụ như thời bây giờ: một vài người đề cập đến cuộc lật đổ mà cả chính họ lẫn dân chúng đều không đủ sức làm. Những người tiên tiến cứ tưởng rằng chỉ cần họ hô lên: "Hãy vùng lên và đi theo chúng tôi" - thế là mọi sự chuyển động; họ đã làm, nhân dân ít hiểu họ cũng hết như họ ít hiểu nhân dân, người ta không tin họ. Không nhận ra là chẳng có ai đi theo mình, những người này cầm đầu, tiến lên phía trước; khi chột tình ra, họ la hét những người ở lại sau, vẫy tay, kêu gọi, trách móc họ - nhưng đã muộn rồi, khoảng cách quá xa, tiếng nói không tới được, ngôn ngữ lại cũng không phải là thứ mà quần chúng vẫn nói." Ông còn nói: "Các anh cứ tưởng rằng ngoài những con đường do các anh phát hiện ra thì thế giới không sao cứu rồi được; các anh muốn vì sự tận tụy của các anh thì thế giới phải nhảy múa theo điệu nhạc của cây sáo mà các anh thổi, và chỉ vừa thấy nó có bước đi và có nhịp điệu khác là các anh nổi giận, các anh tuyệt vọng, các anh thậm chí không thèm tò mò nhìn điệu nhảy múa của nó." Ông kết luận: "Căm ghét vương miện còn chưa đủ, cần phải không kính trọng cả kiểu mũ Phrygie nữa..."^[2]

Ông khiếm hải những kẻ đàn áp, nhưng ông cũng khiếm hải cả những người giải phóng nữa. Ông khiếm hải những người giải phóng bởi vì đối với ông, họ là những người kế thừa thế tục của những kẻ mang niềm tin tôn giáo mù quáng ở thời đại của đức tin - những kẻ duy có một sơ đồ khô cứng, một cái áo trời buộc

muốn áp đặt lên loài người như một phương thuốc duy nhất khả dĩ chữa mọi bệnh tật. Ông cũng biết rằng lời biện minh không ngót của chính ông cho tự do cá nhân, chứa đựng những mầm mống của việc biến xã hội thành tập hợp các nguyên tử, rằng một thỏa hiệp cần phải có cho hai nhu cầu xã hội vĩ đại - cho sự tổ chức và cho tự do cá nhân - một sự cân bằng không bền vững nào đó khả dĩ gìn giữ được một không gian tối thiểu mà ở trong đó cá nhân có thể tự thể hiện mình mà không bị "nghiền nát thành bột". Và ông đã phát biểu rất lôi cuốn về cái mà ông gọi là giá trị của thói vị kỉ. Cái mà những người giảng đạo đức cố sức phủ nhận chính là cái thành trì nội tâm vĩ đại của nhân phẩm con người. "Họ muốn... biến con người thành những tạo vật mau nước mắt, ủy mị, tẻ nhạt, cầu xin được làm nô lệ... Thế nhưng lấy đi thói vị kỉ khỏi trái tim con người là đánh cắp những nguyên tắc sống của anh ta, làm mất đi hương thơm và vị mặn nơi bản ngã của anh ta".

Những vấn đề nhân bản quá ư phức tạp để có thể đòi hỏi những lời giải giản đơn, ngay cả công xã nông dân ở Nga mà Herzen đã từng tin tưởng sâu sắc như một "lối thoát sáng sủa", bởi vì ông đã tin rằng những người nông dân Nga ít nhất cũng không bị nhiễm những thói xấu méo mó của đô thị như là giai cấp vô sản và tư sản châu Âu. Ông chỉ ra rằng công xã nông dân cũng không giữ nổi nước Nga khỏi tính cách nô lệ: "Xin đừng quên rằng con người ưa thích tuân phục, nó luôn luôn tìm đến dựa dẫm vào cái gì đó, núp sau một thứ gì đó, trong nó không có bản sắc kiêu hãnh của thú dữ. Con người lớn lên trong sự phục tùng gia đình, bộ tộc; các nút thắt của đời sống xã hội ràng buộc nó theo cách càng phức tạp, khắc nghiệt hơn, thì nó càng rơi

vào tình trạng nô lệ nhiều hơn; người ta đã bị đè nén bởi tôn giáo - thứ đã siết họ lại do tính hèn nhát của họ, và bởi những người cao tuổi nhất - thứ đã siết họ lại theo tập quán."

Tự do không phải là sở thích của số đông mà chỉ là sở thích của những người đã được giáo dục. Ông nhận xét: "Sự phụ thuộc của con người vào môi trường, vào thời đại là chuyện không còn ai hoài nghi nữa... Môi trường, nơi con người sinh ra và thời đại mà con người sống trong đó, sẽ lôi kéo con người tham gia vào những gì xảy ra xung quanh anh ta, tiếp tục làm những gì mà những người cha đã khởi đầu; một cách tự nhiên anh ta quyến luyến với những gì vây quanh anh ta, bản thân anh ta không thể nào lại không phản ánh thời đại của mình, môi trường sống của mình. Thế nhưng chính trong hình tượng của sự phản ánh hiện ra tính độc đáo. Phản ứng đối kháng lại được kích thích" nên trong con người đối với những thứ xung quanh, ấy là câu trả lời của bản ngã anh ta đáp lại ảnh hưởng của môi trường. Câu trả lời ấy có thể đầy những cảm thông cũng như đầy những đối kháng. Tính độc lập về nhân cách của con người cũng là chân lí và thực tại hiển nhiên, không khác gì sự phụ thuộc của con người vào môi trường, điểm khác biệt là nó ở trong quan hệ ngược lại với môi trường: càng nhiều ý thức thì tính độc đáo càng lớn; càng kém ý thức thì sự ràng buộc với môi trường càng chặt chẽ hơn, môi trường càng nuốt mất bản ngã nhiều hơn."

Thế hệ thanh niên cách mạng "mới" ở nước Nga những năm 60 đã tấn công gay gắt tất cả "những người của năm 40" và đặc biệt là nhắm vào Herzen, người mà họ đánh giá là đại diện xuất chúng nhất và ghê gớm nhất. Những nhà cách mạng mới đầy

hung bạo đã đả kích ông vì tình yêu luyện tiếc phong cách sống cũ xưa, vì ông là nhà quý tộc, giàu có, sống đầy đủ tiện nghi, và ngôi ở London mà quan sát từ xa cuộc đấu tranh cách mạng của nước Nga, vì ông thuộc thế hệ chỉ đơn thuần nói chuyện ở *các phòng khách*, rồi suy tưởng và triết lí, trong khi khắp xung quanh họ là tình cảnh bản thủ và khốn khổ, rét mướt và bất công. Họ trách cứ ông đã không tìm kiếm sự cứu rỗi trong một công việc lao động chân tay nghiêm chỉnh nào đó - như đốn cây hay đóng giày, hay làm việc gì đó "cụ thể" để đồng hóa bản thân mình với quần chúng đang đau khổ, thay cho việc nói chuyện không dứt trong những phòng khách của các quý bà phong lưu với những người trẻ tuổi khác sinh ra trong gia đình quý tộc, được học cao, và cũng vô trách nhiệm như thế - tự buông thả và thoát li thực tế, nhắm mắt làm ngơ trước những điều kinh khủng và sự thống khổ của thế giới.

Herzen hiểu được những người phản bác ông và ông khước từ thỏa hiệp. Ông thừa nhận rằng ông không thể thay đổi được bản tính ưa thích sạch sẽ hơn bản thủ, ưa thích sự tề chỉnh, phong nhã, đẹp đẽ tiện nghi hơn là bạo lực và khắc khổ, ưa thích văn chương hay hơn là văn chương dở, ưa thích thi ca hơn là văn xuôi. Ông khước từ việc thừa nhận rằng chỉ có những tên vô lại mới có thể thành công, rằng để đạt được cuộc cách mạng giải phóng loài người và tạo nên hình thức mới mẻ và cao quý hơn cho cuộc sống trên trái đất thì người ta phải nhếch nhác, bản thủ, hung bạo và đầy bạo lực, rồi giẫm đạp lên nền văn minh và các quyền con người. Ông không tin điều đó, và không thấy có lí do nào để ông phải tin vào điều đó cả.

I. Berlin nhận xét: "Về phần thể hệ mới của các nhà cách mạng, họ cũng không phải bỗng nhiên bật dậy từ hư không: họ là làm lỗi mà thể hệ của ông đã sản sinh ra bằng những cuộc nói chuyện vô bổ trong những năm 40 - "thứ bệnh giang mai đối với những đam mê cách mạng của chúng tôi". Thế hệ mới rồi sẽ nói với thế hệ cũ: "các anh là bọn đạo đức giả, chúng tôi sẽ vô liêm sỉ; các anh ăn nói giống như bọn giảng đạo đức, chúng tôi sẽ ăn nói như bọn vô lại; các anh lễ độ đối với cấp trên, vô lễ đối với cấp dưới của các anh; chúng tôi sẽ vô lễ đối với tất cả; các anh khom lưng mà trong lòng không có cảm xúc kính trọng, chúng tôi sẽ xô đẩy và chen lấn mà chẳng xin lỗi..." Ông đã cảnh báo: Thói côn đồ có tổ chức chẳng giải quyết được chuyện gì hết. Chỉ khi nào gìn giữ được văn minh - thừa nhận sự khác biệt giữa tốt và xấu, cao quý và đê tiện, xứng đáng và không xứng đáng - chỉ khi nào có được những người nào đó vừa tinh tế vừa can đảm, được tự do nói ra những gì họ muốn nói, không hi sinh cuộc đời của họ dưới một bàn thờ nào đó to lớn và vô danh, và không làm đắm chìm bản thân vào một đám đông rộng lớn, vô bản diện, tẻ nhạt của những kẻ man khai đang tiến đều bước đi phá hủy. Ý nghĩa của cách mạng là gì? Cách mạng có thể đến, dù chúng ta thích hay không thích. Thế nhưng vì sao chúng ta phải hoan nghênh, rồi lại còn phải làm việc cho sự thắng lợi của những kẻ man khai, là những kẻ sẽ quét sạch cái thế giới cũ xấu xa tội lỗi chỉ để bỏ lại những đống hoang tàn và nổi thống khổ mà ở trên đó chẳng thể xây dựng nên cái gì ngoài một nền chuyên chế mới? "Bản cáo trạng to lớn mà nền văn học Nga đã thảo ra chống lại đời sống Nga" không hề đòi hỏi một tình trạng thô kệch ngu đần mới thay chỗ cho cái cũ. "Đau buồn, hoài

nghi, châm biếm... ba sợi tơ đàn của cây đàn Nga" gần gũi với hiện thực nhiều hơn cái chủ nghĩa lạc quan thô kệch và tầm thường của những kẻ theo chủ nghĩa duy vật mới."

Mục tiêu không thay đổi của Herzen là gìn giữ tự do cá nhân. Điều làm cho ông trở thành nhân vật độc đáo của thế kỉ XIX, ấy là sự phức tạp trong cách nhìn của ông. Ông đã hiểu quá rõ sự áp bức, vô nhân đạo, nỗi thống khổ, những tiếng gào thét cay đắng đòi công lí ở nơi những phần tử dân chúng bị nghiền nát dưới *chế độ cũ*, đồng thời ông cũng biết rằng cái thế giới mới đã đứng lên trả thù cho những sai trái ấy, nếu để cho nó được tùy ý, sẽ lôi cuốn hàng triệu người vào việc tiêu diệt lẫn nhau. I. Berlin đã bình luận như sau: "Tính chất hai chiều thật lạ kì, sự đan xen của việc bênh vực đầy phần nộ cho cách mạng và dân chủ chống lại việc lên án sự tự mãn của những người thuyết giảng tự do và những người bảo thủ, cùng với những đả kích không kém phần say mê chống lại những nhà cách mạng, nhân danh tự do cá nhân; việc bảo vệ cho những yêu sách của cuộc sống và nghệ thuật, cho sự tề chỉnh của con người, cho sự bình đẳng và nhân phẩm, với sự ủng hộ cho một xã hội mà ở đó con người sẽ không bóc lột và giẫm đạp lên nhau, ngay cả nhân danh công bằng hay tiến bộ hay văn minh hay dân chủ hay các khái niệm trừu tượng nào khác đi nữa - cuộc chiến trên hai mặt trận, đôi khi còn nhiều mặt trận hơn nữa, dù là ở đâu, dù ai là kẻ thù của tự do đi nữa, rốt cuộc có thể đã biến Herzen thành một chứng nhân hiện thực nhất, cảm thông sâu sắc nhất và thuyết phục nhất đối với cuộc sống và những vấn đề xã hội ở thời đại của ông. Tài năng lớn nhất của ông nằm ở sự thấu hiểu không bị ràng buộc: ông thấu hiểu giá trị của những người Nga được gọi là những

người "thừa" đầy lí tưởng của những năm 40, bởi vì họ được tự do một cách khác thường, đầy hấp dẫn về đạo đức, và tạo thành một giới xã hội giàu trí tưởng tượng, tự phát, tài năng, văn minh và rất lí thú mà ông chưa từng biết đến. Đồng thời ông cũng hiểu được sự phản đối chống lại họ của những thanh niên cấp tiến nổi loạn, khó chịu vì những lời huyền thuyên thiếu suy nghĩ và vô trách nhiệm nơi các quý tộc vô công rồi nghề, không biết đến sự tức tối to lớn của đám quần chúng đầy ảm đạm nơi những người nông dân bị áp bức và các viên chức cấp thấp, mà một ngày nào đó sẽ quét sạch họ và thế giới của họ trong một cơn sóng thủy triều của lòng căm thù đầy bạo lực, mù quáng, nhưng được biện minh, lòng căm thù ấy là công việc của cuộc cách mạng đích thực gây kích động và trực tiếp. Herzen đã hiểu rõ sự xung đột ấy, và tự truyện của ông truyền tải sự căng thẳng giữa các cá nhân và các giai cấp, các nhân vật và các ý kiến cả ở nước Nga và ở phương Tây, với sự sinh động và chính xác tuyệt vời."

NGUYỄN VĂN TRỌNG



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

GỬI CON TRAI TÔI ALEXANDER^[3]

Xasha^[4] của cha,

Cha tặng cho con cuốn sách này là vì cha đã không viết được gì hay hơn nó, và có lẽ cũng sẽ chẳng viết được gì nữa hay hơn; là vì cha yêu cuốn sách này như yêu kỉ niệm của cuộc đấu tranh mà ở đó cha đã phải hi sinh nhiều thứ nhưng không hi sinh sự can đảm của tri thức; cuối cùng là vì cha không chút e sợ trao vào bàn tay niên thiếu của con lời phản kháng, đôi chỗ khá táo tợn, của một bản ngã độc lập chống lại quan điểm lạc hậu, mang tính nô lệ và đầy dối trá, chống lại những thần tượng xằng bậy thuộc về một thời khác biệt đang sống nốt những ngày tàn vô nghĩa giữa chúng ta, gây trở ngại cho một số người này, gây sợ hãi cho một số người khác.

Cha không muốn lừa dối con, con hãy biết chân lí như cha hằng biết; dấu cho con có được chân lí ấy không phải trải qua những sai lầm đau đớn, những nỗi thất vọng tê dại, mà chỉ đơn giản là theo quyền thừa kế.

Trong cuộc đời con sẽ có những câu hỏi khác, những cuộc đụng độ khác... sẽ chẳng thiếu những đau khổ và công việc. Con mới 15 tuổi - nhưng con đã nếm trải những đòn đánh kinh hoàng.

Con đừng tìm những lời giải đáp trong cuốn sách này - không có chúng ở trong đó và nói chung con người đương đại không có

lời giải đáp. Cái đã giải đáp rồi thì đã kết thúc, cuộc biến chuyển lớn cho mai sau chỉ vừa mới bắt đầu.

Chúng ta không xây dựng, chúng ta đang đập vỡ, chúng ta không tuyên cáo mạc khải mới mà chỉ xóa bỏ sự dối trá xưa cũ. Con người đương đại, *người dựng những cây cầu vĩ đại*^[5] buồn bã, chỉ dựng nên cây cầu - một người khác, người còn chưa ai biết, người thuộc tương lai sẽ đi trên cây cầu ấy. Có thể con sẽ được nhìn thấy... Con đừng ở lại nơi bến bờ cũ... Thà chết cùng nó còn hơn là được cứu thoát trong sự che chở của phản động.

Tôn giáo cải tạo lại xã hội mai sau - tôn giáo mà cha di chúc lại cho con, tôn giáo ấy không có thiên đường, không có đền đáp, chỉ có ý thức của chính mình, chỉ có lương tâm... Đúng thời cơ con hãy về quê nhà thuyết giảng tôn giáo ấy; ở đó người ta đã từng yêu mến ngôn ngữ của cha, có thể sẽ còn nhớ tới cha.

... Cha chúc phúc cho con trên con đường ấy nhân danh lí trí con người, nhân danh tự do cá nhân và tình thương yêu huynh đệ!

Cha của con

Twickenham, ngày 01 tháng 01 năm 1855.

[DẪN NHẬP]^[6]

Từ bờ bên kia^[7] - là cuốn sách đầu tiên tôi xuất bản ở phương Tây; một loạt các bài báo soạn thành cuốn sách ấy đã được viết bằng tiếng Nga vào các năm 1848 và 1849. Tôi đã tự đọc chúng cho nhà văn trẻ F. Kapp bằng tiếng Đức.

Giờ đây nhiều thứ trong đó không còn mới mẻ nữa^[8]. Năm năm khủng khiếp đã dạy được đôi điều cho những người bướng

bình nhất, cho những kẻ tội lỗi không hối cải nhất bên bờ *của chúng ta*. Vào đầu năm 1850 cuốn sách của tôi đã gây xôn xao ở nước Đức; người ta khen ngợi nó và phê phán nó gay gắt, bên cạnh những ý kiến nhận xét còn hơn cả lời tán dương của những người như Julius Frobel, Jacoby, Fahnereyer thì những người đầy tài năng và tận tụy lại phần nộ đã kích nó.

Người ta đã buộc tội tôi là thuyết giảng sự tuyệt vọng, là không hiểu biết nhân dân, là *hờn giận*^[9] chống lại cách mạng, là thiếu tôn trọng nền dân chủ, thiếu tôn trọng quần chúng, thiếu tôn trọng châu Âu...

Ngày 02 tháng 12 đã trả lời họ còn lớn tiếng hơn cả tôi^[10].

Năm 1852, ở London tôi được gặp đối thủ sắc sảo nhất của tôi là Solger; - ông ta đang sắp xếp để mau chóng đi Mỹ; ông ta thấy mình chẳng có việc gì để làm ở châu Âu cả. Tôi nhận xét: "Tình hình có vẻ như đã thuyết phục được ông rằng tôi cũng không hoàn toàn sai phải không?". Solger hiền hậu cười đáp lại: "Tôi không cần nhiều đến như thế này để nhận ra rằng những điều tôi đã viết ra hồi ấy thật quá nhảm nhí".^[11]

Mặc dù có lời thú nhận dễ thương này, kết luận chung của những phán xét vẫn nghiêng về phía chống lại tôi. Liệu có phải điều này biểu lộ cảm giác tức giận - sự cạnh kề với nguy hiểm, nỗi sợ hãi trước tương lai, mong muốn che giấu sự yếu ớt của mình, tuổi già đồng đánh và chai cứng?

... Số phận kì lạ của những người Nga - nhìn xa hơn các láng giềng, nhìn u ám hơn và dũng cảm nói ra ý kiến của mình, - những người Nga, "những người câm lặng" ấy, như Michelet nói.
^[12]

Đây là những gì đã được viết ra trước tôi bởi một trong những đồng bào của chúng ta:

"Ai là người đã tán dương hơn chúng ta về ưu điểm của thế kỉ XVIII, về ánh sáng của triết học, về sự dọi bớt của các tập quán, về sự truyền bá khắp nơi tinh thần xã hội, về sự ràng buộc chặt chẽ và thân ái nhất của các dân tộc, về sự dọi hiền của việc cai trị? ... Dù cho vẫn còn những đám mây đen nào đó ở chân trời của nhân loại, nhưng tia sáng rạng rỡ của hi vọng đã nhuộm vàng những miền biên khu ấy. Chúng ta tôn kính sự kết thúc của thế kỉ này như sự kết thúc những tai họa chủ yếu nhất của loài người và đã tưởng rằng tiếp đến sẽ là sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, giữa những suy luận và hành động... Cái hệ thống làm yên lòng ấy nay ở đâu rồi? Nó đã bị phá hủy đến tận gốc; thế kỉ XVIII đang kết thúc và lòng bác ái khốn khổ đang sắp bước xuống nấm mồ của nó, nằm xuống đấy với trái tim xé nát bị lừa dối của mình và nhắm mắt lại vĩnh viễn.

Ai mà ngờ được, dự đoán được, thấy trước được? Ở đâu rồi, những người mà chúng ta đã từng yêu mến? Thành quả của khoa học và sự minh triết đang ở đâu? Thế kỉ của khai sáng, ta không nhận ra mi; những lá cờ đẫm máu ở giữa những giết chóc và tàn phá, ta không nhận ra mi.

Bọn người lãnh cảm hân hoan. "Đây là thành quả khai sáng của các anh đấy - chúng nói - thành quả khoa học của các anh đấy; triết học hãy chết đi!" - và con người khốn khổ không chốn nương thân, không có cha, không có con hay bạn bè, đang lặp lại: hãy chết đi!

Cuộc đổ máu không thể kéo dài mãi. Tôi tin là cánh tay vung gươm chém giết rồi sẽ mỏi, lưu huỳnh thuốc súng sẽ cạn trong lòng đất, và sấm sét rồi sẽ im tiếng, sớm muộn gì sự tĩnh lặng sẽ đến, nhưng nó sẽ như thế nào? - liệu nó có chết chóc, lạnh lẽo, u ám...

Sự sa sút của khoa học tôi thấy không những là khả dĩ mà còn là không tránh khỏi, thậm chí đã cận kề rồi. Khi các khoa học sa sút, khi tòa nhà tuyệt diệu của chúng sụp đổ, những cây đèn thánh thiện tắt đi - điều gì sẽ đến? Tôi kinh hoàng và cảm thấy trái tim mình run rẩy; cứ cho là một vài đóm lửa còn sống sót dưới tro tàn; cứ cho là có một số người sẽ tìm thấy chúng và sẽ dùng chúng để chiếu sáng cho những túp lều hẻo lánh lạnh lẽ của họ, - thế nhưng thế giới này rồi sẽ ra sao?

Tôi lấy tay che mặt!

Không lẽ loài người lúc này đã đi đến bậc tột cùng của sự khai sáng và sẽ phải chìm đắm một lần nữa vào tình trạng dã man để rồi lại lần từng bước mà đi ra khỏi nó, giống như tảng đá mà Sisyphus (là thần nhân trong thần thoại Hi Lạp - ND) vằn lên đỉnh núi, khi gần tới đỉnh lại tuột khỏi tay lăn xuống do sức nặng của nó và rồi bàn tay của người lao động vĩnh hằng lại đưa nó lên đỉnh núi hay chẳng? - Một hình tượng thật buồn bã!

Giờ đây tôi cảm thấy tựa như bản thân sử biên niên đang chứng minh cho ý kiến này. Chúng ta hầu như không biết đến tên tuổi của các dân tộc châu Á cổ đại và các vương quốc, nhưng qua một vài giai đoạn lịch sử rời rạc chúng ta có thể thấy rằng những dân tộc này đã từng không phải là man khai... Các vương quốc sụp đổ, các dân tộc biến mất, từ tro bụi của họ lại sinh ra

các bộ tộc mới, sinh ra trong bóng tối lờ mờ, trong ánh sáng chập chờn, lớn lên thành hài nhi, học hỏi và kết hợp lại. Có lẽ những kỉ nguyên lịch sử chìm đắm trong cõi vĩnh hằng, một đôi lần bừng sáng ban ngày trong trí tuệ người ta, một đôi lần đã phủ bóng tối ban đêm vào tâm hồn, trước khi Ai Cập tỏa sáng.

Khai sáng Ai Cập kết hợp với Hi Lạp. Những người La Mã đã học hỏi trong ngôi trường vĩ đại này.

Cái gì sẽ tiếp theo sau thời đại sáng chói này? Tình trạng đã man nhiều thế kỉ.

Từ từ giảm bớt đi, bóng tối dày đặc từ từ tan dần. Cuối cùng mặt trời bừng sáng, những con người tốt bụng và cả tin thu được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, nhìn thấy mục tiêu hoàn thiện đã cận kề và sung sướng reo lên: đến bờ rồi! nhưng đột nhiên bầu trời mây kéo đến và số phận loài người lại lẩn vào đám mây đen của đông tố! Hỡi các hậu thế! số phận nào đang đợi các người?

Đôi khi nỗi buồn không sao chịu nổi siết chặt trái tim tôi, đôi khi tôi sụp quỳ xuống dang tay hướng tới vô hình... Không có lời đáp! - đầu tôi gục xuống trái tim.

Chuyển động vĩnh cửu trong một vòng tròn, lặp lại mãi mãi, vĩnh viễn hết ngày lại đêm và hết đêm lại ngày, một giọt niềm vui và một biển nước mắt. Bạn của tôi ơi! Tôi, bạn và mọi người sống vì điều gì đây? Tổ tiên chúng ta đã sống vì điều gì? Con cháu chúng ta sẽ sống vì điều gì?

Tinh thần của tôi đầy chán nản, yếu đuối và buồn bã!"^[13]

Những dòng chữ đau đớn, bốc lửa và tràn đầy nước mắt ấy được viết ra vào cuối những năm chín mươi [thế kỉ XVIII] bởi

N.M. Karamzin.

Trong lời dẫn nhập bản viết tay tiếng Nga, tôi đã có đôi lời gửi tới các bạn bè ở nước Nga - những lời ấy như sau:

VĨNH BIỆT!

(Paris, ngày 01 tháng 03 năm 1849)

Sự li biệt của chúng ta sẽ còn kéo dài - có thể là mãi mãi.

Lúc này tôi không muốn trở về, sau này thì tôi không biết liệu điều đó có khả dĩ hay không. Các bạn đã chờ đợi tôi, lúc này đang chờ đợi, cần phải giải thích chuyện là thế nào. Nếu như có ai đó buộc tôi phải tường trình về sự vắng mặt của mình, về các hành động của mình, thì người đó, tất nhiên rồi, chính là các bạn, những bạn bè của tôi.

Sự kinh tởm không chế ngự nổi và một giọng nói mạnh mẽ từ bên trong vang lên như lời tiên tri, không cho phép tôi vượt qua biên giới nước Nga, đặc biệt là vào lúc này, khi đế chế trở nên hung hãn và hoảng sợ trước tất cả những gì xảy ra ở châu Âu, với sự nhẫn tâm gấp đôi bóp nghẹt mọi phong trào trí tuệ và thô bạo tách rời sáu mươi triệu người khỏi nhân loại đang giải phóng, dùng bàn tay sắt đen đúa ngăn chặn ánh sáng yếu ớt cuối cùng chiếu xuống một số ít trong họ, bàn tay ấy đã nhuốm máu của người Ba Lan. Không đâu, các bạn của tôi, tôi không thể bước qua biên giới vương quốc của bóng tối, của chuyên quyền độc đoán, của sự bóp chết lặng lẽ, của cái chết vô tung tích, của sự tra tấn với miệng bị nhét giẻ. Tôi sẽ đợi chờ cho tới lúc chính quyền mệt mỏi, bị suy yếu bởi những nỗ lực không có kết quả và bởi sự phản ứng lại do bị kích động, sẽ phải thừa

nhận *điều gì đó* xứng đáng với sự kính trọng trong con người Nga!

Xin các bạn đừng vội nhâm lẫn; tôi chẳng tìm ở đây một niềm vui, một sự khuây khỏa, một sự nghỉ ngơi, thậm chí cả sự an toàn cho cá nhân nữa; mà tôi cũng không biết liệu có ai lúc này tìm được ở châu Âu một niềm vui, một sự nghỉ ngơi, - nghỉ ngơi trong thời gian đang động đất, niềm vui trong lúc tranh đấu tuyệt vọng. - Các bạn đã nhìn thấy nỗi buồn trên mỗi dòng chữ trong các bức thư của tôi; cuộc sống ở đây rất nặng nề, sự độc ác cay nghiệt hòa lẫn vào tình yêu, sự tức giận hòa lẫn với nước mắt, sự bất an đầy căng thẳng hành hạ toàn bộ cơ thể. Thời kì những ngộ nhận và hi vọng [hào huyền] trước đây đã qua rồi. Tôi chẳng tin vào bất cứ cái gì ở đây ngoài một nhóm người, một ít các ý tưởng và tính bất khả của việc dừng lại phong trào; tôi nhìn thấy cái chết không tránh khỏi của châu Âu già nua và tôi chẳng tiếc thương một thứ gì đang hiện tồn, kể cả học vấn đỉnh cao, cả những định chế của nó... tôi chẳng yêu mến gì trong thế giới này ngoài những gì thế giới này đang theo đuổi, tôi chẳng kính trọng điều gì ngoài thứ thế giới này đang khai tử, - và tôi ở lại... tôi ở lại đau khổ gấp đôi, đau nỗi đau của mình và đau nỗi đau của thế giới này, có lẽ tôi sẽ chết trong sự tàn phá và hủy hoại hết tốc lực của cái thế giới này.

Tôi ở lại làm gì?

Tôi ở lại vì cuộc đấu tranh là *ở đây*, vì bất chấp máu và nước mắt, ở đây đang giải quyết những vấn đề xã hội, vì ở đây những khổ đau là quá mức, là nóng bỏng, nhưng *công khai*, cuộc đấu tranh là không che đậy, không ai ẩn nấp. Đau khổ cho những kẻ bại trận, nhưng họ không vì bại trận mà không chiến đấu,

không bị cắt lưỡi trước khi nói ra lời; bạo lực là ghê gớm, nhưng phản kháng cũng vang dội, các chiến sĩ thường bước lên thuyền chiến với chân tay bị trói, nhưng đầu ngẩng cao và lời nói tự do. Nơi nào lời nói chưa bị hủy diệt, nơi đó sự nghiệp còn chưa tiêu vong. Vì cuộc đấu tranh công khai ấy, vì lời nói ấy, vì sự công khai ấy - tôi ở lại đây; vì nó tôi hiến dâng tất cả, tôi hiến dâng các bạn cho nó, một phần tài sản của tôi, và có thể, tôi sẽ hiến sinh mạng trong hàng ngũ của thiểu số đầy năng động, "bị truy đuổi nhưng không thể bị quật ngã".

Vì lời nói [tự do] ấy tôi tạm thời cắt đi, hay nói đúng hơn, tạm thời dằn nén lại mối liên hệ máu thịt của tôi với nhân dân, trong nhân dân ấy tôi tìm được thật nhiều lời nhận xét về những mặt sáng cũng như những mặt tối của tâm hồn tôi, bài ca và ngôn ngữ của nhân dân ấy là bài ca và ngôn ngữ của tôi, và tôi ở lại cùng nhân dân mà trong cuộc sống của nhân dân ấy tôi cảm thông sâu sắc với tiếng khóc cay đắng của một người vô sản và sự dửng dưng cảm tuyệt vọng của bạn bè anh ta.

Tôi đau xót rất nhiều khi phải quyết định... các bạn biết rõ tôi mà... và xin hãy tin tôi. Tôi dằn nén nỗi đau bên trong mình lại, tôi đã trải qua nhiều đau đớn trong tranh đấu và tôi quyết định không phải như cậu thiếu niên đang phần nộ, mà như một con người đã suy xét kỹ việc mình làm, những mất mát nào mình phải chịu... Tôi đã cân nhắc nhiều tháng ngày, đã từng dao động và cuối cùng tôi hi sinh tất cả cho:

Phẩm giá con người,

Tự do lời nói.

Tôi không bận tâm tới những hậu quả, chúng không ở trong quyền lực của tôi, chắc là chúng ở trong quyền lực của sự đồng đánh tùy tiện đã lơ đãng đến nỗi dùng compa vẽ ra không chỉ những lời chúng ta nói mà cả những bước chúng ta đi. Không tuân phục theo là ở trong quyền lực của tôi - và tôi đã không tuân phục theo.

Tuân phục theo mà chống lại niềm tin của mình (trong khi có cơ hội để không tuân phục theo), ấy là vô đạo đức. Sự tuân phục đầy khổ đau hầu như bất khả. Tôi đã có mặt ở hai cuộc chính biến, tôi đã sống thật tự do rồi lại có thể để cho người ta trói buộc mình; tôi đã trải nghiệm những làn sóng phản đối của nhân dân, tôi đã quen với tự do ngôn luận và tôi không thể lại biến mình thành nô lệ nữa, ngay cả để cùng đau khổ với các bạn. Nếu giả sử như cần phải tự giết mình cho sự nghiệp chung, có lẽ tôi cũng đủ sức làm; nhưng ngay lúc này thì sự nghiệp chung của chúng ta đang ở đâu? Ở quê nhà nơi các bạn không có miếng đất để con người tự do có thể đứng được. Liệu như thế thì các bạn còn có thể kêu gọi được ư? ... Đi tranh đấu - chúng ta đi; nhưng đi chịu hành hạ, đi chịu sự im lặng vô ích, đi tuân phục theo - thì không chấp nhận dưới bất cứ hình thức nào. Hãy đòi hỏi ở tôi bất cứ điều gì, nhưng xin đừng đòi hỏi tôi sống hai mặt, xin đừng bắt tôi phải giả bộ làm một thần dân trung quân, xin hãy tôn trọng sự tự do nhân bản ở bên trong tôi.

Tự do của một bản ngã cá nhân - là điều vĩ đại nhất; dựa trên nó, và chỉ trên nó mà thôi, mới có thể vun đắp nên ý chí thực sự của nhân dân. Mỗi con người phải kính trọng tự do của mình và kính trọng nó như [kính trọng tự do] trong những người thân cận và trong nhân dân. Nếu như các bạn cũng tin vào điều này

thì các bạn phải đồng ý rằng ở lại nơi đây là quyền của tôi, là nghĩa vụ của tôi; đây duy nhất là sự phản kháng có thể tạo nên một bản ngã nơi chúng ta, vật hi sinh ấy phải hiến dâng cho nhân phẩm của mình. Nếu các bạn gọi sự đi xa của tôi là cuộc chạy trốn thì xin các bạn thứ lỗi nhân danh tình yêu của các bạn, điều đó có nghĩa là *các bạn* vẫn còn chưa hoàn toàn tự do.

Tôi biết tất cả những phản đối từ quan điểm của chủ nghĩa yêu nước lãng mạn và sự gượng gạo công dân, nhưng tôi không thể chấp nhận những quan điểm cổ hủ ấy; tôi đã trải qua chúng rồi, tôi đã đi ra từ chỗ chúng và tôi đang tranh đấu chống lại chúng. Những tàn tích được hâm nóng lên ấy của các hội ức La Mã và Kitô giáo gây cản trở nhiều nhất cho việc tiếp thu những khái niệm đích thực về tự do, - những khái niệm lành mạnh, sáng rõ, đã trưởng thành. May thay, ở châu Âu những tập quán và sự phát triển lâu đời đang bù đắp phần nào cho những lí thuyết và luật lệ xằng bậy. Những con người ở đây đang sinh sống trên miếng đất được bồi đắp bởi hai nền văn minh; con đường mà tổ tiên của họ đã đi hai nghìn rưỡi năm không phải vô ích, rất nhiều nhân tính đã được hun đúc nên, không phụ thuộc vào cấu trúc bề ngoài và trật tự chính thống.

Vào những thời kì tồi tệ nhất của lịch sử châu Âu, chúng ta vẫn thấy có sự kính trọng nào đó đối với bản ngã cá nhân, một sự thừa nhận nào đó đối với tính độc lập - những quyền nào đó được nhân nhượng cho tài năng. Bất chấp tất cả sự xấu xa của chính quyền Đức hồi đó, người ta đã không bắt Spinoza đi đày, không cắt cổ Lessing hay tống ông vào quân ngũ. Ở trong sự tôn kính ấy, không phải đối với một sức mạnh vật chất mà đối với sức mạnh đạo đức, ở trong sự thừa nhận không chủ tâm ấy đối

với bản ngã cá nhân - là một trong những nguyên lí nhân bản vĩ đại nhất của đời sống châu Âu.

Ở châu Âu, người ta không bao giờ coi một người sinh sống ở nước ngoài là tội phạm và một người di cư sang Mỹ là kẻ phản bội.

Ở nước ta chẳng có gì giống như thế cả. Ở nước ta bản ngã cá nhân lúc nào cũng bị đè nén, bị nuốt chửng, thậm chí không cố bộc lộ ra. Lời nói tự do ở nước ta lúc nào cũng bị coi là táo tợn, tính đặc sắc - là nổi loạn chống đối; con người mất hút trong nhà nước, tiêu tan trong công xã. Cuộc lật đổ của Piôt I đã thay thế sự cai trị nước Nga theo kiểu địa chủ lạc hậu bằng một trật tự thư lại kiểu châu Âu; tất cả những gì có thể sao chép lại từ các bộ luật của Thụy Điển và của Đức đều được sao chép hết, tất cả những gì có thể chuyển sang từ kiểu [quản trị] thị chính của nước Hà Lan tự do đều được chuyển sang hết; thế nhưng cái quyền lực bất thành văn, mang tính kiểm chế về mặt đạo đức, sự thừa nhận mang tính bản năng các quyền của bản ngã cá nhân, quyền được tư duy, những chân lí, thì không thể chuyển sang được và đã không được chuyển sang. Tính nô lệ ở nước ta gia tăng thêm cùng với học vấn; nhà nước lớn mạnh lên, được cải thiện hơn, nhưng bản ngã cá nhân không được lợi lộc gì; ngược lại, nhà nước càng mạnh lên thì bản ngã cá nhân càng suy yếu đi. Những hình thức cai trị và tòa án, các định chế quân sự và dân sự theo kiểu châu Âu ở nước ta đã phát triển lên thành một thứ chuyên chế kinh khủng, không lối thoát.

Nếu giả sử như nước Nga không rộng mênh mông đến thế, nếu giả sử như định chế quyền lực theo kiểu nước ngoài không được thiết lập mù mờ đến thế và không được hoàn tất một cách

vô tô chức đến thế, thì sẽ không quá lời nếu nói rằng ở nước Nga không một người nào hiểu biết đôi chút về nhân phẩm lại có thể sống nổi.

Chính quyền được nuông chiều, không gặp bất cứ phản kháng nào, đôi khi không còn chút kiềm chế nào, tình trạng này chưa từng thấy bao giờ trong lịch sử. Các bạn biết được chừng mức của tính được nuông chiều ấy từ các trần thuật về nhà thơ - Nga hoàng Pavel. Hãy loại bỏ đi những thứ đồng danh, hoang đường ở Pavel và các bạn sẽ nhìn thấy ông ta chẳng độc đáo gì, và cái nguyên lí cổ súy ông ta chỉ duy nhất là cùng một thứ, vốn có trong mọi triều đại, trong mỗi viên tỉnh trưởng, trong mỗi viên xã trưởng, trong mỗi tên địa chủ. Say đắm quyền chuyên chế bao trùm lên tất cả cái tôn ti lừng danh gồm mười bốn bậc. Trong mọi hành động của chính quyền, trong mọi quan hệ của cấp trên đối với cấp dưới đều bộc lộ tính ngạo mạn vô liêm sỉ, thói khoe khoang trương tráo, tính vô trách nhiệm của mình, ý thức mang tính lảng nhục cho rằng bản ngã cá nhân sẽ chịu đựng được hết thảy: quân dịch ba lần, luật về cấp giấy thông hành đi nước ngoài, phạt đánh roi trong trường dạy nghề. Cứ như thế, vùng Tiểu Nga chịu đựng tình trạng nông nô ở thế kỉ XVIII; cứ như thế, toàn bộ nước Nga cuối cùng đã tin rằng có thể mua bán con người, mà chẳng bao giờ có ai hỏi cơ sở pháp luật nào cho phép việc làm này, - ngay cả những người bị bán đi cũng không hỏi. Chính quyền ở nước ta tự tin hơn, phóng túng hơn so với [chính quyền] ở Thổ Nhĩ Kỳ và Ba Tư, nó chẳng từ việc gì mà không dám làm; nó chối bỏ truyền thống của mình, châu Âu không liên quan gì đến nó, nó chẳng thèm tôn trọng tính nhân dân, nó không biết đến tính nhân bản toàn nhân loại, nó

chỉ chiến đấu với hiện tại. Trước kia chính phủ ít nhất cũng còn xấu hổ với các láng giềng, còn chịu học hỏi họ, giờ đây thì nó tự xem mình được trao sứ mệnh làm gương cho tất cả lũ áp bức; giờ đây nó dạy dỗ kẻ khác.

Tôi và các bạn đã nhìn thấy sự phát triển kinh khủng nhất của đế chế. Chúng ta lớn lên dưới sự khủng bố, dưới những cặp cánh đen của mật vụ, ở trong móng vuốt của chúng; chúng ta bị làm cho què quặt đi dưới cái ách vô vọng và chỉ nhờ vào may rủi mà được lành lặn. Thế còn chưa đủ hay sao? Chẳng phải đã đến lúc tháo bỏ sự trói buộc đôi tay và lời nói để hành động, để nêu gương, chẳng phải đã đến lúc thức tỉnh ý thức đang ngủ say của nhân dân hay sao? Nhưng lẽ nào chúng ta có thể thức tỉnh nhân dân bằng những lời nói thì thầm, những lời bóng gió xa xôi, khi mà ngay cả tiếng thét và lời nói thẳng họ cũng hầu như chẳng nghe thấu được? Cần những hành động công khai, thẳng thắn; ngày 14 tháng Chạp^[14] đã lay chuyển toàn thể nước Nga non trẻ mạnh đến thế là bởi vì nó xảy ra ở quảng trường Isaakievskaja. Bây giờ thì chẳng những quảng trường mà ngay cả sách, bục giảng cũng không thể có ở nước Nga nữa. Chỉ còn lao động cá nhân trong lặng lẽ hay phản kháng cá nhân từ nơi xa mà thôi.

Tôi ở lại đây không phải chỉ vì tôi kinh tởm việc vượt qua biên giới để đeo gông cùm một lần nữa, mà còn là vì để làm việc. Khoanh tay mà sống thì ở đâu cũng được; ở đây tôi không có công việc gì khác ngoài sự nghiệp *của chúng ta*.

Người nào suốt hơn hai mươi năm mang trong lòng một ý tưởng, người nào đau khổ vì ý tưởng ấy, lang thang trong các nhà tù và những nơi lưu đày, người nào đã tìm được những phút giây tốt đẹp nhất trong đời mình, những cuộc gặp gỡ xán lạn

nhất, người ấy sẽ không bỏ lại ý tưởng ấy, người ấy sẽ không để nó phụ thuộc vào tất yếu ngoại tại và đường kinh tuyến vĩ tuyến địa lí. Hoàn toàn ngược lại, tôi ở đây có ích hơn, tôi ở đây là phát ngôn không bị kiểm duyệt của các bạn, là cơ quan [ngôn luận] tự do của các bạn, người đại diện tình cờ của các bạn.

Tất cả những điều này chỉ có chúng ta là thấy có vẻ mới mẻ và kì lạ, thực ra ở đây chẳng có gì là chưa hề có tiền lệ cả. Ở tất cả các nước vào lúc khởi đầu cuộc chính biến, khi ý tưởng vẫn còn yếu ớt, còn chính quyền vật chất đang lúc [như con ngựa] bất kham, thì những người hoạt động tận tụy đã đi ra nước ngoài, tiếng nói tự do của họ vang lên từ phương xa, và chính cái từ *phương xa* ấy đem lại sức mạnh và quyền uy cho lời nói, vì đằng sau lời nói ấy ta thấy rõ được những hành động và sự hi sinh. Sức mạnh diễn từ của họ tăng lên theo khoảng cách, giống như lực cảm xuống tăng theo viên đá buông từ tháp cao. Di cư ra nước ngoài là dấu hiệu đầu tiên của cuộc chính biến đang tiến lại gần.

Những người Nga ở nước ngoài còn có một sự nghiệp nữa. Đã đến lúc phải giới thiệu nước Nga với châu Âu. Châu Âu không biết chúng ta; châu Âu biết chính phủ của chúng ta, cái bộ mặt của chúng ta và ngoài ra không biết gì hơn; hoàn cảnh để giới thiệu đang rất thuận lợi, châu Âu giờ đây có vẻ như không còn đáng vẻ kênh kiệu, oai nghiêm cuốn mình trong chiếc áo khoác không thềm biết đến ai; châu Âu không còn hợp với bộ mặt *cao ngạo coi thường*^[15] nước Nga kể từ khi nó được ném trải thói chuyên chế què mùa và đám lính Kozak hoang dã, kể từ khi nó lâm vào tình thế bị vây hãm từ sông Danube cho đến Đại Tây Dương, kể từ khi các nhà tù, các thuyền chiến đầy những người

bị xua đuổi vì chính kiến... Hãy để châu Âu biết nhiều hơn về một dân tộc mà châu Âu đã đánh giá được sức mạnh niên thiếu của nó trong chiến trận, khi nó là người chiến thắng; chúng ta sẽ kể cho châu Âu về dân tộc hùng mạnh và khó đoán định này, một dân tộc đã lặn lẽ tạo thành nhà nước sáu mươi triệu dân, một dân tộc đã mạnh mẽ lớn lên kì diệu mà không đánh mất đi khởi nguyên công xã và là dân tộc đầu tiên giữ được nó trải qua những cuộc chính biến sơ kì của sự phát triển nhà nước; về một dân tộc đã giữ được bản sắc một cách diệu kì dưới ách của bầy Mông cổ và bọn thư lại Đức, dưới cây gậy cai đội của kỉ luật trại lính và dưới ngọn roi nhục nhã của bọn Tartar; một dân tộc đã giữ được những nét oai nghiêm, trí tuệ sinh động và tính phóng khoáng rộng rãi của một bản chất phong phú dưới ách của tình trạng nông nô và để đáp lại lệnh của Nga hoàng trau dồi học vấn - đã trả lời sau một trăm năm bằng hiện tượng vĩ đại Pushkin. Hãy để cho những người châu Âu nhận biết người láng giềng của họ; họ mới chỉ sợ hãi anh ta, họ cũng cần biết họ sợ hãi điều gì.

Cho đến nay chúng ta đã tỏ ra khiêm tốn một cách không thể tha thứ được, trong khi ý thức rõ về tình trạng nặng nề vô pháp luật của mình, chúng ta đã quên mất tất cả những gì tốt đẹp, đầy hi vọng, đã quên mất đời sống nhân dân là thế nào. Chúng ta phải chờ một người Đức để giới thiệu mình với châu Âu^[16], chẳng phải là đáng xấu hổ hay sao?

Liệu tôi có kịp làm được điều này hay không?.. Tôi không biết, tôi hi vọng!

Như vậy, xin vĩnh biệt các bạn, vĩnh biệt mãi mãi... xin các bạn đưa tay cho tôi, cho tôi sự trợ giúp, tôi cần cả hai thứ ấy.

Chuyện sau này thế nào, ai mà biết được, vừa mới đây chúng ta cũng đã thấy đủ mọi chuyện đó thôi! Biết đâu cái ngày chúng ta sẽ lại hội họp cùng nhau như đã từng làm thế ở Moscow, cũng *không phải là xa xôi* nữa và chúng ta sẽ cùng nhau cụng li hô vang không e sợ: "Vì nước Nga, vì ý chí thiêng liêng!"

Trái tim tôi khước từ việc tin rằng ngày ấy sẽ không đến, chết lặng đi trong ý nghĩ xa cách vĩnh viễn. Tựa hồ như tôi sẽ không còn được nhìn thấy những đường phố tôi đã hằng đi qua, lòng tràn đầy những mộng ước tuổi thanh xuân; những căn nhà ấy gắn bó thân thuộc với những kí ức, những làng quê Nga của chúng ta, những người nông dân của chúng ta mà tôi - ở tận miền Nam nước Ý đang thương nhớ? Không thể nào như thế được! - Còn nếu như? - Khi đó tôi sẽ di chúc lại cho con cái tôi chén rượu mừng ấy, trong khi nhắm mắt nơi quê người tôi vẫn giữ niềm tin vào tương lai của nhân dân Nga và chúc phúc cho họ từ chốn lưu đày tự nguyện xa xăm của tôi!

TRƯỚC CƠN DÔNG TỐ^[17] (Cuộc trò chuyện trên boong tàu)^[18]

Thượng Đế, con người và thế giới - không lẽ tất cả đều là bí ẩn lớn?

*Không đâu, nhưng người ta không thích nghe về chúng - và bí ẩn đây
tăm tối.*

GOETHE^[19]

... Tôi đồng ý là trong quan điểm của anh có nhiều dũng cảm, sức mạnh, sự thật, thậm chí hài hước nữa; nhưng tôi không thể chấp nhận nó được; có thể là do cấu tạo [cơ thể], hệ thần kinh. Sẽ không có người tán thành đi theo anh đâu, trừ phi anh học được cách thay máu trong huyết quản.

- Có thể là vậy. Tuy nhiên, anh đã bắt đầu ưa thích quan điểm của tôi, anh tìm kiếm những nguyên nhân sinh lí học, anh hướng đến tự nhiên.

- Chỉ có điều không phải để tự trấn an, để lẩn tránh những nỗi đau khổ, để đứng đưng nhìn ngắm từ đỉnh cao oai nghiêm trên núi Olympe, giống như Goethe, trông xuống thế gian đầy xao xuyến, ngắm nghĩa chuyển động của đám hỗn loạn ấy đang cố sức ổn định lại một cách bất lực.

- Anh đang trở nên bực tức, nhưng không liên quan đến tôi; nếu tôi đã cố thấu hiểu cuộc đời thì trong việc này tôi đã không

có mục đích nào hết, tôi muốn nhận thức được điều gì đó, tôi muốn nhìn thấy được xa hơn nữa một chút; những gì được nghe, được đọc đã không làm tôi thỏa mãn, đã không giải thích được gì cho tôi, ngược lại, còn dẫn tôi đến những mâu thuẫn, những điều phi lí. Tôi đã không tìm kiếm cho mình cả sự an ủi lẫn sự tuyệt vọng, đó là vì lúc ấy tôi còn trẻ; giờ đây mỗi niềm an ủi thoáng qua, mỗi phút giây vui sướng tôi đều rất quý trọng, chúng mỗi lúc một ít đi. Hồi đó tôi chỉ đi tìm chân lí vừa sức với sự hiểu biết; tôi đã thấu triệt được nhiều hay chẳng, tôi đã hiểu ra được nhiều hay chẳng, tôi cũng không biết nữa. Tôi không nói là quan điểm của tôi đem lại nhiều an ủi, nhưng tôi trở nên bình thản hơn, thôi không còn tức giận cuộc đời vì nó không đem lại điều mà nó không thể đem lại, - đấy là tất cả những gì tôi tạo ra được.

- Về phần mình thì tôi không muốn thôi cả tức giận lẫn đau khổ, đây là cái quyền con người mà tôi không định khước từ; sự giận dữ của tôi là sự phản kháng của tôi; tôi không muốn cam chịu.

- Cũng chẳng có ai để anh phải cam chịu với người ta. Anh nói là anh không muốn thôi đau khổ; có nghĩa là anh không chấp nhận chân lí như nó vốn mở ra cho tư duy của chính anh, - biết đâu nó không đòi hỏi anh phải đau khổ; anh ngay từ đầu đã khước từ logic, anh tự cho mình lựa chọn chấp nhận hay bác bỏ các hệ lụy. Hẳn anh còn nhớ gã người Anh suốt đời không chịu thừa nhận Napoleon là hoàng đế, điều đó vẫn không ngăn được Napoleon hai lần đăng quang. Trong cái nguyện vọng kiên trì cắt đứt với thế gian - chẳng những thiếu nhất quán mà còn rất vô nghĩa; con người ưa thích gây ấn tượng, đóng vai diễn, nhất

là vai diễn bi thảm, đau khổ, cao thượng, hàm ý sự bất hạnh. Thế vẫn còn chưa hết - con người còn vô số

tính hèn nhát. Do sợ hãi nhận ra sự thật mà nhiều người chuộng đau khổ hơn là phân tích [sự việc]: đau khổ làm sao nhãng, gây bận rộn, tạo an ủi... phải, phải, chính là an ủi; điều cốt yếu là, như bất cứ sự bận rộn nào, nó ngăn cản con người đi sâu vào nội tâm mình, đi sâu vào cuộc sống. Pascal đã nói rằng người ta chơi bài để khỏi phải ở một mình với chính mình. Chúng ta luôn luôn tìm kiếm những cuộc chơi bài thế này hay thế khác, thậm chí bằng lòng bị thua, chỉ cốt sao quên được sự việc. Cuộc đời chúng ta là cuộc chạy trốn liên tục thoát khỏi bản thân mình, cứ như là những căn rút lương tâm truy đuổi chúng ta, làm chúng ta sợ hãi. Con người vừa biết đứng trên đôi chân mình là bắt đầu la hét để khỏi nghe thấy tiếng nói vang lên từ nội tâm; anh ta buồn - anh ta đi tìm khuây khỏa; anh ta chẳng có việc gì để làm - anh ta bịa ra sự bận rộn; vì căm ghét sự cô đơn mà anh ta làm bạn với tất cả mọi người, đọc mọi thứ, quan tâm đến những chuyện của người khác, lấy vợ qua quýt. Đây là bến đậu, cuộc sống gia đình và những mâu thuẫn nội tại của nó không có nhiều chỗ cho tư duy; người có gia đình mà suy nghĩ nhiều thì cũng khó coi; anh ta không nên vô công rồi nghề đến thế. Ai mà không đạt được cuộc sống như vậy thì uống rượu say bí tỉ, sưu tập tiền cổ, bài bạc, đua ngựa, bò bịch, keo kiệt tích góp, làm từ thiện; lao vào mê tín dị đoan, chơi trò tráo trở, tự trút cho mình những nhọc nhằn kinh khủng, nhưng anh ta vẫn cảm thấy những thứ đó còn dễ chịu hơn là cái chân lí nào đó đầy đe dọa đang lim dim ngủ trong nội tâm anh ta. Trong nỗi sợ hãi ấy, thám sát để khỏi nhìn ra sự nhảm nhí của đối tượng

thăm sát, trong sự bận rộn giả tạo ấy, trong những nỗi bất hạnh nguy tạo ấy, gây phức tạp cho mỗi bước đi bằng những trói buộc bịa đặt, chúng ta đi qua cuộc đời nửa mơ nửa tỉnh và chết trong mê muội của sự vô nghĩa và những điều vật vãnh. Thật quá lạ lùng: trong mọi chuyện không liên quan đến những vấn đề nội tâm mang tính sống còn thì người ta rất thông minh, dũng cảm, sáng suốt; chẳng hạn như người ta tự xem mình là ngoài cuộc đối với thiên nhiên và nghiên cứu thiên nhiên thật thấu đáo; ở đây có phương pháp khác, thủ thuật khác. Sợ sự thật, sợ nghiên cứu đến thế thì có đáng thương hại hay không? Cứ cho là rất nhiều mơ ước sẽ héo tàn, sẽ nặng nề hơn, nhưng dù sao vẫn là đức hạnh hơn, xứng đáng hơn, dũng cảm hơn là cư xử như trẻ con. Nếu giả sử người ta chịu nhìn vào nhau giống như nhìn vào thiên nhiên, cười vui mà bước xuống khỏi tượng đài và ngai vàng, nhìn vào cuộc đời một cách giản dị hơn, thôi không tức giận vì cuộc sống không chịu thi hành những mệnh lệnh đầy kiêu ngạo và những hoang tưởng cá nhân của họ. Như anh chẳng hạn, anh đã trông đợi ở cuộc đời hoàn toàn không phải điều mà nó đã đem lại; thay vì đánh giá được điều mà cuộc đời đã đem lại cho anh, anh lại phẫn nộ với nó. Có lẽ sự phẫn nộ này là tốt, là chất men lôi cuốn con người tiến lên phía trước, tiến tới hành động; nhưng đó chỉ là một cú hích khởi đầu, không nên chỉ có phẫn nộ, suốt đời cứ buồn bực khóc than những thất bại trong tranh đấu. Xin anh hãy nói thẳng: dựa vào đâu mà anh tin chắc rằng những đòi hỏi của anh là chân lí?

- Tôi không bịa ra những đòi hỏi ấy, chúng bắt giác sinh ra trong lòng tôi; sau này càng suy xét chúng nhiều hơn, thì tính đúng đắn và hợp lí của chúng càng khai mở rõ ràng hơn cho tôi

- đó là sự chứng minh của tôi. Đó hoàn toàn không phải là tật di dạng, bệnh mắt trí; hàng ngàn người khác, toàn bộ thế hệ chúng ta hầu như đều bị thế cả, kể ít người nhiều, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo trình độ phát triển - càng phát triển nhiều thì càng nặng hơn. Đau buồn khắp nơi - đây là đặc trưng gay gắt nhất của thời đại chúng ta; nỗi buồn chán nặng nề gieo vào tâm hồn con người đương đại, ý thức về sự bất lực đạo đức giày vò anh ta, sự thiếu vắng niềm tin vào bất cứ điều gì khiến anh ta già đi trước tuổi. Tôi xem anh là ngoại lệ, hơn thế nữa, tôi thấy sự vô cảm của anh thật khả nghi, nó lẫn lộn với sự tuyệt vọng bị lạnh giá đi, với sự vô cảm của con người chẳng những đã mất đi hi vọng mà còn cả sự tuyệt vọng nữa; đó là sự bình thản không tự nhiên. Thiên nhiên chân thực trong mọi chuyện, như anh đã nhiều lần nhắc lại, nó phải chân thực cả trong hiện tượng đau buồn, nặng nề này, tính toàn thể của nó cho nó một quyền nào đó. Anh hãy thừa nhận đi, chính từ quan điểm của anh thì khó mà phản đối lại điều này.

- Có gì mà nhất thiết phải phản đối; tôi chẳng đòi gì hơn là đồng ý với anh. Trạng thái nặng nề mà anh nói tới hiển nhiên là có quyền có được sự biện minh lịch sử và lại càng có quyền hơn nữa để tìm ra lối thoát cho nó. Nỗi khổ đau - ấy là lời thách thức tranh đấu, đó là tiếng kêu cảnh báo chúng ta của cuộc sống về mối nguy hiểm. Thế giới mà chúng ta sống ở đó, đang chết dần, tức là các hình thức mà cuộc sống bộc lộ ra đang chết; không thuốc nào tác động được lên cái thân thể đã tàn tạ của nó; để cho các hậu duệ được dễ thở hơn thì phải chôn cất nó, thế mà người ta lại cứ nhất định chữa chạy cho nó và trì hoãn cái chết. Chắc là anh đã từng thấy nỗi buồn, sự bất định nào nề đầy lo âu

bao phủ khắp căn nhà, nơi có người đang hấp hối; sự tuyệt vọng gia tăng bởi hi vọng, đầu óc mọi người đầy căng thẳng, những người khỏe mạnh thành đau ốm, mọi chuyện đều lộn xộn. Cái chết của người bệnh làm nhẹ lòng những người còn lại; nước mắt chan hòa, nhưng không còn sự chờ đợi ghê gớm nữa, nỗi bất hạnh ở ngay trước mắt với tất cả tầm vóc của nó, không đảo ngược được nữa, cắt đứt mọi hi vọng, và cuộc sống bắt đầu chữa trị, hòa giải, bắt một nhịp mới. Chúng ta đang sống trong thời gian của một cuộc hấp hối lớn đầy khó khăn, điều này đủ để giải thích nỗi buồn của chúng ta. Thêm vào đó, những thế kỉ trước đã đặc biệt dạy dỗ chúng ta về nỗi buồn, sự giày vò nào nè. Ba trăm năm trước mọi chuyện đều đơn giản, lành mạnh, những gì sống động còn chưa bị đè nén; tư tưởng còn chưa dám cất cao giọng nói của mình, thân phận của nó còn đang giống như đám người Do Thái thời Trung cổ, xảo quyết, hèn mọn, đảo mắt ngó nhìn xung quanh. Dưới những ảnh hưởng ấy, trí tuệ của chúng ta đã hình thành, lớn lên ở bên trong một môi trường không lành mạnh; từ tính thần bí Thiên Chúa giáo nó chuyển thành chủ nghĩa duy tâm tự nhiên và giữ lại nỗi sợ hãi mọi thứ mang tính tự nhiên, những căn rút lương tâm bị lừa dối, những khao khát các phúc lợi bất khả; nó vẫn ở trong sự bất hòa với cuộc sống cùng nỗi buồn lãng mạn, nó tự giáo dục mình đau khổ và giằng xé. Liệu đã lâu chưa, chúng ta - những kẻ bị dọa nạt từ tấm bé - đã thôi không còn chối bỏ những kích động hồn nhiên nhất? Liệu đã lâu chưa chúng ta đã thôi không còn run sợ khi phát hiện ra trong tâm hồn mình những cảm hứng cuồng nhiệt không xếp được vào danh mục định suất lãng mạn? Anh vừa mới nói là các đòi hỏi giày vò chúng ta đã phát triển một

cách tự nhiên; nó vừa đúng như thế mà vừa không hẳn như thế - tất cả đều thật tự nhiên, bệnh tràng nhạc sinh ra do ăn uống bậy bạ, khí hậu xấu, thế nhưng chúng ta vẫn xem nó là một thứ dị vật nào đó của cơ thể. Nền giáo dục đã đối xử với chúng ta giống như cha của Annibal đối xử với con trai mình^[20]. Nền giáo dục ấy bắt chúng ta thề nguyện trước khi chúng ta có được ý thức, trói buộc chúng ta vào vòng nô lệ đạo đức mà chúng ta coi là nhất thiết phải thế do sự nhả nhận sai lệch, do khó thể thoát khỏi những gì được tập cho từ quá sớm, do lười biếng không chịu phân tích xem thực chất là gì. Nền giáo dục lừa dối chúng ta trước khi chúng ta có thể nhận thức được, quả quyết với lũ trẻ con về những chuyện bất khả, cắt đứt quan hệ tự do và trực tiếp của chúng đối với sự vật. Khi lớn lên chúng ta thấy rằng mọi việc không trôi chảy: cả tư duy, cả thực tại; những thứ người ta dạy dỗ chúng ta dựa vào đó thì có gì đó đã thối rữa, dễ vỡ, còn những thứ người ta cảnh báo chúng ta phải lánh xa như tránh, thuốc độc thì lại có lợi cho sức khỏe; khiếp nhược và bị lừa gạt, được huấn luyện tuân theo quyền uy và mệnh lệnh, theo năm tháng chúng ta bước ra tự do, mỗi người tùy theo sức mình mà mò mẫm tới chân lí trong tranh đấu và lầm lẫn. Bị giày vò bởi khao khát hiểu biết, chúng ta nghe trộm bên cánh cửa, cố nhìn qua khe hở, chúng ta giả dối, vờ vĩnh, xem sự thật là tội lỗi và xem sự khinh miệt đối trá là sự táo tợn. Có lạ lùng gì đâu, sau những chuyện đó chúng ta không biết làm cho sinh hoạt cả nội tâm lẫn ngoại tại được trôi chảy, cứ đòi hỏi những điều không nên, cứ hi sinh những thứ không đáng phải hi sinh, bỏ qua điều khả dĩ và giận dữ vì điều bất khả dĩ coi thường chúng ta, phần nô chống lại những điều kiện tự nhiên của cuộc sống và khuất

phục trước điều nhằm nhí tùy tiện. Toàn bộ nền văn minh của chúng ta là như thế, nó lớn lên trong cuộc tương tàn đạo đức; thoát ra khỏi trường học và nhà tu kín, nó không đi vào cuộc sống mà lướt qua cuộc sông, giống như Faust, để ngó qua, phản ứng lại một chút và sau đó lánh khỏi đám đông thô bạo, đi vào các phòng tiếp khách, vào viện hàn lâm, vào sách vở. Nó hoàn tất quãng đường của mình với hai lá cờ trong tay; "chủ nghĩa lãng mạn cho trái tim" được viết trên một lá cờ, "chủ nghĩa duy tâm cho trí tuệ" - trên lá cờ còn lại. Đây là nguyên nhân của phần lớn những trục trặc trong cuộc đời chúng ta. Chúng ta không yêu thích những gì giản dị, chúng ta không quý trọng thiên nhiên theo truyền thuyết, chúng ta muốn điều khiển thiên nhiên, chúng ta muốn chữa trị bằng thần chú và ngạc nhiên thấy người bệnh không bớt đau; vật lí học xúc phạm chúng ta bởi tính độc đáo độc lập của nó, chúng ta muốn thuật giả kim, ma thuật; thế nhưng cuộc sống và thiên nhiên cứ thản nhiên đi theo cách của mình, chỉ khuất phục con người trong chừng mực con người học được cách hành động theo phương tiện của chính chúng mà thôi.

- Hình như anh xem tôi là nhà thơ Đức, mà lại còn thuộc thời đại trước đây nữa, là những người đã giận dữ vì có thân thể của mình, vì phải ăn uống, vì tìm kiếm những cô gái thần tiên, "có bản thể khác, của mặt trời khác"^[21]. Tôi không muốn cả ma thuật lẫn điều huyền bí, tôi chỉ muốn thoát ra khỏi trạng thái tâm hồn mà anh vừa trình bày còn gay gắt hơn tôi gấp mười lần; thoát khỏi tình trạng bất lực đạo đức, thoát khỏi tình trạng khốn khổ không thể sử dụng được những điều tin tưởng, thoát khỏi tình trạng hỗn loạn khiến chúng ta rối cuộc không hiểu được ai

là thù ai là bạn: tôi kinh tởm thấy nhìn đi đâu cũng có những người hoặc bị tra tấn, hoặc tra tấn [người khác]. Phải cần tới phép phù thủy để giảng giải cho mọi người rằng chính họ có lỗi trong việc họ sống tệ hại đến thế, giải thích cho họ rằng không nên cướp đoạt của người nghèo hèn, rằng ăn uống phè phỡn bên cạnh kẻ đang chết đói là khả ố, rằng giết người lén lút lúc ban đêm trên đường cái và giết người công khai trên quảng trường lớn với kèn trống vang lên thì cũng đáng kinh tởm như nhau; rằng nói một đằng làm một nẻo là đều cáng... tóm lại là tất cả những chân lí mới mẻ mà người ta vẫn nói, nhắc đi nhắc lại, công bố ra từ thời thất hiền của Hi Lạp, - mà tôi cho rằng ngay từ thời đó thì những chân lí ấy cũng đã rất xưa cũ rồi. Bọn giảng đạo đức, các cha cố cao giọng hên bực giảng, luận bàn về đức hạnh, tội lỗi, đọc kinh thánh, đọc Rousseau - chẳng có ai phản đối và chẳng có ai thực hiện.

Thật tình chuyện này cũng chẳng có gì đáng tiếc. Tất cả những học thuyết và lời thuyết giảng ấy phần nhiều đều không đúng, khó mà thực hiện được và rối rắm hơn việc sinh hoạt giản dị thường ngày. Khổ nỗi là ý tưởng luôn chạy lên trước, dân chúng không theo kịp các ông thầy của mình; lấy ví dụ như thời bây giờ: một vài người đề cập đến cuộc lật đổ mà cả chính họ lẫn dân chúng đều không đủ sức làm. Những người tiên tiến cứ tưởng rằng chỉ cần họ hô lên: "Hãy vùng lên và đi theo chúng tôi" - thế là mọi sự chuyển động; họ đã làm, nhân dân - ít hiểu họ cũng hết như họ ít hiểu nhân dân, người ta không tin họ. Không nhận ra là chẳng có ai đi theo mình, những người này cầm đầu, tiến lên phía trước; khi chợt tỉnh ra, họ la hét những người ở lại sau, vẫy tay, kêu gọi, trách móc họ - nhưng đã muộn

rồi, khoảng cách quá xa, tiếng nói không tới được, ngôn ngữ lại cũng không phải là thứ mà quần chúng vẫn nói. Chúng ta đau lòng thú nhận rằng chúng ta đang sống trong một thế giới đã trở nên lẫn lộn, già nua, tàn tạ, rõ ràng đã mất hết sức lực và tư cách để vươn lên tầm cao tư tưởng của chính nó; chúng ta thương xót cái thế giới xưa cũ, chúng ta đã quá quen thuộc với nó như với ngôi nhà của mình, chúng ta nâng đỡ nó trong khi cố phá hủy nó, rồi chúng ta cố ghép những tín điều của mình vào những hình thức đã hết khả năng của nó mà không thấy là xê dịch nó một chút chính là tuyên án tử hình cho nó. Chúng ta mặc quần áo may không theo kích thước của chúng ta, mà theo kích thước các cụ cố của chúng ta, trí não của chúng ta hình thành dưới ảnh hưởng của những tình huống xảy ra trước đó, nó không kham được nhiều, nó nhìn nhiều thứ dưới góc độ sai lệch. Người ta đã khó khăn lắm mới đạt được sinh hoạt đương đại mà họ thấy như bến đậu thật hạnh phúc sau sự điên rồ và ách áp bức đàn độn của thời phong kiến, nên họ e ngại thay đổi nó, họ trở nên nặng nề trong những hình dáng của nó, thích nghi với chúng, thói quen thay thế sự gấn bó, chân trời thu hẹp lại... tầm vóc tư duy trở nên bé nhỏ, ý chí suy nhược đi.

- Một bức tranh thật tuyệt; hãy bổ sung thêm vào bên cạnh những người được thỏa mãn ấy - những người kham được trật tự đương đại, một bên là nhân dân nghèo khó, chưa phát triển, hoang dã, lạc hậu, đói ăn, phải đấu tranh tuyệt vọng cho nhu cầu, phải làm việc kiệt sức mà không nuôi được bản thân, một bên nữa là chúng ta, những người đã bất cẩn chạy lên phía trước, những người đặc điền cắm những cột mốc của thế giới mới, - và là những cột mốc mà chúng ta sẽ không bao giờ nhìn

thấy được, ngay cả cái nền dành để cắm mốc nữa. Từ tất cả những trông đợi, từ toàn bộ cuộc đời đã trôi tuột khỏi bàn tay (mà còn trôi tuột đi ra sao nữa chứ), nếu như có còn lại thứ gì đó thì đấy là niềm tin vào tương lai; một khi nào đó, rất lâu sau cái chết của chúng ta, ngôi nhà, mà chúng ta đã dọn sạch chỗ để xây nó, rồi sẽ được xây nên, và trong ngôi nhà ấy - những người khác sẽ được thoải mái.

- Tuy nhiên, chẳng có lí do để cho rằng thế giới mới sẽ được xây theo đồ án của chúng ta...

Người trẻ tuổi lắc đầu tỏ vẻ không hài lòng và trong giây lát ngược nhìn ra biển - trời vẫn tiếp tục đứng gió thật im; mây đen nặng nề gần như không chuyển động treo trên đầu thật thấp, đến nỗi khói tàu bay lượn hòa lẫn vào nó, - biển tối sầm, không khí không làm mát. Im lặng một chút, anh ta nói:

- Anh cư xử với tôi giống như bọn cướp với những người đi đường; sau khi cướp sạch mọi thứ của tôi rồi, anh thấy vẫn còn chưa đủ, anh lần từ cái áo lót che cho tôi khỏi bị cảm lạnh cho đến đầu tóc tôi; anh đã bắt tôi phải hoài nghi nhiều thứ, tôi còn lại tương lai - anh lấy mất nốt, anh cướp mất những hi vọng của tôi, anh giết đi những giấc mơ, giống như Macbet.

- Tôi cứ tưởng là tôi giống với nhà phẫu thuật nhiều hơn, người cắt đi khối u.

- Có lẽ còn hay hơn nữa, nhà phẫu thuật cắt bỏ bộ phận đau của cơ thể mà không thay vào đó bộ phận lành.

- Và tiện đường cứu sống được con người, giải thoát anh ta khỏi nọc độc của căn bệnh quá lâu ngày.

- Tôi biết quá cái việc giải thoát của anh. Anh mở cửa nhà tù và muốn đẩy tù nhân ra đồng cỏ, khẳng định anh ta được tự do; anh đập bỏ Bastille nhưng chẳng dựng nên cái gì thay thế nhà tù, chỉ còn một bãi trống.

- Giá mà được như anh nói thì đã thật tuyệt vời; chuyện tệ hại là những đồng đồ vỡ, rác rưởi gây cản trở trong mỗi bước đi.

- Cản trở cái gì kia chứ? Thực ra thì chí hướng của chúng ta, lá cờ của chúng ta đang ở đâu? Chúng ta tin vào cái gì, không tin vào cái gì?

- Tin vào mọi thứ, không tin vào bản thân; anh đi tìm kiếm lá cờ, còn tôi tìm cách đánh mất nó; anh muốn có mệnh lệnh, còn tôi thấy đến một độ tuổi nào đó mà còn đọc theo mệnh lệnh thì thật đáng xấu hổ. Anh vừa nói là chúng ta đang cắm cột mốc cho thế giới mới...

- Rồi tinh thần phủ định và phân tích đang nhổ chúng lên khỏi mặt đất. Anh nhìn thế giới u ám hơn tôi rất nhiều và sự an ủi của anh chỉ là để bày tỏ một cách nghiêm trọng hơn nữa sự nặng nề đương đại này. Nếu cả tương lai cũng không là của chúng ta, thì nền văn minh của chúng ta là sự dối trá, là sự mộng mơ của cô gái tuổi mười lăm, mà khi đến tuổi hai mươi lăm cô sẽ cười nhạo nó; những việc làm của chúng ta là chuyện vợ vắn, những nỗ lực của chúng ta là đáng tức cười, những trông đợi của chúng ta giống như những kì vọng của bác nông dân ở sông Danube^[22]. Tuy nhiên, biết đâu có thể chính anh muốn nói để cho chúng ta quảng đi nền văn minh của mình, chối bỏ nó, quay trở về với lạc hậu.

- Không đâu, từ chối phát triển là chuyện bất khả. Làm sao có thể để tôi không biết cái tôi đã biết? Nền văn minh của chúng ta là tinh hoa tốt đẹp nhất của đời sống đương đại, ai lại hi sinh sự phát triển của mình? Nhưng chuyện này thì liên quan gì đến việc thực hiện những lí tưởng của chúng ta, là nơi có sự tất yếu để cho tương lai diễn ra theo chương trình đã định?

- Vậy là, tư duy của chúng ta đưa chúng ta đến với những hi vọng hảo huyền, những kì vọng phi lí; cùng với tất cả những thứ như là thành quả công việc ấy, chúng ta bị sóng đánh vào con tàu đang chìm. Tương lai không phải của chúng ta, hiện tại chúng ta chẳng có việc gì để làm; chẳng thoát đi đâu được, chúng ta sống chết gắn bó với con tàu, chỉ còn việc khoanh tay chờ đợi tới khi nước tràn vào, - người nào thấy chán chuyện này, người nào can đảm hơn, người đó có thể nhảy xuống nước.

... Thế giới đang chìm đắm,

Con tàu già nua, bị tất cả các con sóng đánh vào,

Nó đang chìm - nhảy xuống bơi thoát đi!^[23]

- Tôi không đề nghị điều gì hay hơn, chỉ là có sự khác nhau giữa bơi thoát và chết chìm, số phận của những người thanh niên mà anh nhắc tới trong bài thơ ấy thật kinh khủng; những người chịu đau khổ rất lớn, những người tuân đạo không có niềm tin, cái chết của họ cứ để cho môi trường kinh khủng mà họ sống trong đó gánh chịu, cứ vạch mặt nó, thóa mạ nó; nhưng ai bảo với anh là ngoài cái chết ra không có lối nào khác thoát ra khỏi cái thế giới của sự già nua và hấp hối? Anh đang sỉ nhục cuộc sống. Hãy bỏ lại cái thế giới mà anh không thuộc về nó, nếu như thực sự anh cảm thấy nó xa lạ. Chúng ta không cứu nó

- hãy cứu lấy bản thân mình thoát khỏi những mảnh vỡ đầy đe dọa; trong khi cứu mình, anh sẽ cứu được tương lai. Anh có gì chung với thế giới này - nền văn minh của nó chẳng? Nhưng nền văn minh ấy đang thuộc về anh mà, đâu có thuộc về thế giới đã sản sinh ra nền văn minh này, hay nói đúng hơn là từ thế giới đó người ta đã sản sinh ra nền văn minh này, thế giới đó không có lỗi ngay cả trong việc hiểu thấu nền văn minh này; lối sống của thế giới đó khiến anh căm ghét, mà thật ra cũng khó mà yêu mến được một thứ xằng bậy như thế. Thế giới đó chẳng hề ngờ tới những đau khổ của anh, nó thấy lạ lùng trước các niềm vui của anh; anh còn trẻ, thế giới đó đã già; anh hãy nhìn xem nó thật hốc hác thế nào trong bộ đồng phục quý tộc đã cũ sờn, nhất là sau năm ba mươi mặt nó bị phủ một lớp tái xanh mờ đục. Đây là *cái mặt nạ của Hypocrat*^[24] mà các thầy thuốc căn cứ vào đó nhận ra được thần chết đã mang lưỡi hái tới. Đôi khi nó cố gắng một cách bất lực để níu lấy cuộc sống, chiếm đoạt cuộc sống một lần nữa, thoát khỏi bệnh tật, hưởng thụ cuộc sống - nhưng nó không thể và rơi vào tình trạng trầm kha. Ở đây người ta bàn luận về các khuynh hướng, các nền dân chủ, chủ nghĩa xã hội, nó nghe mà chẳng hiểu gì hết - đôi khi nó mỉm cười với các diễn từ ấy, lắc đầu và nhớ lại những mộng mơ mà thuở nào đó nó đã từng tin vào, rồi sau đó tỉnh ngộ ra và đã từ lâu không còn tin nữa... Do đó mà nó thân nhiên một cách già nua ngó nhìn những người cộng sản và bọn tráo trở, các mục sư và đám Jacobin, anh em nhà Rothschild^[25] và những người đang chết đói; nó ngó nhìn tất cả những gì diễn ra trước mắt, nắm chặt trong tay vài quan tiền mà vì chúng, nó sẵn sàng chết hay trở

thành kẻ sát nhân. Hãy để cho lão già sống nốt những ngày tàn trong ân phúc, anh chẳng làm được gì cho lão ta đâu.

- Chuyện này không dễ dàng như thế đâu, ấy là chưa nói đến nó thật đáng ghê tởm, chạy đi đâu? Miền đất Pennsylvania mới ấy ở đâu, có sẵn sàng không?

- Cho những ngôi nhà mới xây từ những viên gạch cũ hay sao? William Penn^[26] đem theo mình thế giới cũ đặt vào miền đất mới; Bắc Mỹ là phiên bản có sửa chữa của văn bản cũ chứ không có gì hơn. Nhưng các tín đồ Kitô giáo ở *La Mã* đã thôi không còn là người La Mã - cuộc ra đi nội tại này có ích hơn.

- Ý tưởng tập trung vào chính mình, vứt bỏ chiếc cúc áo kết nối chúng ta với tổ quốc, với tính đương đại, ý tưởng ấy rao giảng đã lâu rồi, nhưng được thực hiện kém cỏi; nó xuất hiện ở người ta sau mỗi thất bại, sau mỗi niềm tin bị đánh mất, những nhà huyền học, đám hội viên Tam điểm, các triết gia và những người khai sáng; tất cả đều chỉ vào cuộc ra đi nội tại - nhưng chẳng ai đi cả. Rousseau ư? - cả ông ta cũng ngoảnh mặt đi với thế giới; trong khi yêu nó tha thiết, ông ta cố vứt mình khỏi nó, chính là vì ông ta không thể thiếu nó được. Các đệ tử của ông ta đã tiếp tục cuộc sống của ông ta ở Hội nghị Quốc ước, đã tranh đấu, đã đau khổ, đã xử tử những người khác, đã đưa đầu mình lên đoạn đầu đài, nhưng vẫn không rời bỏ nước Pháp, cũng không rời bỏ những hoạt động sôi sục.

- Thời đại của họ cũng không giống lắm với thời đại của chúng ta. Họ đã có vô số những trông đợi ở phía trước. Rousseau và các đệ tử của ông ta đã hình dung là, nếu ý tưởng tình huynh đệ của họ không thực hiện được thì đó là do những trở ngại vật chất - ở chỗ kia lời nói bị gò bó, ở chỗ này hành động

không được tự do - và họ hoàn toàn nhất quán xông lên đưa ngực ra chống lại những gì đã cản trở ý tưởng của họ; nhiệm vụ thật kinh khủng, thật hoành tráng, nhưng họ đã chiến thắng. Sau khi thắng lợi, họ đã nghĩ: giờ đây là lúc... nhưng cái giờ đây là lúc ấy đã dẫn họ tới máy chém, và đó là điều tốt nhất khả dĩ xảy ra với họ: họ đã chết với niềm tin toàn vẹn, họ đã bị con sóng bão tố cuốn đi giữa chiến trận, giữa công việc, giữa cơn say; họ đã tin tưởng rằng khi yên tĩnh trở lại thì lí tưởng của họ sẽ được thực hiện mà không có họ, nhưng nhất định sẽ được thực hiện. Cuối cùng thì cơn lạng gió đã đến. Thật may mắn biết bao là những người đầy phẫn khích ấy đã được chôn cất từ lâu rồi! Giả sử như họ được nhìn thấy là sự nghiệp của họ chẳng hề nhúc nhích mảy may, rằng các lí tưởng của họ vẫn còn là lí tưởng, rằng đập tan ngục Bastille để biến những tù nhân thành người tự do là không đủ. Anh so sánh họ với chúng ta mà quên rằng chúng ta biết rõ các sự kiện xảy ra suốt năm mươi năm sau cái chết của họ, rằng chúng ta là những người chứng kiến tất cả mọi trông đợi của các bộ óc lí thuyết đã bị nhạo báng ra sao, khởi đầu lịch sử đầy ma quỷ đã cười to giễu cợt khoa học, tư duy, lí thuyết của họ ra sao, từ nước cộng hòa đã tạo ra Napoleon, từ cách mạng năm 1830 đã tạo ra chu chuyển chứng khoán thế nào. Là những người chứng kiến tất cả những gì đã xảy ra, chúng ta không còn có thể có những hi vọng của các vị tiền bối của chúng ta nữa. Sau khi đã nghiên cứu những vấn đề cách mạng, giờ đây chúng ta đòi hỏi nhiều hơn những gì họ đã đòi hỏi, nhưng ngay cả những đòi hỏi của họ thì vẫn còn chưa được thực hiện y như trước đây. Một mặt, anh nhìn thấy tính nhất quán logic của tư duy, thành tựu của nó; mặt khác, anh

cũng nhìn thấy sự bất lực của tư duy đối với thế giới - cái thế giới đìc đặc, câm lạng, không đủ sức nắm lấy ý tưởng giải cứu nó, - không biết có phải vì ý tưởng bày tỏ ra không rõ, hay là vì nó chỉ có ý nghĩa lí thuyết, sách vở, giống như nền triết học La Mã chưa bao giờ vượt ra khỏi một giới nhỏ những người có học vấn.

- Theo anh thì ai có lí - là tư duy hình thành và phát triển theo lịch sử, nhưng có ý thức, hay là thực tại của thế giới đương đại, cái thực tại bác bỏ tư duy và cũng đại diện cho kết quả tất yếu của quá khứ, giống như tư duy vậy?

- Cả hai đều hoàn toàn có lí. Toàn bộ sự rối rắm phức tạp này là do cuộc sống có sự phôi thai của mình không trùng hợp với biện chứng của lí trí thuần túy. Tôi hồi tưởng lại thế giới cổ đại, đây là một ví dụ cho anh: thay vì thực hiện nền cộng hòa của Plato và chính trị của Aristotle, nó lại thực hiện nền cộng hòa La Mã và chính trị của những kẻ xâm lăng; thay vì các xã hội không tưởng của Cicero và Seneca lại là các hâu quốc Langobard và pháp luật Đức.

- Anh định tiên đoán nền văn minh của chúng ta cũng sẽ tiêu vong giống như văn minh La Mã chẳng? - một ý tưởng đầy an ủi và một triển vọng tuyệt vời...

- Chẳng tuyệt vời mà cũng chẳng tệ hại. Sao anh lại ngạc nhiên với một ý tưởng mà ai cũng biết, đến mức là chuyện tầm thường, rằng mọi thứ trên thế gian này đều là phù du? Tuy nhiên, các nền văn minh không tiêu vong, chừng nào loài người còn tiếp tục sống mà không có sự gián đoạn hoàn toàn, - người ta có kí ức thật tốt; chẳng phải đối với chúng ta nền văn minh La Mã vẫn đang sống hay sao? Và nền văn minh ấy cũng hết như

nền văn minh của chúng ta đã vươn ra xa, vượt khỏi ranh giới cuộc sống xung quanh; chính vì thế mà một mặt nó phồn vinh rực rỡ tuyệt diệu đến thế, nhưng mặt khác nó lại không thực hiện trên thực tại được. Nó đem cái của nó cho thế giới đương đại, nó đem lại cho chúng ta nhiều thứ, nhưng tương lai gần của La Mã lại sống lay lắt trên những đồng cỏ khác - trong những hầm ngầm dưới đất (*catacomba*), nơi những tín đồ Kitô giáo bị truy đuổi ẩn náu, trong những khu rừng, nơi các bộ tộc Germain hoang dã đang du cư.

- Làm sao mọi thứ trong tự nhiên vốn hợp lí đến thế, mà nền văn minh, nỗ lực cao nhất, đỉnh cao của thời đại, lại thành ra vô mục đích, lạc lõng với thực tại và cuối cùng thì tàn lụi, để lại một kí ức không đầy đủ? Trong khi ấy nhân loại thoái lui về phía sau, lao sang một bên và khởi đầu trở lại cố vươn lên một lần nữa để rồi vẫn kết thúc bằng cùng một bông hoa xấu xí - rực rỡ nhưng không có hạt... Trong triết lí lịch sử của anh có gì đó gây xáo động tâm hồn - những nỗ lực ấy để làm gì vậy? - cuộc sống của các dân tộc trở thành một trò chơi vớ vẩn, kết nặn lại, kết nặn lại từng hạt cát một, từng viên đá một, rồi ngay sau đó mọi thứ lại đổ sập xuống đất, người ta bò lê lét dưới đồng cỏ nát, bắt đầu dọn dẹp đất trống để dựng những túp lều bằng lau sậy, từ những tấm ván và những cây cột đã đổ, bằng lao động dài lâu nhiều thế kỉ - rồi lại sụp đổ. Không phải ngẫu nhiên mà Shakespeare đã nói rằng lịch sử là một câu chuyện tẻ nhạt do một gã gốc kể lại.

- Đây là cách nhìn thật buồn bã của anh. Anh giống như những thầy tu mỗi khi gặp nhau là chẳng có gì tốt hơn để nói ngoài một câu đầy u ám *hãy nhớ tới cái chết*^[27], hay là giống

những con người đa cảm không cảm được nước mắt nói rằng, "con người ta sinh ra là để chết đi". Cứ nhìn vào sự kết thúc mà không nhìn vào sự việc - ấy là sai lầm to lớn nhất. Vành hoa kia rục rở, hương thơm kia ngậy ngát mà để làm gì, khi nó vô ích? Thế nhưng thiên nhiên đâu có buồn tẻ đến thế và cũng chẳng coi thường người đi ngang qua đích thực, thiên nhiên ở mỗi điểm đều đạt được tất cả những gì khả dĩ đạt được, đi tới cực độ, đi tới hương thơm, đi tới khoái cảm, đi tới ý nghĩa... đi tới chỗ sẽ một lần đụng chạm tới giới hạn phát triển và cái chết, là thứ kìm lại, làm giảm bớt đi trí tưởng tượng quá thơ mộng và sự sáng tạo mãnh liệt của thiên nhiên. Ai mà lại giận dữ thiên nhiên vì những bông hoa sớm nở tối tàn, vì hoa hồng và hoa huệ không có sự bền chắc của đá lửa? Và chúng ta còn muốn đưa cái nhìn tầm thường thăm hại ấy sang thế giới lịch sử nữa! Ai lại giới hạn nền văn minh chỉ trong tính ứng dụng của nó? - bờ rào của nó là ở chỗ nào? Nó vô hạn như tư duy, như nghệ thuật, nó vẽ nên những lí tưởng cho cuộc sống, nó mơ ước thần thánh hóa sự tồn tại của bản thân, thế nhưng cuộc sống không có bổn phận phải thực hiện những điều tưởng tượng và những ý tưởng của nó, hơn nữa đó cũng chỉ là một phiên bản được cải tiến của cùng một thứ, trong khi cuộc sống ưa thích điều mới lạ. Nền văn minh La Mã ở vị trí cao hơn và nhân bản hơn rất nhiều so với trật tự hoang dã; thế nhưng trong sự xộc xệch của trật tự ấy lại chứa đựng mầm mống của sự phát triển những khía cạnh hoàn toàn chưa hề có trong văn minh La Mã, và sự hoang dã đã chiến thắng, bất chấp *bộ luật dân sự*^[28], bất chấp quan niệm minh triết của các triết gia La Mã. Thiên nhiên vui mừng trước những gì đạt được và cố đạt được cái cao nhất; nó không muốn

làm méch lòng cái hiện hữu; cứ để cái hiện hữu còn sống chừng nào còn có sức lực, chừng nào cái mới mẻ còn đang lớn lên. Đó là lí do vì sao mà những tác phẩm của thiên nhiên lại khó kéo dài ra thành một đường thẳng đến thế, thiên nhiên không thích dàn hàng, nó lao ra tứ phía và không khi nào hành tiến thẳng hàng về phía trước. Những người Germain hoang dã trong sự mộc mạc của mình, về *mặt tiềm năng*^[29], là cao hơn những người La Mã có học vấn.

- Tôi bắt đầu ngờ rằng anh đang chờ đợi cuộc xâm lăng của những người hoang dã và sự di cư của các dân tộc.

- Tôi không ưa đoán mò. Không có tương lai, tương lai tạo thành từ tập hợp cả ngàn điều kiện, tất yếu và ngẫu nhiên, mà cả ý chí con người cũng đem lại những kết cục bất ngờ, những *chuyển cảnh bất ngờ*^[30]. Lịch sử ứng tấu ngẫu hứng, hiếm khi lặp lại, nó sử dụng đủ thứ bất ngờ, cùng lúc gõ vào cả ngàn cánh cửa... những cánh cửa nào sẽ mở ra... ai mà biết được.

- Có thể là những người vùng Baltic - khi ấy nước Nga sẽ ủa vào châu Âu chẳng?

- Rất có thể.

- Đấy, chúng ta triết lí hão thật lâu rồi lại đi đến cái vòng chơi của con sóc, lại đi đến *nước triều lên và nước triều xuống*^[31] của ông già Vico^[32]. Lại quay trở về với nữ thần Rhéa đau khổ vì những đứa con được sinh ra bị thần Cronos ăn thịt. Chỉ có điều, bây giờ Rhéa đã không tráo trẻ sơ sinh bằng những hòn đá, mà cũng chẳng đáng phải làm thế vì trong những đứa con ấy không có cả Jupiter lẫn Mars...^[33] Tất cả những chuyện đó nhằm mục đích gì? Anh bỏ qua vấn đề ấy mà không giải quyết nó; các đứa

con liệu có đáng sinh ra hay không để cho ông bố nuốt chúng, mà có đáng làm vậy hay không?

- Đáng lắm chứ! Nhất là khi anh không phải là người phải trả giá cho chuyện ấy. Anh bản khoán là không phải tất cả các cuộc chơi đều chơi đến cùng, nhưng giả sử không như vậy thì thật chán nản. Goethe từ lâu lắm rồi đã lí giải rằng vẻ đẹp qua đi bởi vì chỉ những gì phù vân mới khả dĩ là đẹp được, - điều này chọc giận người ta^[34]. Con người có tình yêu bản năng với chuyện duy trì mọi thứ anh ta thích; sinh ra là muốn sống trường thọ; có tình ý là muốn yêu và được yêu suốt đời, cứ mãi như giây phút tỏ tình đầu tiên. Anh ta giận dữ cuộc sống vì thấy vào lúc năm mươi tuổi anh ta đã không còn sự tinh khôi của những cảm xúc, không còn sự ngân vang ấy của chúng như vào lúc đôi mươi. Thế nhưng sự bất động tĩnh tại như thế là đáng ghê tởm với tinh thần của cuộc sống, - cuộc sống chẳng để dành thứ gì mang tính cá biệt riêng tư, - mỗi lần nó đều thố lộ ra hết mình vào giây phút đích thực và phú cho người ta khả năng tận hưởng khoái cảm trong chừng mực có thể, nhưng nó không bảo đảm cả cuộc sống lẫn khoái cảm, không có trách nhiệm kéo dài chúng mãi. Trong sự chuyển động liên tục của tất cả những gì sống động, trong những biến đổi ở khắp mọi nơi ấy, thiên nhiên tự làm mới mình, sống, và trẻ mãi bằng những điều đó. Vì thế mà mỗi giây phút lịch sử đều đầy đặn, khép kín theo cách thức của nó, giống như năm nào cũng có mùa xuân và mùa hạ, mùa đông và mùa thu, với đông bão và trời đẹp. Vì thế mà mỗi thời kì đều mới mẻ, tinh khôi, chan chứa những hi vọng, tự mang trong mình hạnh phúc và nỗi đau buồn, hiện tại thuộc về nó, nhưng

người ta vẫn thấy thế còn ít, người ta còn muốn cả tương lai cũng là của họ nữa.

- Con người đau khổ vì cả trong tương lai nó cũng không nhìn thấy bến đậu mà nó hướng tới. Nó lo âu buồn bã nhìn vào con đường vô tận trước mặt mình và nhận ra rằng sau tất cả những nỗ lực, nó vẫn cách xa mục đích giống như một ngàn năm trước, giống như hai ngàn năm trước.

- Thế mục đích của bài ca mà cô ca sĩ đang hát là gì? ... những âm thanh, âm thanh thoát ra từ ngực của cô, những âm thanh chết vào phút giây nó vang lên. Nếu như anh, ngoài việc tận hưởng chúng, lại kì vọng sau khi ca sĩ hát xong anh vẫn còn lại hoài niệm và nỗi ân hận, nếu anh thay vì lắng nghe lại cứ chờ đợi điều gì đó... Những phạm trù đánh lạc hướng anh, chúng nắm bắt cuộc sống rất tẻ. Anh hãy suy nghĩ xem: cái mục đích ấy là gì, là cương lĩnh, là mệnh lệnh chẳng? Ai đã soạn ra nó, nó tuyên cáo cho ai, nó có nhất thiết phải vậy hay không? Nếu đúng vậy thì chúng ta là gì, là những con rối hay là người, là những hữu thể tự do về đạo đức hay là những bánh xe trong cỗ máy? Đối với tôi thì sẽ dễ dàng hơn, nếu xem cuộc sống, và do đó cả lịch sử nữa, là mục đích đã thành tựu chứ không phải là phương tiện cho thành tựu.

- Vậy tức là, mục đích của thiên nhiên và lịch sử đơn giản chính là chúng ta, anh và tôi?

- Phần nào là như vậy, mà phải *cộng thêm* vào đó cái hiện tại của mọi thứ hiện hữu, bao gồm tất cả mọi thứ: cả di sản của tất cả những nỗ lực trước kia, cả những mầm mống của tất cả những gì sẽ có; niềm hứng khởi của một nghệ sĩ, cả năng lực của một công dân, cả khoái cảm của cậu thiếu niên vào đúng

lúc cậu ta đang mò tới chỗ hẹn hò thầm kín ở đâu đó, nơi cô bạn gái đang đợi chờ và dang hiến hết thảy cho hiện tại, chẳng nghĩ ngợi gì đến tương lai lẫn mục đích... cả niềm vui của con cá đang quẫy mình dưới ánh trăng... cả sự hài hòa của toàn bộ Thái dương hệ... tóm lại, sau những tước hàm thời phong kiến tôi có thể yên tâm đặt vào ba cái "vân vân và vân vân"...

- Anh hoàn toàn có lí về chuyện thiên nhiên, nhưng tôi thấy hình như anh quên rằng có một sợi chỉ đỏ xuyên suốt tất cả những đổi thay và rối rắm của lịch sử, kết nối lịch sử thành một thể thống nhất, sợi chỉ đỏ ấy là sự tiến bộ, hay là anh không chấp nhận cả tiến bộ?

- Tiến bộ là đặc tính không tách rời của sự phát triển có ý thức, là sự phát triển không bị gián đoạn; đó là kí ức hành hoạt và sự hoàn thiện sinh lí học của người ta bởi cuộc sống xã hội.

- Không lẽ cả ở đây anh cũng không nhìn thấy mục đích?

- Hoàn toàn ngược lại, tôi nhìn thấy hệ lụy ở đây. Nếu sự tiến bộ là mục đích thì chúng ta đang làm việc cho ai đấy? Ai là kẻ Ác thần mà càng đến gần hắn thì những người lao động thay vì được ban thưởng lại phải thoái lui; và đám đông đã kiệt sức và buộc phải chết đang hô vang: "Chúng tôi đi đến cái chết đây, xin chào mừng Ngài^[35]." Hắn chỉ biết đáp lại bằng sự nhạo báng đầy cay đắng để an ủi rằng, sau cái chết của họ thì trên trái đất này sẽ thật tuyệt diệu? Không lẽ cả anh cũng bắt những người đương đại phải chịu số phận tội nghiệp của những cây cột nhà chạm hình các cô gái chống đỡ sân trời, nơi một ngày nào đó những người khác sẽ tới đây khiêu vũ... hay phải chịu làm những công nhân bất hạnh, chân ngập trong bùn để kéo chiếc thuyền chở lông cừu đầy bí ẩn với hàng chữ hiền lành "Sự tiến

bộ trong tương lai" trên mạn thuyền? Những người mệt lử gục ngã trên đường, những người khác với sức mạnh tươi tắn nắm lấy dây kéo, mà con đường thì như anh đã nói, vẫn còn xa chùng ấy như lúc khởi đầu, bởi vì tiến bộ là bất tận. Chỉ một điều này thôi hẳn cũng đủ cảnh giác người ta rồi; mục đích mà xa bất tận thì không phải là mục đích nữa, - nếu anh muốn, chỉ là mảnh khoe thôi; mục đích thì phải gần hơn, ít nhất cũng như tiền lương hay khoái cảm trong lao động. Mỗi thời đại, mỗi thế hệ, mỗi cuộc đời đều đã và đang có sự đầy đủ của nó, trên đường đi có phát triển thêm những đòi hỏi mới mẻ, những thử thách, những phương tiện mới, một số khả năng này được hoàn thiện nhờ vào những khả năng khác, cuối cùng thì chính cái chất trí não được hoàn thiện... anh cười gì kia chứ? ... phải, phải, cái chất não tủy ấy được hoàn thiện... Sao mà tất cả những gì tự nhiên lại cứ làm các anh căng thẳng, khiến các anh ngạc nhiên, những nhà mơ mộng lí tưởng, hết như thuở nào những hiệp sĩ đã ngạc nhiên là những nông dân lãnh ruộng canh tác nộp tô cũng muốn có quyền con người! Hồi Goethe ở Ý, ông ta đã so sánh hộp sọ của con bò thời cổ đại với hộp sọ con bò thời nay và thấy rằng hộp sọ con bò thời nay xương mỏng hơn, nhưng dung tích các bán cầu não rộng lớn hơn; hiển nhiên là con bò thời cổ đại mạnh hơn con bò thời nay, còn con bò thời nay đã phát triển hơn về phần não bộ trong sự phụ thuộc vào con người. Vì sao mà anh lại cho là con người kém khả năng phát triển hơn con bò? Cái sự phát triển giống loài ấy không phải là mục đích như anh tưởng, mà là đặc tính của sự tồn tại thừa kế của các thế hệ. Mục đích đối với mỗi thế hệ là ở trong bản thân thế hệ ấy. Thiên nhiên chẳng những không bao giờ lấy các thế hệ làm phương

tiện cho thành tựu của tương lai, mà còn tuyệt nhiên không lo lắng gì đến tương lai; thiên nhiên sẵn sàng như Cleopatre, bỏ viên ngọc vào rượu, chỉ để mua vui trong hiện tại, thiên nhiên có trái tim của vũ nữ và tửu thần.

- Và thiên nhiên tội nghiệp không thể thực hiện được thiên chức của mình!... tửu thần đang ăn kiêng, vũ nữ đang chịu tang! ... Thời nay, thiên nhiên thực ra có vẻ giống với nàng Magdalina đang hối lỗi nhiều hơn. Hay là, biết đâu đấy, trí não có thể bị lệch đi.

- Thay vì lời nhạo báng, anh đã nói ra một điều xác đáng hơn là anh tưởng. Sự phát triển chỉ một mặt bao giờ cũng đi kèm với *sự thui chột*^[36] những mặt khác. Trẻ em quá phát triển về mặt tâm lí, sẽ chậm lớn, thân thể yếu đuối; hàng thế kỉ sinh hoạt mất tự nhiên chúng ta đã giáo dục cho mình thói mộng mơ lí tưởng, cuộc sống nhân tạo và đã phá hủy sự cân bằng. Chúng ta đã từng vĩ đại và mạnh mẽ, thậm chí đã hạnh phúc trong sự lạnh lùng của mình, trong lạc thú lí thuyết của mình, nhưng giờ đây chúng ta đã vượt qua mức độ ấy, cuộc sống đối với chúng ta trở nên không thể chịu đựng được nữa; trong khi ấy sự đứt đoạn với phạm vi thực tiễn trở nên trầm trọng; chẳng ai có lỗi hết, cả từ phía này lẫn phía kia. Thiên nhiên căng hết các cơ bắp của mình để vượt qua sự hạn chế con vật trong con người; và con người đã vượt qua được: một chân đã hoàn toàn bước ra khỏi sinh hoạt tự nhiên, - và nó đã làm được thế vì nó tự do. Chúng ta cứ giằng giãi mãi về ý chí và thật tự hào về nó, nhưng đồng thời lại thấy bực mình vì chẳng có ai cầm tay dắt đi, vì mình bước lùi lại và gánh chịu hậu quả của việc mình làm. Tôi sẵn sàng nhắc lại lời của anh là trí não bị lệch đi vì thói mơ mộng lí tưởng,

người ta bắt đầu nhận ra điều này và bây giờ đi theo hướng ngược lại; họ sẽ chữa khỏi bệnh mộng mơ lí tưởng giống như đã từng chữa khỏi những căn bệnh lịch sử khác - khỏi căn bệnh hiệp sĩ, khỏi căn bệnh Thiên Chúa giáo, khỏi căn bệnh Tin Lành...

- Tuy nhiên, anh hãy đồng ý rằng con đường phát triển bằng những bệnh tật và lệch lạc thì thật quá lạ lùng.

- Phải, nhưng con đường đâu có được định trước... thiên nhiên bằng những chuẩn mực chung chung nhất chỉ hơi khẽ gợi ý những thể dạng của mình và trao mọi thứ chi tiết cho ý chí của người ta, của các tình huống, của khí hậu, của muôn ngàn cuộc đụng độ. Cuộc đấu tranh, sự tương tác của các lực lượng tự nhiên và lực lượng ý chí mà các hệ lụy của nó không sao biết trước được, đem lại một sự thú vị đầy hấp dẫn cho mỗi thời đại lịch sử. Giả sử nhân loại mà đi thẳng tới một kết quả nào đó thì đã chẳng có lịch sử mà chỉ có logic, thì loài người ắt đã dừng lại thành một thứ sẵn có trong một *nguyên trạng* (statu quo) mộc mạc giống như súc vật. May thay, tất cả chuyện này là bất khả, là không cần thiết, là tệ hại hơn cái hiện hữu. Cơ thể súc vật từ từ phát triển trong nó bản năng, trong con người sự phát triển đi xa hơn... hình thành nên lí trí, và hình thành nên một cách khó khăn, chậm chạp, - *lí trí không hề có sẵn* cả ở trong tự nhiên lẫn ở bên ngoài tự nhiên, cần phải đạt tới nó, cùng nó thu xếp cuộc sống trong tình thế buộc phải gặp, bởi vì *kịch bản* (libretto) là không có. Giả như có kịch bản thì lịch sử đã mất hết thú vị, trở thành không cần thiết, tẻ nhạt, đáng tức cười; nổi cay đắng của Tacitus^[37] và niềm hân hoan của Columbus biến thành trò tinh nghịch, thành trò hề; các vĩ nhân bị hạ xuống

cùng hàng với các nhân vật sân khấu, dù có diễn dở hay diễn hay thì rồi cũng đi đến kết cục đã biết. Ở trong lịch sử mọi thứ đều là ứng tấu ngẫu hứng, đều là ý chí, đều là *tức thì không có chuẩn bị*^[38], phía trước không có giới hạn, không có lộ trình nào hết, chỉ có các điều kiện, sự lo âu thần thánh, ngọn lửa của cuộc sống và sự thách thức vĩnh cửu đối với các chiến sĩ muốn thử sức, muốn đi tới nơi xa xăm theo ý muốn, muốn đi đến chỗ vẫn còn có đường đi, - nơi nào chưa có đường, thì ở đó thoát tiên thiên tài sẽ mở đường.

- Thế nếu chẳng may không tìm ra được Columbus thì sao?

- Thì Cortés^[39] sẽ làm thay ông ta. Những thiên tài hầu như khi nào cũng có, mỗi khi cần đến họ; tuy nhiên, cũng chẳng nhất thiết phải có họ, dân chúng cũng sẽ đến được Columbus sau đó, bằng con đường khác, khó khăn hơn; thiên tài - ấy là đồ xa xỉ của lịch sử, là bài thơ của lịch sử, là *cuộc đảo chính*^[40] của lịch sử, là bước nhảy vọt của lịch sử, là chiến thắng của sự sáng tạo của lịch sử.

- Tất cả mọi thứ đều thật hay, nhưng tôi thấy với kiểu bất định, phóng dăng như thế thì lịch sử có thể cứ tiếp tục đời đời kiếp kiếp hoặc sẽ kết thúc ngay ngày mai.

- Chắc chắn là thế rồi. Người ta không chết vì buồn chán, nếu như loài người sống được quá lâu; mặc dù có lẽ người ta cũng sẽ đụng phải những giới hạn nào đó ở ngay trong bản chất con người, những điều kiện sinh lí mà nếu vẫn còn là con người thì không vượt qua được; nhưng thực ra thì sẽ không thiếu công việc và sự bận rộn, ba phần tư những gì chúng ta đang làm là lặp lại những gì người khác đã làm. Từ đó anh sẽ thấy là lịch sử có thể tiếp tục hàng triệu năm. Mặt khác, tôi cũng chẳng có gì

để phản đối sự kết thúc của lịch sử ngay ngày mai. Mọi thứ đều có thể xảy ra! Một sao chổi lớn có thể va vào Trái đất, thảm họa địa chất sẽ xảy ra trên bề mặt của nó, xáo trộn hết mọi thứ, một sự bốc hơi khí gì đó trong vòng nửa giờ sẽ làm cho loài người không thở được - đấy, một hồi kết lịch sử cho anh đó.

- Ôi chà, thật khủng khiếp! Anh dọa tôi như dọa trẻ con vậy, nhưng tôi quả quyết với anh là chuyện đó sẽ không xảy ra. Mất ba ngàn năm phát triển với tương lai tươi sáng thế, rồi bị ngạt thở bởi thứ khí lưu huỳnh gì đó bốc lên! Làm sao mà anh lại không thấy đó là chuyện phi lí nhỉ?

- Tôi thấy ngạc nhiên là đến tận bây giờ mà anh vẫn còn chưa quen được với những con đường của cuộc sống. Trong thiên nhiên, cũng giống như trong tâm hồn con người có vô số những sức mạnh, những khả năng đang lim dim ngủ; chỉ cần hội đủ những điều kiện cần thiết để kích thích chúng là chúng phát triển và sẽ phát triển đến cực độ, chúng sẵn sàng tràn ngập thế giới, nhưng chúng cũng có thể bị vấp ngã giữa đường, chuyển sang hướng khác, dừng lại, bị hủy diệt. Cái chết của một người cũng không ít phi lí hơn cái chết của toàn thể loài người. Ai bảo đảm với chúng ta sự vĩnh cửu của hành tinh? Nó cũng khó chống đỡ được với cuộc cách mạng nào đó trong Thái dương hệ, giống như Socrates chống đỡ với thuốc độc vậy, - nhưng, cũng có thể người ta không cho nó thứ thuốc độc ấy... cũng có thể... tôi đã khởi đầu từ đó mà. Thực chất, đối với thiên nhiên thế nào thì cũng vậy thôi, nó sẽ chẳng mất mát gì, không rút ra được gì từ nó cả, tất cả là ở trong nó dù có thay đổi thế nào đi nữa, - và sau khi chôn cất loài người với tình yêu vô hạn, nó sẽ lại bắt đầu từ những cây dương xỉ dị dạng, từ những con thằn lằn có chiều

dài nửa dặm - có lẽ còn có những cái tiến nào đó lấy từ môi trường mới và những điều kiện mới.

- Nhưng mà đối với người ta thì còn lâu mới thế nào cũng vậy được; tôi cho rằng Alexander Macedon chẳng vui chút nào khi biết mình bị đem làm chất keo trát thùng rượu, - như lời Hamlet nói.^[41]

- Về chuyện Alexander Macedon thì anh cứ yên tâm, - ông ta sẽ chẳng bao giờ biết được điều đó đâu. Còn đối với con người thì tất nhiên là hoàn toàn không phải thế nào cũng vậy được, cái chuyện sống hay không sống; từ điều này có một chuyện rõ ràng, ấy là cần phải sử dụng cuộc sống thời hiện tại; không phải vô tình mà thiên nhiên bằng tất cả những ngôn ngữ của mình liên tục vẫy gọi đến với cuộc sống và thì thào vào tai câu nói *hãy nhớ đến cuộc sống*^[42] của mình.

- Một công việc vô ích. Chúng ta nhớ rằng chúng ta đang sống qua nỗi đau đớn thâm kín, qua nỗi tức giận làm mòn mỗi trái tim, qua tiếng chuông đồng hồ đơn điệu... Khó mà tận hưởng, tự làm say đắm mình được, khi biết rõ toàn thể thế giới bên cạnh ta đang sụp đổ, và sẽ đè lên anh ở đâu đó. Vậy mà ở đâu ta cũng thấy, ngay cả khi chết già, là những bức tường cũ nát đang lung lay vẫn không chịu đổ. Tôi không biết trong lịch sử có thời buổi nào ngọt ngào đến như thế này không; trước đây cũng đã từng có tranh đấu, đã từng có những đau khổ, nhưng còn có sự thay thế nào đó, còn có thể hi sinh - ít nhất cũng với niềm tin, - chúng ta bây giờ chẳng có gì để vì nó mà chết và vì nó mà sống... đúng là thời buổi để tận hưởng cuộc sống!

- Thế anh tưởng rằng ở La Mã lúc đang sụp đổ người ta đã được dễ dàng hơn ư?

- Tất nhiên rồi, sự sụp đổ của nó thật hiển nhiên, giống như thế giới đến thay thế nó vậy.

- Hiển nhiên đối với ai kia chứ? Không lẽ anh cho rằng những người La Mã đã nhìn vào thời đại của họ giống như chúng ta nhìn vào nó chẳng? Gibbon đã không thể thoát khỏi ấn tượng quyền rũ mà La Mã cổ đại tác động lên mỗi tâm hồn mạnh mẽ. Anh hãy nhớ lại cơn hấp hối của nó kéo dài bao nhiêu thế kỉ; thời kì ấy đối với chúng ta bị giản lược đi vì sự nghèo nàn các biến cố, vì sự nghèo nàn các nhân vật, vì sự đơn điệu tẻ nhạt! Chính những thời kì như thế là câm lặng, xám xịt và kinh khủng đối với những người đương thời; bởi vì những năm trong các thời kì ấy cũng vẫn có ba trăm sáu mươi lăm ngày, bởi vì cả thời ấy nữa cũng vẫn có những con người với tâm hồn nồng cháy rồi bị héo tàn, bị bồi rối bởi sự đổ nát của những bức tường. Những âm thanh đau đớn nào khi ấy đã thoát ra từ lồng ngực con người, - tiếng rên la của họ giờ đây vẫn còn gây kinh sợ cho tâm hồn!

- Họ đã có thể làm dấu thánh giá.

- Tình cảnh của các tín đồ Kitô giáo hồi đó cũng rất đau buồn, suốt bốn trăm năm họ trốn trong các hầm ngầm, sự thành công tưởng chừng như không thể có được, những hi sinh đang ở trước mắt.

- Nhưng niềm tin cuồng tín đã nâng đỡ họ - và niềm tin ấy đã tỏ ra là đúng.

- Chỉ có điều ngay sau ngày chiến thắng đã xuất hiện dị giáo, thế giới dị giáo đã đột nhập vào sự tĩnh lặng thần thánh của tình huynh đệ của họ, và các tín đồ Kitô giáo nước mắt lưng tròng lui

trở về những thời kì bị truy đuổi và đọc sự tích các vị tuấn đạo để chúc phúc cho kí ức về những thời kì ấy.

- Hình như anh bắt đầu an ủi tôi bằng cách nói rằng mọi thời đại cũng đều tệ hại như bây giờ thôi.

- Không đâu, tôi chỉ muốn nhắc anh rằng thế kỉ của chúng ta không giữ độc quyền đau khổ và anh đã đánh giá thấp những đau buồn đã qua. Trước đây tư duy cũng đã vội vã, nó ghét chờ đợi, - nhưng cuộc sống không thỏa mãn với những ý tưởng trừu tượng, không chịu vội vã, chậm chạp trong từng bước đi, vì rằng những bước đi của nó khó mà chỉnh sửa được. Từ đó sinh ra tình thế bi thảm của những kẻ suy tư... Nhưng để khỏi lại bị lạc đề, cho phép tôi hỏi anh, do đâu mà anh cảm thấy rằng thế giới bao quanh chúng ta lại vững chắc và trường tồn đến thế?

Đã từ lâu những giọt nước mưa to và nặng rơi xuống chúng tôi, những tiếng sấm rền vang trở nên lớn hơn, ánh chớp chói sáng hơn; rồi mưa đổ xuống như trút nước... mọi người chạy vào trong cabin; con tàu kêu ken két, sự trông chừng không sao chịu nổi, - cuộc nói chuyện đã không tiếp diễn.

Roma, via del Corso

31 tháng 12 năm 1847

SAU CƠN DÔNG TỐ

Hãy cứ tiêu vong đi!^[43]

Phụ nữ khóc cho nhẹ đi nỗi lòng; chúng ta không biết khóc. Thay cho nước mắt tôi muốn viết - không phải để mô tả, giải thích những biến cố đẫm máu, mà chỉ đơn giản nói về chúng để được mặc sức nói ra, khóc thương, suy tư, trút cơn giận dữ. Ở đây còn gì mà mô tả, thu thập dữ liệu, thảo luận nữa! - Bên tai còn *vang rền* tiếng súng, tiếng vó ngựa của kỵ binh đang lao đi, tiếng động trầm trầm, nặng nề của bánh xe kéo pháo trên những đường phố chết chóc; trong trí nhớ thấp thoáng những chi tiết rời rạc - người bị thương nằm trên cánh tay giữ lấy cạnh sườn, một vài giọt máu chảy trên đó; những chiếc xe ngựa chất đầy tử thi, những tù nhân tay bị trói, những khẩu pháo trên quảng trường Bastille, trại lính ở cổng St. Denis, trên đại lộ Champs Élysées và tiếng thét u ám "Lính gác - hãy cảnh giác!..."^[44] Mô tả cái gì ở đây nữa, đầu óc quá kích động, máu dồn lên gay gắt.

Ngồi khoanh tay trong phòng, không có cơ hội ra khỏi cửa và nghe ngóng ở gần đó, khắp xung quanh, ở phía xa là những tràng súng nổ, pháo sáng, tiếng la hét, tiếng trống trận và biết rằng ở gần đó máu đang đổ, đang đâm chém nhau, rằng ở gần đó người ta đang chết, - tôi có thể chết đi được, phát điên lên được, vì tất cả những chuyện đó. Tôi đã không chết, nhưng tôi

già hẳn đi, tôi bình phục lại sau những ngày tháng Sáu như là sau cơn bệnh nặng.

Mọi chuyện khởi đầu rất trang nghiêm. Ngày hai mươi ba, khoảng bốn giờ trước bữa ăn trưa, tôi đã đi dọc bờ sông Seine đến Tòa thị chính^[45], các cửa hàng đều đóng cửa, những đoàn lính vệ binh với những khuôn mặt hung dữ đi theo những hướng khác nhau, bầu trời phủ đầy mây đen, trời mưa nhỏ. Tôi dừng lại bên cầu Font Neuf, một tia chớp lóe lên từ sau đám mây đen, sấm rền vang liên tiếp và giữa lúc ấy vang lên tiếng chuông báo động đều đặn, kéo dài từ tháp chuông St. Sulpice, tiếng chuông mà người vô sản bị lừa dối một lần nữa kêu gọi các anh em của mình cầm lấy vũ khí. Nhà thờ và các ngôi nhà dọc bờ sông được chiếu sáng thật bất thường bởi vài tia nắng chói lọi ló ra từ sau đám mây; tiếng trống vang lên từ mọi phía, pháo binh đổ về quảng trường Vòng ngựa gỗ.

Tôi lắng nghe tiếng sấm, tiếng chuông báo động và nhìn không chán mắt toàn cảnh Paris, tựa như tôi đã già từ với nó; vào giây phút ấy tôi yêu Paris thật say đắm; đây là dâng hiến cuối cùng cho thành phố vĩ đại - sau những ngày tháng Sáu nó trở nên đáng ghét đối với tôi.

Từ phía bên kia sông trên khắp các đường phố và góc phố các chiến lũy đã được dựng lên. Tôi cứ tưởng như lúc này đang còn nhìn thấy những khuôn mặt đăm chiêu ấy, những người đang vắn những tảng đá; trẻ em, phụ nữ phụ giúp họ. Trên một chiến lũy có lẽ vừa hoàn tất xong, một chàng trai thợ kỹ thuật bước lên giương cao lá cờ và khê cất lên tiếng hát trang trọng u buồn bài *Marseillaise*; tất cả những người làm việc cùng hát theo, và tiếng đồng ca bài hát vĩ đại ấy vang lên từ sau những tảng đá của

chiến lũy làm xúc động tâm hồn... tiếng chuông báo động vẫn vang rền. Trong lúc đó pháo binh đang lọc cọc qua cầu, và tướng Bédoux từ trên cầu chiếu ống nhòm nhìn vào vị trí *quân thù...*

Vào lúc đó vẫn còn có thể cứu được nền cộng hòa, cứu được tự do của toàn châu Âu, khi đó vẫn còn có thể hòa giải. Cái chính phủ đàn độn và vụng về đã không biết làm được điều đó, Quốc hội đã không muốn, bọn phản động tìm cách trả thù, gây đổ máu, muốn đòi đền bù cho ngày 24 tháng Hai, những thức ăn của "National" đã đem lại cho chúng những kẻ thừa hành.^[46]

Nào, các vị sẽ nói gì nhỉ, thưa ngài hầu tước đáng mến Radetzky^[47] và bá tước Paskevich- Erivansky^[48] đại nhân? Các vị thật chẳng đáng làm phụ tá cho Cavaignac^[49]. Metternich^[50] và tất cả các thành viên Ban thứ ba của văn phòng riêng đều chỉ là những chú bé hiền lành, *những cậu bé dễ thương*^[51] nếu so sánh với bầy lũ chủ quán đang nổi giận.

Buổi tối ngày 26 tháng Sáu, sau chiến thắng của "National" trước Paris, chúng tôi đã nghe thấy những loạt súng bắn cách nhau đều đặn... Chúng tôi đã ngoảnh mặt nhìn vào nhau, tất cả các khuôn mặt đều xanh mét... "Vậy là chúng đang xử bắn", - chúng tôi đồng thanh nói và ngoảnh mặt đi. Tôi ép trán vào tấm kính cửa sổ. Vì những giây phút ấy người ta căm thù suốt mười năm, báo thù suốt cuộc đời. *Khốn khổ thay cho những kẻ tha thứ những phút giây như thế!*

Sau cuộc tàn sát kéo dài bốn ngày đêm là sự tĩnh lặng và nền hòa bình của tình trạng vây hãm; các đường phố vẫn còn bị vây chặn, người ta hiếm khi gặp được cỗ xe ngựa ở đâu đó; đội vệ binh vênh váo với vẻ hằn thù dữ tợn và đàn độn trên mặt, bảo vệ

cho các quán, đe dọa bằng lưỡi lê và báng súng; những đám đông hân hoan của đội quân cơ giới đang say rượu, đi khắp các đường phố, hát vang bài *Chết vì tổ quốc*^[52], những cậu nhóc con mười sáu, mười bảy tuổi khoe khoang về máu của những người anh em của mình vậy trên tay bọn chúng; những cô gái thị dân chạy từ các quán ra ném hoa cho bọn chúng để chúc mừng những kẻ chiến thắng. Cavaignac ngồi trên xe chở theo một tên ác ôn nào đó đã giết được mười người Pháp. Tầng lớp tư sản hân hoan đặc thắng. Còn những căn nhà khu St. Antoine vẫn đang bốc khói, những bức tường bị đạn pháo bắn vỡ đổ xuống, nội thất các căn phòng phơi ra những vết thương, những bàn ghế gãy đang cháy âm ỉ, những mảnh gương vỡ lấp lánh phản chiếu... Thế những chủ nhân, những cư dân đang ở đâu? - Chẳng ai nghĩ về họ cả... đôi chỗ người ta đã đổ cát lên, nhưng vết máu vẫn lộ ra... Người ta ngăn không cho đến khu lăng danh nhân (Panthéon) bị đạn pháo bắn vỡ nát, các lán trại dựng lên theo các đại lộ, những con ngựa gặm nhấm các cây cỏ được chăm bón ở Champs Élysées, khắp nơi trên quảng trường Concorde lẫn lóc những nắm cỏ khô, áo giáp binh, yên ngựa; trong vườn Tuileries binh lính đang nấu xúp bên hàng rào. Ngay cả vào năm 1814, Paris cũng chưa từng có cảnh tượng như thế.

Một vài ngày trôi qua - cảnh quan Paris có lại dáng vẻ xưa quen thuộc, những đám đông lễ hội lại xuất hiện trên những đường phố, những quý bà bận trang phục lễ hội đi trên những cỗ xe ngựa lớn, nhỏ *ngắm nhìn* những căn nhà đổ nát và những dấu vết của trận chiến tuyệt vọng... chỉ có những đội tuần tiễu và những nhóm người bị bắt giữ là gợi lại những ngày kinh

khủng, chỉ khi ấy những chuyện đã qua mới trở nên sáng tỏ. Byron có mô tả một trận chiến ban đêm; những chi tiết đẫm máu của nó bị màn đêm che phủ; lúc bình minh, khi trận chiến đã kết thúc, mới thấy rõ những tàn tích của nó, lưỡi dao, áo quần đầy máu^[53]. Chính là cái bình minh ấy giờ đây đã đến trong tâm hồn, nó soi sáng sự trống rỗng khủng khiếp. Phân nửa những hi vọng, phân nửa những niềm tin đã bị giết chết, những ý tưởng phủ định, tuyệt vọng lớn vờn trong đầu óc, bèn rẽ ăn sâu vào đó. Không thể cho rằng trong tâm hồn chúng ta, đã trải qua biết bao thử thách như thế, được trải nghiệm bởi chủ nghĩa hoài nghi đương đại, mà lại vẫn còn thật nhiều thứ chưa bị hủy diệt.

Sau những chấn động như thế con người bằng xương bằng thịt không thể vẫn còn như trước nữa. Tâm hồn nó trở nên nhiều chất tôn giáo hơn, với sự ngoan cố đầy tuyệt vọng cố níu giữ lấy những niềm tin của mình, tìm thấy niềm an ủi ngay cả trong nỗi tuyệt vọng nhất, và con người xanh tươi trở lại, bị mê đắm bởi cơn dông tố, mang theo cái chết trong lòng, - hoặc là anh ta dững cảm và kìm nén lòng mình lại để hiến dâng những trông đợi cuối cùng của mình, hoặc là anh ta trở nên tỉnh táo hơn nữa và không giữ lại những chiếc lá yếu ớt cuối cùng bị gió mùa thu dữ dội cuốn đi.

Điều nào là tốt hơn? Thật khó nói được.

Một thứ dẫn đến sự hoan lạc của mắt trí.

Thứ kia dẫn đến nỗi bất hạnh của sự hiểu biết.

Hãy tự mình lựa chọn. Một thứ thật vô cùng vững chắc, bởi vì nó lấy đi hết thảy. Thứ kia chẳng có gì là đảm bảo, nhưng lại cho

được rất nhiều. Tôi chọn lựa sự hiểu biết, và mặc cho nó lấy đi của tôi những niềm an ủi cuối cùng. Tôi sẽ như kẻ ăn mày đức hạnh đi khắp thế gian, - nhưng nhỏ đi tận gốc rễ những niềm hi vọng ấu trĩ, những trông đợi lúc thiếu thời! - Lôi tất cả chúng ra trước phiên tòa xét xử của lí trí!

Ở bên trong con người có tòa án thường trực, có một Fouquier-Tinville không biết thương xót^[54], và điều chủ yếu là có máy chém. Đôi khi các quan tòa ngủ quên, máy chém bị han gỉ, những thứ giả dối, nhất thời, lãng mạn, yếu ớt góc đầu dậy, thích nghi với cuộc sống, rồi đột nhiên một đòn đánh man dại nào đó đánh thức vị quan tòa sơ suất, gã đao phủ đang lim dim ngủ, và khi ấy sẽ bắt đầu cuộc trừng phạt tàn khốc - một chút nhượng bộ, thương tiếc, xót xa nhỏ bé nhất dẫn đến quá khứ cũng bị xiềng xích lại. Không có lựa chọn: hoặc là xử tử và tiến lên phía trước, hoặc là khoan hồng và vấp ngã giữa đường.

Ai mà lại không nhớ cuốn tiểu thuyết logic của mình, ai mà lại không nhớ cái ý tưởng hoài nghi đầu tiên, sự dửng dưng đầu tiên của việc khảo cứu đã lọt vào tâm hồn mình ra sao - và nó đã lôi cuốn mỗi lúc một nhiều hơn, đã chạm tới những tài sản thiêng liêng nhất của tâm hồn ra sao? Đó chính là tòa án khủng khiếp của lí trí. Xử tử niềm tin thật không dễ dàng như người ta tưởng; thật khó khăn để giã từ với những ý tưởng mà chúng ta đã lớn lên cùng với chúng, đã nhập vào chúng và chúng đã từng âu yếm, an ủi chúng ta - hi sinh chúng đi thì có vẻ như thật vô ơn. Thế nhưng ở trong cái môi trường có tòa án đó, ở đấy không có sự biết ơn, ở đấy không có sự thiêng liêng, và nếu như cách mạng, giống như Cronos, ăn thịt những đứa con của mình, thì sự phủ định, giống như Neron, sẽ giết bà mẹ để đoạn tuyệt với

quá khứ^[55]. Người ta sợ hãi logic của mình và sau khi đã bộp chộp gọi giáo hội và nhà nước, gia đình và luân lí, cái thiện và cái ác ra trước tòa án của nó, - người ta lại cố cứu lấy những mảnh vụn, những trích đoạn của cái xưa cũ. Trong khi từ bỏ Kitô giáo, người ta lại cố giữ lấy sự bất tử của linh hồn, chủ nghĩa duy tâm, lời tiên tri. Những người trước đây đã đi cùng nhau, nay phân ngã, số này đi sang phải, số kia đi sang trái; một số chết ở giữa đường, giống như những cột mốc chỉ cho biết đã đi được bao xa, những người khác vứt bỏ gánh nặng quá khứ và sáng khoái tiến lên phía trước. Đi từ thế giới cũ sang thế giới mới thì không được mang theo cái gì hết.

Lí trí không biết thương xót, giống như Hội nghị Quốc ước, không nề nang và thật nghiêm khắc; nó không dừng lại trước bất cứ điều gì và đòi chính cái hiện hữu cao nhất lên ghế bị cáo, ngày 21 tháng Một đã đến với đức vua thánh thiện của nền thần học^[56]. Vụ xét xử này, giống như vụ xét xử Louis XVI, là hòn đá thử vàng đối với phái Girondins; tất cả những gì yếu ớt, nửa vời, hoặc là bỏ chạy, hoặc là nói dối, không bỏ phiếu hoặc là bỏ phiếu mà không có lòng tin. Trong khi ấy những người tuyên đọc bản án cứ tưởng rằng sau khi xử tử nhà vua rồi thì chả còn gì để xử tử nữa, rằng ngày 22 tháng Một nền cộng hòa được làm xong rồi và hạnh phúc. Cứ tựa như là chỉ cần chủ nghĩa vô thần là đủ để khỏi phải có tôn giáo, cứ tựa như là chỉ cần giết chết Louis XVI là không còn nền quân chủ nữa. Hiện tượng khủng bố và logic có sự giống nhau thật lạ lùng. Sự khủng bố đúng là bắt đầu sau khi xử tử nhà vua, tiếp ông ta, bước lên đoạn đầu đài là những mái đầu xanh đầy cao thượng của cách mạng, những người xuất chúng, những nhà hùng biện, những người yếu đuối.

Tiếc thương cho họ, nhưng không thể nào cứu được, và những cái đầu đã rơi xuống, sau chúng là cái đầu sư tử của Danton và cái đầu đứa con cưng của cách mạng Camille Desmoulins^[57]. Thế bây giờ thì ít nhất cũng xong rồi chứ? Không, giờ đây thì đến lượt những đao phủ thanh liêm, họ sẽ bị xử tử vì đã tin vào khả năng dân chủ ở nước Pháp, vì họ đã xử tử [người khác] nhân danh sự bình đẳng, phải rồi, bị xử tử như Anacharsis Cloots^[58], kẻ mơ ước về tình huynh đệ của dân chúng, chỉ cách thời kì Napoleon có vài năm thôi, chỉ cách đại hội Vienna có vài năm thôi.

Thế giới sẽ không có tự do, chừng nào mà mọi thứ tôn giáo, chính trị chưa trở thành có nhân tính, đơn giản, có thể bị phê phán và phủ định. Logic trưởng thành căm ghét những chân lí được phong thánh, logic ấy sẽ gọt tóc chúng từ phẩm hàm thiên thần biến thành nhân tính, sẽ từ những huyền bí thiêng liêng tạo ra những chân lí rõ ràng, bất cứ thứ gì logic ấy cũng không cho là không thể đụng chạm đến được, và nếu như nền cộng hòa đoạt lấy chính những quyền năng như thế cho mình, giống như nền quân chủ, logic ấy sẽ khinh miệt nó giống như khinh miệt nền quân chủ, - không đâu, còn nhiều hơn thế. Nền quân chủ không có ý nghĩa, nó trụ được nhờ bạo lực, còn nhân danh "nền cộng hòa" thì làm trái tim đập mạnh hơn; nền quân chủ tự thân nó là tôn giáo, nền cộng hòa không có những viện cố thần bí, không có quyền năng của Thượng Đế, nền cộng hòa đứng cùng chúng ta trên một nền tảng. Căm ghét vương miện còn chưa đủ, cần phải không còn kính trọng cả kiểu mũ Phrygie nữa; thừa nhận việc phỉ báng hoàng gia là không có tội thì chưa đủ, cần phải thừa nhận việc *mị dân*^[59] là tội lỗi. Đã đến lúc con

người cần đòi đưa ra tòa xét xử: nền cộng hòa, pháp luật, chế độ đại diện, tất cả những khái niệm về người công dân và quan hệ của anh ta với những người khác cũng như với nhà nước. Sẽ có nhiều án tử hình; phải hi sinh những thứ gần gũi, quý báu - hi sinh thứ đáng căm ghét thì có khó gì đâu? Chính vấn đề là ở chỗ phải hiến đi thứ quý giá, nếu chúng ta tin chắc rằng nó không đúng. Sự nghiệp thực sự của chúng ta là ở đó. Nhiệm vụ của chúng ta không phải là gặt hái thành quả, mà làm đao phủ đối với quá khứ, xử tử, truy đuổi nó, nhận ra nó trong mọi trang phục và hiến tế nó cho tương lai. Quá khứ đang chiến thắng trên thực tế, chúng ta tiêu diệt nó trong ý tưởng, trong tín niệm, nhân danh tư tưởng con người. Chẳng có ai để ta nhượng bộ - lá cờ tam sắc là nhượng bộ bị làm ô uest^[60], nó còn lâu mới khô được máu của tháng Sáu. Thực ra thì thương hại ai kia chứ? Tất cả các yếu tố của sự hủy hoại toàn thể đang hiện ra đầy phi lí, điên rồ. - Các vị kính trọng cái gì? Chính phủ *nhân dân* chẳng? - Các vị thương tiếc ai? - Có lẽ, Paris chẳng?

Suốt ba tháng trời, những người được bầu ra bởi cuộc bỏ phiếu toàn thể, những người được lựa chọn từ toàn lãnh thổ nước Pháp, đã chẳng làm gì hết, rồi đột nhiên đứng thẳng dậy phô bày cho thế giới một cảnh tượng chưa từng có - tám trăm người cùng hành động như một kẻ hung tàn, như một tên ác ôn^[61]. Máu đã chảy thành sông, mà bọn họ không có một lời nói thương yêu, hòa giải; tất cả sự khoan dung nhân bản đã bị tiếng gào thét trả thù và căm phẫn bao phủ lên, tiếng nói của ông Affre đang hấp hối^[62] không thể làm cảm động con quái vật nhiều đầu Caligula^[63], cái tên Bourbon không đáng một xu ấy; chúng đã ôm ấp Quân vệ quốc bắn giết những người không có

vũ khí trong tay, Senat tán thành Cavaignac, và Cavaignac sụt sùi nước mắt hoàn tất mọi tội ác, được chỉ dẫn bởi ngón tay trắng sứ của các đại biểu Quốc hội. Còn phe thiểu số đầy hăm dọa thì trốn lủi đi mất, *Phái Trên núi* lẩn vào sau đám mây, cảm thấy hài lòng vì đã không bị xử bắn, không bị rục xác dưới hầm giam^[64]; họ đã im lặng đứng nhìn người ta tước đoạt vũ khí của các công dân, ra nghị định trục xuất, tống giam người ta vì đủ mọi thứ tội trên đời - vì người ta đã không chịu bắn vào những người anh em của mình.

Vào những ngày kinh khủng ấy việc giết người trở thành nghĩa vụ; người nào không nhúng tay vào máu của những người vô sản thì trở thành kẻ khả nghi đối với bọn thị dân... ít nhất thì đa số đã quyết tâm làm ác nhân. Rồi còn những vị bạn bè nhân dân thảm hại, những kẻ khoa trương, những trái tim trống rỗng ấy nữa! Một tiếng khóc dưng cảm, một sự căm phẫn vĩ đại rồi cũng đã vang lên, nhưng nó ở ngoài Phòng giam. Lời nguyện u ám của Ông già Lamennais sẽ còn mãi trong đầu óc những kẻ ăn thịt người không có tâm hồn^[65], và sẽ lộ thật rõ hơn nữa trên trán của những kẻ hèn nhát sau khi đã thoát ra từ "cộng hòa" đã hoảng sợ vì ý nghĩa của từ đó.

Paris! Đã thật lâu rồi tên gọi ấy đã rục sáng như ngôi sao chỉ đường cho các dân tộc; còn ai mà không yêu mến nó, còn ai mà không ngưỡng mộ nó? - nhưng thời của nó đã qua mất rồi, hãy để cho nó xuống khỏi vũ đài. Trong những ngày tháng Sáu nó đã mở đầu cuộc đấu tranh vĩ đại. Paris đã già hẳn đi - và những mộng mơ thanh xuân không còn hợp với nó nữa; để làm cho nó hồi sinh thì nó cần đến những chấn động mạnh mẽ, những đêm Barthélemy^[66], những ngày tháng Chín^[67]. Thế nhưng những

nổi khùng khiếp tháng Sáu đã không làm nó sống lại; kiếm đâu ra được con ma cà rồng già nua, lại còn máu nữa chứ, máu của những chân nhân, máu mà ngày 27 tháng Sáu đã phản chiếu ánh lửa trên các đĩa dầu, đốt lên bởi lũ thị dân đang hân hoan ăn mừng^[68]? Paris thích đánh trận giả, nó đặt một anh lính may mắn lên ngôi hoàng đế, hẳn ta đã hoan hô những tội ác được gọi là chiến thắng, Paris đã dựng tượng, sau mười lăm năm nó lại đặt hình ảnh thị dân của viên cai đội bé nhỏ lên tượng đài^[69], Paris thành kính đưa về di hài của kẻ lập lại chế độ nô lệ^[70], ngay bây giờ Paris vẫn hi vọng tìm được trong đám lính tráng cái neo cứu thoát khỏi tự do và bình đẳng, nó đã gọi tới cả bầy man rợ người châu Phi hoang dã chống lại những anh em của mình và cắt cổ họ bằng bàn tay vô hồn của lũ sát nhân chuyên nghiệp. Hãy để cho Paris gánh lấy hậu quả của những việc nó đã làm, của những lỗi lầm của nó... Paris đã bắn bỏ không xét xử... Cái gì sẽ sinh ra từ máu ấy? - ai mà biết được; nhưng dù sao đi nữa thì trong cơn ác liệt nhất ấy của sự hung bạo, của sự trả thù, của sự bất hòa, của sự trừng phạt, cũng có cái được là thế giới cũ sẽ tiêu vong, cái thế giới chèn ép con người mới, ngăn cản anh ta sống, ngăn cản tương lai đến, - và điều này thật tuyệt vời, vì vậy - hỗn loạn và tàn phá muôn năm!

Cái chết muôn năm!^[71]

Tương lai sẽ được dựng lên muôn năm!

Paris, 24 tháng 06 năm 1848

NĂM MƯƠI BẢY NĂM NỀN CỘNG HÒA, DUY NHẤT VÀ KHÔNG THỂ CHIA CẮT

Đây không phải là chủ nghĩa xã hội, đây là nền cộng hòa!^[72]

Diễn văn của Ledru-Rollin đọc tại Chalais^[73]

22 tháng 09 năm 1848

Mới đây người ta đã làm lễ kỉ niệm ngày 01 tháng Nho (*vendémiaire*) năm 57^[74]. Tại Chalais trên đại lộ Champs-Élysées đã tụ họp tất cả các vị quý tộc của nền cộng hòa dân chủ, tất cả các thành viên đỏ thắm của Quốc hội. Lúc cuối bữa ăn trưa Ledru-Rollin đã đọc một diễn từ xuất sắc. Diễn từ của ông ta, chứa đầy những hoa hồng đỏ cho nền cộng hòa và những gai nhọn cho chính phủ, đã hoàn toàn thành công và thật xứng đáng với thành công ấy. Khi ông ta kết thúc, tiếng hô "Nền cộng hòa dân chủ muôn năm!"^[75] đã vang lên. Tất cả đã đứng dậy và đồng thanh, trang trọng, bỏ mũ nón xuống, cất tiếng hát bài *Marseillaise*. Lời nói của Ledru-Rollin, tiếng hát của bài ca giải phóng thiêng liêng và các li rượu vang, về phần mình, đã gây phấn khích cho tất cả mọi người; những đôi mắt rực sáng, và càng rực sáng hơn vì không phải tất cả những gì lớn vờn trong đầu đều hiện ra trên môi. Trống của trại lính trên Champs-Élysées đã nhắc nhở rằng kẻ thù đang ở gần, rằng tình hình bị

bao vây và nền chuyên chính của binh lính vẫn còn đang tiếp diễn.

Phần đông các quan khách đều là những người ở tuổi hoa niên, nhưng đều đã ít nhiều thử thách sức mình trên vũ đài chính trị. Họ ồn ào, nồng nhiệt nói với nhau. Biết bao nhiêu là năng lực, lòng can đảm, tính cao thượng ở trong tính cách của người Pháp, khi mà họ còn chưa trấn áp được cái khởi nguyên tốt đẹp của tính chất dân tộc ở trong họ, hoặc khi họ đã thoát được ra khỏi cái môi trường tiểu thị dân nhỏ nhen và bẩn thỉu, giống như rong rêu phủ xanh toàn thể nước Pháp! Biểu hiện trên nét mặt thật là dũng cảm, cương quyết! Sự sẵn sàng biến lời nói thành hành động, tức khắc xông vào trận đánh, đứng dưới làn đạn, tiêu diệt và bị tiêu diệt, thật là mãnh liệt! Tôi nhìn vào họ rất lâu, và dần dần một nỗi buồn không sao chịu nổi dâng lên trong lòng và đè lên mọi ý nghĩ; tôi bỗng thấy vô cùng thương xót cái đám người này - những người cao thượng, tận tụy, thông minh, tài năng, gần như là tinh hoa của thế hệ mới... Xin đừng tưởng là tôi thương xót họ vì có thể họ sẽ không sống sót nổi đến ngày 01 tháng Sương Mù (brumer) hay ngày 01 tháng Băng Tuyết (nivôse) năm 57, rằng có thể sau một tuần lễ họ sẽ hi sinh trên chiến lũy, chết trên các chiến thuyền, trong lưu đày, trên máy chém, hoặc là theo một mối, có thể người ta sẽ bắn họ với đôi tay bị trói, bị dôn vào đầu đó trong góc của quảng trường Vòng ngựa gỗ hay dưới những đồn lính ngoại vi, - tất cả những chuyện này thật đáng buồn, nhưng tôi không thương xót vì những chuyện đó, nỗi buồn của tôi ở nơi sâu hơn.

Tôi thương xót họ vì sự lầm lẫn thật rõ ràng của họ, vì niềm tin hết lòng của họ vào những thứ hão huyền, vì sự trông đợi

nồng cháy của họ, thật trong trắng biết bao và cũng thật hư ảo biết bao, giống như tinh thần hiệp sĩ của Don Quichotte. Tôi thương xót họ, giống như thầy thuốc đôi khi thương xót những người không hay biết về căn bệnh ác tính trong tâm của mình. - Những người này đang chuẩn bị cho mình biết bao nỗi đau khổ đạo đức - họ sẽ chiến đấu như các anh hùng, họ sẽ làm việc suốt đời, nhưng sẽ chẳng kịp nữa. Họ sẽ hiến dòng máu, sức lực, mạng sống của mình, và khi già rồi sẽ thấy rằng công việc của họ chẳng có kết quả gì, rằng họ đã làm những gì không nên làm, và sẽ chết với nỗi hoài nghi cay đắng về con người vốn không có lỗi; hoặc là - còn tệ hơn nữa - rơi vào tình trạng ấu trĩ và sẽ chờ đợi bất cứ ngày nào, giống như hiện nay, một biến đổi lớn lao, sự thiết lập nền cộng hòa *của họ*, - chấp nhận những đau đớn trong cơn hấp hối của con người chết vì những khổ đau báo hiệu sự sinh nở. Nền cộng hòa, - *giống như họ hiểu nó* - là một ý tưởng trừu tượng và khó thực hiện được, là kết quả của những suy tưởng lí thuyết, là sự tôn sùng trật tự nhà nước hiện hữu, là sự cải tạo *cái đang có*; nền cộng hòa của họ là mộng mơ cuối cùng, lời mê sảng đầy thi vị của thế giới cũ. Trong lời mê sảng ấy có cả lời tiên tri, nhưng là lời tiên tri liên quan đến cuộc đời sau cái chết, đến cuộc sống của tương lai. Đó chính là điều mà họ - những con người của quá khứ, bất chấp tính cách mạng của mình, bị cột chặt sinh tử với thế giới cũ, - không thể hiểu nổi. Họ cứ hình dung là cái thế giới già nua ấy có thể trẻ lại, giống như Ulysse, - họ không ngờ rằng việc thực hiện một bờ mép cho nền cộng hòa *của họ* là lập tức giết chết nó; họ không biết rằng không có mâu thuẫn nào gay gắt hơn là mâu thuẫn giữa lí tưởng của họ và trật tự hiện hữu, rằng một cái này phải chết để cho cái

kia có thể sống được. Họ không thể thoát ra khỏi những hình thức cũ, họ xem chúng như những giới hạn vĩnh viễn, vì vậy mà lí tưởng của họ chỉ có cái tên và màu sắc là của tương lai, còn thực chất lại thuộc về thế giới của quá khứ.

Vì sao họ lại không biết điều này?

Sai lầm chí tử của họ là ở chỗ, bị lôi cuốn bởi tình yêu cao thượng đối với người thân cận, đối với tự do, bị lôi cuốn bởi sự thiếu nhẫn nại và sự giận dữ, họ lao vào giải phóng người ta trước khi người ta tự giải phóng cho mình; họ tìm được sức mạnh của mình để bẻ gãy xiềng xích gông cùm mà không để ý rằng những bức tường của nhà tù vẫn còn đó. Họ muốn cho nhà tù một chức năng khác mà không thay đổi các bức tường, cứ tựa như là sơ đồ nhà tù có thể dùng được cho cuộc sống tự do.

Thế giới phong kiến-Thiên Chúa giáo già nua đã cho tất cả những biến thể mà nó có khả năng cho được, đã phát triển ra mọi phía đến mức độ cao nhất của sự trang nhã và đáng kinh tởm, đến mức phát giác ra mọi chân lí chứa đựng trong nó cũng như toàn bộ sự dối trá; rốt cuộc nó đã kiệt sức rồi. Thế giới này vẫn còn có thể đứng được thật lâu, nhưng không thể đổi mới được nữa; ý tưởng xã hội đang phát triển hiện nay là thứ mà mỗi bước thực hiện tư tưởng ấy sẽ là sự thoát ra khỏi thế giới này. Thoát ra! - Đây cũng chính là sự dừng lại! Đi về đâu? Cái gì ở đằng sau những bức tường của nó? Nỗi sợ hãi choán lấy - khoảng trống rộng, bề rộng, ý chí... đi thế nào đây khi không biết đi đâu; mất đi thế nào đây khi không nhìn thấy phải có được cái gì! - Giả sử như Columbus mà cũng nghĩ như thế, ông ta hẳn đã không bao giờ nhổ neo. - Thật điên rồ đi trên đại dương mà không biết đường đi, - đi trên đại dương chưa từng có

ai đã đi, bơi đến một đất nước mà sự tồn tại của nó còn là câu hỏi. Chính bằng sự điên rồ ấy ông ta đã phát hiện ra tân thế giới. Giả sử dân chúng đi từ một *phòng ở có nội thất*^[76] có sẵn tới một phòng ở khác còn tốt hơn, thì hẳn đã quá dễ dàng rồi, khổ một nỗi chẳng có ai chuẩn bị trước các căn hộ mới. Trong tương lai còn tệ hại hơn trên đại dương, - không có gì hết, nó sẽ là như thế.

Nếu giả sử anh bằng lòng với thế giới cũ, anh hãy ráng sức gìn giữ nó, nó rất èo uột, và nó sẽ chẳng trụ được lâu với những cơn chấn động giống như ngày 24 tháng 02; thế nhưng nếu anh không thể sống nổi với mối bất hòa vĩnh cửu giữa các tín niệm và cuộc đời, nghĩ một điều này, làm một việc khác, anh hãy mạo hiểm thoát ra khỏi vòm trời Trung cổ sơn phết màu trắng; sự táo bạo đầy dũng cảm nhiều khi cao cả hơn mọi sự minh triết. Tôi biết rất rõ rằng chuyện này chẳng dễ dàng chút nào; không phải chuyện đùa giỡn khi phải chia tay với mọi thứ mà con người vốn đã quen thuộc từ lúc sinh ra và lớn lên. Chúng ta đang nói về những con người sẵn sàng chấp nhận những hi sinh khủng khiếp, chứ không nói về những con người đòi hỏi một cuộc đời mới ở những người kia. Liệu họ có sẵn sàng hi sinh nền văn minh đương đại, kiểu cách sống, tôn giáo, nền đạo đức quy ước đã được chấp nhận hay không? Liệu họ có sẵn sàng chịu mất đi mọi thành quả được vun đắp nên với biết bao nỗ lực, - là những thành quả mà chúng ta khoe khoang suốt ba trăm năm, những thành quả mà chúng ta rất quý trọng, liệu họ có *chịu mất đi* mọi tiện nghi và những duyên dáng mỹ miều trong hiện hữu, liệu họ có ưa chuộng tuổi thanh xuân hoang dã nhiều hơn là sự già nua có học vấn, ưa chuộng nền đất chưa được khai

phá, những cánh rừng chưa có người đi qua, nhiều hơn là những cánh đồng đã bạc màu và những công viên được chăm sóc, liệu họ có sẵn sàng phá bỏ tòa lâu đài được thừa kế chỉ vì thích thú được tham gia vào việc khởi công xây một ngôi nhà mới, chắc chắn sẽ rất lâu mới được xây xong? Đây là câu hỏi của kẻ mất trí, nhiều người sẽ nói như vậy. Đức Kitô đã hỏi câu hỏi ấy bằng những lời khác.

Những người thuyết giảng tự do đã chơi đùa, bông phèng thật lâu với ý tưởng cách mạng và đã bông phèng quá trớn với [sự kiện] 24 tháng 02. Cơ cuồng phong nhân dân đã đặt họ lên đỉnh cao của tháp chuông và chỉ cho họ thấy họ đang đi đâu và dẫn những người khác đi đâu; sau khi nhìn vào vực sâu hiện ra trước mắt họ, họ đã tái mặt đi; họ đã nhìn thấy rằng không chỉ sụp đổ những gì mà họ đã xem là thành kiến, mà còn sụp đổ cả những gì họ đã xem là vĩnh cửu và chân lí nữa; họ đã quá sợ hãi đến nỗi một số người trong bọn họ đã níu lấy những bức tường đang sụp đổ, những người khác thì dừng lại ân hận ở giữa đường và bắt đầu thề thốt với tất cả những người đi ngang qua rằng họ đã không hề muốn thế này. Đây là lí do tại sao những người đã tuyên cáo nền cộng hòa, lại trở thành những đao phủ của tự do, đây là lí do vì sao mà những tên tuổi phe tự do đã từng vang bên lỗ tai chúng ta suốt hai chục năm, lại là những vị đại biểu thụt lùi, những kẻ phản bội, những pháp quan chống dị giáo. Họ mong muốn tự do, thậm chí cả nền cộng hòa nữa, ở trong cái giới nổi tiếng, văn chương, có học vấn. Ra ngoài cái giới có chừng mực của mình là họ trở thành những kẻ bảo thủ. Những người theo chủ thuyết duy lí cũng đã thích thú như vậy khi giải thích các bí ẩn của tôn giáo, họ ưa thích giải mã ý nghĩa

các chuyện hoang đường, họ đã chẳng hề ngờ tới từ việc đó sẽ dẫn tới chuyện gì, họ đã chẳng hề ngờ rằng những khảo cứu của họ vốn khởi đầu từ nỗi e sợ Thượng Đế, lại kết thúc bằng chủ nghĩa vô thần, rằng sự phê phán của họ đối với các nghi lễ nhà thờ sẽ dẫn đến sự phủ định tôn giáo.

Những người thuyết giảng tự do ở khắp các nước, từ thời kì Phục hưng, đã kêu gọi dân chúng lật đổ các chế độ quân chủ phong kiến nhân danh sự bình đẳng, nhân danh nước mắt của người bất hạnh, nhân danh những đau khổ của người bị áp bức, nhân danh sự đói khổ của người không có của; họ đã vui sướng khi đuổi các bộ trưởng bỏ chạy đến kiệt sức, họ đã đòi hỏi ở các vị bộ trưởng này chuyện không thể thực hiện nổi, họ đã vui sướng khi các trụ đỡ phong kiến liên tiếp sụp đổ, họ đã quá say sưa đến nỗi rốt cuộc đã đi vượt quá cả nguyện vọng của mình. Họ đã chợt tỉnh ra, khi từ sau những bức tường bị phá hủy dang dở đã xuất hiện người vô sản, người công nhân - không phải như trong sách truyện, không phải như trong lời nói ba hoa ở nghị viện, không phải như trong những lời bàn phiếm mang tính bác ái, mà như trên thực tế - với cái rìu và những bàn tay đen đúa, đói khổ, rách rưới. "Người anh em bất hạnh bị ăn bớt ăn xén", mà người ta đã nói tới biết bao nhiêu lần, mà người ta đã từng thương hại, - người anh em ấy đã hỏi, rốt cuộc thì cái phần chia *của anh ta* trong mọi phúc lợi là ở đâu, tự do *của anh ta*, sự bình đẳng *của anh ta*, tình huynh đệ *của anh ta* là ở chỗ nào. Những người thuyết giảng tự do đã ngạc nhiên về sự táo tợn và vô ơn của người công nhân, đã tiến công các đường phố Paris, phủ xác chết trên các đường phố ấy và trốn khỏi *người anh*

em để núp vào sau lưới lê của tình trạng vây hãm, cố cứu lấy *nền văn minh và trật tự!*

Họ có lí, chỉ có điều họ không nhất quán. Thế trước đây họ đã phá hủy nền quân chủ để làm gì? Làm sao họ lại không hiểu được rằng tiêu diệt nguyên tắc quân chủ thì cách mạng không thể dừng lại ở chỗ tống ra khỏi cửa một triều đại nào đó. Họ đã vui sướng như trẻ con, thấy là Louis Philippe đã không kịp tới St. Cloud, mà ở *Tòa thị chính* đã xuất hiện chính phủ mới và mọi chuyện đã diễn ra bình thường, trong khi đó lẽ ra sự dễ dàng ấy của cuộc lật đổ hẳn đã phải chỉ cho họ thấy tính bất khả thi của nó. Những người thuyết giảng tự do đã thỏa mãn. Nhưng dân chúng không thỏa mãn, nhưng dân chúng giờ đây đã cất lên tiếng nói của mình, dân chúng đã nhắc lại những lời nói của họ, những hứa hẹn của họ, còn họ thì, giống như thánh Pierre, đã ba lần chối bỏ lời nói và những hứa hẹn^[77], khi chợt thấy là tình hình thật nguy hiểm, - và họ đã bắt đầu giết chóc. Luther và Calvin đã dìm chết những người thuộc giáo phái *anabaptisme* như thế, những người giáo phái Tin Lành đã chối bỏ Hegel, và những người theo Hegel đã chối bỏ Feurbach như thế. Tình thế của *các nhà cải cách* nói chung đều như thế cả, thực ra họ chỉ tạo ra những chiếc cầu phao để dân chúng bị họ lôi cuốn theo đi qua từ bờ này sang bờ kia. Đối với họ chẳng có môi trường nào tốt hơn là sự lờ mờ của hiến pháp. Trong cái thế giới của những tranh cãi ngôn từ, của sự bất hòa, của những mâu thuẫn không thể hòa giải, những con người lảng xảng ấy muốn thực hiện *những mong muốn thành kính*^[78] của mình: tự do, bình đẳng và tình huynh đệ, mà không thay đổi thế giới ấy.

Những hình thức của ý thức công dân châu Âu, nền văn minh của nó, điều thiện và điều ác của nó được trau chuốt theo một thực chất khác, đã phát triển lên từ những khái niệm khác, hình thành nên do những nhu cầu khác. Trong chừng mực nào đó, những hình thức ấy, nhu mọi thứ sống động khác, có thể biến đổi đến *mức độ nhất định*; cơ thể có thể tự giáo dục, đi chệch ra khỏi quy định, thích ứng với các ảnh hưởng, cho tới khi nào những lệch lạc còn chưa phủ định khả năng của cơ thể, cá tính của nó, cái tạo nên bản diện của nó; chẳng bao lâu sau khi cơ thể gặp phải loại ảnh hưởng như thế sẽ xảy ra cuộc đấu tranh, và cơ thể hoặc là chiến thắng, hoặc là tiêu vong. Hiện tượng cái chết bao hàm sự kiện là các bộ phận hợp thành cơ thể nhận được mục đích khác, chúng không mất đi, bản diện sẽ tiêu tan mất, còn chúng đi vào hàng loạt những quan hệ và hiện tượng hoàn toàn khác.

Các hình thức nhà nước của Pháp và các cường quốc châu Âu khác theo khái niệm nội tại của chúng không tương thích được với cả tự do, bình đẳng, lẫn tình huynh đệ, bất cứ sự thực hiện nào của những ý tưởng ấy sẽ là sự phủ định đời sống châu Âu đương đại, là cái chết của nó. Không có hiến pháp nào, không có chính phủ nào có khả năng đem lại cho nhà nước phong kiến quân chủ tự do và bình đẳng đích thực mà lại không phá sạch đi mọi thứ phong kiến và quân chủ. Đời sống châu Âu, mang tính Kitô giáo và quý tộc, tạo nên nền văn minh, các khái niệm, sinh hoạt của chúng ta; môi trường Kitô giáo và quý tộc là cần thiết cho nó. Môi trường ấy đã có thể phát triển thích ứng với tinh thần thời đại, với trình độ học vấn, trong khi vẫn giữ được bản chất của mình ở La Mã Thiên Chúa giáo, ở Paris bán bỏ thần

linh, ở nước Đức đang triết lí; nhưng không thể nào đi xa hơn nữa mà lại không vượt qua ranh giới. Ở những nơi khác nhau của châu Âu người ta có thể được tự do, bình đẳng hơn một chút, nhưng chẳng ở đâu người ta lại có thể tự do và bình đẳng - chừng nào mà vẫn tồn tại cái hình thức công dân *ấy*, chừng nào vẫn tồn tại nền văn minh *ấy*. Tất cả những người bảo thủ thông minh đều đã biết điều *ấy* và vì thế mà họ bằng mọi sức lực đã ủng hộ chế độ cũ. Không lẽ các vị nghĩ rằng Metternich và Guizot^[79] đã không thấy được tính bất công của trật tự xã hội xung quanh họ? - nhưng họ đã thấy rằng những bất công *ấy* đã kết thật sâu vào toàn bộ cơ thể, đến nỗi chỉ chạm vào chúng là cả tòa nhà đổ sụp; sau khi hiểu ra điều đó, họ đã trở thành những kẻ bảo vệ cho *nguyên trạng* (status quo). Còn những người thuyết giảng tự do đã thả lỏng cho nền dân chủ, vậy mà lại muốn quay trở về trật tự cũ. Ai là người có lí hơn?

Hiển nhiên là về thực chất tất cả bọn họ đều không có lí - cả Guizot, cả Metternich, cả Cavaignac, tất cả bọn chúng đều đã gây ra những tội ác thực hữu vì mục đích ảo vọng, chúng đã chèn ép, tiêu diệt, gây đổ máu để giữ cái chết chậm lại. Cả Metternich với trí tuệ của mình, cả Cavaignac với binh lính của mình, cả đám người cộng hòa với sự không hiểu biết của mình, thực ra đều không thể ngăn nổi dòng chảy, mà sức chảy xiết của nó đã thật mạnh mẽ, chỉ có điều thay vì làm cho mọi việc dễ dàng hơn thì họ lại rắc mảnh vụn thủy tinh trên đường đi cho người ta. Dân chúng đi qua sẽ khó khăn hơn, sẽ bị trầy xước chân, nhưng dù sao họ cũng sẽ đi qua được; sức mạnh của các ý tưởng xã hội thật vĩ đại, đặc biệt là từ khi kẻ thù đích thực bắt đầu hiểu được những ý tưởng *ấy*, kẻ thù *theo quyền năng* của trật

tự công dân đang hiện hữu - người vô sản, người công nhân, là người phải chịu toàn bộ nỗi đắng cay của hình thức cuộc sống ấy và là người chẳng được hưởng gì từ tất cả những thành quả của nó. Chúng ta còn tiếc thương cái trật tự cũ của các sự vật, không phải chúng ta thì còn ai thương tiếc nó chứ? Nó chỉ tốt đẹp đối với chúng ta thôi, chúng ta được nó dạy dỗ, chúng ta là những đứa con cưng của nó, chúng ta ý thức được rằng nó phải chết, nhưng không thể không nhỏ lệ vì nó. Thế nhưng những khối quần chúng bị đè nén bởi công việc, bị kiệt sức vì đói, bị cùn nhụt vì ngu dốt, họ sẽ khóc vì cái gì tại đám tang của nó? ... Họ là những vị khách không mời cho bữa tiệc của cuộc sống mà Malthus nói tới^[80], *trạng thái u uất* của họ đã là điều kiện cần thiết cho cuộc sống của chúng ta.

Toàn bộ học vấn của chúng ta, sự phát triển văn chương và khoa học của chúng ta, tình yêu của chúng ta đối với cái đẹp, những công việc bận rộn của chúng ta đòi hỏi phải có môi trường luôn được dọn sạch *bởi những người khác*; cần có lao động *của ai đó* để cho chúng ta có được sự thư nhàn, cần thiết cho sự phát triển tâm lí của chúng ta, cái sự thư nhàn ấy, cái vô tích sự đầy hoạt động ấy, vốn làm cho nhà tư tưởng có khả năng tập trung bản thân, làm cho thi sĩ mơ mộng, làm cho người hưởng lạc được tận hưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển rục rĩ, đồng đánh, thơ mộng, phong phú của các cá nhân quý tộc chúng ta.

Ai mà không biết sự phong lưu vô tư lự đem lại sự tươi tắn thế nào cho tinh thần; sự nghèo khó đào luyện nên Gilbert là ngoại lệ, sự nghèo khó làm méo mó tâm hồn con người không kém sự giàu có. Mối lo âu về những nhu cầu vật chất đè nén các năng

lực. Thế nhưng liệu sự phong lưu có thể nào lại vừa tầm cho mọi người với hình thức công dân đương đại chẳng? Nền văn minh của chúng ta là nền văn minh của thiểu số, nó chỉ khả dĩ với điều kiện số đông phải lao động nặng nhọc. Tôi không phải là người giảng luân lí và không phải là người đa cảm; tôi thấy hình như nếu thiểu số đã quả thực được tốt đẹp và thoải mái, nếu như số đông đã im lặng, thì hình thức ấy của cuộc sống trong quá khứ được biện minh. Tôi không tiếc thương về hai mươi thế hệ người Đức để khiến cho khả dĩ có một Goethe, và tôi vui mừng vì chế độ tô tức vùng Pskov đã nuôi dưỡng nên một Pushkin. Thiên nhiên không biết thương xót; hết như một cái cây, thiên nhiên đồng thời vừa là mẹ đẻ vừa là mẹ ghẻ; thiên nhiên chẳng có gì để phản đối chuyện hai phần ba tác phẩm của nó phải làm thức ăn cho một phần ba còn lại, miễn sao chúng được phát triển. Khi tất cả mọi thứ không thể đều sống tốt, thì cứ để một vài thứ sống được, cứ để một thứ sống được - sống trên những thứ khác, miễn sao có ai đó được tốt. Chỉ có từ quan điểm ấy mới có thể hiểu được giới quý tộc. Giới quý tộc là đám ăn thịt người ít nhiều có học vấn; kẻ ăn thịt người ăn nô lệ của mình, tên địa chủ thu điền tô nặng, chủ nhà máy giàu lên nhờ công nhân của mình, đều là biến thể của cùng một loài ăn thịt người. Tuy nhiên, tôi sẵn sàng bảo vệ cho đám ăn thịt người thô bỉ nhất; nếu như một người tự coi mình là món ăn, còn một người khác muốn ăn món ăn đó - thì cứ việc ăn; họ xứng đáng với chuyện đó - một người xứng đáng để được ăn thịt, người kia xứng đáng để làm đồ ăn.

Chứng nào mà thiểu số đã phát triển, chỉ hơi đoán ra được tại sao hẳn lại sống tài tình thế; chứng nào đa số làm việc ngày

đêm còn chưa hoàn toàn đoán ra được rằng toàn bộ lợi lộc của công việc là dành cho những kẻ khác, và cả những người này cũng như những người kia còn xem chuyện đó là trật tự tự nhiên, thì thế giới ăn thịt người còn có thể duy trì được. Người ta thường hay xem thành kiến, tập quán là chân lí, khi ấy nó còn chưa đè nén họ; nhưng một khi họ đã hiểu ra rằng cái chân lí của họ là điều bậy bạ, tất nhiên khi đó chỉ có dùng sức mạnh mới bắt được con người làm cái chuyện mà anh ta xem là phi lí. Hãy đặt ra ngày ăn chay không có đức tin được chăng? Không thể làm được; con người trở nên không thể chịu nổi việc ăn chay, cũng giống như người theo tôn giáo phải ăn thức ăn thường ngày.

Người công nhân không còn muốn làm việc cho người khác nữa - đó chính là lời cáo chung của thói ăn thịt người, đó chính là giới hạn của giới quý tộc. Mọi chuyện hiện nay dừng lại ở chỗ, là những công nhân đã không tính toán được sức lực của mình, là những nông dân bị lạc hậu về học vấn; khi nào họ chia tay ra cho nhau, - khi ấy các vị sẽ chia tay với sự thư nhàn của các vị, với sự sang trọng của các vị, với nền văn minh của các vị, khi ấy sẽ kết thúc việc lôi kéo số đông để tạo ra cuộc sống sáng tươi và tráng lệ cho số ít. Về mặt ý tưởng thì việc người bóc lột người đã kết thúc. Kết thúc là vì không một ai còn xem mối quan hệ này là công bằng nữa!

Cái thế giới này sẽ trụ lại ra sao để chống lại một cuộc biến chuyển xã hội? Nhân danh cái gì để nó bảo vệ bản thân mình? - tôn giáo đã làm suy yếu nó, nguyên lí quân chủ đã mất uy tín; nó đang bầu víu vào nỗi sợ hãi và bạo lực; nguyên lí dân chủ là khối u gặm nhấm nó từ bên trong.

Sự ngột ngạt, nặng nề, mệt mỏi, nổi kinh tởm với cuộc đời lan truyền đi cùng với những toan tính ráo riết để thoát ra. Tất cả mọi người trên thế gian trở nên sống khổ sở - ấy là dấu hiệu vĩ đại.

Ở đâu rồi cái cuộc sống yên tĩnh, suy tưởng, thư phòng, trong lĩnh vực tri thức và nghệ thuật mà những người Đức đã từng sống; ở đâu rồi cái cơn lốc vui vẻ, tinh tế sắc bén, tự do phóng khoáng, trang phục, hát hò mà Paris đã từng quay cuồng trong đó? Tất cả những thứ ấy đều thành quá khứ, hồi tưởng. Nỗ lực cuối cùng để cứu lấy thế giới cũ bằng sự đổi mới từ chính những khởi nguyên của nó đã không thành.

Tất cả đang vỡ vụn ra và tàn tạ trên nền đất đã bạc màu - không có những tài năng, không có sự sáng tạo, không có sức mạnh tư duy, không có sức mạnh ý chí; thế giới này đã qua mất rồi thời đại vinh quang của nó, đã qua rồi thời kì của Schiller và Goethe, thời kì của Raphael và Buonarroti, thời kì của Voltaire và Rousseau, cũng như thời kì của Mirabeau và Danton; thời đại huy hoàng của công nghiệp đang trôi qua, rồi sẽ mất đi giống như thời đại huy hoàng của quý tộc; tất cả đều nghèo đi mà chẳng làm một ai giàu có lên; không có khoản vay nào, tất cả đều sống lay lắt ngày này qua ngày khác, hình tượng cuộc sống trở nên ngày càng kém tao nhã, yêu kiều, tất cả đều tằn tiện, tất cả đều sợ hãi, tất cả đều sống giống như người bán hàng xén, lối sống tiểu thị dân trở thành lối sống chung; không ai có chỗ định cư; tất cả là tạm bợ, thuê mượn, bấp bênh. Chính cái thời đại nặng nề đó vốn đã từng đè nén người ta vào thế kỉ thứ III [của đế chế La Mã], khi mà ngay cả những tộ đoàn của La Mã cổ đại cũng đã mất đi hết rồi, khi mà các vị hoàng đế đều rù rờ uể oải,

các quân đoàn lê dương đều hiền lành. Nỗi buồn chán đã hành hạ những con người đầy năng lực đến nỗi mà họ đã kéo thành từng đám bỏ chạy đi đâu đó, đến những thảo nguyên xa xôi, ném túi vàng lên lưng ngựa và giã từ vĩnh viễn với quê hương, cũng như với các thần linh trước đây. Cái thời đại ấy đang đến với chúng ta, nỗi buồn chán gia tăng!

Hãy sám hối đi, hỡi các quý vị, hãy sám hối đi! Phiên tòa phán xử thế giới của các vị đã đến rồi. Các vị không cứu nổi nó đâu, dù là bằng tình trạng vây hãm, dù là bằng nền cộng hòa, dù là bằng những vụ xử tử, dù là bằng các việc từ thiện, thậm chí bằng cả chia ruộng đất đi nữa. Rất có thể, số phận của nó đã không đáng buồn đến vậy, giá như người ta đừng bảo vệ nó với sự nhiệt thành và ngoan cố đến thế, với sự thiển cận vô vọng đến thế. Giờ đây không cuộc ngừng bắn nào sẽ giúp cho nước Pháp được nữa; những lực lượng thù địch chẳng thể nào còn giải thích được với nhau cũng như hiểu nhau được nữa, họ có những logic khác nhau. Khi các vấn đề trở thành như thế thì chẳng có lối thoát nào ngoài cuộc tranh đấu, một trong hai thứ ắt sẽ còn lại - nền quân chủ hay là chủ nghĩa xã hội.

Các vị thử nghĩ xem, ai có cơ hội nhiều hơn nào? Tôi xin đặt cược cho chủ nghĩa xã hội. "Thật khó hình dung nổi!" - Cũng đã từng khó hình dung nổi là Kitô giáo lại chiến thắng La Mã. Tôi thường tưởng tượng xem Tacitus hay là Plinius^[81] đã luận bàn thật thông minh với bạn bè của mình thế nào về cái giáo phái Nazareth xằng bậy ấy, về những vị Pierre Leroux^[82] đến từ Jerusalem với diễn từ đầy sức mạnh và nửa điên khùng ấy, về cái ông Proudhon^[83] hời hợt hiện ra ngay tại La Mã để rao giảng về Sự cáo chung của La Mã. Đế chế đã đứng thật kiêu hãnh và

hùng mạnh đối nghịch với các nhà truyền giáo nghèo hèn ấy - vậy mà đế chế đã không trụ được.

Hay là các vị không nhìn thấy những tín đồ Kitô giáo mới đang đến để xây dựng, các rợ tộc mới đang đến để phá hủy? - Họ đã sẵn sàng, họ, giống như dòng phun thạch, đang động dậy dưới lòng đất, ở bên trong những ngọn núi. Khi nào đến thời điểm của họ thì các thành phố Herculaneum và Pompei^[84] sẽ biến mất, cái tốt và cái xấu, người đúng đắn và người có tội sẽ tiêu vong. Đó sẽ không phải là phiên tòa xét xử, không phải là cuộc trừng phạt, mà là một thảm họa, một cuộc biến chuyển lớn... Cái dòng phun thạch ấy, những người rợ tộc ấy, cái thế giới mới ấy, những tín đồ Nazareth ấy đang đi đến để kết thúc cái già nua và bất lực, để dọn sạch chỗ cho cái tươi tắn và mới mẻ, họ đã đến gần hơn là các vị vẫn tưởng. Bởi đó chính là họ đang chết vì đói, vì lạnh, họ đang la hét trên đầu chúng ta và ở dưới chân chúng ta, trên những gác xép và dưới những nhà hầm, vào lúc mà chúng ta cùng các vị đang ngồi trên *ban công nhà hát*.^[85]

Uống rượu sâm banh và ăn bánh ngọt^[86], cùng bàn luận về chủ nghĩa xã hội. Tôi biết rằng đây chẳng phải chuyện mới mẻ gì, rằng trước kia cũng đã như vậy, thế nhưng trước kia họ đã không đoán ra được, rằng chuyện ấy *thật là ngu ngốc*.

- Thế nhưng lẽ nào hình thức cuộc sống tương lai, thay vì tiến bộ, lại rơi vào đêm trường man rợ, lại phải chuộc bằng những mất mát hay sao?

- Tôi không biết, nhưng tôi cho rằng thiếu số có học vấn, nếu họ còn sống được cho đến cuộc tàn phá ấy và không tôi luyện được trong những khái niệm tươi tắn, mới mẻ, thì họ sẽ phải sống tệ hại hơn nữa. Nhiều người phản nộ chống lại điều này,

tôi lại thấy điều đó là niềm an ủi, đối với tôi, ở trong những mát mát ấy chứa đựng sự chứng minh, rằng mỗi một giai đoạn lịch sử đều có đầy đủ thực tại của nó, tính độc đáo của nó, rằng mỗi giai đoạn lịch sử là một mục đích đã đạt được chứ không phải là một phương tiện; vì thế mà mỗi giai đoạn lịch sử có lợi ích của nó, có cái tốt đẹp của nó, thuộc về riêng nó và sẽ tiêu vong cùng với nó. Các vị nghị sao, liệu những nhà quý tộc La Mã đã được lợi gì nhiều không trong lối sống, sau khi chuyển sang Kitô giáo? Hay là các nhà quý tộc trước cách mạng chẳng phải đã sống tốt hơn là chúng ta đang sống bây giờ sao?

- Tất cả là như vậy, thế nhưng ý tưởng về một cuộc lật đổ đột ngột bằng bạo lực có điều gì đó thật kinh tởm đối với nhiều người. Người ta nhìn thấy sự thay đổi là cần thiết, nhưng lại mong muốn nó sẽ đến từ từ. Họ cho rằng bản thân thiên nhiên trong quá trình hình thành và trở nên phong phú hơn, phát triển hơn, sẽ thôi không còn các thảm họa kinh hoàng chất đầy xương của dân chúng đã chết trong các cuộc lật đổ; hơn thế nữa sự chuyển hóa cân đối, điềm đạm là đặc trưng cho trình độ phát triển của thiên nhiên, khi mà ở trình độ đó thiên nhiên đã đạt tới ý thức.

Thiên nhiên đạt tới ý thức bằng một vài cái đầu, một số ít những người được tuyển chọn, nó còn đạt tới những thứ khác nhờ vào việc chinh phục *các sức mạnh thiên nhiên*^[87], các bản năng, những đam mê, ham muốn tầm tối. Để làm cho ý tưởng, vốn thật rõ ràng và hợp lí đối với các vị, trở thành ý tưởng của người khác, thì việc ý tưởng ấy là chân lí vẫn còn chưa đủ, còn cần phải để cho trí não của người khác cũng được phát triển như của các vị, để cho trí não ấy được giải phóng khỏi truyền

thuyết. Làm sao các vị thuyết phục được người công nhân nhẫn nại chịu đói khổ thiếu thốn, để họ chờ cho chế độ công dân thay đổi từ từ? Làm sao các vị thuyết phục được kẻ tư hữu, kẻ cho vay cắt cổ, ông chủ, để họ buông bàn tay đang nắm giữ những độc quyền và quyền năng của mình? Khó mà hình dung được một sự hi sinh như thế. Những gì có thể làm được đều đã làm rồi; sự phát triển của tầng lớp trung lưu, trật tự theo hiến pháp - không gì khác hơn là hình thức trung gian nối liền thế giới phong kiến quân chủ với thế giới cộng hòa xã hội. Tầng lớp tư sản chính là đại diện cho sự giải phóng nửa vời ấy, là cuộc công kích táo bạo vào quá khứ với mong muốn được thừa kế quyền lực của nó. Tầng lớp tư sản đã làm việc cho chính nó - và nó thật có lí. Con người làm điều gì đó nghiêm chỉnh chỉ khi nào nó làm cho bản thân mình. Không thể nào tầng lớp tư sản lại tự xem bản thân mình là một khâu trung gian dị dạng, nó đã xem bản thân nó là mục đích; thế nhưng vì nguyên tắc luân lí của nó kém hơn và nghèo nàn hơn quá khứ, mà sự phát triển thì mỗi lúc một mau chóng hơn, nên chẳng có gì phải ngạc nhiên, rằng thế giới tư sản sẽ kiệt quệ nhanh chóng và không có khả năng để đổi mới. Cuối cùng thì các vị hãy thử nghĩ xem, cái cuộc chính biến từ từ này thực chất có thể là gì được - là ở việc chia nhỏ ra quyền sở hữu, đại loại như những gì đã làm trong cuộc cách mạng đầu tiên chẳng? - Kết quả của chuyện này sẽ là thứ mà hết thảy mọi người trên thế gian đều thấy thật khả ố; kẻ sở hữu nhỏ lẻ là tên tư sản tồi tệ nhất trong tất cả; toàn bộ sức mạnh giờ đây đang tan chảy trong lòng ngực biết bao đau khổ, nhưng thật hùng mạnh của người vô sản sẽ cạn kiệt; tuy rằng anh ta sẽ không chết vì đói nữa, nhưng sẽ chỉ dừng lại ở đó mà thôi, giới hạn

trong mảnh đất nhỏ của mình hay trong một căn buồng xép công nhân. Triển vọng của một cuộc chính biến hòa bình, hữu cơ là thế đó. Nếu điều đó sẽ xảy ra, thì dòng chủ lưu của lịch sử sẽ tìm được cho mình một chiều hướng khác, nó sẽ không mất hút trong cát và đất sét như sông Rhein, nhân loại sẽ không đi theo nẻo đường làng chật hẹp và bản thiù, - nhân loại cần có con đường rộng lớn. Để dọn sạch con đường ấy, nó sẽ không thương tiếc cái gì hết.

Trong thiên nhiên tính bảo thủ cũng hùng mạnh như yếu tố cách mạng. Thiên nhiên cho phép cái già nua và cái không cần thiết được sống sót khi vẫn còn có thể; nhưng để thu xếp ổn thỏa cho trái đất nó cũng đã chẳng thương tiếc những con voi mamut và voi mastodont. Cuộc lật đổ giết chết chúng không phải là nhằm *chống lại chúng*; giả sử như chúng thoát chết được bằng cách nào đó, thì hẳn chúng đã vô sự và sau đó ắt đã thoái hóa bởi môi trường xung quanh không còn là cố hữu với chúng nữa. Những con mamut mà xương và da của chúng được tìm thấy trong băng tuyết vùng Siberia, có lẽ đã thoát được cuộc lật đổ địa chất; đây là những Comnène và Paléologue trong thế giới phong kiến^[88]. Thiên nhiên không có gì để phản đối chuyện này, và lịch sử cũng như vậy. Chúng ta gán cho nó một bản diện đa cảm và những đam mê của chúng ta, chúng ta quên mất ngôn ngữ ẩn dụ của mình và xem hình tượng biểu cảm như là thật. Không nhận ra tính phi lí, chúng ta đưa những quy tắc nhỏ bé trong việc nội trợ gia đình của chúng ta vào nền kinh tế, mà đối với nó thì cuộc sống của nhiều thế hệ, của cả những hành tinh cũng chẳng có tầm quan trọng nào trong quan hệ đối với sự phát triển chung. Trái ngược với chúng ta - những người

mang tính chủ quan, yêu mến. chỉ một thứ của riêng, thì đối với thiên nhiên cái chết của một thứ riêng biệt là sự thực hiện tính tất yếu của trò chơi cuộc sống, giống như là sự xuất hiện của cái thứ riêng biệt đó; thiên nhiên không tiếc thương nó bởi vì trong vòng tay rộng lớn của thiên nhiên chẳng có gì có thể là mất đi.

01 tháng 10 năm 1848

Champs Élysées

HẾT ĐỜI RỒI!^[89]

Chết người thì đèn mạng.

Kinh buổi sáng cho ngày Chủ nhật Xán lạn.

Ngày 20 tháng 11 năm 1848^[90], ở Paris thời tiết thật tệ hại, gió rét cùng với tuyết rơi sớm lần đầu sau mùa hè, nhắc nhở về mùa đông đang đến gần. Người ta chờ đợi mùa đông ở đây như chờ đợi một tai họa xã hội, những người nghèo chuẩn bị run rẩy trên gác xép áp mái nhà, không có lò sưởi, không quần áo ấm, thiếu đồ ăn; số người chết gia tăng vào hai tháng giá lạnh ấy, băng mỏng trên đường và ẩm ướt; cảm sốt hành hạ và lấy đi sức lực của các nhân công lao động.

Vào hôm đó trời không sáng, tuyết ướt át, tan ra, không ngừng rơi xuống trong sương mù, gió giật bay mũ nón, giận dữ làm tung lên những lá cờ tam sắc gắn trên cột cao gần quảng trường Concorde. Quân đội và dân quân đứng đông đặc trên quảng trường, trên cổng vào vườn Tuileries có cái mái che nào đó bị gãy với cây thánh giá ở trên; từ vườn hoa đến tượng đài là quảng trường trống vắng có lính đứng vây quanh. Các đội quân xếp thẳng hàng, xe cơ giới, kị binh, long kị binh, pháo binh ngập đầy đường phố. Người không biết sự tình thì không sao đoán được điều gì đang được chuẩn bị ở đây... Liệu sẽ lại có xử tử nhà vua chăng, liệu sẽ lại có tuyên cáo tổ quốc lâm nguy chăng? ...

Không đâu, đây là ngày 21 tháng 01 không phải dành cho nhà vua mà là dành cho nhân dân, cho cách mạng... Đó là lễ mai táng ngày 24 tháng 02.^[91]

Khoảng chừng chín giờ sáng một đám người đã đứng tuổi kéo nhau qua cầu; họ buồn bã lê bước đi, kéo cao cổ áo khoác và dò dẫm bước chân tìm chỗ khô ráo để bước vào. Phía trước họ là hai người phụ trách^[92]. Một người trùm khăn choàng to kiểu châu Phi, chỉ lộ ra một chút những nét cứng rắn, nghiệt ngã của tên thủ lĩnh thời Trung cổ; trên khuôn mặt gầy gò và bệnh hoạn chẳng có gì nhân bản để làm dịu bớt những đường nét của một con thú săn mồi; từ thân hình è uột của hắn tỏa ra hơi hướng của tai họa và bất hạnh. Người kia, to béo, để đầu trần với mái tóc bạc loan xoắn, chỉ mặc có chiếc áo đuôi tôm với sự cầu thả cố ý có tính xúc phạm; trên khuôn mặt điển trai một thời của hắn chỉ còn lại biểu hiện của thói tự mãn ngọt ngào về vinh dự và địa vị của mình.

Chẳng có sự chào đón nào dành cho họ, chỉ có tiếng va chạm của những khẩu súng ngoan ngoãn đứng gác. Trong lúc ấy từ phía đối diện, phía Madeleine, một đám người đang di chuyển lại, đám người này còn kì dị hơn, trong trang phục thời Trung cổ với mũ áo tế lễ cùng các bình hương vây quanh, tay cầm tràng hạt và sách kinh, họ tựa như những cái bóng đã chết và bị quên lãng của những thế kỉ thời phong kiến.

Đám người này và đám người kia đang làm gì vậy?

Dưới Sự bảo vệ của một trăm ngàn tay súng, một đám là những người đi tuyên ngôn *ý chí của nhân dân*, tuyên cáo pháp điển đã được soạn thảo trong tiếng súng bắn, đã được thảo luận trong tình thế bị vây hãm - nhân danh *tự do, bình đẳng và tình*

huynh đệ; đám người kia đi chúc phúc cho thành quả ấy của nền triết học và cách mạng *nhân danh cha, con và các thánh thần!*

Nhân dân không tới, dù chỉ để ngắm nhìn cảnh diễn hề này. Họ họp thành những nhóm người buồn bã dạo chơi bên cạnh chiếc quan tài chung cho tất cả những người anh em đã ngã xuống vì họ, bên cạnh Đài tưởng niệm tháng Bảy^[93]. Những chủ tiệm nhỏ, những người bán rong, những bà hộ lí, những người quét dọn các ngôi nhà gần đó nhất, những người hầu bàn, và cả những người anh em của chúng ta - các du khách ngoại quốc - tạo thành một đường viền quanh hàng ngũ quân đội và bọn tư sản có vũ trang. Nhưng ngay cả những vị khán giả này cũng phải ngạc nhiên nhìn vào cuộc tuyên đọc không sao nghe rõ được, nhìn vào những trang phục hóa trang của các vị quan tòa - màu đỏ, màu đen, có lót lông thú hay không lót, nhìn vào tuyết rơi đang đập vào mắt, nhìn vào những tràng súng bắn từ trên sân thượng tòa Nhà Thương binh đầy đe dọa. Quân lính và những loạt súng vô tình gợi nhớ lại những ngày tháng Bảy, trái tim họ se thắt lại. Nét mặt tất cả mọi người đầy lo âu, tựa hồ như tất cả mọi người đều ý thức được sự không đúng đắn của mình - những người này vì đã phạm tội, những người khác vì đã có tham gia, đã để cho nó xảy ra. Cứ mỗi tiếng động nhỏ, tiếng ồn ào, hàng ngàn cái đầu đều ngoảnh lại, chờ đợi tiếng đạn rít lên sau đó, tiếng thét nổi dậy, tiếng trống đều đặn. Bão tuyết vẫn tiếp tục. Quân đội bị ướt từ đầu đến chân, ca thán với nhau; cuối cùng tiếng trống đã vang lên, khối người nhúc nhích và cuộc diễu binh vô cùng tận bắt đầu dưới tiếng hát thảm hại *Chết vì tổ quốc* mà người ta đã lấy nó thay cho bài ca *Marseillaise* vĩ đại.

Khoảng chừng vào thời gian ấy một chàng trai trẻ mà chúng ta đã quen biết^[94] lách qua đám đông đi tới bên một người trung niên và nói với người ấy với vẻ vui mừng đầy chân thành:

- Thật may mắn bất ngờ, tôi không được biết là anh ở đây.

- A, chào anh! - người này đáp lại và thân ái đưa cả hai tay ra - Anh tới đây đã lâu chưa?

- Cũng vừa mới được mấy ngày.

- Anh tới từ đâu?

- Từ nước Ý.

- Sao thế, tệ lắm à?

- Tốt nhất là đừng nhắc tới... rất tệ.

- Thế đó, con người mơ mộng và đầy lí tưởng thân mến của tôi ạ, - tôi biết trước là anh sẽ không cưỡng lại được với sự cảm dỗ hồi tháng Hai, và bằng cách đó đã tự chuốc lấy cho mình nhiều đau khổ; những đau khổ bao giờ cũng đạt tới mức các hi vọng... Anh cứ than vãn mãi về sự trì trệ và giấc ngủ quên ở châu Âu. Từ khía cạnh ấy, có lẽ giờ đây không thể trách móc châu Âu, phải không?

- Xin anh đừng nhạo báng! Có những tình cảnh mà cười nhạo là không tốt, dù trong lòng có hoài nghi đến đâu đi nữa. Đôi lúc không còn nước mắt để khóc, có phải lúc để giấu cọt đâu? Thú thực với anh, tôi thấy kinh hãi khi nhớ lại, hồi tưởng lại; chia tay với anh chưa đến một năm mà cứ như là một thế kỉ đã trôi qua. Nhìn thấy tất cả những trông đợi tốt đẹp nhất, tất cả những hi vọng tâm huyết, đang được thực hiện, nhìn thấy khả năng thực hiện chúng - rồi ngã xuống thật sâu như vậy! rồi mất hết tất cả - không phải trong trận chiến, không phải trong cuộc vật lộn với

kẻ thù, mà lại vì sự bất lực, sự vụng về của chính mình - điều này thật kinh khủng. Tôi thấy xấu hổ khi gặp một kẻ bảo hoàng nào đó; chúng cười vào mặt tôi, và tôi cảm thấy là chúng có lí. Trường học gì kia chứ - không phải phát triển, mà làm cùn nhụt đi mọi khả năng. Tôi thật quá vui mừng tình cờ được gặp anh, đơn giản là cần phải gặp anh; tôi với anh bằng thư từ đã tranh cãi và làm lành với nhau, tôi đã có lần nào đó viết cho anh một bức thư thật dài và giờ đây thật lòng cảm thấy vui mừng là đã xé nó đi không gửi, - còn bây giờ thì tôi chỉ mong anh thuyết phục được tôi thật triệt để, rằng cái thế giới này sẽ tiêu vong, rằng nó chẳng có lối thoát nào, rằng nó đáng phải đào sâu chôn chặt xuống cho cỏ mọc xanh ở trên. Bây giờ thì anh sẽ không làm tôi buồn được đâu, phải đấy, tuy nhiên, tôi cũng không kì vọng được nhẹ nhõm đi nhờ cuộc gặp gỡ với anh; cứ mỗi lần gặp là lời nói của anh lại làm tôi bị nặng nề hơn chứ không nhẹ nhõm đi... phải, chính là tôi mong muốn như vậy... hãy thuyết phục tôi và ngay ngày mai tôi sẽ đi Marseille và lên chuyến tàu đầu tiên đi sang Mỹ hay sang Ai Cập, miễn sao đi khỏi châu Âu là được. Tôi đã mệt mỏi, tôi đang kiệt sức ở đây, tôi cảm thấy bị đau bệnh trong tim, trong trí não, tôi sẽ phát điên nếu tôi ở lại.

- Có ít bệnh trí não dai dẳng hơn bệnh mơ mộng lí tưởng. Tôi bắt gặp anh sau tất cả những sự kiện xảy ra mới đây, thấy anh vẫn y nguyên như hồi ta chia tay với nhau. Anh thà đau khổ còn hơn là hiểu thấu. Những người mơ mộng lí tưởng là những con cứng được nuông chiều và những kẻ hèn nhát hết sức; tôi đã từng xin lỗi vì những lời như thế - anh biết đấy, ở đây không nói về lòng can đảm cá nhân, nó hầu như có quá nhiều rồi. Những người mơ mộng lí tưởng là những kẻ hèn nhát trước chân lí, các

anh gạt bỏ chân lí, các anh sợ hãi các sự thật không phù hợp với lí thuyết của các anh. Các anh cứ tưởng rằng ngoài những con đường do các anh phát hiện ra thì thế giới không sao cứu rỗi được; các anh muốn vì sự tận tụy của các anh thì thế giới phải nhảy múa theo điệu nhạc của cây sáo mà các anh thổi, và chỉ vừa thấy nó có bước đi và có nhịp điệu khác là các anh nổi giận, các anh tuyệt vọng, các anh thậm chí không thèm tò mò nhìn điệu nhảy múa của chính nó.

- Anh cứ gọi là hèn nhát hay ngu xuẩn, sao cũng được, - nhưng quả thực tôi không có hứng thú nhìn điệu múa chết chóc ấy, tôi không có thứ đam mê những cảnh quan khủng khiếp như người La Mã, có thể vì vậy mà tôi không hiểu được tất cả những tinh tế của nghệ thuật lìa đời.

- Phẩm chất của sự tò mò đo lường bởi phẩm chất của cảnh quan. Công chúng của đấu trường La Mã bao gồm cả cái đám đông vô công rồi nghề, chen chúc nhau xem xử án dị giáo, các cuộc hành quyết, hôm nay đi tới đây để tìm thứ gì đó lấp đi chỗ trống nội tâm, ngày mai cũng vẫn say sưa như thế, đến xem treo cổ ai đó trong các vị anh hùng của ngày hôm nay. Có một thứ tò mò khác, khả kính hơn nhiều, gốc rễ của nó ở trong thổ nhưỡng lành mạnh hơn, nó dẫn đến tri thức, dẫn đến việc nghiên cứu, nó vất vả khổ sở vì cái bộ phận chưa được soi sáng, chịu lây nhiễm để biết được tính chất của nó.

- Tóm lại là cái tò mò hàm ý hữu ích, nhưng ích lợi gì nhìn vào kẻ đang chết, trong khi biết rằng thời gian chữa chạy đã qua mất rồi? Đó chỉ đơn thuần là thi vị của sự tò mò.

- Đối với tôi thì cái tò mò thi vị ấy như lời anh nói, rất là nhân bản - tôi khâm phục Plinius ở lại để xem hết sự phun trào của

núi lửa Vesuvio trên con thuyền của mình, quên mất mỗi nguy hiểm cận kề^[95]. Bỏ đi khỏi đó ắt là khôn ngoan hơn và ít nhất cũng bình an hơn.

- Tôi hiểu ý của anh; nhưng so sánh của anh không hợp lắm; trong lúc Pompei bị hủy diệt, con người chẳng có gì để làm cả, ngắm nhìn hay bỏ đi là tùy thuộc vào anh ta. Tôi muốn bỏ đi không phải vì sợ nguy hiểm, mà vì tôi không thể ở lại lâu hơn nữa; đối mặt với nguy hiểm dễ dàng hơn nhiều so với tưởng tượng từ nơi xa; thế nhưng khoanh tay nhìn sự tiêu vong, biết rằng mình không đem lại ích lợi gì, hiểu được mình có thể giúp đỡ gì nhưng không có cơ hội truyền đạt, chỉ dẫn, giải thích; làm một chứng nhân vô tích sự, thấy người ta như bị mắc dịch điên rồ, xáo xác, cuống quýt, làm hại nhau, thấy cả một nền văn minh, cả một thế giới gãy đổ, hỗn loạn và tàn phá, - điều này vượt quá sức lực con người. Với núi lửa Vesuvio thì chẳng có việc gì để làm, nhưng trong thế giới lịch sử thì con người ở trong nhà của mình, ở đây anh ta không chỉ là khán giả mà còn là tác nhân, ở đây anh ta có tiếng nói và nếu như anh ta không thể tham gia thì phải phản kháng, dù chỉ bằng sự vắng mặt của mình.

- Tất nhiên, trong lịch sử thì con người ở nhà của mình, - thế nhưng theo lời anh nói thì con người là vị khách trong thiên nhiên; tựa hồ như giữa thiên nhiên và lịch sử có bức tường đá ngăn cách. Tôi cho rằng cả ở chỗ này lẫn chỗ kia con người đều ở nhà của mình, nhưng cả ở chỗ này lẫn chỗ kia con người đều không là ông chủ độc đoán. Con người không cảm thấy bị xúc phạm bởi tính ngoan cố của thiên nhiên, ấy là vì tính độc đáo của thiên nhiên thật hiển nhiên đối với anh ta; chúng ta tin tính

hiện thực của thiên nhiên độc lập với chúng ta; thế nhưng chúng ta không tin vào tính hiện thực của lịch sử, nhất là lịch sử đương đại; trong lịch sử con người cảm thấy ý chí tự do tùy tiện làm cái gì con người muốn. Tất cả những chuyện này là dấu vết cay đắng của thói lưỡng diện, vì nó mà mọi thứ tách đôi ra trong mắt nhìn, và chúng ta bị dao động giữa hai ảo ảnh quang học; thói lưỡng diện đã mất đi tính thô thiển, nhưng hiện nay vẫn còn lại khá nhiều trong tâm hồn chúng ta. Ngôn ngữ của chúng ta, những khái niệm đầu tiên của chúng ta theo thói quen, do lặp đi lặp lại, mà trở thành tự nhiên, những thứ ấy gây trở ngại cho việc nhìn ra chân lí. Giả sử như chúng ta đã không biết từ thuở năm tuổi, là lịch sử và tự nhiên hoàn toàn khác nhau, thì chúng ta ắt đã dễ dàng hiểu được rằng sự phát triển của tự nhiên lặng lẽ chuyển thành sự phát triển của loài người; rằng đó là hai chương của cùng một cuốn tiểu thuyết, hai giai đoạn của một quá trình, rất xa nhau ở vùng biên và rất gần nhau ở khoảng giữa. Nếu vậy ắt chúng ta đã chẳng ngạc nhiên khi biết rằng một phần của tất cả những gì xảy ra trong lịch sử bị điều khiển bởi sinh lí học, bởi những đam mê tăm tối. Tất nhiên, các quy luật lịch sử không mâu thuẫn với các quy luật logic, nhưng những con đường của chúng không trùng với những con đường của tư duy, vì rằng chẳng có gì trong thiên nhiên trùng hợp với những chuẩn mực trừu tượng mà lí trí thuần túy tạo nên. Nếu biết được thế ắt chúng ta đã lao vào nghiên cứu, lao vào tìm kiếm những ảnh hưởng sinh lí ấy. Chúng ta có đang làm chuyện ấy hay không? Liệu đã có ai nghiên cứu nghiêm chỉnh sinh lí học đời sống xã hội, lịch sử như một khoa học khách quan thực

sự hay không? - chẳng có ai hết, cả những người bảo thủ, cả những người cấp tiến, cả những triết gia, cả những sử gia.

- Nhưng chúng ta đã hành động rất nhiều; có thể vì rằng chúng ta làm ra lịch sử thật tự nhiên như ong làm ra mật, rằng đó không phải là kết quả của những suy tư, mà là nhu cầu nội tại của tinh thần con người.

- Ý anh muốn nói là bản năng. Anh nói đúng, bản năng đã dẫn dắt và giờ đây vẫn đang dẫn dắt các khối quần chúng. Thế nhưng chúng ta không ở trong tình thế ấy, chúng ta đã đánh mất đi tính sắc bén của bản năng hoang dã, chúng ta đã thành [sinh vật] phản xạ, đã giết chết trong bản thân mình những ham muốn tự nhiên mà lịch sử dựa vào chúng để lách mình đi tiếp. Chúng ta, những cư dân thành thị nói chung, cùng mất đi nhịp điệu thân thể và đức hạnh, - nông dân và thủy thủ biết trước thời tiết, còn chúng ta thì không. Chúng ta chỉ còn lại từ bản năng có mỗi một thứ là nỗi khao khát không yên muốn hành động - và điều này thật tuyệt. Hành động có ý thức, tức là thứ hành động làm thỏa mãn hoàn toàn, hiện thời còn chưa thể có được, chúng ta đang hành động mò mẫm. Chúng ta đang cố thử nhét những ý tưởng, những nguyện vọng của mình vào môi trường vây quanh chúng ta, và những thí nghiệm luôn luôn thất bại ấy phục vụ cho việc dạy dỗ chúng ta. Anh bực tức vì dân chúng không thực hiện một ý tưởng là quý báu, rõ ràng đối với anh, vì họ không biết tự cứu mình bằng những vũ khí mà anh cho họ, để thôi không bị đau khổ nữa; thế nhưng tại sao anh lại cho rằng nhân dân cứ phải thực hiện chính cái ý tưởng của anh mà không phải của họ, vào chính cái thời gian này chứ không phải thời gian khác? Liệu anh có vững tin rằng phương tiện mà

anh nghĩ ra không có những bất tiện; liệu anh có vững tin rằng dân chúng hiểu được nó; liệu anh có vững tin rằng không có phương tiện nào khác, không có những mục đích nào khác rộng lớn hơn chẳng? - Anh có thể đoán trúng ý nghĩ của nhân dân, đó sẽ là chuyện gặp may, nhưng nhiều phần chắc là anh đoán sai. Anh và các khối quần chúng thuộc về hai nền học vấn khác nhau, giữa anh và họ là nhiều thế kỉ, còn lớn hơn là những đại dương mà bây giờ vượt qua cũng khá dễ dàng. Các khối quần chúng đầy những thị dục bí ẩn, đầy những cơn đam mê nồng cháy, ý tưởng của họ không tách biệt với trí tưởng tượng, ý tưởng của họ không bị lí thuyết giữ lại như chúng ta, ý tưởng của họ lập tức chuyển sang hành động, chính vì thế mà rất khó làm cho họ hiểu được là ý tưởng không phải là lời nói bốn cột dành cho họ. Chính vì thế mà đôi khi họ vượt qua ngay cả những nhà tư tưởng táo bạo nhất, miễn cưỡng lôi cuốn những nhà tư tưởng ấy đi theo, quẳng lại ở giữa đường những người mà mới hôm qua thôi họ còn ngưỡng mộ và họ cứ lạc hậu hơn những người khác; họ là trẻ thơ, họ là phụ nữ, họ òng ẹo đỏng đảnh, họ sôi nổi, không kiên định. Thay vì phải nghiên cứu sinh lí học nhân bản độc đáo ấy, kết thân với sinh lí học ấy, hiểu được những con đường của nó, những quy luật của nó, chúng ta lại đi phê phán, dạy dỗ, giận dữ, tức bực, tựa hồ như dân chúng hay thiên nhiên phải chịu trách nhiệm về điều gì đó, tựa hồ như họ phải quan tâm đến chuyện chúng ta ưa thích hay không ưa thích cuộc sống của họ, cái cuộc sống lôi cuốn họ một cách miễn cưỡng đến những mục đích không rõ ràng và những hành động vô ý thức! Trước kia cái quan hệ kiểu dạy học, giảng đạo ấy còn có thể biện minh được, nhưng ngày nay nó đã trở nên đáng tức

cười và đưa chúng ta đến tình thế tệ hại của những kẻ vỡ mộng. Anh ám ức vì những gì xảy ra ở châu Âu, giới phản động hung hãn, đàn độn và luôn chiến thắng ấy làm anh phần nộ, nhưng anh quả là trung thành với chủ nghĩa lãng mạn, - anh cứ tức giận đi, anh muốn bỏ chạy chỉ là để khỏi phải nhìn thấy chân lí. Tôi đồng ý rằng đã đến lúc phải thoát ra khỏi cuộc sống mang tính nhân tạo và quy ước của chúng ta, nhưng không phải bằng cuộc chạy trốn sang Mỹ. Anh sẽ tìm được gì ở đó kia chứ? Hợp chúng quốc là phiên bản chuẩn mới nhất của cùng một văn bản phong kiến-Kitô giáo, mà lại còn theo bản dịch tiếng Anh thô kệch nữa chứ; giả sử một năm trước đây thì chuyến đi của anh chẳng có gì lạ cả - hoàn cảnh đưa đẩy, sự lơ đãng, uể oải. Nhưng làm sao anh lại đi vào giữa lúc quyết liệt nhất của bước ngoặt, khi mọi thứ ở châu Âu đều đang lên men, đang hoạt động, khi những bức tường hàng thế kỉ đang sụp đổ, rồi hết thần tượng này đến thần tượng khác nằm lăn lóc ngổn ngang, khi thành phố Vienna cũng học được việc dựng chiến lũy..^[96]

- Còn ở Paris thì người ta học được cách phá hủy các chiến lũy bằng đạn pháo. Khi mà cùng với các thần tượng (tuy là họ được phục hồi lại ngay ngày hôm sau) những thành quả tốt đẹp nhất của đời sống châu Âu cũng đang sụp đổ vĩnh viễn - những thành quả được tạo nên một cách khó khăn, được vun đắp qua nhiều thế kỉ. Tôi nhìn thấy xử án, tôi nhìn thấy hành quyết, chết chóc; nhưng tôi chẳng nhìn thấy cả phục sinh lẫn xá tội - bộ phận này của thế giới đã cạn kiệt sức lực; dân chúng sống ở dải đất này đã sống đến tận cùng thiên hướng của mình, họ bắt đầu trở nên đàn độn, lạc hậu. Hình như lịch sử đã tìm được một chiều hướng mới; tôi đi theo hướng đó; chính anh hồi năm

ngoái cũng đã chứng minh điều gì đó tương tự cho tôi mà, - anh nhớ chứ, trên tàu thủy khi chúng ta đi từ Gê-nê-s đến Civitta.

- Tôi nhớ, lúc đó là *trước cơn dông tố*. Chỉ có điều hồi ấy anh đã phản đối tôi, còn bây giờ lại đồng ý quá mức. Anh đi tới quan điểm mới của anh không phải bằng cuộc sống, bằng tư duy, cho nên quan điểm mới của anh, thay vì sự bình tĩnh, lại là sự bùng bột; anh đã đi tới nó do *giận dỗi*^[97], do nỗi tuyệt vọng trong giây lát mà anh dùng nó để che đậy những niềm hi vọng trước đây một cách ngây thơ và không chủ ý. Giả sử như quan điểm ấy của anh không phải là thói đỏng đảnh của người tình đang say đắm, mà đơn thuần là tri thức tỉnh táo về những gì đang xảy ra, thì hẳn anh đã thể hiện ra một cách khác, đã nhìn nhận một cách khác; hẳn anh đã dẹp đi *mối hiềm thù cá nhân*^[98], hẳn anh đã quên đi cá nhân mình, bị xúc động và đầy kinh hoàng nhìn thấy sự bi thảm đang xảy ra trước mắt anh; nhưng những người mơ mộng lí tưởng rất keo kiệt trong việc xả thân; họ cũng đầy vị kỉ giống như các thầy tu chịu đựng mọi thiếu thốn mà không rời mắt ra khỏi bản thân mình, bản ngã của mình, phần thưởng cho mình. Ở lại đây thì anh sợ cái gì kia chứ? Lẽ nào anh lại bỏ nhà hát ra về trước hồi thứ năm của mỗi vở bi kịch vì sợ thần kinh bị rối loạn hay sao? ... số phận của Oidipus không bớt bi kịch hơn do anh bỏ chỗ ngồi ở nhà hát, Oidipus vẫn phải chết như thế. Ở lại xem đến cảnh cuối cùng thì tốt hơn; đôi khi khán giả đau khổ về nỗi bất hạnh của Hamlet sẽ được gặp chàng Fortinhbrat trẻ tuổi tràn đầy sức sống và hi vọng. Bản thân cảnh tượng chết chóc thật trang trọng - sự giáo huấn vĩ đại nằm ở đó... Đám mây đen trên bầu trời châu Âu không cho phép một ai được thở tự do, sét đánh liên tiếp, đất đang rung chuyển, vậy

mà anh lại muốn bỏ chạy vì tên Radetzky chiếm được Milan^[99], và tên Cavaignac chiếm được Paris. Đây chính là việc không thừa nhận tính chất khách quan của lịch sử; tôi căm ghét sự cam chịu, nhưng trong những trường hợp thế này sự cam chịu chúng tỏ sự hiểu biết, ở đây thay vì hàng phục trước lịch sử là thừa nhận lịch sử. Hơn thế nữa, lịch sử đi tới điều tốt đẹp, nhiều hơn là người ta có thể kì vọng. Anh tức giận điều gì kia chứ? Chúng ta đã chuẩn bị để héo hắt, để sa lầy trong cái môi trường không lành mạnh và nhọc nhằn của sự lão hóa chậm chạp, thế nhưng châu Âu thay vì bị chúng suy nhược bỗng bộc lộ ra chúng thương hàn; nó tan nát, suy sụp, hao gầy, lú lẫn... lú lẫn đến nỗi trong những cuộc vật lộn cả hai phe đều mê sảng, không còn hiểu nổi cả bản thân mình lẫn kẻ thù. Hồi thứ năm của bi kịch bắt đầu ngày 24 tháng 02; nỗi buồn, trạng thái tinh thần lo âu hồi hộp là hoàn toàn tự nhiên, không một người đàng hoàng nào lại nhạo báng điều đó, nhưng chuyện này hoàn toàn khác với sự tuyệt vọng và khác với quan điểm của anh. Anh cứ tưởng rằng anh tuyệt vọng vì anh là nhà cách mạng nhưng anh lầm rồi; anh tuyệt vọng vì anh là kẻ bảo thủ.

- Rất cảm ơn; theo anh thì tôi cùng loại với Radetzky và Windischgratz.^[100]

- Không đâu, anh tệ hơn nhiều. Radetzky thì bảo thủ cái gì? Hắn phá bỏ mọi thứ, hắn suýt nữa làm nổ cả nhà thờ Milan. Lẽ nào anh lại nghiêm chỉnh cho là bảo thủ, khi bọn Croatia hoang dã công phá các thành phố Áo và biến những nơi ấy thành đồng hoang tàn? Cả bọn chúng lẫn các chỉ huy của chúng đều không biết mình làm gì, chỉ có điều chúng *không gìn giữ*. Anh cứ phán xét mọi thứ theo các lá cờ: bọn này ủng hộ hoàng đế thì là bảo

thủ, bọn kia ủng hộ cộng hòa thì là cách mạng. Giờ này khởi nguyên quân chủ và chủ nghĩa bảo thủ đánh nhau cả từ hai phía. Chủ nghĩa bảo thủ có hại nhất là bảo thủ từ phía cộng hòa, là thứ bảo thủ mà anh đang rao giảng.

Nhưng cũng cần nói rõ tôi cố gìn giữ cái gì, và anh tìm thấy điều gì trong chủ nghĩa bảo thủ *cách mạng* của tôi.

Xin anh cho biết, có phải anh bực tức vì cái hiến pháp mà hôm nay người ta tuyên cáo là thật ngu xuẩn, phải không nào?

Tất nhiên rồi.

Anh tức giận vì phong trào ở Đức đã chui qua cái phễu Frankfurt rồi biến mất^[101], vì Carlo Alberto đã không bảo vệ được nền độc lập của Ý^[102], vì Pius IX^[103] đã tỏ ra quá tệ phải không?

- Thế thì sao nào? Tôi cũng không muốn phủ nhận.

- Thì chính cái đó là bảo thủ đấy. Giả sử như ý muốn của anh được thực hiện thì đấy là sự biện minh trịnh trọng cho thế giới cũ. Mọi thứ đều được biện minh, ngoại trừ cách mạng.

- Vậy là chúng ta phải vui mừng vì bọn Áo đã chiến thắng Lombardie hay sao?

- Vui mừng để làm gì? Không vui mừng, cũng chẳng ngạc nhiên; Lombardie không thể được giải phóng bằng những cuộc biểu tình ở Milan và sự trợ giúp của Carlo Alberto.

- Thật hay ho cho chúng ta ở đây mà thảo luận từ *quan điểm vĩnh hằng*...^[104] Tuy nhiên, tôi biết cách tách biệt con người ra khỏi phép biện chứng của nó; tôi tin chắc rằng anh hẳn đã quên mất tất cả những lí thuyết của anh, nếu mà anh đứng trước những đồng thân người, những thành phố bị cướp bóc, những

phụ nữ bị làm nhục, những tên lính dã man trong những bộ quân phục màu trắng.

- Thay cho câu trả lời anh lại đưa ra lời kêu gọi đồng cảm với nỗi đau, là chuyện bao giờ cũng thành công. Ai cũng có trái tim cả, ngoại trừ bọn dị dạng về đạo đức. Số phận của Milan làm người ta dễ mủi lòng cũng giống như số phận của nữ hầu tước Lamballe^[105], con người đồng cảm với nỗi đau một cách tự nhiên; anh đừng tin vào lời Lucrece nói rằng chẳng có khoái cảm nào hơn là từ trên bờ nhìn con tàu đang chìm - đây là lời vu khống của một nhà thơ^[106]. Những nạn nhân tình cờ ngã xuống vì những thế lực dã man gây phần nộ cho toàn bộ hữu thể đạo đức của chúng ta. Tôi không được nhìn thấy Radetzky ở Milan, nhưng tôi đã nhìn thấy nạn dịch hạch ở Alexandrie, tôi biết những ngọn roi chết người ấy lẳng nhục, xúc phạm con người ra sao, thế nhưng dừng lại ở tiếng khóc than này thì thật tội nghiệp, yếu đuối. Bên cạnh cơn phần nộ, trong lòng xuất hiện ước muốn không cưỡng lại được phải phản kháng, phải tranh đấu, phải nghiên cứu, phải tìm kiếm các phương tiện, các nguyên nhân. Không thể giải đáp được những vấn đề ấy bằng sự mẫn cảm. Các bác sĩ bàn luận về bệnh nhân không giống như những người thân thích đang lo lắng khôn nguôi; các bác sĩ trong lòng có thể khóc thương, đồng cảm, nhưng để tranh đấu với bệnh tật thì cần đến sự hiểu biết chứ không phải nước mắt. Rốt cuộc người thầy thuốc dù có yêu mến bệnh nhân đến đâu thì cũng không được bối rối, ông ta không được tỏ ra ngạc nhiên với sự cận kề của cái chết mà ông ta hiểu nó không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, nếu anh thương tiếc chỉ riêng con người không thôi, những người bị chết trong cơn sôi sục và tàn phá khủng

khiếp này, thì anh có lí; sự vô cảm phải huấn luyện mới có được; những người không có chút đồng cảm nào với người thân cận, - các tướng lĩnh, các bộ trưởng, các quan tòa, các đao phủ - suốt đời phải tập cho mình mất đi tất cả nhân tính; giả sử như họ không đạt được điều này thì họ hẳn đã dừng lại giữa đường. Nỗi buồn đau của anh hoàn toàn chính đáng và tôi chẳng có gì để an ủi anh - có chăng cũng chỉ là về số lượng: anh hãy nhớ lại đi, ví dụ như mọi thứ xảy ra, từ cuộc nổi dậy ở Palermo đến việc chiếm lấy thành Vienna^[107], châu Âu chỉ tổn thất một số người bằng một phần ba số người chết trận tại Eylau thôi^[108]. Những khái niệm của chúng ta còn bị lệch lạc đến nỗi chúng ta không biết đếm những người ngã xuống, nếu là họ ngã xuống trong hàng quân, không phải vì ham muốn đánh nhau, không phải vì chính kiến, mà vì *cơ dịch hạch công dân*, được mang danh là nghĩa vụ quân dịch, đã đem họ tới đó. Những người ngã xuống sau chiến lũy ít nhất cũng biết mình ngã xuống vì cái gì; thế nhưng những người kia, giá như mà họ nghe thấy được cuộc gặp gỡ trên sông của hai hoàng đế đã khởi đầu thế nào^[109], thì họ hẳn đã phải đỏ mặt xấu hổ về lòng dũng cảm của mình. "Vì sao chúng ta lại đánh nhau nhỉ? - Napoleon hỏi, - đây chỉ là một hiểu lầm thôi!" - "Quả thật là chẳng vì điều gì cả", - Alexander trả lời, rồi họ hôn nhau. Hàng chục ngàn chiến binh với sự dũng cảm đáng kinh ngạc chém giết vô số những chiến binh khác và chính mình cũng bỏ lại năm xương tàn vì *một hiểu lầm*. Dù có thế nào đi nữa, ít người chết hay nhiều người chết, tôi xin nhắc lại, họ đều đáng thương, rất đáng thương. Nhưng tôi thấy hình như anh buồn rầu không phải chỉ vì những con người, anh còn khóc than cho điều gì đó nữa!

- Rất nhiều. Tôi khóc than cho cuộc cách mạng 24 tháng 02, khởi đầu oai nghiêm đến thế mà lại tiêu vong khiêm nhường đến thế. Nền cộng hòa đã là có thể có, tôi đã nhìn thấy nó, tôi đã thở không khí của nó; nền cộng hòa không phải là một giấc mơ, mà là hiện thực, và từ nền cộng hòa ấy người ta đã làm ra cái gì kia chứ? Tôi tiếc thương nó, giống như tôi tiếc thương nước Ý, đã vừa bùng tình để ngày hôm sau lại chiến bại, giống như tôi tiếc thương cho nước Đức, vừa đứng lên với hết tầm vóc của mình để rồi lại ngã xuống chân của ba mươi tên địa chủ. Tôi tiếc thương cho nhân loại đã lùi lại phía sau cả một thế hệ, tiếc thương cho sự vận động lại bị kiệt sức, bị dừng lại.

- Về chuyện sự vận động thì thực ra không sao bắt nó dừng được. Khẩu hiệu của thời đại chúng ta, hơn bao giờ hết, là *luôn luôn chuyển động...*^[110] anh thấy đấy, tôi thật đúng khi trách anh là bảo thủ, nó đưa anh đến những mâu thuẫn. Chẳng phải là anh hay sao, mới một năm trước đây còn kể với tôi về sự sa ngã kinh khủng của các giới có học ở Pháp, rồi đột nhiên bỗng tin rằng qua một đêm họ đã biến thành những người cộng hòa, bởi vì nhân dân đã tống cổ lão già bướng bỉnh và đã cho phép nhà từ thiện có đạo đầy nhu nhược, vây quanh bởi đám nhà báo nhỏ mọn, được ngồi vào chỗ của gã tín đồ Quaker ngoan cố, vây quanh bởi đám ngoại giao nhỏ mọn.^[111]

- Giờ đây thì thật dễ dàng để tỏ ra sáng suốt.

- Cả lúc đó cũng không phải là khó; ngày 26 tháng 02 quyết định toàn bộ tính chất của ngày 24. Tất cả những kẻ không bảo thủ đều đã hiểu rằng cái nền cộng hòa này là trò chơi chữ, - Blanqui^[112] và Proudhon, Raspail^[113] và Pierre Leroux. Ở đây không cần đến tài năng tiên tri, mà chỉ cần có kinh nghiệm

ngiên cứu kĩ lưỡng, thói quen quan sát; ấy là vì sao mà tôi cứ khuyên phải củng cố, trau dồi trí tuệ bằng các khoa học tự nhiên. Nhà nghiên cứu tự nhiên có thói quen không đưa cái tôi của mình vào, khi chưa tới lúc, anh ta cứ theo dõi, chờ đợi; không hé lộ một dấu hiệu nào, một sự biến đổi nào, anh ta tìm kiếm chân lí một cách bất vụ lợi, không thêm vào đó cả tình yêu lẫn lòng căm thù của mình. Anh hãy để ý là nhà chính luận sáng suốt nhất của cuộc cách mạng đầu tiên là thầy lang^[114], và nhà hóa học^[115] ngày 27 tháng 02 đã công bố cái điều mà bây giờ ai cũng nhìn thấy, nhưng không còn sửa lại được nữa, ở trên tờ báo của mình^[116] đã bị các sinh viên ở Khu phố Latin đốt bỏ. Chờ đợi điều gì đó từ vụ bất ngờ chính trị ngày 24 tháng 02 ngoài sự sôi sục là điều không thể tha thứ được; sự sôi sục khởi đầu từ cái ngày ấy, và đó là kết quả vĩ đại của nó; phủ nhận sự sôi sục là không thể được, nó lôi cuốn nước Pháp và toàn thể châu Âu vào hết cơn rung chuyển này đến cơn rung chuyển khác. Anh đã mong muốn điều đó chẳng, anh đã chờ đợi điều đó chẳng? Không đâu, anh chờ đợi một nền cộng hòa *khôn ngoan chín chắn* sẽ trụ được trên những cái chân mắc chứng tràng nhạc của chất ngọt ngào Lamartine, được bọc bởi những bản thông cáo của Ledru-Rollin. Đó hẳn sẽ là một đại họa toàn thế giới, một nền cộng hòa như thế hẳn sẽ là một chương ngại nặng nề nhất để hãm lại tất cả các bánh xe lịch sử. Nền cộng hòa của chính phủ lâm thời đặt cơ sở trên những nền tảng quân chủ hẳn sẽ có hại hơn bất cứ nền quân chủ nào. Nó hiện ra không phải như một điều phi lí của bạo lực, mà như một thỏa hiệp tùy tiện, không phải như một tai họa lịch sử, mà như một thứ gì đó hợp lí, công bằng, với một đa số phiếu bầu đàn độn và với sự dối trá

trên lá cờ của nó. Từ ngữ "nền cộng hòa" có một sức mạnh đạo đức mà không một ngôi vua nào sẽ có được nữa; khi nó dùng danh nghĩa của mình để lừa dối là nó làm cột chống đỡ cho cấu trúc nhà nước đang sụp đổ. Phản động đã cứu được phong trào, phản động đã vớt bỏ mặt nạ và bằng cách đó đã cứu được cách mạng. Người ta hẳn vẫn còn say sưa nhiều năm bởi bùa mê của Lamartine, nhưng đã tỉnh ra bởi tình thế bị vây hãm suốt ba tháng; giờ đây người ta biết rằng bình định theo khái niệm của nền cộng hòa ấy có nghĩa là gì. Những thứ chỉ một ít người hiểu được, đã trở thành thứ mọi người đều hiểu: mọi người đều biết là không phải Cavaignac có lỗi về những chuyện đã xảy ra, rằng buộc tội tên đao phủ là chuyện ngu xuẩn, rằng hẳn ta đáng kính tởm nhiều hơn là có lỗi. Phản động đã tự mình chặt bỏ chân của những thần tượng cuối cùng, mà nắp sau những thần tượng ấy cũng như nắp sau ngôi vua trên bàn thờ, chính là cái trật tự xưa cũ. Giờ đây nhân dân không còn tin vào nền cộng hòa và thế là rất tốt, đã đến lúc nên chấm dứt việc tin tưởng vào bất kì giáo hội cứu rỗi duy nhất nào. Tôn giáo cộng hòa đã có vào năm 93, và hồi đó nó thật to lớn, vĩ đại, hồi đó nó đã sản sinh ra hàng loạt những người khổng lồ đã khép lại một kỉ nguyên của những chuyển biến chính trị. Nền cộng hòa hình thức đã bộc lộ mình sau những ngày tháng Bảy. Bây giờ người ta bắt đầu hiểu tính bất tương hợp của *tình huynh đệ và bình đẳng* với những cạm bẫy mang danh là các điểm tựa; tính bất tương hợp của tự do và những cuộc tàn sát ấy dưới cái tên gọi các hội đồng xử án quân sự; bây giờ chẳng ai còn tin vào những thẩm phán lộn sòng gian trá nhắm mắt quyết định số phận con người không cho họ kháng án; chẳng ai còn tin vào thể chế dân sự chỉ bảo vệ quyền

tư hữu, lấy cơ bảo vệ xã hội để bắt người ta lưu đày, cái thể chế bao gồm dù chỉ một trăm người của quân đội chính quy, sẵn sàng theo hiệu lệnh đầu tiên để bóp cò súng mà không hỏi nguyên nhân. Đó là ích lợi của phản động. Hoài nghi lang thang khắp nơi, chiếm lĩnh các đầu óc, bắt chúng phải suy nghĩ; thế nhưng không dễ đạt được nó, nhất là những người Pháp, họ rất tối dạ trong việc hiểu được cái mới mẻ, bất chấp cả tính sắc sảo của họ. Ở nước Đức cũng vậy; ban đầu Berlin và Vienna đã thành công, họ đã vội vui mừng với các hội nghị dân biểu của mình, với những hiến chương của mình, là những thứ mà họ thương tiếc một cách khiêm nhường suốt ba mươi lăm năm. Giờ đây, sau khi đã nếm trải phản động và biết rõ qua kinh nghiệm các hội nghị dân biểu và các xà lim là thế nào, họ đã không còn thỏa mãn với bất cứ hiến chương nào, dù vốn đã có sẵn hay được đưa vào sau đó, đối với người Đức nó đã thành thứ đồ chơi mà con người đã từng mơ ước lúc còn bé thơ. Nhờ phản động mà châu Âu đã đoán được rằng hệ thống đại diện là phương tiện được chế ra một cách giao quyết để lừa vào trong các ngôn từ cả những tranh cãi bất tận về các nhu cầu xã hội cũng như sự sẵn sàng đầy mạnh mẽ để hành động. Thay vì vui mừng vì tình hình này thì anh lại giận dữ. Anh giận dữ vì Quốc hội bao gồm những bọn phản động được trao cho một quyền lực xằng bậy, dưới ảnh hưởng của sự hèn nhát đã biểu quyết những điều xằng bậy; thế nhưng theo tôi thì đó chính là sự chứng minh vĩ đại, rằng để lập pháp cũng chẳng cần gì đến những cộng đồng hoàn vũ ấy, những vị đại biểu giống như các vị thánh tổ, rằng một hiến pháp thông minh thì hiện thời chưa thể nào bỏ phiếu để có được. Viết pháp điển cho các thế hệ mai sau thì có nực cười hay

không, khi mà cái thế giới già cõi này không biết còn có đủ thời gian hay không để phán truyền cho tương lai và để lại lời di chúc tinh thần của mình? Anh không vỗ tay hoan nghênh tất cả những thất bại ấy là vì anh là người bảo thủ, là vì anh thuộc về cái thế giới ấy, dù anh có ý thức được hay không. Hồi năm ngoái, trong khi giận dữ, tức bực nó, anh đã không rời bỏ nó ra đi; vì chuyện này mà nó lừa anh bằng ngày 24 tháng 02; anh đã cả tin rằng nó có thể thoát thân được bằng các phương tiện có sẵn, bằng tuyên truyền, bằng các cải cách, rằng nó có thể đổi mới trong khi vẫn như cũ; anh đã tin rằng nó có thể khỏi bệnh, và giờ đây anh vẫn còn đang tin. Nếu giả sử lại xảy ra bạo loạn đường phố, nếu giả sử người Pháp tuyên bố Ledru-Rollin làm tổng thống, thì anh sẽ lại hân hoan vui sướng. Tạm thời anh hãy còn trẻ tuổi, chuyện này có thể tha thứ được, nhưng cứ theo chiều hướng ấy mãi thì tôi khuyên anh không nên, anh sẽ trở thành đáng tức cười. Anh có bản chất đầy sinh khí, miễn cảm - hãy vượt qua rào cản cuối cùng, hãy rũ bỏ hạt bụi cuối cùng khỏi đôi ủng của anh và anh sẽ thấy rằng, những cuộc cách mạng nhỏ bé, những biến đổi nhỏ bé, những nền cộng hòa nhỏ bé là không đủ, phạm vi tác động của chúng quá hạn chế, chúng mất hết thú vị. Không nên ngả theo chúng, tất cả bọn chúng đều lay nhiễm tính bảo thủ. Tất nhiên tôi phải trả lại công bằng cho chúng, chúng cũng có mặt tốt; ở La Mã dưới thời Pius IX cuộc sống đã trở nên tốt hơn so với thời của lão Grégoire XVI say xỉn và độc ác; nền cộng hòa 26 tháng 02 về một số mặt đem lại một hình thức thuận lợi hơn cho những ý tưởng mới, so với chế độ quân chủ, thế nhưng tất cả những biện pháp nửa vời này cũng có hại không ít, nó chỉ làm thuyên giảm

căn bệnh trong chốc lát. Nếu nhìn kĩ vào những cải thiện ấy lại càng thấy rằng chúng được làm với bộ mặt nhăn nhó không hài lòng, khiến cho mỗi nhượng bộ giống như việc gia ân, ban cho một cách miễn cưỡng, lảng nhục, - thật chẳng mấy hứng thú để đánh giá cao công lao của chúng. Tôi không biết cách lựa chọn giữa những tình trạng nô lệ, cũng như lựa chọn giữa các tôn giáo; khẩu vị ấy của tôi đã cùn nhụt rồi, tôi không sao phân biệt được những tinh tế để thấy được tình trạng nô lệ nào xấu hơn, tình trạng nô lệ nào tốt hơn, tôn giáo nào gần với sự cứu rỗi hơn, tôn giáo nào xa hơn, tôi không phân biệt được cái gì tự nhiên hơn: một nền cộng hòa *trung thực* hay một nền quân chủ *trung thực*, chủ nghĩa bảo thủ cách mạng của Radetzky hay tính cách mạng bảo thủ của Cavaignac, cái gì đê tiện hơn: giáo phái Quaker hay giáo phái Jesuites, cái gì tệ hơn: roi vọt hay gậy đập. Tình trạng nô lệ đến từ cả hai phía, một phía là tình trạng nô lệ giáo quyết, che đậy bởi danh nghĩa tự do, cho nên thật nguy hiểm; phía kia là tình trạng nô lệ hoang dã, cho nên dễ đập vào mắt. May thay, chúng không nhận ra những nét họ hàng thân thuộc của nhau nên lúc nào cũng muốn xông vào đánh nhau; hãy mặc cho chúng đánh nhau, mặc cho chúng liên minh với nhau, mặc cho chúng cắn xé nhau và lôi nhau xuống mồ. Ai trong bọn chúng mà chiến thắng thì cũng vẫn là đối trá và bạo lực, trong trường hợp thứ nhất đó không phải là thắng lợi cho chúng ta, tuy vậy cũng không phải cho bọn chúng; tất cả những gì bọn chúng chiến thắng kịp làm, ấy là yếm tiệt với nhau được ngày một ngày hai mà thôi.

- Còn chúng ta thì vẫn cứ là những khán giả như trước kia, những khán giả vĩnh cửu, tội nghiệp, thường xuyên mà bản án

của họ không được thi hành, là những nhân chứng mà không ai cần đến sự làm chứng của họ. Anh làm tôi ngạc nhiên và tôi thật không biết có nên ghen tị với anh hay không. Với một trí tuệ hoạt động nhiều như anh, không biết nói thế nào nhỉ? - nhưng tính kiêu chế cũng nhiều như thế.

- Biết làm sao được? Tôi không muốn cưỡng bức bản thân mình, chân thành và độc lập là những thần tượng của tôi, tôi chẳng muốn đứng dưới lá cờ này lẫn dưới lá cờ kia; cả hai phe đều đang đứng rất vững trên con đường tới nghĩa địa, cho nên họ chẳng cần đến sự giúp đỡ của tôi. Những tình thế như vậy trước đây cũng đã từng có. Những tín đồ Kitô giáo đã làm gì trong cuộc tranh đấu ở La Mã giữa các ứng viên làm hoàng đế? Người ta đã gọi họ là bọn hèn nhát, họ đã mỉm cười và cứ làm công việc của mình, cầu nguyện và truyền đạo.

- Họ đã truyền đạo vì rằng họ mạnh mẽ ở đức tin, có sự thống nhất của học thuyết; kinh Phúc âm của chúng ta, cuộc sống mới mà ta kêu gọi, tin mừng mà chúng ta có nhiệm vụ chứng minh với thế giới đang ở đâu?

- Hãy truyền bá tin về cái chết, hãy chỉ cho mọi người thấy mỗi vết thương mới trên ngực của cái thế giới cũ, mỗi thành tựu của sự phá hủy; hãy chỉ cho mọi người thấy tính èo uột của những đề xướng của nó, tính nhỏ nhen của những cố gắng của nó, hãy chỉ ra rằng nó không thể khỏe lại được nữa, rằng nó chẳng có chỗ dựa cũng chẳng có niềm tin vào chính mình, rằng thực ra chẳng có ai yêu mến nó cả, rằng nó đang trụ được nhờ vào những hiểu lầm; hãy chỉ ra rằng mỗi thắng lợi của nó lại chính là đòn đánh vào nó; hãy truyền bá *cái chết* như là tin lành về sự chuộc tội đang đến gần.

- Hay là cứ cầu nguyện có phải tốt hơn không? ... Truyền bá cho ai, khi mà cả hai phía đều có hàng loạt nạn nhân ngã xuống? Chỉ có mỗi giáo phẩm cao cấp ở Paris là không biết rằng trong lúc đánh nhau thì không ai nghe thấy gì cả^[117]. Ta hãy chờ đợi thêm chút nữa; khi nào cuộc tranh đấu kết thúc, lúc ấy ta hãy bắt đầu truyền bá về cái chết: không ai sẽ gây cản trở nữa trên cái nghĩa địa mênh mênh, nơi sẽ nằm xuống tất cả các chiến binh; còn ai tốt hơn là những người chết để nghe lời tán tụng cái chết kia chứ? Nếu như mọi chuyện cứ tiếp diễn như hiện nay thì quang cảnh sẽ thật độc đáo; tương lai có thể cũng sẽ chết theo cùng với cái già nua đang ra đi; nên dân chủ chưa đưa được tới nơi sẽ chết lặng đi trên cái ngực lạnh lẽo, hao gầy của nền quân chủ đang hấp hối.

- Cái tương lai mà bị chết đi thì không phải là tương lai. Nền dân chủ - chủ yếu là hiện tại; đó là cuộc đấu tranh, sự phủ định tôn ti thứ bậc, phủ định sự dối trá xã hội đã phát triển trong quá khứ; là ngọn lửa thanh lọc sẽ đốt cháy hết những hình thức đã tàn tạ, rồi tất nhiên ngọn lửa ấy sẽ tắt, khi cái bị thiêu đốt đã hết. Nền dân chủ không thể tạo ra được cái gì hết, đấy không phải là chuyện của nó, nó sẽ trở thành điều phi lí sau cái chết của kẻ thù cuối cùng; những nhà dân chủ biết rõ (nói theo lời của Cromwell), *họ không muốn cái gì; còn cái gì họ muốn thì họ không biết.*

- Đằng sau tri thức về cái gì chúng ta không muốn, chứa đựng dự cảm về cái gì chúng ta muốn; ý tưởng dựa trên điều này đã được nhắc đi nhắc lại mãi rồi, thật xấu hổ phải viện dẫn nó ra, ấy là ý tưởng cho rằng mỗi sự phá hủy đều là sự tạo dựng theo cách của nó. Con người không thể bằng lòng với chuyện chỉ phá

hủy mà thôi: điều này trái với bản chất sáng tạo của nó. Để truyền bá cái chết thì con người cần có niềm tin vào sự phục sinh. Các tín đồ Kitô giáo dễ dàng báo tin về sự cáo chung của thế giới cũ, đối với họ lễ mai táng trùng với sự phục sinh.

Chúng ta đâu chỉ có mỗi một dự cảm, mà còn có một thứ gì đó nhiều hơn thế; chỉ có điều chúng ta không dễ tự thỏa mãn như là các tín đồ Kitô giáo; họ chỉ có một tiêu chí mà thôi - lòng tin. Tất nhiên, đối với họ sự nhẹ nhõm lớn nằm ở niềm tin không lay chuyển, rằng giáo hội sẽ chiến thắng, rằng thế giới sẽ tiếp nhận lễ rửa tội; họ đấu ngờ rằng đứa trẻ được rửa tội sẽ sinh ra không theo nguyện vọng của các bậc cha mẹ tinh thần. Kitô giáo vẫn còn là sự trông đợi thuần thành mà thôi; giờ đây, trước lúc chết, nó vẫn tự an ủi mình bằng trời cao, thiên đường, giống như ở thế kỉ đầu tiên vậy; không có trời cao thì nó tiêu vong. Việc đưa vào ý tưởng về một cuộc sống mới ở thời đại hiện nay khó khăn hơn nhiều: chúng ta không có trời cao, không có cái "toàn thể thánh thần", cái *toàn thể* nhân bản của chúng ta phải được thực hiện trên nền tảng, mà ở đó hiện hữu mọi thực thể, ấy là trên trái đất này. Ở đây không thể viện đến cảm dỗ của quỷ dữ, sự giúp đỡ của thượng đế, cũng như kiếp sống mai sau. Thế nhưng, nền dân chủ vẫn chưa đi xa được đến thế, nó vẫn còn ở bên bờ Kitô giáo, mà ở đó thì vẫn còn vô khối thứ lãng mạn khổ hạnh, mộng mơ lí tưởng kiểu tự do, ở đó có sức mạnh kinh khủng của phá hủy, nhưng đến khi bắt tay vào xây dựng thì nó lúng túng trong những thí nghiệm kiểu học trò, trong những bài tập về chính trị. Tất nhiên, phá hủy cũng tạo dựng, nó dọn sạch chỗ, và đó cũng là xây dựng rồi; nó gạt bỏ hàng loạt đối trá, và đó cũng là chân lí rồi. Thế nhưng, sự sáng tạo thực sự

thì không có trong nền dân chủ - chính vì lẽ đó mà dân chủ không phải là tương lai. Tương lai ở bên ngoài chính trị, tương lai bay nhanh vun vút trên những hỗn loạn của tất cả các nỗ lực chính trị và xã hội, và lấy từ đó ra những sợi bông dệt tấm vải mới của nó, từ đó tạo ra tấm vải liệm cho quá khứ và tấm tã lót cho đứa trẻ mới sinh. Chủ nghĩa xã hội tương ứng với học thuyết của Nazareth ở đế chế La Mã.

- Nếu nhớ lại những gì anh vừa nói về Kitô giáo và tiếp tục việc so sánh, thì tương lai của chủ nghĩa xã hội cũng khá hăm hiu, nó sẽ vẫn chỉ là sự trông đợi mãi mãi mà thôi.

- Và trên đường đi sẽ phát triển một thời kì chói lọi của lịch sử dưới sự chúc phúc của nó. Kinh Phúc âm đã không được thực hiện, mà chuyện ấy cũng đâu có cần thiết; nhưng đã thực hiện những thế kỉ trung đại, những thế kỉ Phục hưng, những thế kỉ cách mạng, và Kitô giáo đã thấm nhuần vào tất cả những hiện tượng ấy, tham gia vào mọi thứ, chỉ đường, dẫn dò tiền đưa. Sự thực hiện chủ nghĩa xã hội cũng sẽ là một sự kết hợp bất ngờ của học thuyết trừu tượng với những sự kiện hiện hữu. Cuộc sống chỉ thực hiện cái khía cạnh tư tưởng nào có cơ sở của nó, cơ sở ấy cũng không chỉ là tác nhân thụ động, mà còn cung cấp tinh lực của nó, đưa vào những yếu tố của nó. Cái mới mẻ xuất hiện từ cuộc đấu tranh của những không tưởng và sự bảo thủ, đi vào cuộc sống theo cách thức không giống như cách thức mà cả phe này lẫn phe kia đã chờ đợi; nó là một thứ đã được xử lí, khác biệt, cấu thành từ những hoài ức và những hi vọng, từ cái hiện hữu và cái được đưa vào, từ những truyền thuyết và những thứ xuất hiện, từ những tín ngưỡng và những tri thức, từ những người La Mã đã hết thời và những người Germain còn chưa sinh

ra, kết nối với nhau bởi một giáo hội xa lạ với cả hai. Những lí tưởng, những cấu tạo lí thuyết không khi nào được thực hiện giống như việc nó bay lượn trong đầu óc của chúng ta.

- Thế chúng chui vào đầu óc như thế nào và để làm gì sau mọi chuyện như thế? Đó là một sự trở trêu.

- Do đâu mà anh cứ muốn để cho mọi thứ đều vừa vặn ở trong đầu óc con người? Vì một cái gì đó như là hiểu biết tầm thường cho sự cần thiết cấp bách, cho sự hữu ích cần có, cho sự ứng dụng nhất thiết chẳng? Hãy nhớ lại lời ông già Leir (vua Lia), khi một trong những cô con gái giảm bớt số tùy tùng của ông ta và thuyết phục ông ta rằng khi ông ta cần thì sẽ có, ông ta đã bảo cô ta: "Về chuyện cần thiết - có thể như vậy, nhưng liệu con có biết chẳng, khi con người chỉ quy về chuyện nó cần gì, thì con người thành con thú mất rồi"^[118]. Trí tưởng tượng và tư duy của con người tự do nhiều hơn, chứ không như người ta vẫn tưởng; bao nhiêu thế giới thi ca, trữ tình, suy tưởng, độc lập với các hoàn cảnh xung quanh tới một mức độ nào đó, vẫn lìm dim ngủ trong tâm hồn mỗi người. Một chấn động sẽ đánh thức những thế giới ấy, và chúng sẽ bừng tỉnh với những hình dung, những lời giải đáp, những lí thuyết của mình; tư duy dựa trên dữ liệu thực tế, cố hướng tới các chuẩn mực phổ quát của chúng, cố tránh khỏi những định nghĩa tình cờ và tạm thời để đi vào lĩnh vực logic, - thế nhưng từ đó đến các lĩnh vực thực tiễn vẫn còn rất xa.

- Nghe những lời anh nói, giờ đây tôi suy nghĩ vì sao anh lại có lí đến phủ phàng như thế, - và tôi đã tìm ra nguyên nhân: anh không lao vào dòng chảy, anh không bị lôi cuốn vào vòng xoay ấy; người ngoài bao giờ cũng phân tích được tốt hơn những

chuyện rắc rối gia đình so với các thành viên gia tộc. Thế nhưng giả sử như anh, giống như nhiều người khác, như Barbès^[119], như Mazzini^[120], suốt đời làm việc do từ bên trong tâm hồn anh vang lên tiếng nói đòi hỏi sự hoạt động ấy và anh không thể át đi tiếng nói ấy được, bởi vì tiếng nói ấy cất lên từ sâu thẳm trái tim bị xúc phạm, ứa máu vì nhìn thấy sự chèn ép, chết đi vì nhìn thấy bạo lực; giả sử như tiếng nói ấy không phải chỉ ở trong đầu óc và trong ý thức, mà còn ở trong máu, trong các dây thần kinh, và anh, trong khi đi theo tiếng nói ấy, rơi vào cuộc xung đột thực sự với chính quyền, một phần cuộc đời phải đeo xiềng xích, phải phiêu bạt như kẻ bị trục xuất, rồi đột nhiên bỗng hiện ra bình minh của cái ngày anh đã nửa đời trông ngóng, - anh hẳn đã như Mazzini, bằng tiếng Ý, trong tiếng vỗ tay vang dội, cũng đã nói trên quảng trường tại Milan, một cách công khai, những lời nói về nền độc lập và tình huynh đệ, không sợ hãi bộ quân phục màu trắng và những bộ ria màu vàng hung. Giả sử như anh, sau mười năm bị giam cầm giống như Barbès, được đám đông đầy hân hoan đưa ra quảng trường của cái thành phố mà ở đó, một đông chí của tên đao phủ đã đọc bản án, còn tên đồng chí khác của hẳn đã ân xá cho anh bằng án giam giữ chung thân^[121], anh hẳn đã nhìn thấy ý tưởng của anh được thực hiện sau những chuyện như thế và hẳn đã nghe thấy đám đông hai trăm ngàn người chào mừng con người tuân đạo bằng tiếng hô vang: "Nền cộng hòa muôn năm!", để rồi sau đó anh buộc phải nhìn thấy Radetzky ở Milan, Cavaignac ở Paris và lại một lần nữa trở thành kẻ phiêu bạt, kẻ bị lưu đày; anh hãy hình dung anh không có được sự an ủi là gán tất cả những chuyện ấy cho sức mạnh vật chất thô bạo, mà ngược lại, anh đã

nhìn thấy nhân dân tự phản bội chính mình, anh đã nhìn thấy đám đông giờ đây đi lựa chọn xem đưa dao vào tay kẻ nào để chống lại bản thân họ, - anh hẳn đã không còn thảo luận một cách chùng mụt và cặn kẽ, để xem tư duy là nhất thiết đến mức độ nào và giới hạn của ý chí nằm ở đâu. Không đâu, anh hẳn đã nguyện rửa cái bày đàn con người ấy, tình yêu hẳn đã biến thành lòng căm thù, hay tệ hơn nữa, thành sự khinh miệt. Biết đâu, anh hẳn đã đi vào nhà tu với tất cả chủ nghĩa vô thần của anh rồi.

- Điều này hẳn đã chứng minh rằng tôi yếu đuối, khẳng định rằng mọi người đều yếu đuối, rằng tư duy không những không phải là nhất thiết đối với thế giới, mà còn là không nhất thiết đối với chính con người. Thế nhưng, xin lỗi anh, tôi không thể nào cho phép anh đưa câu chuyện của chúng ta thành câu chuyện về cá nhân. Tôi sẽ nhận xét một điều: phải, tôi là khán giả, chỉ có điều đó không phải là vai trò của tôi, cũng không phải là bản chất của tôi, đó là tình thế của tôi; tôi hiểu được điều này, đó là may mắn cho tôi; rồi có lúc nào đó chúng ta sẽ nói về tôi, lúc này tôi không muốn đi lạc đề. Anh nói rằng tôi hẳn đã nguyện rửa nhân dân; có thể lắm, nhưng đó là sự rất ngu xuẩn. Dân chúng, các khối quần chúng - đó là lực lượng tự nhiên, là những đại dương; con đường đi của họ là con đường đi của tự nhiên, họ là những người thừa kế gần gũi nhất của tự nhiên, họ bị lôi cuốn bởi bản năng đầy tăm tối, những đam mê vô thức, kiên trì gìn giữ những gì họ đã đạt tới, dù chúng tồi tệ; một khi họ lao vào chuyển động, họ lôi cuốn theo họ, hay là đè nát, mọi thứ họ gặp trên đường, dù cho thứ đó có tốt đi nữa. Họ đi, giống như một thần tượng Ấn Độ nổi tiếng, mọi người gặp trên đường đều lao

vào dưới bánh xe của ông ta^[122], và những người bị đè bẹp đầu tiên thường là những người sùng bái thần tượng thành tâm nhất. Buộc tội dân chúng là chuyện vô lối, họ có lí bởi vì họ luôn luôn thích hợp với các tình huống của cuộc sống; họ không chịu trách nhiệm cả về điều thiện lẫn điều ác, họ là những sự kiện, giống như được mùa hay mất mùa, giống như cây sồi và bông lúa. Trách nhiệm đúng hơn là ở nơi một thiểu số thể hiện mình như tư duy có ý thức của thời đại, mặc dù cả thiểu số này cũng không có tội; nói chung quan điểm pháp luật chẳng dùng được ở đâu cả, ngoài tòa án ra, cũng chính vì vậy mà các tòa án trên thế giới đều chẳng dùng được vào đâu cả. Hiểu thấu và lên án - chuyện này hầu như cũng phi lí giống như không hiểu được và xử tử. Liệu thiểu số có tội hay không, vì toàn bộ sự phát triển lịch sử, toàn bộ nền văn minh của nhiều thế kỉ đã qua đã được phát triển nhờ vào máu và chất xám của những người khác, là hệ lụy của cái đã đi lên phía trước thật xa cách với cái dân chúng còn hoang dã, chưa phát triển, bị đè nén bởi lao động nặng nhọc? Ở đây không phải tội lỗi, mà là khía cạnh định mệnh bi thảm của lịch sử: cả người giàu cũng không chịu trách nhiệm vì của cải nó có được ở bên cái nô, cả người nghèo cũng không chịu trách nhiệm về sự nghèo khổ, cả hai đều bị lãng nhục bởi tính bất công, bởi định mệnh. Nếu chúng ta có được quyền nào đó đòi hỏi dân chúng đang đau đớn, gầy yếu vì đói khổ, đang bị chèn ép và lãng nhục, tha thứ cho chúng ta vì của cải không chính đáng của chúng ta, vì ưu thế của chúng ta, vì sự phát triển của chúng ta, bởi vì chúng ta không có tội ấy, bởi vì chúng ta làm việc để sửa chữa một cách có ý thức cái tội lỗi vô ý thức, thế thì làm sao mà chúng ta lại dám nguyên rủa, khinh bỉ

cái dân chúng vẫn còn là Kaspar Gauzer^[123], để cho chúng ta được đọc Dante^[124], được nghe Beethoven? Khinh bỉ họ vì họ không hiểu chúng ta, những người nắm độc quyền hiểu biết, ấy là sự tàn nhẫn quái gở, đê tiện. Anh hãy nhớ lại xem chuyện đã xảy ra thế nào: thiếu số có học vấn một thời gian dài tận hưởng địa vị biệt đãi của mình, ở trong giới quý tộc, giới văn chương, giới nghệ thuật, giới quyền bính của mình, cuối cùng cảm thấy lương tâm cắn dứt; thiếu số ấy chợt nhớ tới những người anh em bị quên lãng; ý tưởng về tính bất công của định chế xã hội, ý tưởng về sự bình đẳng, giống như tia lửa điện, lan truyền qua những đầu óc ưu tú nhất của thế kỉ vừa rồi. Người ta đã hiểu một cách sách vở, một cách lí thuyết về tính bất công và muốn sửa chữa nó một cách sách vở, sự hồi cải muộn màng ấy của thiếu số được gọi là chủ nghĩa tự do. Họ thành tâm mong muốn đền đáp lại dân chúng vì sự lãng nhục hàng ngàn năm, tuyên cáo sự lãng nhục ấy là chuyên chế, họ đòi hỏi để cho mỗi dân làng đột nhiên biến thành con người chính trị, hiểu được những vấn đề rắc rối của nền pháp luật nửa tự do, nửa nô lệ, bỏ lại công việc của mình, tức là miếng ăn của mình, và ông Cincinnatus^[125] mới này ắt sẽ đi làm các công việc xã hội. Chủ nghĩa tự do đã không suy nghĩ nghiêm chỉnh về miếng cơm manh áo: nó quá lãng mạn để quan tâm đến những nhu cầu thô kệch như thế. Chủ nghĩa tự do dễ dàng bịa đặt ra dân chúng hơn là nghiên cứu dân chúng. Nó đơm đặt cho dân chúng do tình yêu, không ít hơn những gì kẻ khác đơm đặt cho nó do căm ghét. Những người thuyết giảng tự do sáng tác ra dân chúng *một cách tiên nghiệm* (a priori), tạo dựng nên dân chúng theo những hời ức, từ những gì đọc được, khoác cho dân chúng chiếc áo

toga La Mã và y phục của người chần cừ. Họ ít suy nghĩ về dân chúng thực sự; dân chúng đã sống, đã làm việc, đã đau khổ ở bên cạnh, ở gần đó, và nếu có ai đó biết rõ dân chúng thì đó là những kẻ thù của dân chúng - bọn cha cố và bọn bảo hoàng phục quốc, số phận của dân chúng vẫn như cũ, thế nhưng dân chúng được bịa đặt ra thì đã biến thành thần tượng của tôn giáo chính trị mới - dầu thánh trước đây xúc vào trán vua chúa, nay chuyển sang cái trán rám nắng, đầy những nếp nhăn và mồ hôi cay đắng. Chẳng cởi trói đôi tay lẫn trí óc cho dân chúng, chủ nghĩa tự do đặt dân chúng lên ngai vàng, và trong khi cúi gập người trước dân chúng, thì đồng thời bọn họ vẫn cố giữ lại quyền lực cho mình; Sancho Panza - anh ta từ chối ngai vàng ảo, hay nói đúng hơn, anh ta không ngồi vào đó. Chúng ta đang hiểu ra điều giả trá cả từ hai phía, điều đó có nghĩa là chúng ta bước ra con đường đi; chúng ta hãy chỉ cho mọi người con đường ấy, nhưng vì sao mà chúng ta lại nguyên rủa trong lúc quay đầu thoái lui? Tôi không những không buộc tội dân chúng, mà còn không buộc tội cả những người thuyết giảng tự do; đa số bọn họ yêu mến dân chúng theo cách của họ, họ đã hi sinh nhiều cho ý tưởng của mình, đó bao giờ cũng là điều đáng tôn kính, - thế nhưng họ đã đi sai đường. Có thể so sánh họ với với những nhà nghiên cứu tự nhiên xưa kia, là những người khởi sự và kết thúc nghiên cứu ở trong mẫu thực vật, trong nhà bảo tàng; tất cả những gì họ biết về cuộc sống là thân chết, hình thức chết khô, dấu vết của cuộc sống. Vinh quang thay cho những ai biết được là phải xách bị và đi lên núi, đi thuyền ra khơi để nắm bắt cuộc sống trong hiện thực. Nhưng lấy vinh quang và thành tựu của những người này để gạt đi những công

trình của các vị tiên bói của họ để làm gì? Những người thuyết giảng tự do là những cư dân vĩnh viễn của những thành phố lớn và những nhóm ít người, là những người của sách báo, của các câu lạc bộ, họ không biết gì về dân chúng, họ nghiên cứu dân chúng trong suy tưởng sâu sắc theo các ngọn nguồn lịch sử, theo những di tích - mà không nghiên cứu dân chúng trong các thôn xóm, chợ búa. Ít nhiều tất cả chúng ta đều mắc phải lỗi này, từ đó mà có những hiểu lầm, những hi vọng bất thành, nổi bực tức, cuối cùng là sự tuyệt vọng. Giả sử như anh biết rõ nhiều hơn về đời sống bên trong của nước Pháp, anh hẳn đã không ngạc nhiên là dân chúng lại muốn bỏ phiếu cho Bonaparte, anh hẳn đã biết được là dân chúng Pháp chẳng có chút khái niệm nào về tự do, về nền cộng hòa, nhưng lại có biết bao nhiêu lòng tự hào dân tộc; họ yêu mến bọn Bonaparte và không thể chịu nổi lũ Bourbon. Đối với dân chúng Pháp, lũ Bourbon gọi lại cho họ chế độ sưu dịch, ngục Bastille, bọn quý tộc; còn bọn Bonaparte - là những chuyện kể lại của các ông già, những bài ca của Béranger, những chiến thắng, và cuối cùng là những hồi tưởng về chuyện người hàng xóm, cũng là một nông dân như mình thôi, đã trở về thành vị tướng, với huân chương danh dự gắn trên ngực... và con của người hàng xóm vội vàng đi bỏ phiếu cho *người cháu*.

- Tất nhiên là thế rồi. Nhưng có một điều lạ, tại sao họ lại quên mất chế độ chuyên chế của Napoleon, quy chế quân dịch của ông ta, sự chuyên quyền của các quận trưởng, nếu họ đã có trí nhớ tốt như vậy?

- Chuyện này rất đơn giản: đối với dân chúng thì tính chuyên chế không thể là đặc trưng của đế chế. Đối với họ cho tới nay

mọi chính quyền đều chuyên chế cả. Ví dụ như họ nhận ra nền cộng hòa, được tuyên bố là để cho vui, "những cải cách" là để sử dụng, "quốc gia" là nộp thuế thêm 45 xu^[126], lệnh trục xuất là các công nhân viên nghèo không được cấp giấy phép vào Paris. Nói chung dân chúng là nhà ngôn ngữ học tồi, từ ngữ "nền cộng hòa" không an ủi được họ, họ không nhờ nó mà dễ thở hơn. Từ ngữ "đế chế", "Napoleon" tác động vào họ như điện giật, xa hơn nữa thì họ không nhận thức được.

- Nếu nhìn vào mọi sự theo cách thức như vậy thì bản thân tôi cũng bắt đầu suy nghĩ rằng, không những chỉ nên thôi tức giận và không làm gì đó nữa, mà còn nên thôi đừng có mong muốn làm điều gì đó nữa.

- Theo tôi, tôi đã từng nói với anh rồi, hiểu biết - ấy đã là hành động, là thực hiện rồi. Anh tưởng rằng, khi hiểu rõ được xung quanh thì mong muốn hành động cũng mất đi luôn, - điều này hẳn có nghĩa là anh đã mong muốn làm điều không cần thiết. Trong trường hợp ấy anh hãy tìm công việc khác đi; không tìm thấy công việc bên ngoài thì sẽ tìm thấy công việc nội tâm. Có công việc mà không làm gì hết thì là con người kì quặc; thế nhưng không có công việc gì mà vẫn làm thì cũng là người kì quặc. Lao động không phải là cuện chỉ đưa cho con mèo để làm vui nó, lao động được xác định không chỉ bởi mong muốn không thôi mà còn bởi sự đòi hỏi phải làm.

- Tôi không khi nào nghi ngờ rằng, lúc nào cũng có thể suy nghĩ, và tôi không lẫn lộn sự không hành động do bị bắt buộc với sự vô nghĩa tùy tiện. Tuy nhiên, tôi đã nhìn thấy trước kết luận mang tính an ủi mà anh sẽ đi đến, - hãy ở lại trong sự

không hành động để suy xét, hãy dùng trí tuệ để tìm lại trái tim và dùng phê phán để tìm lại tình yêu nhân loại.

- Để có thể tham gia vào thế giới xung quanh ta, tôi xin nhắc lại, lòng mong muốn và tình yêu nhân loại là không đủ. Tất cả những thứ ấy là những khái niệm bất định - yêu nhân loại là thế nào? bản thân nhân loại là gì? Tôi có cảm tưởng như tất cả những thứ ấy là các phẩm hạnh Kitô giáo, được hâm nóng trên bếp lò triết học. Dân chúng yêu mến đồng bào của mình - chuyện này hiểu được, thế nhưng thế nào là tình yêu bao trùm tất cả những ai đã thôi không còn là khi nữa - từ người Eskimo và Hottentot^[127] cho đến Đức Đạt Lai Lạt Ma và các cha cố, - tôi không thể hiểu được... một thứ gì đó quá rộng lớn. Nếu như tình yêu đó giống như tình yêu thiên nhiên, các hành tinh, toàn vũ trụ, thì tôi không cho rằng nó có thể có nhiều tính tích cực được. Hoặc giả là bản năng, hoặc giả là sự hiểu biết môi trường mà anh sống trong đó, dẫn anh đến hoạt động chẳng? Bản năng của anh đã mất, - hãy làm mất luôn tri thức trừu tượng của anh đi và hãy dừng cảm đứng trước chân lí, hãy hiểu thấu chân lí, khi đó anh sẽ thấy hoạt động nào là cần thiết, hoạt động nào là không. Anh thích hoạt động chính trị trong trật tự hiện hữu, hãy trở thành Marrast, hãy trở thành Barrot Odilon^[128], sẽ có hoạt động ấy cho anh. Anh không thích điều đó, anh cảm thấy rằng bất cứ người đảng hoàng nào đều hoàn toàn xa lạ với mọi vấn đề chính trị, con người ấy không thể suy nghĩ nghiêm chỉnh xem: liệu nền cộng hòa có cần phải có tổng thống hay không? Liệu Quốc hội có thể bắt người ta đi lưu đày mà không cần xét xử hay không? Hay là còn hay hơn nữa - liệu nên bỏ phiếu cho Cavaignac hay là cho Louis Bonaparte? ... Anh hãy suy nghĩ một

tháng, suy nghĩ một năm xem ai trong bọn họ tốt hơn, - anh không quyết định được bởi vì, như bọn trẻ con nói, "cả hai đều tệ". Tất cả những gì còn lại cho con người biết tự trọng làm, - ấy là không bỏ phiếu nào hết. Anh hãy nhìn vào những vấn đề khác *mang tính thời sự trong ngày*^[129] - tất cả đều như vậy hết; "chúng được hiến cho các thần linh", cái chết của chúng sắp tới rồi. Ông linh mục được mời tới chỗ có người đang hấp hối sẽ làm gì? Ông ta không chữa chạy cho anh ta, ông ta không cãi lại những lời mê sảng của anh ta, mà đọc kinh cầu nguyện vãng sinh cho anh ta. Hãy đọc kinh cầu nguyện vãng sinh, hãy đọc bản án tử hình, mà việc thi hành bản án ấy chỉ còn tính từng giờ chứ không phải từng ngày nữa; hãy mãi mãi tin rằng không ai trong những kẻ bị kết án sẽ thoát được cuộc hành quyết: cả *nền chuyên chế* của Nga hoàng ở Peterbourg, cả *tự do* của nền cộng hòa tiểu thị dân, đúng vậy, và đừng có thương hại cả bọn này lẫn bọn kia. Tốt hơn anh hãy thuyết phục những người nhẹ dạ và hơi hợt, những người đã vỗ tay hoan hô sự sụp đổ của Đế chế Áo và tái mặt đi vì số phận của nền cộng hòa nửa vời, rằng sự sụp đổ của nền cộng hòa nửa vời ấy cũng là một bước tiến vĩ đại đến việc giải phóng dân chúng và tư duy, giống như sự sụp đổ của nước Áo, rằng không cần có sự loại trừ nào, không cần đến sự thương xót nào, rằng thời gian để khoan dung còn chưa tới, anh hãy nói bằng lời nói của bọn phản động-tự do rằng "ân xá là chuyện của tương lai", và thay cho tình yêu nhân loại, hãy đòi hỏi *lòng căm thù* tất cả những gì ngổn ngang trên đường và ngăn cản bước tiến lên phía trước. Đã đến lúc phải trói lại tất cả những kẻ thù của phát triển và tự do bằng cùng một sợi thừng, giống như bọn chúng đã trói những người bị lưu đày, rồi dẫn

chúng đi qua các đường phố để cho mọi người đều nhìn thấy sự bảo lãnh vòng tròn - bộ luật của Pháp và bộ luật của Nga, Cavaignac và Radetzky, - đây sẽ là sự giáo huấn vĩ đại. Giờ đây, sau những biến cố gây chấn động ghê gớm ấy, ai mà còn không tỉnh ra thì sẽ chẳng bao giờ tỉnh ra được nữa và sẽ chết như hiệp sĩ Togenburg của chủ nghĩa tự do, giống như La Fayette^[130] chẳng? Cuộc khủng bố đã xử tử nhiều người, số phận của chúng ta sẽ dễ dàng hơn, chúng ta có nhiệm vụ xử tử những định chế, phá hủy những niềm tin, lấy đi sự hi vọng vào cái xưa cũ, đập tan những thành kiến, đùng chạm đến mọi thứ thiêng liêng trước đây, không nhượng bộ, không thương tiếc. Nụ cười, lời chào dành riêng cho cái đang xuất hiện, riêng cho buổi bình minh, và nếu như chúng ta không thể đẩy nhanh thời khắc của bình minh, thì ít nhất chúng ta cũng có thể chỉ ra sự đến gần của nó mà người ta chưa nhìn thấy.

- Giống như ông già ăn mỳ ở quảng trường Vendôme mỗi đêm đều đưa kính viễn vọng của mình cho những người qua đường trông lên những vì sao ở xa ư?

- Sự so sánh của anh rất hay, chính là hãy chỉ cho mỗi người đi qua thấy những ngọn sóng của dòng chảy trùng phạt mỗi lúc lại đến gần hơn, lớn lên hơn và dâng cao hơn. Hãy chỉ ra cùng với điều này cả cánh buồm trắng của chiếc thuyền... ở nơi xa kia, trên đường chân trời. Đó là sự nghiệp của anh đấy. Khi tất cả đều chìm xuống, khi mọi thứ không cần thiết đều tan ra và tiêu vong trong nước mặn, khi nước bắt đầu rút xuống và chiếc thuyền lênh lặn dừng lại, khi ấy người ta sẽ có sự nghiệp khác. Còn bây giờ thì không.

Paris, 01 tháng 12 năm 1848

SỰ AN ỦI^[131]

Người ta không sinh ra cho tự do.

Goethe. "Tasso"^[132]

Trong số những vùng ngoại ô của Paris, tôi ưa thích nhất là vùng Montmorency. Ở đó không có gì đập thẳng vào mắt, cũng không có những công viên được chăm sóc như ở St. Cloud, cũng không có những khuê phòng bằng gỗ như ở Trianon; ấy vậy mà tôi cứ không muốn rời khỏi đó. Thiên nhiên ở Montmorency hết sức đơn giản, nó giống như những khuôn mặt phụ nữ không giữ chân người ta lại, không gây sững sờ, nhưng quyến rũ bằng một vẻ gì đó dễ thương và đầy tin cậy, và càng quyến rũ hơn vì dường như ta không cảm thấy điều đó. Trong thiên nhiên như thế và trong những khuôn mặt như thế thường có thứ gì đó thật cảm động, đem lại an bình, và chính vì sự an bình ấy, vì giọt nước cho Lazare ấy^[133], mà tâm hồn con người đương đại, vốn luôn bị chấn động, hành hạ, xúc động, biết ơn nhiều hơn hết. Tôi đã vài lần nghỉ ngơi ở Montmorency và biết ơn nó vì điều này. Ở đó có một cánh rừng lớn, nằm ở nơi khá cao, yên tĩnh - sự yên tĩnh mà ở gần Paris không đâu có. Tôi không biết vì sao, nhưng cánh rừng ấy luôn gợi cho tôi nhớ đến rừng Nga của chúng ta... cứ đi và suy nghĩ... đấy, bây giờ sẽ có mùi khói từ những ngôi nhà hong lúa mì, đấy, bây giờ một ngôi làng sẽ hiện

ra... từ phía khác, chắc hẳn thế, một dinh cơ của ông chủ, con đường đến đó rộng hơn một chút và đi ngang qua rừng, và liệu anh có tin không? Tôi trở nên buồn bã biết là vài phút nữa, bước ra khoảng trống và nhìn thấy, thay vì thị trấn Zvenigorod lại là Paris; thay vì cửa sổ nhỏ của xã trưởng hay của cha cố lại là cửa sổ nhỏ mà Jean- Jacques đã nhìn qua đó thật lâu và thật buồn bã...

Có một lần, những người nào đó, có lẽ là du khách, đã từ cánh rừng đi đến chính cái ngôi nhà nhỏ ấy: một phụ nữ khoảng hai mươi lăm tuổi, bận toàn đồ màu đen, một người đàn ông trung niên, tóc bạc sớm. Khuôn mặt của họ biểu lộ nét nghiêm trang, thậm chí bình thản. Đó không phải sự yên tĩnh tự nhiên, mà sự yên tĩnh sau cơn bão tố, sau cuộc đấu tranh và thắng lợi.

- Đây là ngôi nhà của Rousseau đấy, - người đàn ông nói, chỉ vào ngôi nhà nhỏ, có ba cửa sổ.

- Họ dừng lại. Một cửa sổ hơi hé mở, tấm màn cửa lay động vì gió.

- Sự lay động ấy của tấm màn cửa, - người phụ nữ nhận xét, - vô tình gây sợ hãi, có cảm giác như ngay bây giờ, ông già hay ngờ vực và cái kính sẽ kéo tấm màn ra và hỏi chúng ta đứng đây làm gì. Nhìn vào ngôi nhà nhỏ hiền hòa bao quanh toàn lá xanh, ai ngờ rằng nó lại là tảng đá Prométhée dành cho con người vĩ đại, mà toàn bộ tội lỗi của ông ta phải chằng ở chỗ ông đã quá yêu mến con người, quá tin vào họ, mong muốn nhiều điều tốt cho họ, nhiều hơn cả mong muốn của chính họ? Những người đương đại không thể tha thứ cho ông vì ông đã nói ra sự cần rút lương tâm bí mật của chính họ, rồi họ tự thưởng cho mình một tràng cười hô hố đầy giả tạo mang tính khinh miệt,

còn ông thì bị lãng nhục; họ nhìn vào nhà thơ của tình huynh đệ và tự do như một gã mất trí; họ sợ hãi việc thừa nhận trí tuệ nơi ông, vì điều đó có nghĩa là thừa nhận mình ngu xuẩn, vậy mà ông đã khóc thương họ. Suốt cuộc đời tận tụy, khao khát nòng cháy muốn giúp đỡ, muốn yêu thương, muốn được yêu thương, muốn giải phóng... ông chỉ cố được những lời chào hờ hững và sự lạnh lùng thường trực, sự hẹp hòi kiêu kì, sự xua đuổi, những điều đơm đặt! Đa tư lự và hiền hậu từ bản chất, ông đã không thể trở nên độc lập được với tất cả những điều nhỏ nhen ấy và mất dần sinh khí, bị mọi người bỏ rơi, đau ốm, sống trong nghèo khó. Đáp lại tất cả những nỗ lực của ông hướng tới cảm xúc, hướng tới tình yêu, ông chỉ có được một mình Thérèse^[134], ở bà tập trung lại tất cả những gì là ám áp đối với ông, toàn bộ khía cạnh của trái tim, - bà Thérèse ấy không thể học được nhận ra thời khắc trong ngày là mấy giờ, bà là một hữu thể chưa phát triển, đầy những thành kiến, đã lôi cuốn cuộc sống của Rousseau vào thói đa nghi hẹp hòi, những chuyện thị phi nhỏ nhen và rốt cuộc đã gây bất hòa giữa ông và những bằng hữu cuối cùng. Biết bao giây phút cay đắng ông đã trải qua trong lúc chống tay lên cái cửa sổ này, từ đó ông vừa cho chim ăn, vừa nghĩ ngợi về chuyện sao mà người ta lại đáp trả ông bằng sự độc ác đến thế! Ông già tội nghiệp chỉ còn lại có thiên nhiên, và ông, trong lúc thán phục thiên nhiên, nhắm lại đôi mắt đã mệt mỏi vì cuộc đời, đôi mắt nặng trĩu nước mắt. Người ta đồn là ông đã làm cho giây phút bình yên đến mau hơn... lần này thì Socrates đã tự kết án tử hình cho mình vì tội lỗi tri giác, vì phạm tội thiên tài. Khi nhìn thấu một cách nghiêm chỉnh vào tất cả những gì xảy ra, người ta cảm thấy cuộc đời thật đáng chán. Mọi thứ trên

thế gian này vừa nhơ nhuốc lại vừa ngu xuẩn; người ta bận rộn, làm việc, không một phút nghỉ ngơi, nhưng làm toàn chuyện bậy bạ; những người khác muốn thức tỉnh họ, ngăn họ lại, cứu họ, - họ lại xua đuổi, đánh đập những người ấy - tất cả những chuyện như thế cứ như trong cơn mê sảng, không làm sao hiểu nổi. Những ngọn sóng dâng cao, vội vã, cuốn lốc vô định, vô hi vọng... ở kia chúng điên cuồng xô vào những tảng đá, ở đây chúng xô vào bờ... chúng ta đang đứng ở giữa cơn lốc, chẳng chạy đi đâu được.

- Tôi biết rồi, thưa bác sĩ, ông không nhìn cuộc đời như thế, cuộc đời không làm ông giận dữ, bởi vì ông chỉ tìm kiếm ở nó mối quan tâm sinh lí học và ít đòi hỏi ở nó, ông là người rất lạc quan. Đôi khi tôi cũng đồng ý với ông, ông thuyết phục được tôi bằng phép biện chứng của ông, nhưng chỉ cần trái tim tham gia vào, chỉ cần rời bỏ những phạm vi tổng quát là mọi thứ đều được giải quyết và yên tâm, đặng sang các vấn đề cuộc sống, nhìn vào những con người, là tâm hồn lại phần nộ. Sự công phân bị đè nén trong giấy lát lại thức dậy, và bực tức vì một điều: không đủ sức để căm thù, để khinh bỉ những con người vì sự vô cảm biếng nhác của họ, vì sự không mong muốn vươn cao hơn lên, cao thượng hơn nữa của họ... giá như có thể ngoảnh mặt đi với họ! Rồi kệ cho họ muốn làm gì thì làm trong những vỏ ốc của họ, cứ kệ cho họ sống hôm nay cũng như ngày hôm qua, dựa trên những tập tục, những lễ hội mà họ tiếp thu như tín ngưỡng, cái gì phải làm, cái gì không được làm... rồi lại phản bội ngay, trong mỗi bước đi, cái đức hạnh của chính mình, giáo lí của chính mình!

- Tôi không cho là bà đã công bằng với họ. Không lẽ người ta lại có lỗi vì sự tin tưởng của bà đối với họ, vì quan niệm lí tưởng của bà về phẩm chất đạo đức của họ hay sao?

- Tôi không hiểu ông nói gì, tôi vừa nói ra điều ngược lại. Hình như không phải là sự tin tưởng quá mức nơi con người, khi nói về người ta rằng họ chẳng có gì hết ngoài những vòng hoa đau khổ dành cho mọi nhà tiên tri và sự hối hận vô ích sau cái chết của những người ấy; rằng họ sẵn sàng như thú dữ lao vào con người thay thế cho lương tâm của họ, *công bố* những sự nghiệp của họ; lao vào con người gỡ tội lỗi của họ ra và đặt vào bản thân mình, muốn thức tỉnh ý thức của họ.

Phải, nhưng bà quên mất cội nguồn của sự giận dữ của bà phải không? Bà giận dữ người ta vì nhiều điều mà họ đã không làm, bởi vì bà cho là họ có khả năng sở hữu tất cả những phẩm chất tuyệt vời mà bà đã tự giáo dục cho bản thân hoặc người ta đã giáo dục cho bà, - thế nhưng đa số họ đã không hề có được những phẩm chất đó. Tôi không tức giận, bởi vì tôi không chờ đợi ở người ta bất cứ điều gì, ngoài cái người ta đang làm; tôi không nhìn thấy nguyên cớ cũng như quyền năng để đòi hỏi ở họ một điều gì đó khác với cái họ có thể cho, mà họ chỉ có thể cho được cái họ đang cho, đòi hỏi nhiều hơn, buộc tội, ấy là sai lầm, là bạo lực. Người ta chỉ công bằng được với những người mất trí và những kẻ ngu độn hoàn toàn, ít nhất chúng ta cũng không buộc tội họ vì đầu óc trực trặc, chúng ta tha thứ cho họ những khuyết tật tự nhiên; còn với những người còn lại là sự đòi hỏi đạo đức của chúng ta thật quá mức. Vì sao chúng ta lại chờ đợi lòng dũng cảm mẫu mực, sự hiểu biết phi, thường ở tất cả những người ta bắt gặp trên đường phố, chuyện này tôi không

biết; có lẽ, theo thói quen lí tưởng hóa mọi chuyện, phán xét mọi thứ từ trên đỉnh cao - theo cách thức người ta vẫn phán xét cuộc sống bằng chữ nghĩa chết khô, phán xét niềm đam mê theo pháp điển, phán xét bản diện cá nhân qua thành phần xuất thân. Tôi nhìn nhận theo cách khác, tôi quen với cách nhìn của thầy thuốc, hoàn toàn ngược với cách nhìn của quan tòa. Thầy thuốc sống trong thiên nhiên, trong thế giới của các sự kiện và các hiện tượng, anh ta không dạy dỗ, anh ta học hỏi; anh ta không báo thù, mà cố làm cho dịu bớt đi; khi nhìn thấy sự đau khổ, những khuyết tật thì anh ta đi tìm nguyên nhân, mối liên hệ, anh ta tìm kiếm các phương tiện ngay trong cái thế giới của các sự kiện. Không có phương tiện, anh ta buồn bã nhún vai, bực tức vì sự thiếu hiểu biết của mình - và không hề nghĩ gì về trừng phạt, quở trách, không chê bai. Cái nhìn của quan tòa đơn giản hơn, thực ra anh ta chẳng cần đến cái nhìn, không phải ngẫu nhiên mà nữ thần công lí Themis được hình dung với đôi mắt bịt kín, bà ta càng ít nhìn thấy cuộc sống thì càng công bằng nhiều hơn; người anh em của chúng ta, ngược lại, còn mong muốn để các ngón tay và cả đôi tai cũng có mắt nữa. Tôi chẳng lạc quan cũng không bi quan, tôi xem xét, nhìn sâu vào, không có sẵn chủ đề, không có lí tưởng được đặt ra trước, và không vội vã kết án - tôi đơn giản là, xin lỗi bà nhé, khiêm nhường hơn bà.

- Không biết tôi có hiểu đúng ông không, nhưng tôi thấy hình như ông xem là hoàn toàn tự nhiên cái chuyện những người đương thời với Rousseau hành hạ ông ta bằng những cuộc theo dõi nhỏ mọn, đầu độc cuộc sống của ông ta, vu khống ông ta;

ông xá tội cho họ, điều này rất độ lượng, nhưng không biết liệu có được công bằng và đức hạnh hay không.

- Để xá tội thì trước hết phải buộc tội đã; tôi không làm điều đó. Tuy nhiên, có lẽ tôi tiếp thu cách thể hiện của bà, phải, tôi xá tội cho họ về điều ác họ đã gây ra, theo cách thức giống như bà xá tội cho thời tiết lạnh lẽo vừa mới đây đã làm cho đứa con nhỏ của bà bị cảm lạnh. Liệu có thể nào giận dữ với các biến cố độc lập với ý chí của bất kì ai, với ý thức của bất cứ người nào chẳng? Đôi khi những biến cố ấy rất nặng nề đối với chúng ta; nhưng việc buộc tội chẳng giúp được gì mà chỉ làm rối mù thêm. Khi tôi với bà ngồi bên giường của bệnh nhân và cơn sốt nóng của bệnh nhân lên cao đến nỗi chính tôi cũng phát hoảng, tôi đã vô cùng đau đớn nhìn vào bệnh nhân và nhìn vào bà; bà thật đau khổ vào lúc ấy - nhưng thay vì nguyên rủa thành phần của máu và cảm phần nhìn vào các định luật của hóa học hữu cơ, lúc đó tôi đã nghĩ về chuyện khác, tôi đã nghĩ về khả năng thấu hiểu, cảm nhận, yêu thương, quyến luyến, tất yếu sẽ kéo theo khả năng đối nghịch của bất hạnh, đau khổ, mất mát, bị lãng nhục về đạo đức, cay đắng. Cuộc sống nội tâm càng phát triển tinh tế, thì cái trò chơi ngẫu nhiên rất thất thường lại càng tỏ ra nghiệt ngã đôi với nó, mà chẳng có trách nhiệm nào của trò chơi ấy về những đòn đánh của mình.

- Chính tôi cũng không buộc tội căn bệnh. Sự so sánh của ông hoàn toàn không hợp; thiên nhiên không có ý thức.

- Nhưng tôi cho rằng cũng không nên giận dữ với đám đông quần chúng chỉ có phân nửa ý thức; hãy ở vào tình trạng của họ: phải đấu tranh giữa dự cảm ánh sáng và tập quán bóng tối. Bà lấy làm tiêu chuẩn những bông hoa trồng trong nhà kính, được

chăm sóc và hoàn mỹ, rồi bà giận dữ vì những bông hoa đại không được đẹp như thế. Không những thật bất công, mà còn rất tàn nhẫn nữa. Giả sử như đa số người ta có được ý thức sáng láng hơn đôi chút, không lẽ bà lại cho rằng họ có thể sống trong hoàn cảnh giống như hiện nay chẳng? Họ không những làm điều ác cho những người khác, mà còn cho bản thân họ nữa, và chính điều đó tha thứ cho họ. Họ bị tập quán chiếm lĩnh, họ đang chết khát bên cạnh giếng nước và họ không đoán ra được trong giếng có nước, bởi vì cha mẹ họ đã không nói cho họ biết điều đó. Người ta lúc nào cũng thế, đã đến lúc nên thôi ngạc nhiên, tức giận; có thể tập quán đã có từ thời Adam. Đó cũng chính là cái chủ nghĩa lãng mạn đã từng bắt các thi sĩ phải tức giận vì họ có thân thể, vì họ cảm thấy đói. Cứ tức giận bao nhiêu cũng được, nhưng các vị không sao cải tạo được thế giới này theo một cương lĩnh nào đấy; thế giới đi con đường của nó, và chẳng ai làm nó lạc đường được cả. Hãy nhận biết con đường ấy - rồi các vị sẽ vứt bỏ được cái quan điểm răn dạy đạo đức và các vị sẽ có được sức mạnh. Sự đánh giá đạo đức các biến cố và lời than vãn của người ta thuộc về những thang bậc sơ khởi nhất của sự hiểu thấu. Phân phát các giải thưởng Montyon^[135] và đọc những lời khiển trách, trong khi lấy bản thân mình ra làm chuẩn mực, - ấy là chuyện khiến lòng tự tôn được ve vuốt, nhưng thật vô ích. Có người đã thử đưa quan điểm ấy vào ngay cả tự nhiên và tạo ra sự phân biệt tốt hay xấu cho những thú vật khác nhau. Ví dụ, thấy con thỏ chạy trốn khỏi mối nguy hiểm không tránh khỏi, thì gọi nó là kẻ hèn nhát; thấy con sư tử, to hơn con thỏ gấp hai chục lần, không trốn thoát con người, mà đôi khi còn ăn thịt nó nữa, - thì xem sư tử là can đảm; thấy sư tử

lúc no không ăn thịt, - thì xem điều đó là tâm hồn cao thượng; nhưng con thỏ thì cũng hèn nhát theo kiểu y như sư tử là can đảm và con lừa là ngu xuẩn. Không nên dừng lại mãi ở quan điểm của những truyện ngụ ngôn Ésope; cần phải nhìn vào thế giới tự nhiên và thế giới con người một cách giản dị hơn, bình tĩnh hơn, rõ ràng hơn. Bà nói về những đau khổ của Rousseau. Ông ta đã bất hạnh, đó là sự thật, nhưng cũng là sự thật cái chuyện những đau khổ bao giờ cũng đồng hành với sự phát triển phi thường; bản thể thiên tài đôi khi có thể không đau khổ, trong khi tập trung vào bản thân mình, tự bằng lòng với bản thân mình, với khoa học, với nghệ thuật, nhưng không thể nào làm như vậy được ở trong những phạm vi thực tiễn, vấn đề rất đơn giản: những bản thể như thế, trong khi đi vào những quan hệ nhân sinh, đã tự gây ra sự mất cân bằng; cái môi trường xung quanh họ là chật hẹp đối với họ, họ không chịu nổi; những mối quan hệ cần thiết cho những người khác, lại gò bó họ. Tất cả những chuyện vặt vãnh, lộn xộn mà người bình thường chấp nhận được, lại lớn lên thành nỗi đau không chịu đựng nổi trong lòng ngực của con người mạnh mẽ, thành sự phản kháng dữ dội, thành sự thù hằn công khai, thành lời thách đấu táo bạo; từ đó sinh ra sự xung đột không tránh khỏi với những người đương thời; đám đông nhìn thấy sự khinh miệt đối với những gì nó gìn giữ, thì nó ném đá và bôi nhọ thiên tài cho đến lúc nó hiểu ra được là thiên tài có lí. Liệu thiên tài có lỗi không vì nó cao hơn đám đông, liệu đám đông có lỗi không vì nó không hiểu được thiên tài?

- Vậy mà ông thấy trạng thái đó của người ta, và là số đông nữa chứ, là bình thường, tự nhiên hay sao? Theo ông thì sự sa

ngã đạo đức ấy, sự ngu xuẩn ấy cứ phải như vậy hay sao? - ông nói chơi rồi!

- Làm sao mà khác được? Bởi không có ai ép buộc họ phải cư xử như thế, đó là ý chí ngây thơ của họ. Nói chung người ta trong đời sống thực tế ít nói dối hơn là đi rêu rao. Minh chứng tốt nhất là ở tính mộc mạc của họ - ở tính sẵn sàng hối hận đầy chân thành, khi vừa chợt hiểu ra mình đã phạm tội gì đó. Họ đã chợt tỉnh ngộ, sau khi đóng đinh chúa Jesus, thấy mình đã làm chuyện tồi tệ và đã quỳ xuống trước cây thánh giá. Nói về sự sa ngã đạo đức nào kia chứ, *giá như*^[136] bà đã không nói gì về sa ngã tội lỗi, tôi không hiểu. Sa ngã từ chỗ nào kia chứ? Càng nhìn về quá khứ xa hơn, càng gặp nhiều hơn tính man rợ, sự không hiểu biết, hay là một sự phát triển hoàn toàn khác, hầu như không mấy liên quan đến chúng ta; những nền văn minh nào đó đã tiêu vong, những tập tục Trung Hoa nào đó. Cuộc sống lâu dài trong xã hội đào luyện trí não. Sự đào luyện ấy đầy khó khăn, chật vật; vậy mà ở đây, thay vì quý trọng, người ta lại giận dữ với con người vì họ không giống với lí tưởng hiền triết mà những người khắc kỉ bịa đặt ra, cũng không giống với lí tưởng thánh thiện mà những tín đồ Kitô giáo bịa đặt ra. Nhiều thế hệ đã vùi xương tàn của mình xuống để cho một miếng đất nào đó có người ở được, nhiều thế kỉ đã trôi qua, máu đã đổ thành sông, nhiều thế hệ đã chết trong đau khổ, trong những nỗ lực không thành, trong lao động nặng nhọc... chật vật lắm mới gây dựng được cuộc sống đạm bạc, một chút bình an và năm sáu trí tuệ hiểu được những tri thức vỡ lòng của quá trình xã hội và thúc đẩy quần chúng hoàn thiện số phận của mình. Thật ngạc nhiên khi thấy là trong những điều kiện nặng nề như thế, dân

chúng đã đạt được trạng thái đạo đức đương đại, đạt được tính kiên nhẫn đầy quên mình, đạt được cuộc sống êm ả; thật ngạc nhiên làm sao mà người ta lại ít làm điều ác đến thế, chứ đừng quở trách họ vì sao mà mỗi người trong bọn họ không là một Aristide^[137] hay một Siméon Stylyte.^[138]

- Ông định thuyết phục tôi, rằng người ta được định sẵn là lũ bịp bợm hay sao, thưa bác sĩ?

- Xin hãy tin rằng người ta chẳng được định sẵn là gì cả.

- Vậy thì họ sống để làm gì?

- Thì sinh ra, rồi sống, vậy thôi. Mọi thứ sống là làm gì ư? Tôi thấy có lẽ đây là giới hạn cho các vấn đề; cuộc sống vừa là mục đích, vừa là phương tiện, vừa là nguyên nhân, vừa là tác động. Đó là sự bất an vĩnh cửu của vật chất, hoạt động căng thẳng tìm kiếm sự cân bằng để rồi lại đánh mất nó, đó là sự vận động liên tục, là *luân cứ quyết định tối hậu*^[139], xa hơn nữa thì chẳng có gì nữa. Trước kia mọi người tìm lời giải đoán trong những đám mây hay là ở độ sâu, lên trên cao hay chui xuống dưới, tuy nhiên họ đã chẳng tìm thấy gì hết - bởi vì điểm chủ yếu đáng kể đều ở cả đây, trên bề mặt. Cuộc sống không cố đạt tới mục đích, mà thực hiện toàn bộ khả năng, tiếp tục tất cả những gì đã thực hiện, nó luôn luôn sẵn sàng bước đi tiếp - theo đuổi để sống đầy đặn hơn nữa, để sống nhiều hơn nữa nếu còn có thể; không có mục đích khác. Chúng ta thường hay xem những giai đoạn kế tiếp nhau của cùng một sự phát triển là mục đích; chúng ta cứ tưởng mục đích của trẻ con là tuổi thành niên, trong khi mục đích của trẻ con có lẽ là chơi đùa, tận hưởng, làm trẻ con. Nếu như nhìn vào giới hạn, thì mục đích của mọi sự sống là cái chết.

- Ông quên mất một mục đích khác được con người phát triển nên, nhưng sống lâu hơn con người, được truyền từ bộ tộc này sang bộ tộc khác, lớn lên từ thế kỉ này sang thế kỉ khác, chính là ở trong cuộc sống đó mà con người không tách rời ra khỏi nhân loại, mà những ước vọng thường trực được khai mở để con người đi tới, để con người cố vươn tới và một lúc nào đó con người sẽ thực hiện được những ước vọng ấy.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với bà, thậm chí giờ đây tôi còn nói rằng trí não đang được đào luyện; tổng số các ý tưởng và dung tích của chúng tăng lên trong cuộc sống có ý thức, truyền từ bộ tộc này sang bộ tộc khác. Nhưng còn về phần những lời nói cuối cùng của bà thì cho phép tôi được hoài nghi. Cả ước vọng, cả sự trung thành với ước vọng ấy - vẫn không đủ đảm bảo chút nào để thực hiện được nó. Lấy ví dụ như một ước vọng chung nhất, một ước vọng thường trực nhất trong mọi thời đại, ở mọi dân chúng - ước vọng được sung túc, ước vọng nằm sâu trong toàn bộ cảm nhận, sự phát triển của bản năng đơn giản tự bảo tồn, sự chạy trốn bẩm sinh thoát khỏi những gì gây đau đớn, và ước vọng được hạnh phúc, nguyện vọng ngày thơ muốn được tốt đẹp hơn lên chứ không xấu đi; trong khi đó, làm việc hàng ngàn năm người ta vẫn chưa đạt được ngay cả sự thỏa mãn súc vật; theo tỉ lệ thì tôi cho rằng những nô lệ ở nước Nga chịu đau khổ và những người Ireland phải chết đói còn nhiều hơn mọi con thú và nhiều hơn mọi súc vật. Suy ra từ đó, bà có thể kết luận liệu có dễ dàng không để thực hiện được những ước vọng khác, khá bất định và thuộc về một thiểu số.

- Tôi xin nói, ước vọng có tự do, có độc lập đáng giá như nạn đói - nó không yếu ớt và rất xác định.

- Lịch sử không chứng tỏ điều đó. Chính xác thì một số tầng lớp xã hội đã phát triển trong những hoàn cảnh đặc biệt may mắn, đang có mưu đồ nào đó hướng tới tự do, mà cũng không được mạnh mẽ lắm, căn cứ vào mấy ngàn năm nô lệ và định chế xã hội dân sự đương đại thì rõ. Tất nhiên, chúng ta không nói về những phát triển đặc biệt mà tình cảnh nô lệ ở đó rất nặng nề, nhưng chúng ta đang nói về số đông, là cái luôn *phủ định*^[140] những người đau khổ kia, là điều đã khiến cho ông Rousseau bức bối nói ra *điều vô nghĩa*^[141] nổi tiếng của mình: "Con người sinh ra tự do, nhưng đeo xiềng xích ở khắp mọi nơi!"^[142]

- Ông nhắc lại tiếng thét giận dữ ấy, thoát ra từ lồng ngực của con người tự do, với sự mỉa mai hay sao?

- Tôi đang nhìn thấy ở đây sự cưỡng bức lịch sử, sự khinh miệt các sự kiện, và đó là điều tôi không chịu nổi; sự tự tung tự tác xúc phạm tôi. Hơn thế nữa, phương pháp này quá có hại - quyết định trước cái điều hàm chứa khó khăn của vấn đề; bà sẽ nói gì với cái con người buồn bã lắc đầu, rồi nhận xét với bà rằng "con cá sinh ra để bay, nhưng lại vĩnh viễn cứ bơi lội".

- Tôi ắt sẽ hỏi tại sao ông ta cho rằng con cá sinh ra để bay?

- Bà đang trở nên nghiêm khắc; nhưng người bạn của *Tình trạng cá*^[143] sẵn sàng có câu trả lời... trước hết anh ta sẽ nói rằng bộ khung xương của con cá rõ ràng chứng tỏ ước vọng phát triển phần đuôi thành chân hoặc cánh; anh ta sẽ chỉ cho bà thấy những cái xương không cần thiết, ám chỉ xương chân, cánh; cuối cùng anh ta sẽ viện dẫn đến những con cá bay, trên thực tế việc chứng minh *Tình trạng cá* không những cố hướng tới việc bay, mà đôi khi còn có thể bay được nữa. Sau khi cho bà

câu trả lời như thế rồi, anh ta sẽ có quyền hỏi bà, vì sao bà không đòi Rousseau bản trình bày về chuyện tại sao ông ta nói rằng con người phải được tự do, dựa vào tình trạng nó luôn luôn đeo xiềng xích?

- Bác sĩ ạ, ông thật là một người nguy hiểm rất nguy hiểm, giả sử như tôi không biết ông đôi chút, hẳn tôi đã xem ông là người vô đạo đức. Tôi không biết những cái xương thừa nào ở loài cá, mà chỉ biết rằng xương cá thì không thiếu; thế nhưng người ta có ước vọng sâu sắc muốn được độc lập, được tự do, về chuyện này thì tôi tin chắc. Họ lấy những chuyện vặt vãnh của cuộc sống để làm át đi tiếng nói nội tâm, chính vì thế mà tôi giận họ. Trong việc đả kích người ta, tôi an ủi họ nhiều hơn là ông trong việc bảo vệ họ.

- Tôi đã biết trước là sau vài lời trao đổi thì chúng ta, tôi với bà, sẽ đổi vai trò cho nhau, hay nói đúng hơn là bà vượt qua tôi và rơi vào vị trí đối lập. Bà phần nộ muốn bỏ chạy khỏi người ta, vì họ chưa kịp đạt tới đỉnh cao đạo đức, chưa đạt được tính độc lập, chưa đạt được tất cả các lí tưởng của bà, đồng thời bà lại nhìn vào họ như những đứa trẻ được nuông chiều, bà tin chắc rằng họ sẽ mau chóng sửa chữa và sẽ trở thành thông minh. Tôi biết rằng người ta vội vã một cách rất chậm chạp, tôi không tin tưởng lắm vào những khả năng của họ, cũng như tất cả những ước vọng mà người ta bịa đặt ra thay cho họ, tôi ở lại cũng với họ như cùng với cây cỏ, súc vật, - tôi nghiên cứu họ, thậm chí còn yêu mến họ. Bà xem xét một cách *tiên nghiệm*, có lẽ về mặt logic thì bà đúng khi nói rằng con người phải hướng tới độc lập. Tôi xem xét theo: cách chẩn bệnh và thấy rằng, cho tới nay tình trạng nô lệ là điều kiện thường trực của sự phát triển dân sự, vì

vậy mà hoặc nó là tất yếu, hoặc là không hề có kinh tởm đối với nó.

- Vì sao tôi với ông cùng hết lòng xem xét lịch sử, mà lại hoàn toàn khác nhau?

- Vì rằng chúng ta nói về những chuyện khác nhau; trong khi nói về lịch sử và dân chúng, bà đang nói về những con cá bay, còn tôi thì nói về loài cá nói chung, - bà nhìn vào thế giới các ý tưởng, bị tách lìa khỏi các sự kiện, nhìn vào hàng loạt những nhà hoạt động, những nhà tư tưởng, là bộ phận ở trên cao của ý thức mỗi thời đại; nhìn vào những phút giây đầy sức mạnh, khi đột nhiên hàng loạt dân chúng bỗng đứng lên và cùng lúc nắm lấy hàng đống những ý tưởng, để rồi sau đó loại trừ chúng suốt bao nhiêu thế kỉ trong bình yên; bà đã tiếp thu những tai biến ấy, vốn đi kèm với sự lớn lên của dân chúng, những cá nhân xuất chúng ấy, như là một sự kiện tầm thường, thế nhưng đó chỉ là sự kiện đỉnh cao, là giới hạn. Một thiểu số đã phát triển, trang trọng bay trên đầu những người khác và truyền đạt tư tưởng của mình từ thế kỉ này sang thế kỉ khác, truyền đạt ước vọng của mình, là ước vọng mà đám quần chúng lúc nhúc ở dưới chẳng quan tâm gì tới, thiểu số ấy là minh chứng thật xuất sắc khẳng định bản chất con người có thể phát triển tới mức nào, những tình huống phi thường có thể tạo nên sự phong phú của sức mạnh đến thế nào, nhưng tất cả những chuyện ấy không liên quan đến các khối quần chúng, không liên quan đến toàn thể. Vẻ đẹp của một con ngựa Ả-rập nào đó được tạo nên qua hai chục thế hệ, không hề cho phép ta chờ đợi những con ngựa nói chung có được những tố chất ấy. Những người mơ mộng lí tưởng nhất định thế nào cũng cố khẳng định cho bằng được. Vẻ đẹp

của con người cũng là ngoại lệ, giống như sự dị dạng đặc biệt vậy. Hãy nhìn đám thị dân chen chúc nhau ngày Chủ nhật trên đại lộ Champs - Élysées, và bà sẽ thấy thật rõ ràng rằng tự nhiên nhân chủng chẳng đẹp đẽ chút nào.

- Tôi biết điều này và chẳng ngạc nhiên gì với những cái mồm ngu xuẩn, những cái trán đầy mỡ xác xơ ngẩng lên và những cái mũi nhô ra một cách ngu xuẩn, tôi thấy chúng thật chướng mắt.

- Thế bà hẳn cũng sẽ cười nhạo cái người cứ khổ tâm về chuyện những con ngựa không đẹp như những con hươu chừ? Đối với Rousseau thì cái định chế xã hội bậy bạ thời ông, làm ông thấy không chịu nổi; một đám người ở cạnh ông ta và đã phát triển tới mức họ chỉ thiếu có sáng kiến thiên tài là thành những người bị cái ác lôi cuốn, - họ đã hưởng ứng lời kêu gọi của ông ta; cái bọn li khai, chia rẽ ấy đã hợp thành *Phái Trên núi* vào năm 92^[144]. Họ hầu như đã chết hết cả, trong khi hoạt động vì dân chúng Pháp, mà những yêu cầu của cái dân chúng ấy thì rất khiêm nhường và cái dân chúng ấy đã không thương tiếc cho lệnh xử tử bọn họ, tôi thậm chí không gọi đó là sự vô ơn, thực ra không phải tất cả những chuyện bọn họ đã làm đều là làm cho dân chúng; chúng ta mong muốn giải phóng *bản thân mình, chúng ta* đau lòng nhìn thấy quần chúng bị áp bức, tình trạng nô lệ của họ lảng nhục *chúng ta*, chúng ta đau khổ thay cho họ - và chúng ta muốn gỡ bỏ sự đau khổ của mình. Có gì đâu mà mang ơn; liệu cái đám đông vào cuối thế kỉ XVIII có thực sự mong muốn tự do, *Khế ước xã hội*^[145], hay không, khi mà giờ đây, một thế kỉ sau Rousseau, nửa thế kỉ sau Hội nghị Quốc ước, đám đông ấy vẫn câm lặng đối với nó, khi mà giờ đây, trong

khuôn khổ chật hẹp của cái đời sống dân sự đê mạt nhất, thì cái đám đông ấy vẫn khỏe phây phây như cá ở trong nước?

- Sự lên men của toàn thể châu Âu khó mà ăn nhập được với quan điểm của ông.

- Sự lên men mơ hồ, làm xúc động dân chúng, xảy ra do nạn đói. Giá mà người vô sản giàu hơn một chút thì anh ta đã không nghĩ đến chủ nghĩa cộng sản. Đám tiểu thị dân no đủ, tư hữu của chúng được bảo vệ, và bọn họ không còn chăm lo đến tự do, độc lập; ngược lại, bọn họ muốn có chính quyền mạnh, bọn họ mỉm cười, khi người ta giận dữ nói với bọn họ về tờ báo nào đó bị đình chỉ, về ai đó bị bỏ tù vì chính kiến. Tất cả những chuyện này gây phần nộ cho một nhóm người kì cục; những kẻ khác thản nhiên đi ngang qua, họ bận việc, họ buôn bán, họ là những người có gia đình. Từ chuyện này không suy ra rằng chúng ta không có quyền đòi độc lập; nhưng chỉ có điều: chẳng có gì để tức giận với dân chúng đang vô cảm với những nỗi đau buồn của chúng ta.

- Nó như vậy thật, nhưng tôi thấy hình như ông hơi quá thiên về số học; ở đây tính theo đầu người không quan trọng, còn sức mạnh đạo đức, *đạo số* các phẩm giá là ở trong đó.

- Về phần ưu thế phẩm chất thì tôi xin dành cho các bản ngã mạnh mẽ. Đối với tôi, Aristotle không chỉ là sức mạnh tập trung của thời đại ông ta, mà còn lớn hơn thế nữa. Người ta phải cần đến hai ngàn năm để hiểu được thấu đáo ý nghĩa những lời nói của ông. Bà nhớ chứ, Aristotle gọi Anaxagore là người tinh táo đầu tiên trong những người Hi Lạp say xỉn^[146]; Aristotle là người [tinh táo] cuối cùng. Hãy đặt Socrates vào giữa họ, và bà sẽ có bộ sưu tập đầy đủ những người tinh táo cho đến khi có

Bacon. Thật khó mà xét đoán về đám quần chúng thông qua những ngoại lệ như thế.

- Bao giờ cũng có rất ít người nghiên cứu khoa học; chỉ có những trí tuệ nghiêm túc, xuất chúng mới bước vào lĩnh vực trừu tượng ấy; nếu trong đám quần chúng ông không gặp được sự tỉnh táo to lớn, thì ông lại tìm thấy sự say đắm đầy hưng phấn, mà ở trong đó có vô số đồng cảm với chân lí. Đám quần chúng không hiểu được Seneca và Cicero, nhưng đã hưởng ứng thế nào với lời kêu gọi của mười hai vị tông đồ?

- Bà biết không, theo tôi, dù có thương xót họ đến mấy, nhưng cũng phải thừa nhận là họ đã *thất bại*^[147] hoàn toàn.

- Phải, nhưng họ đã rửa tội cho một nửa hoàn vũ.

- Trong vòng bốn trăm năm tranh đấu, trong vòng sáu thế kỉ man rợ, và sau những nỗ lực kéo dài cả ngàn năm, thế giới đã được rửa tội đến nỗi chẳng còn lại gì hết từ học thuyết của các vị tông đồ; từ Kinh Phúc âm giải thoát người ta đã tạo ra Thiên Chúa giáo đầy gò bó, từ tôn giáo của lòng yêu thương và sự bình đẳng - đã tạo ra giáo hội của máu và chiến tranh. Thế giới cổ đại, cạn kiệt hết sinh lực của mình, đã sụp đổ, Kitô giáo hiện ra vào lúc lâm chung của thế giới cổ đại như một thầy thuốc và người an ủi, thế nhưng khi chạm vào người bệnh thì bản thân nó cũng bị lây nhiễm và biến thành kiểu La Mã, kiểu man rợ, hay một kiểu gì đó, nhưng không phải là kiểu kinh Phúc âm nữa. Sức mạnh của đời sống thị tộc, của các khối quần chúng và của các hoàn cảnh là như thế đấy! Người ta cứ tưởng rằng chỉ cần chứng minh chân lí, như chứng minh định lí toán học, là người ta sẽ tiếp thu nó; chỉ cần tự mình tin tưởng là những người khác cũng tin tưởng. Hóa ra hoàn toàn khác, một số

người nói một điều, còn những người khác lắng nghe họ và hiểu ra điều khác, bởi vì sự phát triển của họ khác nhau. Những người Kitô giáo đầu tiên đã rao giảng cái gì và đám đông đã hiểu thành cái gì? Đám đông đã hiểu tất cả những gì không thể hiểu được, tất cả những gì phi lí và huyền bí; nhưng tất cả những gì là sáng tỏ và giản dị thì nó không tiếp thu được; đám đông tiếp nhận tất cả những gì ràng buộc lương tâm nhưng không tiếp nhận những gì giải phóng con người. Cũng theo cách thức như vậy mà sau này nó đã hiểu cách mạng chỉ là một cuộc trừng phạt đẫm máu, là máy chém, là sự trả thù; sự tất yếu lịch sử đầy cay đắng biến thành tiếng hét trang trọng; bên cạnh từ "tình huynh đệ" được gắn thêm từ "chết". "Tình huynh đệ hay là chết!"^[148] biến thành một thứ gì đó giống như "*Túi tiền hay mạng sống*"^[149] của bọn khủng bố. Tôi với bà đã sống được chừng nào, là đã nhìn thấy được chừng đó, các vị tiền bối trước chúng ta đã sống ra sao, rốt cuộc thì không thể tha thứ nếu chúng ta cứ say sưa tưởng rằng chỉ cần loan báo cho thế giới La Mã kinh Phúc âm là biến được nó thành nền cộng hòa dân chủ và xã hội, giống như các vị tông đồ *đỏ* đã nghĩ thế; hoặc là chỉ cần in *những quyền của con người*^[150] ra bản in hai cột chữ có minh họa, là con người sẽ thành tự do.

- Xin ông cho biết, tại sao ông lại có cái thú vui lộ trần ra chỉ riêng có mặt xấu của bản chất con người như thế?

- Bà đã bắt đầu câu chuyện từ lời nguyên rủa ghê gớm con người, còn bây giờ bà lại bảo vệ họ. Bà vừa mới đó đã buộc tội tôi là kẻ lạc quan, tôi có thể trả lại cho bà lời buộc tội ấy. Tôi chẳng có hệ thống nào, chẳng có mối quan tâm nào, ngoài chân lí và tôi trình bày nó ra như là tôi thấy. Vì nhả nhận với nhân loại mà

phải bịa ra đủ thứ tốt đẹp cho nó thì tôi thấy không cần thiết. Tôi căm ghét những lời hoa mỹ mà chúng ta vốn đã quen với chúng, giống như tín đồ Kitô giáo đã quen với những biểu tượng của đức tin; dù chúng có vẻ bề ngoài đạo đức và tốt đẹp đến đâu, chúng vẫn trói buộc tư duy, khuất phục nó. Chúng ta tiếp nhận chúng mà không kiểm tra rồi đi tiếp, bỏ lại sau mình những ngọn hải đăng giả trá ấy, và chúng ta lạc đường. Chúng ta quá quen thuộc với chúng đến nỗi mất đi khả năng hoài nghi, đến nỗi cảm thấy lương tâm áy náy khi đụng chạm đến những điều thiêng liêng như thế. Bà có lúc nào đó đã suy nghĩ xem câu nói "con người sinh ra tự do" nghĩa là gì hay không? Tôi sẽ dịch nghĩa cho bà; câu nói đó có nghĩa là: con người sinh ra là con thú - không có gì hơn. Lấy ví dụ như đàn ngựa hoang, tự do hoàn toàn và tham gia bình đẳng trong các quyền. Thế nhưng không thể có phát triển được. Tình trạng nô lệ là bước đầu tiên đi tới văn minh. Để có phát triển thì phải có một số này được quá tốt, còn số khác bị quá tệ; khi ấy thì những người được tốt hơn có thể tiến lên phía trước nhờ vào cuộc sống của những người kia. Để phát triển thì thiên nhiên chẳng thương tiếc cái gì cả. Con người là con thú với bộ não được cấu tạo tốt, sức mạnh của nó là ở đây. Nó không cảm thấy mình có được sự nhanh nhẹn của con hổ, cũng như sức mạnh của sư tử, nó không có được cả những cơ bắp diệu kì lẫn sự phát triển những mẫn cảm bên ngoài của chúng, nhưng nó có vô số sự tinh quái, rất nhiều những phẩm chất trầm lắng thôi thúc nó sống theo bầy đàn, đặt nó vào thang bậc sơ khởi của tính xã hội. Xin đừng quên rằng con người ưa thích tuân phục, nó luôn luôn tìm đến dựa dẫm vào cái gì đó, núp sau một thứ gì đó, trong nó không có bản sắc

kiêu hãnh của thú dữ. Nó lớn lên trong sự phục tùng gia đình, bộ tộc; các nút thắt của đời sống xã hội ràng buộc theo cách càng phức tạp, khắc nghiệt hơn, thì người ta càng rơi vào tình trạng nô lệ nhiều hơn; người ta đã bị đè nén bởi tôn giáo, là thứ đã siết họ lại do tính hèn nhát của họ, bởi những người cao tuổi nhất, là thứ đã siết họ lại theo tập quán. Chẳng có loại thú nào lại chịu đựng được những quan hệ nhân tính như thế, ngoài cái giống "bị con người làm cho đồi bại", Byron đã gọi gia súc như vậy. Chó sói ăn thịt con cừu vì nó đói và vì con cừu yếu hơn nó, nhưng nó không đòi hỏi ở con cừu tình trạng nô lệ, con cừu không chịu khuất phục chó sói, nó phản kháng bằng tiếng kêu, bằng sự chạy trốn; con người đưa vào thế giới hoang dã - độc lập và đặc sắc của động vật - cái nhân tố tình cảm trung thành của thần dân, nhân tố Caliban mà chỉ ở nhân tố ấy mới có thể có được sự phát triển kiểu Prospero^[151]; và ở đây lại vẫn là sự dè dặt của thiên nhiên, sự tính toán phương tiện của thiên nhiên, sau khi kéo dài những chân trước và cổ của con hươu cao cổ, sự tính toán ấy sẽ hủy diệt những chân sau của nó.

- Ông bác sĩ, ông là một nhà quý tộc thật kinh khủng.

- Tôi là nhà nghiên cứu tự nhiên, và bà biết không, còn gì nữa nhỉ? ... tôi không là kẻ hèn nhát, tôi không e sợ nhận ra chân lí cũng như phát biểu nó.

- Tôi sẽ không phản đối ông nữa; tuy nhiên, trong lí thuyết thì mọi người đều nói ra sự thật trong chừng mực người ta hiểu nó, họ không cần phải có nhiều can đảm lắm.

- Bà tưởng là thế ư? Thật là thành kiến! ... Đâu phải thế, trong một trăm triết gia bà chẳng tìm thấy nổi một vị cởi mở thành thật; dù có sai đi nữa, dù có nói ra điều phi lí đi nữa, nhưng họ

cứ hoàn toàn thành thật. Một đám này lừa dối một đám khác vì những mục đích đạo đức, một đám nọ lừa dối chính bản thân mình để được yên tâm. Liệu bà có tìm được nhiều người như Spinóza, như Hume, là những người dũng cảm đi đến bất cứ kết luận nào chẳng? Tất cả những nhà giải phóng trí tuệ con người vĩ đại ấy, đều đã xử sự giống như Luther và Calvin, và có lẽ từ quan điểm thực tiễn thì họ đã có lí; họ đã giải phóng bản thân mình và cả những người khác nữa tới một tình trạng nô lệ nào đó, tới những cuốn sách biểu trưng, đến văn bản Bài viết và tìm được trong lòng sự kiềm chế và chừng mực để không đi tiếp nữa. Phần nhiều những người đi theo họ tiếp tục bước nghiêm chỉnh trên những con đường của các bậc thầy; trong số họ xuất hiện những người dũng cảm hơn một chút, là những người đoán ra rằng sự tình không hoàn toàn như vậy, nhưng im lặng vì lòng mộ đạo và nói dối vì sự kính trọng đối với đối tượng, theo cách thức giống như các luật sư nói dối, ngày nào cũng bảo rằng không dám nghi ngờ tính công minh của các quan tòa, trong khi họ biết rõ các quan tòa là lũ bịp bợm và chẳng hề tin cậy bọn chúng chút nào. Sự lễ độ ấy hoàn toàn mang tính nô lệ, nhưng chúng ta đã quen với nó. Biết được chân lí chẳng dễ dàng, nhưng dù sao cũng vẫn dễ hơn là nói ra nó, khi nó không trùng với ý kiến chung. Những trí tuệ tốt đẹp nhất, Bacon, Hegel đã dùng biết bao nhiêu sự làm dáng, bao nhiêu là lối khoa trương, bao nhiêu mạ vàng, bao nhiêu lối vòng vo, để khỏi phải nói một cách giản dị, vì e ngại sự giận dữ đàn độn hay tiếng huýt sáo thô bỉ. Do vậy mà hiểu được khoa học thật khó khăn biết chừng nào, ta buộc phải đoán ra chân lí được phát biểu một cách giả trá. Bây giờ bà thử suy xét xem: liệu có nhiều người có

thời gian rảnh rỗi và sự ham thích để lần cho tới ý tưởng bên trong và đào bới cho tới lớp đất màu mỡ mà những vị thầy của chúng ta che khuất, - gỡ đi những lớp kính che phủ khoa học của họ.

- Chuyện này lại một lần nữa đến gần với ý tưởng quý tộc của ông, cho rằng chân lí chỉ dành cho vài người, còn sự dối trá dành cho tất cả, rằng...

- Xin bà cho phép, lần thứ hai rồi bà đã gọi tôi là quý tộc, điều này khiến tôi nhồi đến lời nói của Robespierre: "Chủ nghĩa vô thần là của quý tộc"^[152]. Giả sử như Robespierre muốn nói rằng, chủ nghĩa vô thần là khả dĩ chỉ với một số ít người, thật chính xác như môn toán vi phân, như vật lí học, thì hẳn ông ta đã có lí; thế nhưng ông ta, sau khi nói: "Chủ nghĩa vô thần là của quý tộc", lại đã kết luận rằng, chủ nghĩa vô thần là dối trá. Đối với tôi đây là thói dân bỉ ổi, là sự khuất phục của trí tuệ trước đa số phiếu bầu xằng bậy. Logic nghiệt ngã của cách mạng bị gãy ngang, và trong khi tuyên bố *lời dối trá* mang tính dân chủ, nó không khôi phục lại tôn giáo nhân dân, nhưng lại chỉ ra giới hạn sức lực, chỉ ra cái bờ mép mà ở sau nó ông ta không còn là nhà cách mạng, nhưng chỉ ra những điều này trong thời điểm bước ngoặt thì tất có ý nhắc nhở rằng, thời đại của bản ngã đã qua rồi... Thực vậy, sau *Ngày lễ Đấng Tối cao*^[153] Robespierre trở nên u ám, dăm chiêu, lo lắng, nổi buồn giày vò ông, không còn niềm tin trước đây, không còn bước đi táo bạo mà ông đã từng tiến lên phía trước, mà ông đã từng bước vào máu, và máu không làm ô danh ông; hồi đó ông chưa hề biết đến giới hạn, tương lai là vô hạn; giờ đây ông đã nhìn thấy bờ rào, ông cảm thấy mình buộc phải làm người bảo thủ, và cái đầu của nhà vô

thần Cloots hiến tế cho thành kiến nằm dưới chân ông như bằng chứng mà đáng lẽ ông không được bước qua đó^[154]. Chúng ta đã già hơn những người anh em lớn tuổi hơn của chúng ta; chúng ta sẽ không làm trẻ con nữa, chúng ta sẽ không e sợ cả đời thực, cả logic, chúng ta sẽ không chối từ các hệ lụy, hệ lụy không tùy thuộc vào chúng ta; chúng ta sẽ không bịa đặt ra Thượng Đế - nếu không có Thượng Đế, có làm như vậy thì Thượng Đế cũng vẫn không có. Tôi đã nói rằng chân lí thuộc về thiểu số, chẳng lẽ bà đã không biết điều này hay sao? Vì sao bà lại thấy chuyện đó lạ lùng? Ấy là vì tôi không thêm vào đó một câu nói hoa mỹ nào hết. Đâu cứ phải như vậy, bởi tôi không chịu trách nhiệm gì về lợi ích hay tai hại của sự kiện này, tôi chỉ nói về sự hiện hữu của nó thôi. Tôi nhìn thấy tri thức, chân lí, sức mạnh đạo đức, ước vọng độc lập, lòng yêu thích cái đẹp, hiện nay cũng như trong quá khứ - ở trong một nhóm ít người bị thù địch, bị ruồng bỏ ở trong cái môi trường không có thiện cảm với họ. Mặt khác, tôi nhìn thấy sự phát triển kém cỏi của những tầng lớp kia trong xã hội, những khái niệm hẹp hòi dựa trên truyền thuyết, những nhu cầu nông cạn, những hoài bão yếu ớt hướng thiện, những manh tâm nhỏ mọn làm điều ác.

- Hơn thế nữa, lại còn hết sức vững chắc trong các khao khát.

- Bà nói đúng, những thiện cảm chung của khối quần chúng hầu như luôn luôn vững chắc, giống như bản năng động vật vững chắc vậy, và bà có biết vì sao không? Vì cái bản sắc tội nghiệp của những bản ngã riêng biệt bị xóa mất đi trong cái chung; khối quần chúng chỉ tốt đẹp như một thứ vô diện mạo, còn sự phát triển của bản ngã độc đáo lại tạo nên sự hoàn mĩ của tất cả những gì tự do, tài năng, mạnh mẽ.

- Phải... cho đến lúc, khi mà nói chung đám đông sẽ xuất hiện, thế nhưng ông phải thấy rằng quá khứ và hiện tại không cho ông những lí do để kết luận rằng, trong tương lai những quan hệ ấy sẽ không thay đổi; mọi chuyện đều đi tới chỗ sẽ phá hủy những cơ sở già nua của tính xã hội. Ông đã hiểu thật rõ ràng và trình bày một cách gay gắt mối bất hòa, tính hai mặt trong cuộc sống, và an lòng về chuyện ấy; ông, giống như báo cáo viên của cơ quan tư pháp, làm chứng cho sự phạm tội và ráng sức chứng minh, rồi giao cho cơ quan việc kết án. Những người khác đi xa hơn, họ muốn xóa nó đi; tất cả những bản thể mạnh mẽ của thiểu số mà ông nói tới, luôn nỗ lực lấp đầy vực sâu ngăn cách họ với quần chúng; họ thấy khó chịu khi phải nghĩ rằng đó là sự thật không tránh khỏi, mang tính định mệnh, trong lòng ngực của họ có quá nhiều tình yêu thương nên họ không thể ở lại trên đỉnh cao đặc biệt của mình. Họ muốn thà dũng cảm nhảy liều bị chết dưới vực ngăn cách họ với nhân dân, còn hơn là dạo chơi trên bờ vực như là ông. Mọi liên kết của họ với quần chúng không phải là thói đồng danh thất thường, không phải là lối nói hoa mỹ, mà là tình đồng loại sâu sắc, ý thức được rằng bản thân họ từ quần chúng mà ra, rằng không có dàn đồng ca ấy thì đã không có họ, rằng họ đại diện cho ước vọng của quần chúng, rằng họ đã đạt được điều mà quần chúng đang đạt tới.

- Chắc chắn rồi, mỗi tài năng nở rộ, giống như bông hoa, bằng hàng ngàn sợi tơ gắn với cái cây và không bao giờ lại không có cọng, nhưng dẫu sao thì nó vẫn không là cái cọng, không là cái lá, mà là bông hoa, cuộc sống của nó kết nối với những bộ phận khác, nhưng dù sao cũng vẫn là một cuộc sống

khác. Một buổi mai lạnh giá bông hoa sẽ chết, nhưng cái cọng sẽ còn; ở bông hoa, nếu như bà muốn, là mục đích của cái cây và bờ biên cuộc sống của nó, tuy nhiên những cánh hoa không phải là toàn thể cái cây. Mọi thời đại đều có những tổ chức đầy đủ nhất, tốt đẹp nhất, bằng con sóng đi xa nhất, chỉ một khi những tổ chức ấy tìm được phương tiện phát triển; chúng không chỉ đi ra từ đám đông mà đã *thoát khỏi* đám đông. Hãy lấy Goethe làm ví dụ, ông đại diện cho bản chất *đã thăng hoa*, được tăng cường, tập trung lại, thanh lọc của nước Đức, ông đã thoát khỏi nước Đức, không có toàn bộ lịch sử nhân dân của ông thì đã không có ông, nhưng ông đã đi thật xa khỏi đồng bào mình, vào đến phạm vi mà ông vươn cao tới, đến nỗi họ đã không hiểu rõ ông, và rốt cuộc ông cũng đã không hiểu được họ nhiều; trong ông tập hợp lại tất cả những gì gây xao động tâm hồn thế giới Tin Lành, giống như linh hồn của Thượng Đế trên mặt nước. Ở dưới là hỗn độn, hiểu lầm, sách vở, nỗ lực để hiểu; ở nơi ông là ý thức xán lạn và tư duy an tĩnh vượt xa những người đương thời.

- Goethe trong toàn bộ sự huy hoàng của mình chính là đại diện cho ý tưởng của ông; ông ta xa lánh, ông ta hài lòng với sự vĩ đại của mình; và về phương diện này ông ta là ngoại lệ. Liệu Schiller và Fichte, Rousseau và Byron cũng như tất cả những người đã bị đọa đày vì cố đưa khối quần chúng, đám đông lên cùng một mức với mình, có giống như thế chăng? Đối với tôi những nỗi khổ đau của họ, những khổ đau không lối thoát, cháy bỏng, đã đưa họ xuống mồ, lên máy chém hay là đến nhà thương điên, những khổ đau ấy tốt đẹp hơn là sự an tĩnh của Goethe.

- Họ đã đau khổ nhiều, nhưng bà đừng tưởng rằng họ không có niềm an ủi. Họ đã có nhiều tình yêu, và niềm tin thì còn nhiều hơn nữa. Họ đã tin vào nhân loại, giống như cái nhân loại mà người ta bịa đặt ra, đã tin vào lí trí của mình, vào tương lai, trong khi tận hưởng nỗi tuyệt vọng và niềm tin ấy đã chữa trị cho sự phẫn khởi của họ.

- Tại sao ông không có niềm tin?

- Lời giải đáp cho câu hỏi ấy Byron đã nói từ lâu rồi; ông ta đã trả lời một quý bà muốn giúp ông quy theo Kitô giáo như sau: "Tôi sẽ làm thế nào đây để bắt đầu tin tưởng?" Trong thời đại hiện nay, có thể hoặc là tin mà không suy nghĩ, hoặc là suy nghĩ mà không tin. Bà cứ tưởng như nỗi hoài nghi có vẻ bề ngoài thật điềm tĩnh là dễ dàng; thế nhưng bà có biết, đôi khi để có được một niềm tin vào giây phút đau đớn, yếu đuối, kiệt sức, biết bao người đã sẵn sàng cho đi nhiều thứ chẳng? Bà nói: thà là đau khổ còn hơn và khuyên con người nên có lòng tin, thế nhưng những người mộ đạo thực ra có đau khổ hay không? Tôi sẽ kể cho bà nghe một trường hợp xảy ra với tôi ở nước Đức. Tôi được gọi tới một khách sạn để khám bệnh cho gia đình một quý bà ở nơi xa tới, những đứa con của bà bị bệnh. Những đứa trẻ bị sốt phát ban rất nặng; y học ngày nay đã tiến bộ đến nỗi chúng tôi hiểu được rằng chúng ta hầu như chẳng biết rõ được một căn bệnh nào, hầu như chẳng biết rõ được một sự chữa trị nào, đây là một bước tiến lớn. Tôi thấy tình hình rất xấu, tôi kê đơn những thứ thuốc vô hại để làm bà ta yên lòng, đưa ra những chỉ dẫn khác nhau, rất lôi thôi để làm cho bà khuây khoả, còn bản thân mình thì bắt đầu chờ xem liệu cơ thể có tìm được sức lực nào để chống lại căn bệnh hay không. Cậu con trai lớn hơi dịu đi

một chút. Bà mẹ nói: "Hình như bây giờ nó ngủ yên được rồi"; tôi giơ ngón tay ra hiệu bà đừng làm cậu ta thức giấc; cậu bé đã đi về cõi vĩnh hằng. Đối với tôi thì hiển nhiên là ở cô em của cậu ta căn bệnh cũng hết như thế; tôi cảm thấy không thể cứu được cô bé. Bà mẹ là một người phụ nữ rất dễ cáu giận, tỏ ra gần như mất trí và liên tục cầu nguyện; cô bé đã chết. Những ngày đầu tiên bản chất con người đã chiếm được phần của nó, bà mẹ sốt cao nằm trên giường, chính bà cũng cận kề cái chết, nhưng dần dần sức lực hồi trở lại, bà trở nên bình thản hơn, luôn bàn luận với tôi về Swedenborg ... Lúc ra đi, bà ta cầm lấy tay tôi và nói với vẻ trịnh trọng bình thản: "Tôi đã rất đau lòng... một thử thách thật kinh khủng! ... Nhưng tôi đã sắp xếp cho chúng thật tốt, chúng đã trở lại thật trong sạch, không vương một hạt bụi, không một hơi thở đời bại nào đã chạm vào chúng... chúng sẽ được tốt đẹp! Vì lợi ích của chúng thì tôi cần phải cam chịu!"

- Cái thứ cuồng tín ấy khác rất xa với niềm tin vào con người, vào khả năng có một chế độ tốt đẹp hơn, có tự do! Đây là ý thức, tư duy, chính kiến, chứ không phải mê tín dị đoan.

- Phải, tức là không phải thứ tôn giáo thô thiển ở *bên kia*^[155], cho trẻ em vào học xá ở thế giới bên kia, mà là tôn giáo ở *bên này*^[156], tôn giáo của khoa học, của toàn thể, của giống loài, của siêu nghiệm, của lí trí, của chủ nghĩa duy tâm. Xin bà hãy giải thích cho tôi, tại sao tin vào Thượng Đế thì đáng tức cười, còn tin vào nhân loại thì lại không đáng tức cười; tin vào thiên đàng thì ngu ngốc, còn tin vào những không tưởng trên trái đất thì thông minh? Vứt bỏ tôn giáo thực hữu đi rồi, chúng ta vẫn ở lại với tất cả những tập quán tôn giáo, và sau khi đánh mất thiên đường ở trên trời, chúng ta lại tin sẽ có thiên đường dưới hạ giới

và khoe khoang khoác lác về chuyện đó. Lòng tin vào tương lai sau cái chết đã cho các vị tuần đạo ở thế kỉ đầu tiên biết bao sức mạnh; nhưng cũng chính lòng tin như thế đã nâng đỡ các vị tuần đạo cách mạng; cả các vị này lẫn các vị kia đều kiêu hãnh và vui vẻ đưa đầu lên máy chém, bởi vì họ cùng có niềm tin sắt đá vào thắng lợi của ý tưởng của họ, vào chiến thắng của Kitô giáo, vào chiến thắng của nền cộng hòa. Cả các vị này lẫn các vị kia đều đã sai lầm - các vị tuần đạo đã không phục sinh, nền cộng hòa cũng đã không được thiết lập. Chúng ta đến sau họ và đã nhìn thấy điều này. Tôi không phủ nhận cả sự oai nghiêm lẫn tính hữu dụng của lòng tin; đó là khởi nguyên vĩ đại của vận động, phát triển, của niềm đam mê trong lịch sử, thế nhưng lòng tin nơi tâm hồn con người - hoặc là sự kiện cá biệt, hoặc là dịch bệnh. Không thể áp đặt nó được, nhất là đối với người chịu khó phân tích, không cả tin, người đã tra vấn cuộc sống, đã nín thở dừng lại với tình yêu tại bất cứ cuộc mổ xẻ tử thi nào, người hay ghé mắt nhìn vào hậu trường, có thể hơi nhiều hơn cần thiết; công việc đã làm xong rồi, lại tin tưởng một lần nữa thì không thể được. Ví dụ, liệu có thể nào thuyết phục được tôi rằng sau cái chết linh hồn con người vẫn sống, khi mà dễ dàng hiểu được sự xằng bậy của việc tách biệt thân thể và linh hồn ấy; liệu có thể nào thuyết phục được tôi rằng sau một năm sẽ thiết lập được tình huynh đệ xã hội, khi mà tôi nhìn thấy dân chúng hiểu tình huynh đệ giống như là Cain và Abel?^[157]

- Bác sĩ ơi, ông sẽ vẫn còn giữ mãi vị trí khiêm tốn *đứng ngoài cuộc*^[158] trong vở bi kịch này, sự phê phán vô bổ và sự nhàn hạ vô ích cho đến suốt đời.

- Có thể như vậy, rất có thể là như vậy. Dẫu tôi không xem công việc nội tâm là sự nhàn hạ vô ích, tuy vậy, tôi cũng cho rằng bà nhìn nhận số phận của tôi thật đúng. Không biết bà có còn nhớ chẳng những triết gia La Mã vào những thế kỉ đầu tiên của Kitô giáo, - vị thế của họ có nhiều điểm giống với chúng ta; họ đã để tuột mất hiện tại và tương lai, còn quá khứ thì họ vốn đã thù địch với nó. Tin chắc mình hiểu thấu chân lí, họ đã đau buồn nhìn vào cái thế giới đang tan vỡ và cái thế giới đang được thiết lập, họ đã cảm thấy họ đứng đắn hơn cả hai phía và yếu ớt hơn cả hai phía. Nhóm người của họ đã trở nên nhỏ hẹp hơn, với đa thần giáo họ chẳng có gì chung ngoài tập quán, kiểu cách sống. Sự gượng ép của Julianus Apostata^[159] và những việc trung hưng của ông ta thật đáng tức cười, cũng giống như sự trung hưng của Louis XVIII và Charles X vậy^[160]; mặt khác, biện thần luận (*théodicée*) Kitô giáo lãng nhục sự minh triết thương lưu của họ, họ không thể tiếp thu ngôn ngữ biện thần luận ấy, đất đã biến mất đi dưới chân họ, sự cảm thông đối với họ đã nguội lạnh; nhưng họ đã biết cách oai nghiêm và kiêu hãnh chờ cho tới lúc sự tàn phá giáng trúng ai đó trong bọn họ, - họ đã biết cách chết, không đòi chết và cũng không cố cứu lấy bản thân hay thế giới; họ đã chết một cách điềm nhiên, không để ý đến bản thân; được cái chết thương xót, họ đã biết cách quấn mình trong chiếc áo toga và lặng lẽ ngắm nhìn đến phút cuối những gì xảy ra với La Mã, với mọi người. Hạnh phúc duy nhất còn dành cho những người ấy - những người xa lạ với thời đại của mình, đó là lương tâm thanh thản, ý thức an ủi rằng họ đã không e sợ chân lí, rằng khi hiểu được chân lí, họ đã tìm được sức mạnh để gánh chịu nó, để vẫn trung thành với nó.

- Và chỉ có vậy thôi.

- Cứ tựa như thế vẫn còn là ít hay sao? Tuy nhiên, không phải vậy, tôi quên mất, họ còn có một hạnh phúc nữa - những quan hệ cá nhân, sự tin chắc rằng vẫn có những người hiểu, đồng cảm với họ, sự tin chắc vào mối liên hệ sâu sắc, độc lập với bất cứ biến cố nào; và nếu như thêm vào đó còn có một chút nắng, biển nơi xa hay những ngọn núi, lá xanh rì rào, khí hậu ấm áp... còn cần gì hơn nữa chứ?

- Thật không may, cái xó bình yên ấy trong sự tĩnh lặng ấm áp, giờ đây ông sẽ chẳng kiếm đâu ra được trên khắp châu Âu.

- Tôi sẽ đi Mĩ.

- Ở đó rất buồn tẻ.

- Quả thật như vậy...

Paris, 01 tháng 03 năm 1848

LỜI BẠT NĂM 1849

*Những lũ cừu ngoan ngoãn sẽ không còn phải hi sinh nữa,
Nhưng sinh mạng con người phải hiến tế thì nhiều vô kể!*

Goethe. "Cô dâu ở Korinth"^[161]

Mi thật đáng nguyên rủa, một năm của máu và điên rồ, một năm chiến thắng của đê hèn, hung bạo, dằn độn. Ta nguyên rủa mi!

Từ ngày đầu tới ngày cuối, mi là sự bất hạnh, mi đã không có được một phút xán lạn nào, một giờ yên ổn nào, ở bất cứ chỗ nào. Từ cỗ máy chém được phục hồi ở Paris, từ vụ xử án ở Bourges cho đến những thòng lọng treo cổ ở đảo Kephalon mà người Anh dành cho các trẻ em, từ những viên đạn mà người em của Hoàng đế Phổ đã bắn vào dân chúng Baden, từ nền cộng hòa La Mã bị thất thủ trước dân tộc đã phản bội nhân loại, cho đến nước Hungary bị viên chỉ huy phản bội tổ quốc bán cho kẻ thù, - mọi thứ trong mi đều đầy tội lỗi, dẫm máu, tởm lợm, mọi thứ đều in dấu ấn của sự hắt hủi^[162]. Và đây mới chỉ là bậc thang đầu tiên, sự khởi đầu, phần khai mào, những năm tiếp theo sẽ còn kinh tởm hơn nữa, dữ tợn hơn nữa, đê tiện hơn nữa...

Chúng ta đã sống tới cái thời nước mắt và tuyệt vọng! ... Đầu óc quay cuồng, lòng ngực giập gãy, thật kinh khủng khi biết

được chuyện gì đang xảy ra và thật kinh khủng khi không biết rõ đã xảy ra những cơn cuồng loạn tàn bạo nào. Cơn xúc động giận dữ khêu gợi lòng căm phẫn và khinh bỉ; sự chịu nhục găm nhấm lồng ngực... và muốn chạy đi, bỏ đi... nghỉ ngơi, tiêu vong không còn dấu vết, không còn ý thức nữa.

Niềm hi vọng cuối cùng còn làm ấm lòng, còn nâng đỡ, - niềm hi vọng trả thù - trả thù điên cuồng, hoang dại, không cần thiết, nhưng ắt chứng tỏ rằng trong lồng ngực của con người đương đại vẫn có trái tim, - niềm hi vọng ấy cũng biến mất; tâm hồn không còn lấy một chiếc lá xanh, tất cả đều bay đi hết... và mọi sự đều im ắng - sương mù và sự lạnh lẽo lan truyền khắp nơi... chỉ có đôi khi chiếc rìu của đao phủ nện xuống, đổ nhào, và viên đạn xé gió trong lúc tìm kiếm một lồng ngực cao quý của chàng thanh niên, bị bắn vì đã tin vào nhân loại.

Và *họ* sẽ không được trả thù hay sao?

Lẽ nào *họ* chẳng có bạn bè, anh em? Lẽ nào không có những người chia sẻ niềm tin cùng *họ*? Tất cả đều có hết, chỉ có điều sẽ không có cuộc trả thù!

Thay cho Marius^[163], từ di hài của *họ* sẽ sinh ra cả một nền văn chương các diễn từ trong yến tiệc, những lời huênh hoang mị dân - trong đó có lời huênh hoang của tôi - và những vần thơ tầm thường.

Họ không biết được điều này. Thật may mắn làm sao là *họ* đã không còn sống và không có cuộc đời sau cái chết! Bởi *họ* đã tin vào những con người, đã tin rằng có những thứ đáng để hi sinh tính mạng, và *họ* đã hi sinh thật thánh thiện, để bù đắp cho thế hệ lờ đờ của những kẻ bị thiến. Chúng ta hầu như không biết

tên tuổi họ - vụ giết hại Robert Blum^[164] làm hoảng sợ, gây kinh ngạc, rồi chúng ta đã cam chịu...

Tôi đỏ mặt vì thế hệ của chúng ta, chúng ta là những kẻ khoa trương vô hồn, máu chúng ta lạnh tanh, chỉ có mực viết là nóng bỏng; ý tưởng trong chúng ta đã quen với sự giận dữ chẳng có dấu vết, còn ngôn từ thì đã quen với những lời lẽ say đắm mà chẳng có chút ảnh hưởng nào tới sự việc. Ở chỗ cần phải đâm chém thì chúng ta suy tư, chúng ta nghĩ ngợi ở nơi cần phải say mê, chúng ta khôn ngoan một cách đáng tởm, chúng ta từ trên cao nhìn xuống mọi việc, chúng ta chịu đựng hết mọi chuyện, chúng ta bận rộn chỉ với *cái toàn thể, ý tưởng, nhân loại*. Chúng ta làm chết đói tâm hồn mình trong những phạm vi trừu tượng và chung chung, giống như các thầy tu làm cho tâm hồn bất lực ở trong thế giới tụng niệm và quán tưởng. Chúng ta đã mất đi khẩu vị đối với thực tại, đã từ thực tại thoát bay thẳng lên trên, giống như bọn tiểu thị dân thoát thẳng xuống phía dưới.

Còn các vị đã làm gì, hỡi những nhà cách mạng đã hoảng sợ cách mạng? Những chú nhóc con nghịch ngợm chính trị, những kẻ ồng ẹo của tự do, các vị chơi trò cộng hòa, trò khủng bố, trò chính phủ, đùa tếu ở các câu lạc bộ, ba hoa trong các phòng giam, phục sức như thằng hề với súng ngắn và gươm đao, sung sướng một cách trong trắng vì bọn ác nhân không che mặt đã khen ngợi lòng nhân từ của các vị, sau khi chúng đã ngạc nhiên thấy chúng vẫn còn sống. Các vị đã chẳng đề phòng điều gì, đã chẳng lường trước được điều gì. Còn những người nào là *tốt nhất trong các vị*, thì đều đã trả giá bằng mạng sống của họ cho sự điên rồ của các vị. Giờ đây các vị hãy học hỏi ở kẻ thù của các vị, những kẻ thù đã chiến thắng các vị vì chúng thông minh hơn

các vị. Các vị hãy nhìn xem, chúng có e ngại phản ứng hay không, chúng có e ngại đi quá xa hay không, có e ngại nhúng tay vào máu hay không? Hãy chờ thêm chút nữa, chúng sẽ xử tử hết các vị, các vị không trốn xa được đâu. Mà xử gì kia chứ, chúng sẽ cắt cổ hết các vị.

Đơn giản là con người đương đại làm tôi kinh hãi. Một sự vô cảm và thiên cận biết bao, một sự kém tha thiết và kém phần nô biết bao, một sự yếu ớt về tư duy biết bao, làm sao mà khí thế của anh ta lại chóng nguội đi đến thế, làm sao mà sự say mê, nghị lực, niềm tin vào sự nghiệp của mình lại sớm lụi tàn đi đến thế! Ở đâu? bằng cách nào? khi nào mà những người ấy đã mất hết sinh lực, khi nào mà họ đã kịp mất đi sức mạnh? Họ đã bị đòi bại ở trường học, nơi người ta lừa dối họ; họ đã cạn mất sinh lực trong những quán rượu, trong cơn hoang dại thời sinh viên; họ đã suy yếu đi từ sự đòi bại nhỏ nhen, bản thiú; họ sinh ra và lớn lên trong bầu không khí bệnh hoạn, họ chẳng có được bao nhiêu sức lực và rồi sau đó họ đã héo tàn trước khi nở hoa; họ đã kiệt sức không phải vì những say đắm, mà vì những mộng mơ say đắm. Và cả ở đây nữa, vẫn luôn như thế, các nhà văn, các nhà lí tưởng, các nhà lí thuyết, họ đã đạt được sự đòi bại bằng tư duy, họ đã đọc sự say đắm. Đôi lúc thấy thật đáng giận là mình không thể chuyển thành giống loài khác của các con thú, - tất nhiên rồi, làm một con lừa, một con ếch, một con chó thì dễ chịu hơn, trung thực hơn và cao thượng hơn là làm một con người thế kỉ XIX.

Chẳng có ai để buộc tội cả, đó không phải lỗi của họ, không phải lỗi của chúng ta, đó là sự bất hạnh phải sinh ra vào lúc cả một thế giới đang chết đi!

Chỉ còn có một niềm an ủi: rất có thể là những thế hệ tương lai sẽ còn suy thoái nhiều hơn nữa, còn nông cạn nhiều hơn nữa, nghèo nàn đi cả trí tuệ lẫn tâm hồn; họ sẽ chẳng còn thông cảm được ngay cả những sự nghiệp của chúng ta, và những ý tưởng của chúng ta sẽ là không hiểu được đối với họ. Dân chúng, cũng giống như các hoàng tộc, dần dần đi trước lúc sụp đổ, sự hiểu biết của họ sẽ bị mờ tối đi, họ sẽ mất trí - giống như những người Merovingi^[165], khai nghiệp trong sự sa đọa và pha trộn huyết thống, rồi chết trong cơn mê man nào đó, không bao giờ tỉnh lại nữa; giống như giai tầng quý tộc suy đồi thành một lũ dần độn bệnh hoạn, châu Âu bị xé vụn ra sắp sống nốt cuộc sống khốn khổ của mình trong những buổi hoàng hôn của đầu óc dần độn, trong những cảm xúc nhạt nhẽo không có tín niệm, không có nghệ thuật tao nhã, không có thi ca hùng hậu. Những thế hệ yếu ớt, èo uột, ngu tối sẽ sống lay lắt qua ngày cho tới cuộc bùng nổ, cho tới khi dòng phún thạch nào đó sẽ phủ lấp họ bằng một lớp đá và đưa họ vào quên lãng của biên niên sử.

Còn ở đó thì sao?

Ở đó sẽ tới mùa xuân, cuộc sống trẻ trung sẽ sôi động trên nắp quan tài của họ, sự man dã của thời thơ ấu, đầy những sức mạnh còn chưa được sắp xếp nhưng thật lành mạnh, sẽ thay thế sự man dã đã già nua; sự hùng mạnh hoang dã, tươi tắn sẽ mở toang ra trong lồng ngực trẻ trung của những dân tộc niên thiếu, và sẽ lại bắt đầu một vòng tròn mới của các biến cố và tập thứ ba của toàn bộ lịch sử.

Giọng điệu chủ yếu của nó ngay bây giờ chúng ta cũng có thể hiểu được. Nó sẽ thuộc về những ý tưởng xã hội. Chủ nghĩa xã hội sẽ phát triển trong tất cả các giai đoạn của nó cho tới những

hậu quả cực đoan, những phi lí. Khi ấy từ lòng ngực khổng lồ của một thiếu số cách mạng sẽ bật ra tiếng thét phủ định, và sẽ lại bắt đầu một cuộc đấu tranh sinh tử mà ở đó chủ nghĩa xã hội sẽ chiếm chỗ của chủ nghĩa bảo thủ hiện nay và sẽ bị đánh bại bởi cuộc cách mạng mai sau mà chúng ta còn chưa biết...

Trò chơi vĩnh cửu của cuộc sống, tàn nhẫn như cái chết, bất khả kháng như sự sinh nở, *nước triều lên và nước triều xuống*^[166] của lịch sử, *chuyển động vĩnh cửu* của con lắc!^[167]

Vào cuối thế kỉ XVIII thần Sisyphus đã vùn đợc tảng đá nặng của mình, cấu tạo từ những mảnh vỡ của ba thế giới khác loại với nhau, lên đợc tới đỉnh, tảng đá lắ lư về phía này rồi về phía kia, tựa hồ như muốn đợc ổn định - nhưng không phải vậy; nó đã bắt đầu nghiêng đi một cách lặ lặ không ai thấy - cũng có thể nó vấp phải cái gì đó rồi dừng lại với sự trợ giúp của bộ phận hãm và những bờ ngưỡng, như là sự cầm quyền đại nghị, quân chủ lập hiến, rồi bị phong hóa đi trong hàng thế kỉ, lấy bất cứ thay đổi nào thay cho hoàn thiện và lấy bất cứ sự hoán đổi nào thay cho phát triển, - y như cái nước Trung Hoa Âu hóa ấy đợc gọi là nước Anh, y như cái nhà nước cổ xưa ấy nằm giữa những núi non cổ xưa, đợc gọi là nước Thụy Sĩ. Nhưng để làm đợc điều đó thì phải làm sao để gió không thổi, làm sao để không có cú hích lắ những chấn động; nhưng gió đã thổi và cú hích đã đến. Cơn bão tháng Hai đã lay động đến tận nền tảng đợc thừa kế. Cơn bão những ngày tháng Bảy đã dịch chuyển triệt để toàn bộ sự quần tụ phong kiến La Mã, và nó đang lắ xuống núi với tốc độ không ngừng tăng lên, phá hủy trên đường đi mọi thứ gặp phải và tự vỡ ra thành từng mảnh... Còn thần Sisyphus tội nghiệp đứng nhìn và không tin vào mắt

mình nữa, mặt ông ta dài ra, mồ hôi của sự mệt nhọc hòa lẫn với mồ hôi của sự kinh hãi, nước mắt của sự tuyệt vọng, xấu hổ, bất lực, của cơn tức giận ngưng lại trên đôi mắt; ông ta đã tin tưởng đến thế vào sự hoàn hảo, vào nhân loại, ông ta đã trông mong một cách triết lí đến thế, một cách thông minh và bác học đến thế vào con người đương đại - vậy mà ông ta đã làm.

Cách mạng Pháp và khoa học Đức là những trụ cột hùng hậu của thế giới châu Âu. Phía sau thế giới ấy mở ra đại dương, hiện ra một thế gian mới, một thứ gì đó mới mẻ chứ không phải một phiên bản có sửa chữa của châu Âu già nua. Chúng báo trước cho thế giới sự giải phóng khỏi bạo lực của giáo hội, khỏi chế độ nô lệ công dân, khỏi quyền uy luân lí. Thế nhưng, trong khi tuyên bố chân thành về tự do tư tưởng và tự do sinh sống, những con người của cuộc lật đổ đã không hình dung được hết tất cả tính bất tương thích của tự do ấy với chế độ Thiên Chúa giáo châu Âu. Chối bỏ hẳn chế độ ấy thì họ vẫn chưa thể làm được. Để tiến lên phía trước họ buộc phải cuốn lại lá cờ, phản bội lại nó, họ đã buộc phải nhượng bộ.

Rousseau và Hegel là những tín đồ Kitô giáo.

Robespierre và St. Justin^[168] là những người theo chủ nghĩa quân chủ.

Khoa học Đức là tôn giáo tư biện; nền cộng hòa của Hội nghị Quốc ước là chế độ chuyên chế năm đầu lĩnh và có cả giáo hội nữa. Thay thế cho biểu tượng của đức tin đã xuất hiện các giáo điều công, dân. Quốc hội và chính phủ cùng nhau thúc đẩy phép thần bí giải phóng nhân dân. Nhà lập pháp biến thành tăng lữ, nhà tiên tri, và hiền hậu thông báo không chút mỉa mai

những bản án vô tội không thay đổi, nhân danh nền chuyên chế nhân dân.

Nhân dân, tất nhiên rồi, vẫn là "cư dân" như cũ, *khả dĩ quản lí được*; đối với nhân dân chẳng có gì thay đổi hết, và nhân dân hiện diện trong các văn bản chính trị mà chẳng hiểu gì hết, cũng giống như trong các văn bản tôn giáo.

Thế nhưng danh xưng *Tự Do* đã xen vào thế giới của tập quán, nghi thức và quyền uy. Nó đã in sâu vào trái tim; nó đã vang lên bên tai và nó không thể bị thụ động nữa; nó đã lên men, nó ăn mòn nền móng của tòa nhà xã hội; khổ nổi nó được cấy vào một điểm, làm phân rã một giọt máu cũ. Với chất độc ấy trong huyết quản thì không thể cứu nổi thân thể đã yếu ớt tàn tạ. Ý thức được mối nguy đang kề cận, vốn đã bộc lộ ra mạnh mẽ sau thời đại điên rồ của chế độ hoàng đế, tất cả những đầu óc sâu sắc nhất thời ấy đã chờ đợi thảm họa, đã sợ hãi nó. Người theo chủ nghĩa chính thống Chateaubriand^[169] và Lamennais, hồi đó còn là linh mục, đã chỉ ra nó. Kẻ khủng bố khát máu theo Thiên Chúa giáo, Maistre^[170], trong khi sợ hãi nó, đã chìa một tay cho giáo hoàng, tay kia cho đao phủ. Hegel đã buộc cánh buồm triết học của mình, nền triết học thật kiêu hãnh và tự do bơi trên biển cả logic, nhưng vẫn e sợ bơi quá xa bờ rồi bị gió giật. Niebuhr^[171], bị khổ sở vì cùng một lời tiên tri ấy, đã chết sau khi được nhìn thấy năm 1830 và cuộc cách mạng tháng Bảy. Cả một trường phái đã được thành lập ở Đức, mơ tưởng dùng quá khứ để dừng lại tương lai, dùng thân của cha để đóng cửa lại trước đứa con sơ sinh. - Hư không của hư không!^[172]

Hai vĩ nhân rốt cuộc đã đến để kết thúc giai đoạn lịch sử.

Hình ảnh người già của Goethe, không chia sẻ những mối quan tâm đang sôi sục xung quanh, xa lạ với môi trường, thản nhiên đứng đó khép lại hai dĩ vãng ở lối vào thời đại của chúng ta. Ông ta đề nặng lên những người đương thời và hòa giải với thời quá vãng. Ông già vẫn còn sống khi nhà thơ duy nhất của thế kỉ XIX xuất hiện và biến mất. Nhà thơ của hoài nghi và phần nộ, vị linh mục đỡ đầu, cũng là đao phủ và nạn nhân; ông ta đã vội vã đọc bài kinh cầu nguyện đầy chất hoài nghi cho thế giới già yếu sắp quá cố, và ông ta mất vào năm 37 tuổi ở nước Hi Lạp đã hồi sinh, nơi ông ta đã chạy tới để khỏi phải nhìn thấy "những bờ biển quê hương mình".^[173]

Sau ông ta tất cả đều im bật. Và chẳng một ai chú ý đến chứng vô sinh của thế kỉ, đến sự vắng bóng hoàn toàn của sáng tạo. Thoạt tiên nó còn được soi sáng bởi vầng hồng thế kỉ XVIII, nó nổi lên bằng vinh quang của thế kỉ ấy, hãnh diện nhờ những con người của thế kỉ ấy. Dần dần khi những ngôi sao của bầu trời ấy lặn đi thì hoàng hôn và sương mù đổ xuống mọi thứ; khắp nơi là sự bất lực, tầm thường, nhỏ nhen - và một dải hơi mờ sáng le lói ở phương đông gợi về một buổi bình minh xa xôi mà trước khi nó đến sẽ còn có nhiều mây đen kéo đến.

Cuối cùng đã xuất hiện những nhà tiên tri báo tin về sự bất hạnh kề cận và sự chuộc tội xa xôi^[174]. Người ta đã nhìn họ như những kẻ ngây dại mất trí, ngôn ngữ mới mẻ của họ gây phần nộ, những lời nói của họ bị xem là lời nói mê sảng. Đám đông không muốn bị đánh thức; nó xin được để yên với sinh hoạt tầm hại của nó, với những tập quán hèn kém của nó; nó muốn, giống như Frederic II, chết mà không thay quần áo đã bẩn.

Không có thứ gì có khả năng thỏa mãn nguyện vọng khiêm tốn ấy thật tốt như là nền quân chủ thị dân.

Thế nhưng sự tha hóa đã đi theo trình tự của nó, "con chuột chũi dưới đất" làm việc không biết mệt mỏi^[175]. Tất cả mọi quyền lực, tất cả mọi định chế đều đã bị gặm nhấm bởi khối u ẩn giấu; ngày 24 tháng 02 năm 1848 bệnh chuyển từ mãn tính sang cấp tính. Nền cộng hòa Pháp được báo tin cho thế giới bằng tiếng kèn của pháp đình cuối cùng. Sự yếu ớt, già nua của chế độ xã hội cũ đã trở thành hiển nhiên, tất cả đã sinh ra bông tuồng, tan rã, mọi thứ đều xáo trộn và chính là đang cố đứng vững trên mớ bòng bong đó. Các nhà cách mạng trở thành những kẻ bảo thủ, những kẻ bảo thủ trở thành bọn vô chính phủ; nền cộng hòa đã giết chết những định chế tự do cuối cùng, vốn vẫn còn nguyên vẹn thời các vua chúa; quê hương của Voltaire lao vào thói đạo đức giả. Tất cả đều đã chiến bại, mọi thứ đều bị chiến bại, nhưng không có người chiến thắng...

Khi có nhiều người đã hi vọng, chúng ta đã từng bảo họ: đây không phải là sự hồi phục sức khỏe, đây là vẻ hồng hào của bệnh lao phổi. Dũng cảm về tư duy, táo bạo về ngôn từ, chúng ta đã không e ngại cả nghiên cứu cái ác lẫn phát biểu nó, nhưng mồ hôi lạnh giờ đây đang ướt trán. Tôi là người đầu tiên tái mặt đi, thấy sợ sệt trước đêm trường tăm tối đang đến; rùng mình kinh sợ với ý nghĩ rằng những tiên đoán của chúng ta đang trở thành hiện thực - sự hoàn thành lại đến sớm thế - lại mãnh liệt đến thế...

Vĩnh biệt, thế giới đang ra đi, vĩnh biệt, châu Âu!

Thế chúng ta sẽ biến mình thành thứ gì đây?

... Là những mắt xích cuối cùng nối hai thế giới mà không thuộc về thế giới nào hết, những người đã tự gỡ mình ra khỏi giống loài, li khai khỏi môi trường, bỏ đi vào nội tâm mình; là những người chẳng cần thiết cho ai, bởi vì không thể chia sẻ cả cái già cỗi của những người này, lẫn tuổi thơ của những người kia, chúng ta không có chỗ ngồi trong bàn tiệc. Là những người phủ định quá khứ, là những người của những xây dựng trừu tượng trong tương lai, chúng ta chẳng có tài sản gì, cả trong quá khứ lẫn tương lai, chính điều này vừa chứng tỏ sức mạnh của chúng ta, lại vừa chứng tỏ sự vô dụng của sức mạnh ấy.

Đi cho khuất mắt... Bằng cuộc đời mình bắt đầu cuộc giải phóng, phản kháng, một kiểu sống mới... Tựa như chúng ta quả thực tự do, đã giải thoát khỏi cái xưa cũ rồi chẳng? Lẽ nào những phẩm hạnh, những thói xấu, những đam mê của chúng ta và chủ yếu là những tập quán của chúng ta, lại không thuộc về cái thế giới ấy, cái thế giới mà chúng ta đã li dị mới chỉ trong các tín niệm thôi, hay sao?

Chúng ta sẽ làm gì đây trong những khu rừng hoang sơ, - chúng ta, những người sáng nào cũng phải đọc cho hết năm tờ tạp chí, chúng ta, những người chỉ còn lại chút thi ca trong trận chiến với thế giới cũ? Làm gì nào? ... Chúng ta thành thật thú nhận, chúng ta là những chàng Robinson thật tẻ.

Chẳng lẽ đi Mĩ mà không mang theo nước Anh cũ kĩ đến đó hay sao?

Và lẽ nào từ nơi xa xôi chúng ta sẽ không nghe thấy những tiếng rên la, lẽ nào có thể ngoảnh mặt đi, nhắm mắt, bịt tai lại - cố tình không biết, kiên quyết câm nín, tức là thừa nhận thất

bại, đầu hàng hay sao? Điều này là không thể được! Những kẻ thù của chúng ta phải biết rằng có những con người độc lập quyết không đánh đổi tự do ngôn luận lấy bất cứ thứ gì, chùng nào mà lưỡi rìu còn chưa đi ngang qua giữa đầu và thân mình họ, chùng nào mà dây thòng lọng còn chưa quàng vào cổ họ.

Như thế, hãy để cho lời nói của chúng ta vang lên!

... Nhưng nói với ai? ... nói gì? Quả thực tôi không biết, chỉ có điều chuyện này mạnh hơn bản thân tôi...

Zurich, 21 tháng 12 năm 1849

VII

TÔI MANG THEO MÌNH TẤT CẢ NHỮNG GÌ CỦA MÌNH^[176]

Không phải là Catilina đang ở trước cổng của các vị - ấy là cái chết!

Proudhon (Tiếng nói của Nhân dân)^[177]

Hãy tới đây, ta cùng ngồi vào bàn!

Ai lại lo lắng vì một chuyện vợ vẫn như thế?

Thế giới đang phân rã, giống như con cá thối,

Chúng ta sẽ không ướp xác nó.

Goethe^[178]

Cái châu Âu chính thức, già cỗi, nhìn thấy được, không ngủ - nó đang chết!

Những tàn tích cuối cùng, yếu ớt, bệnh hoạn, của cuộc sống trước đây, khó mà đủ để giữ lại một thời gian những bộ phận cơ thể đã tách rời ra, chúng đang hướng đến những kết hợp mới, đến sự phát triển các hình thức khác.

Có vẻ như nhiều thứ vẫn còn đứng vững, mọi chuyện vẫn còn đi theo trình tự của nó, quan tòa đang xử án, nhà thờ đang mở cửa, sở giao dịch đang sôi nổi hoạt động, quân đội đang thao diễn, các lâu đài đang rực sáng đèn, thế nhưng linh hồn của cuộc sống đã bay mất rồi, trong lòng mọi người đều không yên, cái chết đang rất gần, và thực chất mọi thứ đều không ổn. Thực chất chẳng có nhà thờ, quân đội, chính phủ, tòa án - tất cả đều

biến thành cảnh sát. Cảnh sát giữ gìn, cứu rỗi châu Âu, các ngai vàng và bàn thờ đang đứng dưới sự chúc phúc và che chở của nó, đó là dòng điện cưỡng ép duy trì cuộc sống, để được thêm một phút hiện tại. Nhưng ngọn lửa ăn mòn của bệnh tật vẫn chưa được dập tắt, ngọn lửa ấy bị dồn vào bên trong, nó ẩn giấu. Tất cả những bức tường và dinh lũy đã thâm đen, cũ kỹ có vẻ vĩnh cửu của đá tảng, nhưng thực ra chúng chẳng hề vững chắc; chúng giống như những gốc cây đã bị đốn rất lâu rồi, chúng chỉ giữ được vẻ vững chắc kiên cường cho tới khi có ai đó đá chân vào chúng.

Nhiều người không nhìn thấy cái chết chỉ vì họ hình dung cái chết như một sự hủy diệt nào đó. Cái chết không hủy diệt các bộ phận cấu thành, mà tháo rời chúng ra khỏi sự thống nhất *trước kia*, cho chúng được tự do tồn tại trong những điều kiện khác. Hiển nhiên là một bộ phận của thế giới không thể biến đi khỏi mặt đất; nó vẫn còn lại, giống như La Mã đã còn lại trong những thế kỉ trung đại; nó sẽ tản đi, tách rời nhau trong một châu Âu ngày mai và mất đi tính cách hiện nay, nó sẽ phụ thuộc vào cái mới, đồng thời cũng ảnh hưởng lên cái mới. Di sản của người cha để lại cho con trai, trong ý nghĩa sinh lí và ý nghĩa công dân, người con tiếp tục cuộc sống của người cha đã quá cố; mặc dù vậy, giữa họ vẫn là *cái chết* - giống như giữa La Mã của Julius Caesar và La Mã của Gregorius VII.^[179]

Cái chết của các hình thức đương đại của chế độ công dân đáng phải vui mừng hơn là buồn lòng. Nhưng thật đáng sợ là thế giới đang hấp hối không để lại một người thừa tự, mà là một quả phụ đang mang thai. Giữa cái chết của một người và sự sinh

nở của người kia phải mất nhiều thời gian, sẽ trải qua một đêm dài của hỗn loạn và hoang tàn.

Chúng ta sẽ không sống được tới lúc ấy, như là Siméon Kề-tiếp-nhận-Chúa^[180]. Dầu sự thật này có nặng nề đến mấy thì chúng ta cũng vẫn phải chấp nhận, bởi vì không thể nào thay đổi nó được.

Chúng ta đã nghiên cứu cơ thể èo uột của châu Âu khá lâu rồi, ở khắp nơi chúng ta đều tìm thấy cái chết cận kề, và chỉ rất ít khi nghe thấy được lời tiên tri từ nơi xa. Thoạt tiên chúng ta cũng đã từng hi vọng, tin tưởng, đã cố gắng tin. Cuộc vật lộn lúc sắp chết đã làm biến dạng thật nhanh hết nét này đến nét khác, đến nỗi không thể nào làm lẫn được. Cuộc sống đang tắt đi như những ngọn nến bên cửa sổ trước lúc rạng đông. Chúng ta hoảng hốt, sợ hãi. Chúng ta khoanh tay nhìn vào những thành công của cái chết. Chúng ta đã nhìn thấy gì từ sau cuộc Cách mạng tháng Hai? ... Chỉ cần nói rằng hai năm trước chúng ta vẫn còn trẻ và bây giờ thì đã già đi rồi.

Chúng ta càng lại gần các đảng phái và những con người thì khoảng hoang vắng bên ta càng trở thành lớn hơn, chúng ta càng cảm thấy cô đơn hơn. Làm sao mà chia sẻ được sự điên rồ của những người này và sự vô cảm ở những người kia? Ở đây là sự lừa nhác, hờ hững, ở kia là sự dối trá và thiển cận - sức lực, sự hùng mạnh chẳng có ở đâu; có chăng ở một vài người tuấn đạo, đã chết vì người ta mà chẳng đem lại ích lợi gì; ở một vài người đau khổ đã bỏ ra bao sức lực cho đám đông, sẵn sàng hiến dâng máu, trí tuệ của mình, nhưng bị bắt buộc phải giữ lại cả thứ này lẫn thứ kia, sau khi nghe thấy lời hát đồng thanh không cần đến những vật hiến tế ấy.

Bị lạc lõng không có sự nghiệp gì trong thế giới này, cái thế giới đã sụp đổ từ khắp mọi phía, bị diếc tai vì những cuộc tranh cãi vô nghĩa, những lãng nhục hằng ngày, - chúng ta đắm mình trong đau khổ và tuyệt vọng, chúng ta chỉ còn mong muốn đặt cái đầu đã mệt mỏi vào chỗ nào đó, mà không cần dò hỏi xem là mộng hay là thực.

Nhưng cuộc sống đã thảng và thay vì tuyệt vọng, thay vì muốn tiêu vong, giờ đây tôi muốn sống; tôi không còn muốn thừa nhận mình phải phụ thuộc vào thế giới như thế nữa, tôi không muốn suốt đời ngồi ở đầu giường kẻ hấp hối làm người than khóc vĩnh viễn.

Không lẽ trong bản thân chúng ta chẳng có gì hết và chúng ta chỉ là một thứ gì đó - cái thế giới này, ở trong nó, - đến nỗi giờ đây, khi mà thế giới đó bị hư hỏng bởi những quy luật hoàn toàn khác, đang tiêu vong đi, thì chúng ta chẳng còn việc gì khác hơn là ngồi buồn rầu trên đồng đồ nát của nó, chẳng có giá trị nào khác hơn là làm tượng đài trên ngôi mộ của nó hay sao?

Buồn thương thế đủ rồi. Chúng ta đã hiến cho thế giới cái thuộc về nó, chúng ta đã không keo kiệt, sau khi hiến cho nó những tháng năm tốt đẹp nhất của chúng ta, sự tham gia hoàn toàn thành tâm của chúng ta; chúng ta đã đau khổ nhiều hơn cái thế giới ấy bởi những đau khổ của nó. Giờ đây chúng ta hãy chùi nước mắt và dững cảm nhìn vào xung quanh. Rốt cuộc thì dẫu chúng ta đã hình dung cái xung quanh ấy thế nào đi nữa, chúng ta cũng có thể và *cần phải* chịu đựng được. Chúng ta đã sống qua được cái tồi tệ nhất, mà sự bất hạnh đã trải qua là sự bất hạnh đã kết thúc. Chúng ta đã kịp làm quen với tình thế của chúng ta, chúng ta không hi vọng vào chuyện gì, không chờ đợi

điều gì, hay có lẽ là chờ đợi mọi chuyện; thế cũng là một thứ mà thôi. Nhiều thứ có thể lãng nhục, bẻ gãy, giết chết chúng ta; nhưng *chẳng có gì* còn làm chúng ta ngạc nhiên nữa... hoặc là mọi suy tư và lời nói của chúng ta chỉ ở trên môi thôi.

Con tàu đang chìm xuống đáy. Giây phút hoài nghi thật kinh khủng, khi mà ở bên cạnh mỗi nguy còn có hi vọng; giờ đây tình thế đã rõ, con tàu không thể nào cứu được, chỉ còn có tiêu vong hoặc thoát thân. Hãy bỏ con tàu, xuống thuyền hay thân cây gỗ - cứ để cho mỗi người thử may mắn của mình, thử sức lực của mình. *Giữ danh dự*^[181] người thủy thủ không hợp với chúng ta.

Hãy ra khỏi căn phòng ngột ngạt, nơi cuộc sống sôi nổi kéo dài đang kết thúc! Chúng ta hãy bước ra ngoài khí trời trong sạch từ bầu không khí nặng nề ô nhiễm; bước ra cánh đồng từ căn buồng bệnh viện. Thiếu gì thợ ướp xác lành nghề; những con trùng ăn xác thối rửa lại còn nhiều hơn nữa. Để lại cái xác chết cho bọn họ, không phải vì bọn họ tốt hơn hay xấu hơn chúng ta, mà là vì bọn họ muốn điều đó, còn chúng ta thì không muốn; là bởi vì bọn họ sống trong công việc đó, còn chúng ta thì đau khổ. Chúng ta tự do và bất vụ lợi lánh đi, trong khi biết rằng không có di sản nào cho chúng ta, và chúng ta cũng chẳng cần nó.

Sự đoạn tuyệt đầy kiêu hãnh ấy với đương đại đã bị người ta gọi là *sự chạy trốn*; những kẻ lãng mạn hết thuốc chữa cũng sẽ gọi như thế ngay cả lúc này, sau hàng loạt các sự kiện đã xảy ra trước mắt họ.

Thế nhưng con người tự do không thể chạy trốn, bởi vì anh ta chỉ phụ thuộc vào những tín niệm của mình, ngoài ra không phụ thuộc vào cái gì hết; anh ta có quyền ở lại hay bỏ đi, có thể

câu hỏi không phải là về chuyện chạy trốn, mà là về chuyện con người có tự do hay không?

Hơn thế nữa, từ ngữ "chạy trốn" trở nên tức cười không sao tả nổi, được đưa ra cho những người đã có nỗi bất hạnh nhìn xa hơn, đi trước nhiều hơn là những người khác, và là những người sẽ không quay trở lại nữa. Những người như thế ắt có thể nói *theo kiểu của Coriolan*: "Không phải chúng tôi chạy, mà là các vị đang ở lại", nhưng thế này hay thế kia đều phi lí cả. Chúng ta làm công việc của mình, những người xung quanh chúng ta làm công việc của họ. Sự phát triển của bản ngã cá nhân và của quần chúng khiến cho họ không thể gánh chịu toàn bộ hậu quả lên trách nhiệm bản thân mình. Nhưng một mức độ phát triển nhất định, dẫu nó đã xảy ra theo cách nào hay vì nguyên nhân gì đi nữa, có bó buộc. Chối bỏ sự phát triển của mình có nghĩa là chối bỏ chính bản thân mình.

Con người tự do hơn là người ta vẫn tưởng. Con người phụ thuộc nhiều vào môi trường, nhưng không đến mức tự nô dịch bản thân vào môi trường. Phần lớn số phận của chúng ta ở trong tay chúng ta, chỉ cần hiểu rõ được nó và đừng buông tay. Thế nhưng nhiều người đã hiểu rõ mà vẫn để cho thế giới xung quanh cưỡng bức họ, lôi cuốn họ chống lại ý chí của họ; người ta chối bỏ tính độc đáo của mình, trong mọi trường hợp đều không dựa vào mình, mà dựa vào thế giới xung quanh, siết các nút thắt ràng buộc với nó mỗi lúc một chặt hơn. Người ta chờ đợi ở thế giới tất cả những thiện và ác trong cuộc đời, người ta hi vọng ở mình ít hơn cả. Với sự phục tùng trẻ thơ như thế thì sức mạnh chết người của ngoại cảnh trở nên không sao vượt qua nổi, con người cảm thấy đấu tranh với ngoại cảnh là chuyện

điên rồ. Trong khi ấy, sức mạnh ghê gớm đó trở nên nhợt nhạt đi từ cái khoảnh khắc mà trong tâm hồn con người, thay vì sự quên mình và tuyệt vọng, sự sợ hãi và phục tùng, xuất hiện câu hỏi: "Thật ra con người có nhất thiết phải gò bó mình một cách sinh tử như thế với môi trường, đến nỗi không có cơ hội thoát khỏi môi trường ngay cả khi thực sự đã tách ra khỏi nó, ngay cả khi con người chẳng còn cần gì ở môi trường nữa, ngay cả khi nó thờ ơ với những quà tặng của môi trường?"

Tôi không nói rằng sự phản kháng nhân danh tính độc lập và độc đáo của bản ngã ấy là dễ dàng. Không phải vô cơ mà nó bứt ra từ lồng ngực con người, mà trước lúc đó anh ta hẳn đã nếm trải, hoặc là những thử thách và bất hạnh cá nhân dài lâu, hoặc là những thời đại nặng nề - khi mà con người bất đồng với thế giới càng nhiều thì càng hiểu nó sâu sắc hơn, khi mà tất cả các nút thắt ràng buộc con người với ngoại giới biến thành những xiềng xích, khi mà con người cảm thấy mình hữu lí, đi ngược với các biến cố và khối quần chúng, khi mà con người ý thức được mình là đối thủ, là kẻ xa lạ chứ không phải là thành viên của đại gia đình mà nó thuộc về.

Bên ngoài chúng ta mọi thứ đang biến đổi, lung lay, chúng ta đứng bên bờ vực và nhìn thấy bờ vực đang lở; hoang hôn đang buông xuống, mà trên bầu trời chẳng hiện ra một ngôi sao dẫn đường nào. Chúng ta chẳng tìm kiếm bến đậu nào ngoài bản thân mình, trong ý thức về sự tự do vô bờ bến, về nền độc lập có quyền hạn vô thượng của chúng ta. Tự cứu mình bằng cách đó, chúng ta đứng lên cái nền tảng dững cảm và khoáng đạt, mà chỉ có dựa trên đó mới có thể có được sự phát triển cuộc sống tự do

trong xã hội, - nếu như nói chung xã hội ấy là khả hữu đối với con người.

Giả sử như người ta đã muốn thay vì cứu thế giới, là cứu bản thân mình, thay vì giải phóng loài người, là giải phóng bản thân mình, thì hẳn là người ta đã làm được thật nhiều việc để cứu thế giới và giải phóng con người.

Sự phụ thuộc của con người vào môi trường, vào thời đại là chuyện không còn ai hoài nghi nữa. Sự phụ thuộc ấy càng mạnh mẽ hơn do phân nửa những nút thắt được củng cố ở sau lưng của ý thức; ở đây có mối liên quan đến sinh lí học mà ý chí và trí tuệ hiếm khi đấu tranh nổi, ở đây có yếu tố di truyền mà chúng ta mang theo từ khi sinh ra, giống như nét mặt vậy, yếu tố ấy tạo thành sự bảo lãnh vòng tròn của thể hệ cuối cùng với hàng loạt những thể hệ trước đó; ở đây có yếu tố của đạo đức-sinh lí học, sự giáo dục cấy ghép lịch sử và tính đương đại vào con người, yếu tố của ý thức. Mỗi trường, nơi con người sinh ra, thời đại mà con người sống, sẽ lôi kéo con người tham gia vào những gì xảy ra xung quanh anh ta, tiếp tục những gì mà những người cha đã khởi đầu; một cách tự nhiên anh ta quyến luyến với những gì vây quanh anh ta, bản thân anh ta không thể nào lại không phản ánh thời đại, môi trường của mình.

Thế nhưng chính trong hình tượng của sự phản ánh hiện ra tính độc đáo. Phản ứng đối kháng lại được kích thích nên trong con người đối với những thứ xung quanh, ấy là câu trả lời của bản ngã anh ta đáp lại ảnh hưởng của môi trường. Câu trả lời ấy có thể đầy những cảm thông cũng như đầy những đối kháng. Tính độc lập về nhân cách của con người cũng là chân lí và thực tại hiển nhiên, không khác gì sự phụ thuộc của con người vào

môi trường, điểm khác biệt là nó ở trong quan hệ ngược lại với môi trường: càng nhiều ý thức thì tính độc đáo càng lớn; càng kém ý thức thì sự ràng buộc với môi trường càng chặt chẽ hơn, môi trường càng nuốt mất bản ngã nhiều hơn. Giống như bản năng mà thiếu ý thức thì không đạt được sự độc lập đích thực, còn tính độc đáo thì hoặc là sự tự do hoang dã của con thú, hoặc là thể hiện trong những phủ định hiếm hoi bỗng bột và không nhất quán đối với mặt này hay mặt khác của những điều kiện xã hội, những phủ định mà người ta gọi là tội lỗi.

Ý thức về tính độc lập vẫn còn chưa có nghĩa là sự tách rời với môi trường, tính độc đáo vẫn còn chưa phải là sự thù địch với xã hội. Môi trường không phải lúc nào cũng đối xử theo cách thức như nhau với thế giới, và hệ quả không phải lúc nào cũng gây ra sự chống trả từ phía bản ngã.

Có những thời đại, con người là tự do trong *sự nghiệp chung*. Khi ấy hoạt động mà mọi bản tính có năng lực đều nỗ lực hướng tới, trùng với sự nỗ lực của xã hội mà bản tính ấy sống trong đó. Trong những thời đại như thế - cũng rất hiếm hoi - tất cả mọi người đều lao vào vòng biến chuyển không ngừng của các sự kiện, sống trong vòng biến chuyển ấy, đau khổ, tận hưởng thú vị, tiêu vong. Một số bản tính thiên tài độc đáo, như Goethe, đứng xa ra, và những bản tính tầm thường không có màu sắc thì vẫn thờ ơ. Ngay cả những bản ngã thù địch chống lại dòng chảy chung, cũng bị lôi cuốn say mê và thỏa mãn trong cuộc đấu tranh chân chính. Những kẻ dốt cũng bị thu hút bởi cách mạng giống như những người phe Jacobin. Vào thời đại như thế không cần thiết phải bàn luận về sự quên mình và tận tụy, - mọi chuyện đều xảy ra tự nhiên và hết sức dễ dàng. Không có ai lùi

bước vì mọi người đều tin tưởng. Thực ra chẳng có nạn nhân, nạn nhân là cảm nhận ở những khán giả của hành động - những hành động vốn đơn giản là sự thực hiện ý chí, là cách thức hành xử.

Cũng có những thời đại khác - và chúng phổ biến hơn cả - những thời đại bình yên, thậm chí ngái ngủ, mà khi đó những quan hệ của bản ngã đối với môi trường *đang tiếp tục*, giống như chúng được để lại như thế bởi cuộc biến chuyển gần nhất. Những quan hệ ấy không quá căng thẳng để đổ vỡ, không quá nặng nề đến nỗi không thể chịu đựng được, và cuối cùng là không quá đặc biệt và dai dẳng đến nỗi cuộc sống không thể bù đắp cho những thiếu sót và làm dịu đi những trúc trắc. Vào những thời đại như thế, vấn đề về sự ràng buộc của xã hội với con người không nổi cộm lên nhiều. Có những va chạm thường xuyên, những tai họa bi thảm dẫn đến cái chết của một vài bản ngã; vang lên những tiếng rên la lớn lao của con người bị gò bó; nhưng tất cả những thứ ấy tan biến đi không dấu vết trong trật tự được quy định, những mối quan hệ được thừa nhận vẫn còn là bất di bất dịch, được yên vị dựa trên tập quán, trên thói vô tâm và lười nhác của con người, trên sự thiếu thốn một khởi nguyên ma quái của phê phán và châm biếm. Người ta sống trong những mối quan tâm riêng tư, trong đời sống gia đình, trong hoạt động bác học và công nghiệp, phán xét và ăn diện, cần mẫn làm việc để chăm lo cho con cái, nhưng lại hình dung đang làm sự nghiệp; đến lượt mình con cái lại chăm lo cho con cái của chúng, khiến cho những bản ngã đang hiện hữu và hiện tại tựa như bị xóa nhòa và thừa nhận mình như một thứ gì đó

mang tính quá độ. Thời đại như thế cho đến nay vẫn đang tiếp diễn ở nước Anh.

Nhưng còn có một loại thời đại thứ ba nữa, rất hiếm hoi và bi ai nhất, ấy là những thời đại mà cái hình thức xã hội đã hết thời, chậm chạp và nặng nề tiêu vong đi; nền văn minh không những đã đạt tới giới hạn cao nhất, mà còn vượt quá phạm vi khả năng được hiện thực lịch sử ban cho, thành thử có vẻ như nó đang thuộc về tương lai, nhưng thực chất đã tách rời khỏi quá khứ mà nó khinh bỉ, và cũng tách rời khỏi tương lai đang phát triển theo những quy luật khác. Chính là ở thời đại này mà bản ngã đưng độ với xã hội. Quá khứ hiện ra như đòn đánh điên cuồng. Bạo lực, dối trá, hung dữ, thói luôn cúi vạ lợi, sự thiển cận, mất đi hết cảm giác nhân phẩm, tất cả những thứ ấy trở thành quy tắc chung của đa số. Tất cả những gì vẻ vang của quá khứ đã biến mất, thế giới già nua không còn tin vào bản thân mình và chống đỡ một cách tuyệt vọng vì nó sợ hãi, do bản năng tự vệ nó quên mất các thần linh của mình, giẫm đạp lên pháp luật mà nó đã dựa vào để đứng vững, chối bỏ học vấn và danh dự, trở thành con thú, truy bức, xử tử, nhưng đồng thời sức mạnh vẫn còn ở trong tay nó; người ta tuân phục nó không chỉ vì hèn nhát, mà còn bởi vì mọi thứ đều lung lay, chưa có thứ gì được quyết định, được chuẩn bị - và điều chủ yếu là người ta còn chưa sẵn sàng. Mặt khác, tương lai không quen thuộc đang hiện ra phía chân trời đang còn phủ mây đen, - là cái tương lai gây bối rối cho mọi logic nhân bản. Vấn đề thế giới La Mã được giải quyết bằng Kitô giáo, là cái tôn giáo mà con người tự do của La Mã đang tiêu vong có thật ít ràng buộc, giống như với đa thần giáo vậy. Để tiến lên phía trước từ những hình thức chật hẹp của pháp luật

La Mã, nhân loại phải thoái lui về sự man dã của rợ tộc Germain.

Trong số những người La Mã, ai mà vì sự nặng nề của cuộc sống, bị đeo đuổi bởi nỗi buồn bã, sợ hãi, đã lao vào Kitô giáo, những người đó đã được cứu thoát; thế nhưng lẽ nào những người cũng đã đau khổ không kém, nhưng tính cách và trí tuệ rắn chắc hơn nên không muốn thoát thân bằng cách từ bỏ điều phi lí này để tiếp thu điều phi lí khác, lẽ nào họ lại đáng bị chê trách hay sao? Họ có thể nào lại theo Julianus Apostata đứng về phe các thần linh xưa cũ hay là theo Constantinus^[182] đứng về phe các thần linh mới? Trong khi nhìn thấy tinh thần thời đại đi về đâu, lẽ nào họ lại có thể tham gia vào sự nghiệp đương đại hay sao? Vào những thời đại như thế con người tự do thường dễ đi hoang, xa lánh mọi người, còn hơn là đi chung một con đường cùng mọi người, con người tự do ấy thà tự làm mất mạng sống của mình còn hơn phải hi sinh cuộc sống.

Lẽ nào con người ấy lại ít có lí hơn vì chẳng có ai đồng ý với anh ta hay sao? Mà lẽ nào trí tuệ lại cần đến sự kiểm tra nào khác hơn là bằng trí tuệ chẳng? Và vì sao mà sự điên rồ toàn thể lại có thể bác bỏ được tín niệm của cá nhân?

Những người La Mã minh triết nhất đã rời bỏ hoàn toàn khỏi vũ đài, và họ đã làm chuyện đó thật tuyệt vời. Họ đã tản ra khắp các bờ biển Địa Trung Hải, biến mất đi đối với những người khác trong sự oai nghiêm lạng lẽ đầy bí ẩn, nhưng không biến mất đi đối với bản thân họ - và sau mười lăm thế kỉ chúng ta cần phải thú nhận rằng, thực ra họ mới là những người chiến thắng, họ là những đại diện duy nhất, tự do và hùng vĩ cho bản ngã độc lập của con người, cho phẩm giá của con người. Họ đã là *những*

con người, không được đếm họ theo kiểu đồng loạt, họ đã không thuộc về bầy đàn - và họ đã không muốn nói dối, chẳng có gì chung với bầy đàn nên họ đã lánh đi.

Thế chúng ta thì có gì chung với thế giới xung quanh ta? Một vài bản ngã liên kết với chúng ta bởi những tín niệm chung, ba người tốt ở Sodome và Gomorrhe^[183], họ ở trong tình thế giống như chúng ta, họ hợp thành nhóm thiểu số phản kháng, mạnh mẽ về tư duy, yếu ớt về hành động. Ngoài họ ra thì mỗi ràng buộc tích cực giữa chúng ta với thế giới đương đại cũng không hơn gì mỗi ràng buộc với nước Trung Hoa (tôi tạm thời bỏ qua mỗi ràng buộc sinh lí học và tập quán). Điều này thật đúng đến mức, ngay cả trong những trường hợp hiếm hoi, khi người ta với chúng ta cùng phát âm những từ ngữ giống nhau, nhưng lại hiểu những từ ngữ ấy khác nhau. Liệu các vị có muốn *sự tự do* của những người miền núi, *trật tự* của quốc hội lập pháp, chế độ làm việc theo kiểu Ai Cập của những người cộng sản hay không?

Giờ đây tất cả đều chơi bài giữa và bản thân cuộc chơi đã giản lược đi rất nhiều, không thể nhầm lẫn được - trên mỗi mảnh đất châu Âu đều cùng một cuộc đấu tranh, đều cùng có hai phe như nhau. Anh hoàn toàn cảm nhận được thật rõ ràng anh đang chống lại ai; nhưng liệu anh có cảm nhận được mỗi ràng buộc của anh với phe kia cũng rõ ràng như là sự kính tởm và căm thù đối với phe này hay không?...

Thời gian cởi mở đã đến, những người tự do không lừa dối bản thân mình, cũng không lừa dối người khác, bất cứ sự thương xót nào cũng dẫn đến thứ gì đó giả trá, lệch lạc.

Để kết thúc một cách xứng đáng và hoàn thành biện pháp của mọi sự lảng nhục và tra tấn, năm vừa qua đã trình diễn cho chúng ta một cảnh tượng thật kinh hãi: cuộc đấu tranh của *con người tự do với những người giải phóng nhân loại*^[184]. Diễn từ đầy dũng cảm, hoài nghi cay độc, phủ định không thương xót, châm biếm nghiệt ngã của Proudhon gây bối rối cho những nhà cách mạng nhiệt thành không kém hơn cho những nhà bảo thủ; họ đã tấn công ông ta dữ dội; họ trở thành những kẻ bảo vệ truyền thống và sự cứng nhắc của những kẻ chính thống; họ đã hoảng sợ chủ nghĩa vô thần của ông ta, chế độ vô chính phủ của ông ta; họ không thể hiểu nổi làm sao lại có thể tự do không có nhà nước, không có sự quản lí dân chủ; họ ngạc nhiên nghe diễn từ vô luân nói rằng nền cộng hòa là để phục vụ con người, chứ không phải các cá nhân phải phục vụ nền cộng hòa. Rồi khi họ không có đủ cả logic lẫn hùng biện thì họ tuyên bố Proudhon là kẻ khả nghi, họ rút phép thông công cách mạng của ông ta, bãi bỏ sự thống nhất chính thống của ông ta. Tài năng của Proudhon và sự hung tàn của cảnh sát đã cứu Proudhon thoát khỏi lời vu khống. Lời buộc tội đê tiện về sự phản bội đã được rỉ tai nhau trong bè lũ dân chủ, khi Proudhon ném những bài báo nổi tiếng của ông vào tổng thống, gã này bị choáng váng vì cú đánh, đã không tìm được lời đáp trả nào tốt hơn là chèn ép người tù bị xiềng xích giam hãm vì ý tưởng và lời nói^[185]. Sau khi thấy chuyện đó, đám đông đã cam chịu.

Đó là những hiệp sĩ thập tự chinh vì tự do, những người giữ đặc quyền giải phóng nhân loại đấy! Họ sợ hãi tự do; họ cần có ông chủ để khỏi nghịch ngợm; họ cần quyền lực bởi vì họ không tin tưởng vào bản thân. Có khó hiểu chẳng, khi một nhóm người

đi cùng Cabet sang Mĩ, vừa mới thu xếp được trong những lán trại tạm thời, thì mọi khó xử rắc rối của đời sống nhà nước châu Âu đã bộc lộ ra ngay trong môi trường của họ?^[186]

Bất chấp tất cả những chuyện ấy, *họ* có tính đương đại hơn chúng ta, có ích hơn chúng ta, bởi vì họ ở gần với sự nghiệp hơn chúng ta; họ sẽ tìm được nhiều cảm thông hơn trong quần chúng, họ cần thiết hơn. Các khối quần chúng muốn chặn lại bàn tay trâng tráo giết miếng bánh mì mà họ làm ra, - đó là nhu cầu chủ yếu của họ. Họ thờ ơ với tự do cá nhân, độc lập ngôn luận; quần chúng ưa thích quyền uy, sự choáng lộn đầy nhục nhã của quyền lực vẫn còn làm cho họ lóa mắt, con người đứng độc lập vẫn còn sỉ nhục họ; họ hiểu bình đẳng là cái ách chia đều; trong khi e ngại độc quyền và đặc quyền, họ vẫn lờm nguýt tài năng và bắt ép người ta phải làm theo những gì mà đám quần chúng đang làm. Quần chúng mong muốn một chính phủ xã hội cai trị họ vì họ, chứ không chống lại họ như chính phủ hiện nay. Tự quản lí bản thân là chuyện họ chưa hề nghĩ tới. Đó là vì sao mà *những người giải phóng* lại gần gũi với những biến chuyển đương đại hơn là bất cứ *con người tự do* nào. Con người tự do có thể là con người hoàn toàn không cần thiết; nhưng từ điều này không suy ra rằng anh ta phải hành động ngược lại với những tín niệm của mình.

Thế nhưng các vị sẽ bảo rằng cần phải hạn chế bản thân. Tôi e rằng chẳng thu được gì từ chuyện đó; khi con người toàn tâm toàn ý hiến mình cho công việc, anh ta cũng chẳng làm được bao nhiêu; anh ta sẽ làm được gì đây, khi cố tình bớt đi một nửa sức lực và phương tiện? Cứ đặt Proudhon vào chức bộ trưởng tài chính, tổng thống, ông ta sẽ thành một Bonaparte thứ hai. Gã

này [Bonaparte] dao động, do dự mãi vì hấn đả đuổi giặc mộng hoàng đế. Proudhon cũng sẽ luôn luôn phải phân vân, bởi vì ông ta cũng thấy ghét cái nền cộng hòa hiện hữu như Napoleon đã thấy, mà nền cộng hòa mang tính xã hội thì hiện nay còn ít có khả năng hơn nhiều so với đế chế.

Tuy nhiên, người nào trong thâm tâm cảm thấy bất đồng, muốn và có thể thẳng thắn tham gia vào trận chiến của các đảng phái; người nào không đi theo con đường của mình vì thấy con đường của những người khác không đi về đó; người nào không cho rằng thà đi lạc đường rồi chết còn hơn phải từ bỏ chân lí của mình, - người ấy cứ việc hành động cùng với những người khác. Anh ta thậm chí sẽ làm được những việc rất hay, bởi vì trong lúc không có được thứ gì khác thì những người đi giải phóng loài người sẽ lôi những hình thức quân chủ xưa cũ của châu Âu cùng với họ lao xuống vực; tôi thừa nhận quyền cho con người muốn hành động, cũng như quyền cho người muốn né tránh; tùy theo ý của anh ta thế nào, chúng ta không tranh cãi gì về điều này.

Tôi rất vui là đã đụng chạm đến vấn đề còn chưa rõ ràng này, đụng chạm đến cái xiềng xích vững chắc nhất trong các xiềng xích vẫn cùm kẹp con người, - vững chắc nhất vì con người, hoặc là không cảm thấy bạo lực của nó, hoặc còn tệ hơn nữa là thừa nhận nó chính đáng vô điều kiện. Ta sẽ xem thử nó đã han gỉ hay chưa?

*

Sự lệ thuộc của con người cá nhân vào xã hội, nhân dân, nhân loại, ý tưởng - là sự tiếp tục của việc hiến tế sinh mạng con người, dâng tế con cừ non để lấy lòng Thượng Đế, đóng

đình người vô tội thay cho những người có tội. Tất cả các tôn giáo đều dựa vào đức hạnh phục tòng, tức là thói nô lệ tự nguyện, vì vậy mà các tôn giáo bao giờ cũng có hại hơn là các chế độ chính trị. Ở đó là bạo lực, còn ở đây là sự sa đọa ý chí. Sự phục tòng đồng thời có nghĩa là chuyển giao toàn bộ tính độc đáo của bản ngã cho những phạm trù mang tính toàn thể vô diện mạo, không phụ thuộc vào bản ngã. Kitô giáo là tôn giáo của những mâu thuẫn, một mặt thừa nhận phẩm giá vô bờ bến của bản ngã, cứ tựa như là để hủy diệt nó một cách trang trọng hơn trước sự chuộc tội, trước giáo hội, trước người cha ở trên trời. Quan điểm của Kitô giáo đã thâm nhập vào nếp sống, nó tạo thành cả một hệ thống đạo đức mang tính nô lệ, thành cả một phép biện chứng méo mó, hết sức nhất quán trong tự thân nó. Thế giới ngày một trở thành tao nhã hơn, hay nói đúng hơn là nhận ra mình vẫn tao nhã như trước, đã trộn lẫn những nhân tố của mình vào học thuyết đạo đức Kitô giáo, nhưng cơ sở của nó thì vẫn như cũ. Bản ngã, cái đơn tử thực sự chân thực của xã hội, lúc nào cũng bị hi sinh cho một khái niệm chung nào đó có tên gọi mang tính tập hợp, cho một lá cờ nào đó. Từ bỏ tự do của bản ngã là để làm việc cho ai, hi sinh cho ai, để cho ai sử dụng, để giải phóng cho ai, về điều này thì chẳng ai hỏi đến cả. Tất cả mọi người đều hi sinh (ít nhất cũng trên lời nói) bản thân mình và hi sinh lẫn nhau.

Đây không phải lúc để phân tích xem sự kém phát triển của các dân chúng biện minh được đến đâu cho biện pháp giáo dục như thế. Rất có thể những biện pháp ấy đã là tự nhiên và tất yếu, chúng ta gặp chúng ở mọi nơi, nhưng chúng ta có thể cá gan nói rằng nếu những biện pháp ấy quả có đem lại những kết

quả vĩ đại, thì chắc cũng làm chậm lại chừng đó quá trình phát triển, bằng việc làm méo mó trí tuệ bởi quan niệm trá ngụy. Nói chung tôi không tin mấy vào lợi ích của sự dối trá, đặc biệt là khi người ta không còn tin vào nó nữa: toàn bộ cái kiểu cách Machiavelli ấy, toàn bộ những lối văn hoa mỹ ấy tôi thấy có vẻ giống nhiều hơn với trò đùa quý tộc dành cho các nhà truyền giáo và các thầy giảng đạo đức.

Cơ sở chung của quan điểm, mà tình trạng nô ; lệ đạo đức của con người và "sự hạ nhục" bản ngã của nó dựa vào, thật là vững chắc, hầu như toàn bộ cơ sở là ở tính lưỡng diện thấm dẫm trong tất cả các xét đoán của chúng ta.

Tính lưỡng diện - ấy là Kitô giáo đã được nâng lên thành logic, là Kitô giáo đã được giải phóng khỏi những truyền thuyết và tính huyền bí. Thủ thuật của nó bao gồm việc phân chia cái thực sự không thể phân chia thành những đối lập trừu tượng, thân thể và linh hồn; biến những đối lập trừu tượng ấy thành thù địch, và hòa giải một cách gượng gạo cái vốn đã liên kết với nhau trong thể thống nhất không tách rời. Đó là huyền thoại Thượng Đế và con người được Đấng Kitô hòa giải, được phiên dịch sang ngôn ngữ triết học.

Giống như Đấng Kitô tự chà đạp thân xác để chuộc tội cho loài người, chủ nghĩa lí tưởng trong tính lưỡng diện cũng lấy một phía này của cái bóng để chống lại phía kia, bằng cách trao độc quyền cho linh hồn đứng trên vật chất, cho giống loài đứng trên cái không thể phân chia được nữa, và như vậy là hi sinh con người cho nhà nước, hi sinh nhà nước cho loài người.

Bây giờ các vị hãy hình dung toàn bộ sự hỗn loạn gieo vào lương tâm và trí tuệ người ta, những con người từ lúc tuổi thơ đã

chẳng được nghe điều gì khác. Tính lưỡng diện đã làm méo mó đi ngay cả những khái niệm đơn giản nhất, đến nỗi người ta phải nỗ lực rất nhiều mới nắm được những chân lí vốn rõ như ban ngày. Ngôn ngữ của chúng ta là ngôn ngữ lưỡng diện, trí tưởng tượng của chúng ta không có những hình tượng nào khác, những ẩn dụ nào khác. Một ngàn năm trăm năm mọi thứ học hỏi, mọi thứ dạy dỗ, mọi thứ văn viết, mọi thứ hành động đều thấm đẫm tính lưỡng diện, và hầu như chỉ có vài người ở cuối thế kỉ XVII là mới bắt đầu hoài nghi về nó, thế nhưng trong khi hoài nghi thì do lịch sử nên người ta vẫn tiếp tục nói bằng ngôn ngữ của nó, và vì cũng có phần sợ hãi nữa.

Lẽ tự nhiên là toàn bộ nền luân lí của chúng ta cũng sinh ra từ khởi nguyên ấy. Nền luân lí ấy đòi hỏi cống hiến liên tục, chiến công không ngừng, hi sinh không ngừng. Do vậy mà đa số các quy tắc của nó không bao giờ được thực hiện. Cuộc sống ngoan cố hơn các lí thuyết rất nhiều, cuộc sống tiến triển độc lập với các lí thuyết và lặng lẽ chiến thắng chúng. Không thể có được một sự phản đối đầy đủ hơn đối với nền đạo đức đã được chấp nhận, thế nhưng người ta vẫn thản nhiên sống trong mâu thuẫn ấy; người ta đã quen với nó hàng thế kỉ rồi. Kitô giáo trong khi phân đôi con người thành cái lí tưởng nào đó và con vật nào đó, đã làm sai lệch khái niệm con người; không tìm được lối thoát ra khỏi cuộc đấu tranh của lương tâm với các khao khát, con người đã quen với thói giả nhân giả nghĩa thật công khai, đến nỗi sự mâu thuẫn giữa lời nói và việc làm không hề làm nó bối rối. Nó viện đến bản chất yếu đuối, ác độc của mình, và giáo hội vội vã đưa cho nó phương tiện dễ dàng thanh toán với lương tâm bị hoảng hốt, bằng lễ xá tội và rửa tội, vì e

ngại sự tuyệt vọng có thể dẫn đến một trật tự khác của tư duy chẳng, những tư duy không dễ thu xếp được bằng thú tội và tha thứ. Những trò tinh nghịch ấy đã bén rễ thật sâu đến nỗi vượt qua cả bản thân quyền lực giáo hội. Những phẩm hạnh công dân gượng gạo đã thay thế cho thói đạo đức giả gượng gạo; từ đó sinh ra sự phấn khích mang tính nhà hát theo điệu La Mã và theo kiểu các vị tuấn đạo Kitô giáo cũng như các hiệp sĩ phong kiến.

Đời sống thực tiễn vẫn đi theo trình tự của nó, chẳng hề bận tâm đến đạo đức anh hùng.

Thế nhưng tấn công nó thì chẳng ai dám làm, và nó đứng vững được, một mặt dựa vào một thỏa ước bí mật nào đó về lòng thương xót và kính trọng, giống như nước cộng hòa San-Marino, mặt khác dựa vào thói hèn nhát, ươn hèn của chúng ta, dựa vào nỗi xấu hổ trá ngụy và thói nô lệ đạo đức của chúng ta. Chúng ta sợ hãi lời buộc tội vô đạo đức, và điều này kiềm chế chúng ta. Chúng ta lặp lại những lời đạo đức nhằm nhí được nghe thấy mà không gán cho chúng ý nghĩa nào hết, nhưng không phản đối chúng, cũng giống như các nhà nghiên cứu tự nhiên vì *lich sử* mà nói trong lời dẫn về Đấng Sáng tạo và kinh ngạc vì sự anh minh của người. Lòng kính trọng, được nhồi nhét cho chúng ta bằng nỗi sợ hãi những tiếng la hét man rợ của đám đông, biến thành thói quen đến nỗi khiến chúng ta kinh ngạc và giận dữ nhìn vào sự táo tợn của con người tự do đầy thẳng thắn, là người dám hoài nghi vào tính chân lí của lối văn hoa mỹ ấy; sự hoài nghi đó lãng nhục chúng ta cũng giống như xưa kia một nhận xét thiếu tôn trọng về con tàu là lãng nhục thần dân, đó là sự hãnh diện của kẻ mang đồng phục, thói vênh váo của lũ nô lệ.

Nền đạo đức quy ước, ngôn ngữ quy ước được tạo thành như vậy đó; chúng ta dùng nó để chuyển giao cho con cái chúng ta niềm tin vào những thần linh giả trá, chúng ta lừa dối chúng giống như cha mẹ đã lừa dối chúng ta, và giống như con cái chúng ta sẽ lừa dối con cái của chúng cho tới chừng nào mà một cuộc biến chuyển còn chưa chấm hết với tất cả cái thế giới dối trá và giả bộ này.

Cuối cùng thì tôi không sao chịu nổi lối văn hoa mỹ ấy của những ngôn từ huênh hoang mang tính ái quốc và bác ái, vốn chẳng có chút ảnh hưởng nào tới cuộc sống. Liệu có được nhiều người sẵn sàng hi sinh tính mạng vì bất cứ điều gì đó hay không? Tất nhiên là không nhiều, nhưng đâu sao cũng vẫn nhiều hơn những người có can đảm nói rằng "Chết vì tổ quốc" thực ra không phải là niềm hạnh phúc cao cả của con người, và rằng nếu cả tổ quốc và con người đều còn nguyên vẹn thì vẫn tốt hơn.

Chúng ta thật trẻ con biết bao, chúng ta thật nô lệ biết bao, khi mà toàn bộ trọng tâm, điểm tựa cho ý chí của chúng ta, cho đạo đức của chúng ta lại ở bên ngoài chúng ta!

Điều dối trá ấy không những có hại, mà còn lãng nhục phẩm giá cá nhân, làm đồi bại tư cách; phải có tính cách thật mạnh mẽ để nói và làm đi đôi với nhau; ấy là lí do vì sao người ta cần phải thừa nhận trên lời nói về những gì mà cuộc sống hằng ngày vẫn thừa nhận. Có thể là những lời ba hoa đầy mẫn cảm ấy đã có chút ích lợi nào đó vào những thời hoang sơ, nhưng hiện nay thì nó làm suy yếu, ru ngủ, và đánh lạc hướng chúng ta. Đã lâu rồi, chúng ta đã cho phép ngâm nga những bài tập lối văn hoa mỹ ấy, được tạo ra từ Kitô giáo được hâm nóng, pha thêm

chút nước đục của chủ nghĩa duy lý và một dung dịch có mật ngọt của lòng bác ái. Cuối cùng thì cũng đã đến lúc phải phân tích những cuốn sách dạy văn minh ấy, đã đến lúc đòi hỏi các thầy giáo của chúng ta phải giải trình.

Tất cả những lời huênh hoang chống thói vị kỷ, chống chủ nghĩa cá nhân có ý nghĩa gì đây? - Thói vị kỷ là gì? - *Tình huynh đệ* là gì? - Chủ nghĩa cá nhân là gì? - Và tình yêu nhân loại là gì?

Tất nhiên người ta đều vị kỷ cả, bởi vì người ta là *những bản ngã*; làm sao là chính mình được, mà lại không có ý thức rạch ròi về cá nhân mình? Tước đi cái ý thức ấy của con người có nghĩa là giải thể con người, biến nó thành một thực thể vô vị, nhàm chán, không có tính cách. Chúng ta là những người vị kỷ và vì thế mà chúng ta cố giành lấy độc lập, sự sung túc, sự thừa nhận các quyền của chúng ta, vì thế mà chúng ta khao khát tình yêu, tìm kiếm hoạt động... và chúng ta không thể khước từ những quyền như thế đối với những người khác, mà lại không tự mâu thuẫn.

Một thế kỷ trước đây chủ nghĩa cá nhân đã thức tỉnh người ta khỏi giấc ngủ nặng nề do ảnh hưởng của thuốc phiện Thiên Chúa giáo. Nó dẫn đến tự do cũng như sự cam chịu dẫn đến việc khuất phục. Những áng văn của người vị kỷ Voltaire đã làm được nhiều hơn cho việc giải phóng, hơn là những áng văn của Rousseau yêu thương đã làm được cho tình huynh đệ.

Những nhà thuyết giảng đạo đức nói về thói vị kỷ như một thói xấu, mà không đặt câu hỏi, liệu con người có còn là con người hay không nếu mất đi cảm nhận sinh động về bản ngã, mà không nói cho biết, sự thay thế nó ở trong "tình huynh đệ" và trong "tình yêu nhân loại" sẽ là cái gì vậy, lại cũng không giải

thích tại sao nên kết tình huynh đệ với tất cả mọi người và nghĩa vụ yêu thương tất cả mọi người trên thế gian là gì vậy. Chúng ta cũng không thấy nguyên nhân để yêu thương hay ghét bỏ một thứ gì đó, chỉ vì nó hiện hữu. Hãy để cho con người được tự do trong cảm nhận của nó, nó sẽ tìm được người nó yêu thương, tìm được người để nó kết tình huynh đệ, để làm điều này nó chẳng cần đến cả những điều răn lãn mệnh lệnh; nếu nó không tìm được thì đây là chuyện của nó, là nỗi bất hạnh của nó.

Kitô giáo, ít nhất cũng không chịu dừng lại ở những chuyện vô bổ như thế, mà còn táo bạo ra lệnh yêu thương không phải chỉ tất cả mọi người, mà chủ yếu là yêu thương kẻ thù của mình. Mười tám thế kỉ rồi người ta đã mũi lòng trước điều này; cuối cùng cũng đã đến lúc phải thú nhận rằng quy tắc ấy thật trống rỗng... Yêu thương kẻ thù vì cái gì kia chứ? Hay là nếu họ thật dễ thương đến thế, thì vì cái gì mà lại thù địch với họ nhỉ?

Vấn đề là ở chỗ thói vị kỉ và tính xã hội đều không phải là đức tính tốt hay thói xấu; đó là hiện tượng tự nhiên của cuộc sống con người, nếu không có chúng thì đã chẳng có lịch sử, sự phát triển, mà ắt đã là một cuộc sống rời rã của những con thú hoang, hay là một bầy đàn sống ở hang động được thuần hóa. Diệt đi tính xã hội trong con người, ta sẽ có được con đười ươi hung dữ; diệt đi thói vị kỉ ở trong nó, nó sẽ thành con khỉ được thuần hóa hiền lành. Những kẻ nô lệ có ít thói vị kỉ nhất. Bản thân từ ngữ "vị kỉ" tự thân nó không có nội dung đầy đủ. Có thói vị kỉ hẹp hòi, có tính súc vật, bản thủ, cũng giống như có tình yêu bản thủ, súc vật, hẹp hòi. Mỗi quan tâm đích thực hoàn toàn không phải ở chỗ giết chết thói vị kỉ trên lời nói và ca ngợi tình huynh đệ, nó chẳng có tác dụng gì, - mà là ở chỗ kết hợp

một cách hài hòa thật tự do hai khởi nguyên không thể tách rời nhau ấy của đời sống con người.

Như một hữu thể sống hợp quần, con người hướng tới yêu thương, và về chuyện này chẳng cần phải ra lệnh cho nó. Căm ghét bản thân hoàn toàn không cần thiết. Những nhà thuyết giảng đạo đức xem mọi hành động đức hạnh đều thật đáng kinh tởm đối với bản chất con người, đến nỗi tôn vinh mỗi hành vi thiện lên hàng phẩm giá vĩ đại, chính vì vậy mà họ quy tình huynh đệ vào nghĩa vụ, giống như việc tuân thủ các chức vụ, giống như việc giết hại thể xác. Hình thức tôn giáo mới nhất của sự nô lệ dựa trên sự phân đôi xã hội và con người trong sự thù địch ảo của chúng. Chừng nào mà còn một mặt là Thiên thần-Tình huynh đệ, mặt kia là Quỷ dữ-Thối vị kỉ, thì sẽ vẫn còn có chính phủ để dàn hòa và kiềm chế chúng, sẽ vẫn còn có các quan tòa để trừng phạt, các đao phủ để xử tử, giáo hội để cầu xin Thượng Đế tha thứ, Thượng Đế để gieo nỗi sợ hãi, - và thanh tra cảnh sát để bỏ tù.

Sự hài hòa giữa cá nhân và xã hội không thực hiện được một lần cho mãi mãi, nó *hình thành nên* từng thời kì một, từng đất nước một và biến đổi theo những hoàn cảnh giống như mọi sinh thể. Không thể có chuẩn mực chung, lời giải chung được. Chúng ta đã từng thấy vào những thời đại nhất định con người đã dễ dàng hiến mình cho môi trường thế nào và vào những thời đại khác thì chỉ có thể *bảo tồn* mối liên kết bằng sự xa cách, rời đi, *mang theo mình tất cả những gì của mình*. Không phải theo ý của chúng ta mà thay đổi được mối quan hệ lịch sử của cá nhân đối với xã hội; nhưng tùy thuộc ở chúng ta là việc trở thành

đương đại phù hợp với sự phát triển của chúng ta, nói ngắn gọn là *sáng tạo* nên hành vi của chúng ta để đáp lại hoàn cảnh.

Thực vậy, con người tự do *tạo nên* đạo đức của mình. Chính đó là điều mà những người khắc kỷ muốn nói, khi họ bảo rằng "không có luật lệ cho người minh triết". Hành vi tuyệt vời của ngày hôm qua có thể là cực kì tồi tệ cho ngày hôm nay. Cũng không hề có một nền đạo đức vĩnh cửu bất di bất dịch, giống như không có những phần thưởng và sự trừng phạt vĩnh cửu vậy. Cái thực sự bất di bất dịch trong đạo đức quy về những thứ chung chung nhất, khiến cho mọi thứ riêng biệt hầu như mất đi hết, ví dụ như là: mọi hành động đi ngược lại với những tín niệm của chúng ta đều là tội lỗi, hay như Kant đã nói, rằng mọi hành động mà con người không thể khái quát lên thành quy tắc thì đều là vô đạo đức.

Ngay ở đầu bài viết, chúng ta đã khuyến cáo không nên tự mâu thuẫn với bản thân mình, dù điều đó có phải trả giá đắt thế nào đi nữa và cắt đứt những mối giao du không chân thực, được duy trì bởi nỗi xấu hổ giả dối, bởi sự quên mình không cần thiết (giống như trong tác phẩm *Alfred* của Benjamin Constant).^[187]

Hoàn cảnh đương đại có phải như tôi đã trình bày hay không, đó là chuyện có thể tranh cãi, và nếu như các vị chứng minh được là không phải thế, tôi sẽ xin bắt tay các vị để cảm ơn, các vị sẽ là ân nhân của tôi. Rất có thể tôi đã quá mãi mê đau khổ nghiên cứu những điều kinh khủng xảy ra xung quanh, nên mất đi khả năng nhìn thấy mặt tươi sáng. Tôi sẵn sàng lắng nghe, tôi mong muốn được đồng ý. Thế nhưng nếu quả thực hoàn cảnh là như vậy thì chẳng có gì để tranh cãi cả.

Các vị sẽ bảo: "Vậy là chúng ta sẽ hiến mình cho việc vô vi đầy giận dữ, trở thành người xa lạ với mọi thứ, giậm chân và tức giận vô ích, giống như những lão già tức giận rời khỏi vũ đài, là nơi cuộc sống đang sôi sục và chuyển động, rồi cố sống nốt những ngày tàn, chẳng giúp ích gì cho người khác và tự làm khổ thân mình".

- Nhưng tôi không khuyến cáo chửi rủa cuộc sống, mà là bắt đầu một cuộc sống độc lập, độc đáo, một cuộc sống để có thể tìm thấy ở đó sự cứu rỗi cho chính mình, ngay cả khi giả như toàn bộ thế giới quanh ta tiêu vong. Tôi khuyến cáo hãy nhìn thật kỹ xem cái đám đông có thực là đi về phía mà chúng ta tưởng là họ đi về hay không, và có đi cùng họ hay tách ra khỏi họ thì cũng phải biết rõ con đường của họ; tôi khuyến cáo vứt bỏ đi những ý kiến sách vở mà người ta đã nhồi nhét vào chúng ta từ thuở ấu thơ, cho người ta biết họ hoàn toàn khác với những gì họ thực là như thế. Tôi muốn chấm dứt "giậm chân vô ích và bất mãn thất thường", tôi muốn hòa giải với người ta, sau khi xác tín rằng người ta không thể tốt hơn, rằng hoàn toàn không phải lỗi của họ mà họ cứ là như thế.

Rồi ra cái hoạt động bề ngoài sẽ là thế này hay thế khác, hay sẽ chẳng có hoạt động nào hết, chuyện đó thì tôi không biết. Mà thực ra chuyện đó đâu có quan trọng. Nếu anh mạnh mẽ, nếu anh quả có thứ gì đó không những có giá trị, mà còn gây xao xuyến sâu sắc cho những người khác, thì nó sẽ chẳng mất đi đâu - tính tiết kiệm của thiên nhiên là vậy. Sức mạnh của anh như một giọt men, nhất định sẽ gây xao xuyến, bắt tất cả những gì chịu ảnh hưởng của nó cũng lên men; những lời nói của anh, những việc làm, những ý tưởng sẽ chiếm được vị trí của mình

mà không cần phải bận rộn. Nếu như anh không có được sức mạnh như thế, hay là có sức mạnh nhưng không tác động lên con người đương đại, thì chuyện đó cũng chẳng hề gì, cả cho anh, cả cho những người khác. Chúng ta là những diễn viên hài vĩnh viễn, những người đàn ông công cộng hay sao! Chúng ta đâu phải sống để gây chú ý cho những người khác, chúng ta sống cho bản thân mình. Đa số người ta đều luôn thực dụng, hoàn toàn chẳng bận tâm đến chuyện không có được hoạt động *lịch sử*.

Thay vì thuyết phục dân chúng để họ tha thiết muốn cái chúng ta muốn, tốt hơn là nên nghĩ xem, vào giây phút này đây, liệu họ có muốn điều đó hay không, và nếu họ muốn thứ hoàn toàn khác, thì hãy tập trung lại, rời khỏi cái chợ, lạng lẽ bỏ đi, đừng cưỡng bức người khác và đừng uống phí bản thân mình.

Rất có thể, hành động phủ định ấy sẽ khởi, đầu một cuộc sống mới. Ít nhất thì đó cũng sẽ là một hành vi lương thiện.

Paris, Hôtel Mirabeau, 03 tháng 04 năm 1850

DONOZO CORTES, HẦU TƯỞNG VALDEGAMAS, VÀ JULIANUS, HOÀNG ĐẾ LA MÃ

Các nhà bảo thủ có mắt, chỉ có điều họ không nhìn thấy. Hoài nghi nhiều hơn cả tông đồ Thomas, họ lấy tay sờ vết thương và không tin vào nó.^[188]

Bọn họ nói: "Thấy chưa, những kết quả kinh khủng của bệnh hoại thu xã hội, đây là tinh thần phủ định thói sự tan rã vào, đây là quỷ dữ cách mạng đã làm rung chuyển những nền tảng cuối cùng của tòa nhà vĩnh cửu Nhà nước... các vị thấy đó, thế giới của chúng ta đang bị hủy hoại, tiêu vong, kéo theo cả nền giáo dục, các định chế, tất cả những gì thế giới đã tạo nên... hãy nhìn xem, một chân của thế giới đã đặt ở dưới mồ rồi".

Rồi sau đó họ kết luận: "Chúng ta hãy tăng gấp đôi sức mạnh của chính phủ bằng quân đội, hãy đưa mọi người trở lại với những đức tin mà nay họ đã không còn giữ nữa, vấn đề là sự cứu rỗi toàn bộ thế giới".

Cứu rỗi thế giới - bằng các hội ước, bằng bạo lực! Thế giới đang được cứu rỗi bằng "tin mừng", chứ không phải bằng tôn giáo hâm nóng lại; thế giới được cứu rỗi bằng *lời nói*, chứa đựng trong đó mầm mống của thế giới mới, chứ không phải bằng sự phục sinh cái xưa cũ từ cõi chết.

Có phải là sự ngoan cố, sự thiếu hiểu biết, hay là nỗi sợ hãi trước tương lai đen tối, làm cho họ bối rối đến nỗi họ chỉ nhìn thấy cái đang tiêu vong, chỉ quyến luyến với quá khứ, chỉ dựa vào những đồ nát hay những bức tường sắp sập xuống rồi chẳng? Một sự hỗn độn biết bao, một sự thiếu nhất quán biết bao trong việc hiểu biết con người đương đại!

Ít nhất thì trong quá khứ cũng đã có được một sự thống nhất nào đó, sự mất trí có tính dịch bệnh, và người ta đã ít để ý đến nó, toàn bộ thế giới đã nhầm lẫn, đã có chung những dự liệu, phần nhiều thật phi lí, nhưng được tất cả mọi người chấp nhận. Thời bây giờ hoàn toàn khác; những thành kiến của thế giới La Mã ở bên cạnh những thành kiến của các thế kỉ trung đại, kinh thánh và môn kinh tế-chính trị học, Loyola^[189] và Voltaire, chủ nghĩa duy tâm trên lời nói, chủ nghĩa duy vật trên thực tế; nền đạo đức trừu tượng theo lối văn hoa mỹ và hành vi hoàn toàn trái ngược lại với nó. Cái đống khái niệm hổ lốn ấy sống thích nghi được trong đầu óc chúng ta một cách vô trật tự. Đến tuổi trưởng thành, chúng ta lại quá bận rộn, quá lười nhác, mà cũng có thể là quá hèn nhát để phán xét thật nghiêm chỉnh những điều răn đạo đức của chúng ta, - chuyện vẫn cứ như vậy trong buổi hoàng hôn.

Việc pha trộn các khái niệm như thế không ở đâu xa hơn là ở nước Pháp. Người Pháp nói chung thiếu giáo dục về triết học; họ nắm vững các kết luận, nhưng nắm chúng theo một chiều, các kết luận của họ phân tán rời rạc, thiếu một sự thống nhất gắn bó chúng lại, thậm chí thiếu cả việc quy chúng về một cấp độ. Do vậy mà họ mâu thuẫn ở từng bước một. Do vậy mà nói chuyện với họ cứ phải quay về những khởi nguyên được biết từ

thời thật xa xưa, và phải nhắc lại những chân lí đã nói ra bởi Spinoza hay Bacon như là những điều mới mẻ.

Vì họ nắm những kết luận thiếu gốc rễ, cho nên chẳng có gì khả quan, trọn vẹn được họ tiếp thu... cả trong khoa học, cả trong cuộc sống... trọn vẹn trong ý nghĩa như trọn vẹn của bốn phép tính số học, của một số khởi nguyên mang tính khoa học ở Đức, của một số khởi nguyên pháp luật ở Anh. Phần nào ở đây có nguyên nhân ở tính dễ thay đổi và chuyển từ cực đoan này sang cực đoan khác, là chuyện khiến chúng ta ngạc nhiên. Thế hệ các nhà cách mạng - biến thành những nhà chuyên chế; sau hàng loạt các cuộc cách mạng, người ta lại phải hỏi rằng, liệu có nên thừa nhận quyền con người hay không, liệu có thể kết án ở ngoài các hình thức pháp luật hay không, liệu có phải chịu đựng việc tự do đọc sách hay không? ... Từ những câu hỏi cứ quay trở lại mãi, sau mỗi chấn động, chúng ta thấy rõ ràng là thực ra chưa có gì được thảo luận, chưa có gì được chấp nhận cả.

Trong khoa học, Cousin đã cho cái mở bong bong đó một tổ chức có hệ thống với danh xưng *chiết trung* (tức là một chút điều tốt)^[190]. Trong cuộc sống, hệ thống ấy đều có cả ở những người cấp tiến và cả ở những người theo chính thống, đặc biệt là ở *những người ôn hòa*, tức là những người không biết rõ cả chuyện mình *muốn cái gì* lẫn chuyện mình *không muốn cái gì*.

Tất cả những tờ báo bảo hoàng và Thiên Chúa giáo đều không ngớt đồng thanh ca ngợi diễn văn của Donozo Cortes phát biểu tại Madrid trong phiên họp của bè lũ Cortes^[191]. Diễn văn ấy quả thực tuyệt diệu về nhiều mặt. Donozo Cortes đã đánh giá đặc biệt chính xác tình thế kinh khủng của các nhà nước châu Âu hiện tại, ông ta hiểu được rằng các nhà nước ấy

đang đứng bên bờ vực, đang ở vào ngày hôm trước của thảm họa tận số không sao tránh khỏi. Bức tranh ông ta vẽ ra thật đáng sợ bởi tính chân thực. Ông ta trình bày một châu Âu bị lạc hướng, bất lực, bị lôi cuốn thật nhanh vào sự tiêu vong, đang chết vì vô tổ chức, và mặt khác là thế giới Slave đang sẵn sàng ụp vào thế giới Germain- La Mã. Ông ta nói: "Đừng tưởng là tai họa sẽ kết thúc như thế thôi đâu, các bộ tộc Slave trong quan hệ với phương Tây không phải như những người Germain trong quan hệ với những người La Mã... Những người Slave từ lâu rồi đã tiếp xúc với cách mạng... Nước Nga, ở giữa châu Âu bị khuất phục và lẫn lộn trong cát bụi, sẽ hấp thụ mãi mãi cái thứ chất độc, mà nước Nga vốn đã thích thú tận hưởng và sẽ chết vì nó; nước Nga sẽ tan rã bằng chính sự thối rữa ấy. Tôi không biết được Thượng Đế có những cách chữa trị gì chống lại sự phân rã toàn thể ấy."

Trong lúc chờ đợi sự tiếp tế ấy của Thượng Đế, các vị có biết nhà tiên tri u ám của chúng ta, người đã vẽ nên hình tượng cái chết sắp tới thật kinh khủng và chính xác đến thế, đề xuất điều gì không? Chúng ta thật xấu hổ phải nhắc lại. Ông ta cho rằng, nếu giả sử nước Anh quay trở lại Thiên Chúa giáo, thì ắt là châu Âu đã có thể được cứu thoát bởi giáo hoàng, bởi chính quyền quân chủ và bởi quân đội. Ông ta muốn tránh tương lai đầy đe dọa bằng cách lui trở lại cái quá khứ bất khả.

Chúng ta rất nghi ngờ cách chẩn bệnh của hầu tước Valdegamas. Hoặc là mối nguy không lớn đến thế, hoặc là phương thuốc thật yếu ớt. Khởi nguyên quân chủ được khôi phục lại ở khắp nơi, quân đội ở khắp nơi đều chiếm thế thượng phong; giáo hội đang chiến thắng, theo chính lời nói của

Donozo Cortes và bạn của ông ta là Montalembert, Thiers^[192] đã trở thành tín đồ Thiên Chúa giáo, - tóm lại, khó mà mong muốn nhiều hơn nữa những hà hiếp, truy bức, phản động; nhưng sự cứu rỗi vẫn không đến. Không lẽ là do nước Anh đang ở trong sự li khai tội lỗi?

Ngày nào người ta cũng buộc tội những người xã hội chủ nghĩa rằng họ chỉ mạnh trong việc phê phán, trong việc vạch ra cái ác, trong việc phủ định. Thế bây giờ thì các vị sẽ nói gì về những kẻ thù phản xã hội của chúng tôi nào?

... Để cho sự phi lí thêm đầy đủ, ban biên tập một tạp chí hết sức *trắng*, đã đăng trên cùng số đó, bên cạnh những lời ca ngợi thối phồng diễn văn của Donozo Cortes, những trích đoạn một tiểu phẩm cóp nhặt lịch sử được viết khá tầm thường, trong đó nói về những thế kỉ đầu tiên của Kitô giáo, về Julianus Apostata và là tiểu phẩm phá hoại một cách trang trọng sự suy luận của vị hầu tước của chúng ta.

Donozo Cortes hoàn toàn đứng trên một nền tảng như các nhà bảo thủ La Mã đã đứng trên đó. Ông ta nhìn thấy, giống như các nhà bảo thủ ấy đã nhìn thấy, sự tan rã của cái trật tự xã hội bao quanh ông ta; nỗi kinh hoàng bao trùm ông ta, và điều này thật tự nhiên - quả có thứ để phải sợ hãi; ông ta muốn, giống như những nhà bảo thủ ấy đã muốn, bằng mọi giá cứu rỗi cái trật tự ấy và chẳng tìm thấy biện pháp nào khác, ngoài việc bắt tương lai dừng lại, né tránh nó, - cứ tựa như là tương lai ấy không phải là hậu quả tự nhiên của cái đã hiện hữu.

Ông ta, giống như những người La Mã, xuất phát từ những dữ liệu chung, hoàn toàn sai lầm, từ điều giả định không được biện minh, từ ý kiến thật tùy tiện. Ông ta tin chắc rằng những hình

thức hiện nay của đời sống xã hội, như đã được tạo nên dưới ảnh hưởng của La Mã, của bộ tộc Germain, của khởi nguyên Kitô giáo, - là những hình thức duy nhất khả dĩ. Cứ tựa như là thế giới cổ đại và phương Đông đương đại về phần mình chưa hề giới thiệu một cuộc sống xã hội dựa trên những khởi nguyên hoàn toàn khác, - có thể là thấp kém hơn, nhưng đặc biệt vững chắc.

Donozo Cortes tiếp đó cho rằng, *nền học vấn* không thể nào lại phát triển khác được với các hình thức châu Âu đương đại. Thật dễ dàng nói với Donozo Cortes rằng thế giới cổ đại đã có *một nền văn hóa*, nhưng không phải là *một nền văn minh*; những điều tinh tế ấy chỉ có kết quả trong những cuộc tranh cãi thần học. La Mã và Hi Lạp đã từng rất *có học vấn*, học vấn của họ, cũng như học vấn châu Âu, là học vấn của thiểu số, sự khác biệt số học ở đây không có ý nghĩa gì, tuy nhiên trong cuộc sống của họ thiếu một yếu tố chủ yếu nhất - Thiên Chúa giáo!

Donozo Cortes lúc nào cũng quay lưng lại với tương lai, chỉ nhìn thấy có sự tan rã, thối rữa và sau đó là sự xâm nhập của người Nga, và là tình trạng man rợ. Bị ngõ ngang bởi số phận kinh khủng ấy, ông ta tìm kiếm phương tiện cứu rỗi, điếm tựa, một thứ gì đó rắn chắc, lành mạnh ở trong cái thế giới đang hấp hối này, và chẳng tìm được gì hết. Ông ta quay sang cầu cứu cái chết đạo đức và cái chết thân xác - cầu cứu giáo hoàng và binh lính.

Chế độ xã hội này là cái gì vậy mà cần phải cứu nó bằng những phương tiện như thế - và dù sao đi nữa thì cái giá phải trả ấy có đáng hay không?

Chúng ta đồng ý với Donozo Cortes rằng châu Âu trong hình thức hiện nay của nó đang bị hủy hoại. Những người xã hội chủ nghĩa ngay từ khi mới xuất hiện đã luôn nói thế rồi; và tất cả bọn họ đều đồng ý trong chuyện này. Sự khác biệt chủ yếu giữa bọn họ và các nhà cách mạng chính trị là ở chỗ bọn họ muốn tu sửa và cải thiện cái hiện hữu mà vẫn ở lại trên nền tảng trước đây, trong khi đó chủ nghĩa xã hội phủ định triệt để toàn bộ trật tự cũ với nền pháp luật và chế độ đại diện của nó, với giáo hội và tòa án của nó, với các bộ luật dân sự và hình sự của nó, - phủ định hoàn toàn giống như những người Kitô giáo của những thế kỉ đầu tiên đã phủ định thế giới La Mã.

Sự phủ định như thế không phải là thói đồng danh của trí tưởng tượng bệnh hoạn, không phải là tiếng gào thét cá nhân của con người bị xã hội lãng nhục, mà là bản án tử hình cho xã hội, là tiên cảm một sự cáo chung, ý thức về bệnh tình mà thế giới già yếu mắc phải dẫn đến cái chết và sự hồi sinh trong những hình thức khác. Chế độ nhà nước đương đại sẽ sụp đổ dưới sự phản kháng của chủ nghĩa xã hội; sức mạnh của chế độ ấy đã cạn kiệt; những gì nó có thể cho được thì nó đã cho hết rồi, giờ đây thì nó duy trì được nhờ vào máu và thịt của chính nó, nó không còn có thể phát triển tiếp tục cũng như dừng lại sự phát triển; nó chẳng có gì để nói cũng như để làm, và nó quy toàn bộ hoạt động của nó về chủ nghĩa bảo thủ, vào việc bám giữ cái địa vị của mình.

Dừng lại sự thực hiện số phận ở một mức độ nào đó là điều có thể; lịch sử không có tiền định chặt chẽ, bất biến, như các tín đồ Thiên Chúa giáo vẫn dạy và như các triết gia vẫn rao giảng,

nhieu khởi nguyên khả dĩ biến thiên chứa đựng trong công thức phát triển của lịch sử, mà trước hết là *ý chí* và *sức mạnh* cá nhân.

Có thể làm lạc hướng cả một thế hệ, làm nó lóa mắt, làm nó phát điên, hướng nó tới mục đích trá ngụy, - Napoleon đã chứng tỏ điều này.

Phe phản động ngay cả những phương tiện ấy cũng không có; Donozo Cortes chẳng tìm được thứ Donozo Cortes, Hầu tước Valdegamas,... gì ngoài giáo hội Thiên Chúa giáo và các trại lính quân chủ. Vì rằng *tin* hay là *không tin* không phụ thuộc vào sự tùy tiện... cho nên Cortes chỉ còn lại có bạo lực, nỗi sợ hãi, sự truy bức, hành quyết.

... Nhiều thứ được tha thứ cho sự phát triển, tiến bộ; tuy nhiên khi khủng bố được thực, hiện nhân danh thắng lợi và tự do, thì nó gây nên sự phản nộ chính đáng cho mọi trái tim. Và chính cái phương tiện ấy phe phản động lại muốn sử dụng để duy trì cái trật tự hiện hữu, mà sự tàn tạ và tan rã của nó đã được diễn giả của chúng ta xác nhận hùng hồn đến thế. Gờ miệng kêu gọi sự khủng bố không phải để tiến lên phía trước, mà là để lui về phía sau; muốn giết đứa trẻ để nuôi lão già đang xuống lỗ, để trả lại cho lão ấy thêm một giây phút sức lực đã mất.

Cần bao nhiêu máu đổ để trở lại những thời buổi hạnh phúc của sắc dụ Nante^[193] và tòa án chống dị giáo Tây Ban Nha! Chúng tôi không cho rằng kìm giữ lại tiến trình của nhân loại trong một phút là điều không thể làm được, nhưng nó không thể làm được nếu thiếu những đê mê Barthélemy. Phải tiêu diệt, đánh đập, lưu đày, tống vào ngục tù tất cả những gì hùng hậu của thế hệ hiện nay, tất cả những gì tư duy, tích cực; phải đẩy lùi

dân chúng vào sự ngu tối sâu hơn nữa, bắt đi quân dịch tất cả những gì mạnh mẽ trong dân chúng; bắt phải đi qua hành động giết trẻ thơ về mặt đạo đức đối với cả một thế hệ - và tất cả những biện pháp ấy là để giải cứu một hình thức xã hội đã tàn lụi, một hình thức xã hội không thỏa mãn được *cả các vị lẫn chúng tôi*.

Thế nhưng trong trường hợp ấy sự khác biệt giữa sự man rợ Nga và nền văn minh Thiên Chúa giáo là ở chỗ nào?

Hi sinh hàng ngàn người, hi sinh sự phát triển cả một thời đại cho một chế độ nhà nước của một Ác thần nào đó, cứ tựa như là chế độ ấy là toàn bộ mục đích cuộc sống của chúng ta... Các vị đã suy nghĩ về điều đó chưa, hỡi các tín đồ Kitô giáo yêu thương con người? Hi sinh những người khác, quyết định thật dễ dàng sự hi sinh ấy thay cho họ để trở thành ân nhân. Thường xảy ra chuyện những thị dục bị kìm nén thật lâu được buông thả, giữa những cơn bão tố nhân dân, những thị dục khát máu và tàn bạo, hận thù và không kiềm chế, - chúng tôi hiểu những thị dục ấy, cúi đầu và kinh hãi... nhưng chúng tôi không đưa chúng lên thành quy tắc chung, không xem chúng như phương tiện!

Thế nhưng chẳng phải đó chính là bài tụng ca của Donozo Cortes đọc trước tên lính tuân phục và không có suy xét, mà ông ta dựa vào vũ khí của hắn như phân nửa các hi vọng của mình đó hay sao?

Ông ta nói rằng 'Tinh mục và người lính vốn gần gũi với nhau hơn là người ta tưởng'. Ông ta so sánh kẻ giết người ngây thơ ấy, kẻ bị xã hội bắt phải gây tội ác ấy, với thầy tu, với cái thân ma đang sống đó. Một sự thú nhận thật kinh khủng! Hai cực đoan

của một thế giới đang tiêu vong, bắt tay với nhau, sau khi đã gặp gỡ như hai kẻ thù trong *Bóng tối* của Byron^[194]. Trên đồng hoang tàn của thế giới đang tiêu vong, để giải cứu nó, vị đại diện cuối cùng của sự nô lệ trí óc liên kết với vị đại diện cuối cùng của sự nô lệ thân thể.

Giáo hội vốn đã hòa giải với tên lính ngay sau khi nó trở thành giáo hội nhà nước; nhưng nó chưa bao giờ dám thú nhận sự phản bội ấy, nó đã hiểu rằng có biết bao giả dối ở trong liên minh đó, có biết bao điều giả nhân giả nghĩa; đó vốn là một trong hàng ngàn nhượng bộ mà nó đã làm cho thế giới *tạm thời* mà nó khinh bỉ. Chúng ta không buộc tội nó vì chuyện đó, vì cần thiết mà nó buộc phải chấp nhận nhiều thứ đi ngược lại với học thuyết của mình. Đạo đức Kitô giáo bao giờ cũng chỉ là mộng ước cao cả không khi nào thực hiện được.

Thế nhưng hầu tước Valdegamas đã táo tợn đặt tên lính bên cạnh giáo hoàng, bớt gác tuần tra bên cạnh bàn thờ, kinh thánh rửa tội bên cạnh đồ vật nhà binh dùng để bắn giết những kẻ có hành vi lỗi lầm.

Đã đến thời của chúng ta hát câu "ghi nhớ đời đời", hay nếu thích thì hát "lễ nguyện cầu". Sự cáo chung của giáo hội và sự cáo chung của quân đội!

Cuối cùng thì mặt nạ cũng đã rơi xuống. Những kẻ mặc trang phục đã nhận ra nhau. Tất nhiên rồi, linh mục và lính tráng là anh em, cả hai đều là những đứa con bất hạnh của bóng tối đạo đức, của tính lưỡng diện điên khùng mà nhân loại ở trong đó đang vật vã và kiệt sức, - và cái con người nói: "Con hãy yêu thương người thân cận của con và hãy tuân phục chính quyền",

về thực chất cũng là nói rằng "hãy tuân phục chính quyền" và hãy bắn vào người thân cận của con".

Sự giết chết xác thịt của Kitô giáo cũng đối lập với thiên nhiên y như sát hại những người khác theo mệnh lệnh; cần phải làm cho đời bại thật sâu sắc, đánh lạc hướng tất cả những khái niệm đơn giản nhất, tất cả những gì được gọi là lương tâm, để thuyết phục được người ta rằng việc giết người có thể là nghĩa vụ thiêng liêng, - không hận thù, không có ý thức về nguyên do, đi ngược lại với tín niệm của mình. Tất cả những thứ ấy được duy trì dựa trên cùng một cơ sở, dựa trên cùng một sai lầm rất quan trọng, đã khiến cho người ta phải mất biết bao là nước mắt, biết bao là máu; tất cả những thứ ấy sinh ra từ sự khinh miệt trần thế và những thứ tạm thời, từ sự sùng bái trời cao và cái vĩnh cửu, từ sự không tôn trọng những bản ngã và từ sự sùng bái nhà nước, từ tất cả những châm ngôn ấy đại loại như "Lợi ích của nhân dân là luật cao nhất, dù thế giới có tiêu vong thì luật pháp ấy phải được thi hành"^[195], mà từ những châm ngôn ấy nghe có mùi kinh khủng của thân thể bị đốt cháy, máu, tòa án chống dị giáo, sự tra tấn, và nói chung là *sự chiến thắng của trật tự*.

Nhưng vì sao mà Donozo Cortes lại quên mất người anh em thứ ba, vị thiên thần hộ mệnh thứ ba của các nhà nước đang sụp đổ, ấy là *tên đao phủ*? Liệu có phải vì tên đao phủ ngày càng bị lẫn lộn với tên lính, nhờ vào vai trò mà người ta ép buộc nó phải đóng, hay không?

Tất cả những phẩm hạnh mà Donozo Cortes kính trọng, đều kết hợp với nhau một cách khiêm tốn trong tên đao phủ, và lại ở mức độ cao nhất nữa: tính tuân phục chính quyền, thừa hành

mù quáng và quên mình không có giới hạn. Hẳn ta không cần tới cả đức tin của vị linh mục, cả niềm phấn khích của chiến binh. Hẳn giết chóc một cách lạnh lùng, có tính toán, an toàn, như luật pháp vậy, - nhân danh xã hội, nhân danh trật tự. Hẳn thi đua với mỗi tên ác ôn và luôn chiến thắng bởi vì bàn tay của hẳn dựa vào toàn bộ nhà nước. Hẳn không có tính kiêu hãnh của linh mục, thói háo danh của tên lính, hẳn chẳng chờ đợi phần thưởng từ Thượng Đế cũng như con người; hẳn không có cả vinh quang lẫn sự trọng vọng ở trên trần thế, hẳn không được hứa hẹn có thiên đường ở trên trời; hẳn hi sinh hết thảy: tên tuổi, danh dự, phẩm giá của mình, hẳn lẩn trốn khỏi con mắt mọi người, và tất cả những điều đó là để tránh trừng phạt những kẻ thù của xã hội.

Chúng ta hãy trả lại công bằng cho con người báo thù thay xã hội, và chúng ta sẽ nói, bắt chước diễn giả của chúng ta: "Đao phủ gần gũi với linh mục hơn là người ta vẫn tưởng".

Đao phủ đóng vai trò vĩ đại mỗi khi cần phải đấm đá "con người mới" hay chặt đầu một bóng ma cũ vừa đăng quang... Maistre không quên hẳn ta khi nói về giáo hoàng.^[196]

... Còn với Golgotha^[197] thì tôi nhớ đến một mẩu chuyện về sự truy bức những tín đồ Kitô giáo đầu tiên. Các vị hãy đọc nó đi, hay tốt hơn nữa là lấy những gì các giáo phụ đầu tiên đã viết, Tertullien^[198] và ai đó trong những người bảo thủ La Mã. Thật giống biết bao với cuộc đấu tranh đương đại - cũng những cảm xúc hăng say như thế, cũng sức mạnh như thế từ một phía và cũng sự giáng trả như thế từ phía kia, thậm chí ngôn từ biểu hiện cũng vậy.

Đọc những lời buộc tội của Celsus^[199] hay Julianus đối với các tín đồ Kitô giáo về tính vô đạo đức, về những không tưởng điên rồ, về chuyện họ giết chóc trẻ em và làm đòi truy người lớn, rằng họ phá hủy nhà nước, tôn giáo và gia đình, thì có cảm tưởng như đó là những *xã luận* của tờ báo *Constitutionnelle* hay là *Assemblée Nationale*, chỉ có điều là được viết thông minh hơn.

Nếu những người bạn của La Mã đã không rao giảng đánh đập và tàn sát bọn "Nazareth", thì chỉ là vì thế giới ngoại đạo đã nhân văn hơn, không quá tâm linh, ít bất bao dung hơn là đám thị dân Thiên Chúa giáo. La Mã cổ đại đã không biết đến những biện pháp mạnh, sáng chế ra bởi giáo hội phương Tây, được sử dụng rất hiệu quả trong việc đánh đập giáo phái Albigeois^[200], vào đêm Barthélemy, mà để tôn vinh cái đêm ấy, đến nay vẫn còn giữ lại những bích họa ở Vatican, trình bày cuộc thanh trừng kinh hoàng các đường phố Paris, quét sạch những người Tin Lành, - chính là các đường phố mà một năm trước đây bọn thị dân đã nhiệt tình quét sạch những người xã hội chủ nghĩa. Dù thế nào đi nữa thì tinh thần vẫn là một, sự khác biệt thường phụ thuộc vào các hoàn cảnh và các nhân vật. Tuy nhiên, sự khác biệt ấy có lợi cho chúng ta; khi so sánh báo cáo của Bô-sa với báo cáo của Plinius Trẻ^[201], sự rộng lượng của Hoàng đế Trajan vốn kinh tởm các báo cáo tố giác các tín đồ Kitô giáo, và sự nhơ bẩn không rửa sạch được của Hoàng đế Cavaignac vốn không chia sẻ định kiến như thế đối với những người xã hội chủ nghĩa, chúng ta thấy rằng cái trật tự đang chết đi thật tồi tệ đến nỗi không tìm được cho mình những người bảo vệ như Trajan, cũng không tìm được những phái viên điều tra như Plinius Trẻ.

Các biện pháp cảnh sát chung cũng thật giống nhau. Các nơi tụ hội Kitô giáo đã bị quân lính đóng cửa, ngay khi tin tức đến tai nhà cầm quyền; người ta đã xét xử những tín đồ Kitô giáo mà không nghe lời biện bạch của họ, soi mói các chi tiết nhỏ nhặt về họ, về những phù hiệu bề ngoài, khước từ quyền trình bày học thuyết của họ. Điều đó gây phẫn nộ cho Tertullien, giống như ngày nay gây phẫn nộ cho chúng ta, và đó chính là nguyên nhân của những bức thư ca tụng gửi cho Senat La Mã. Người ta để cho thú dữ ăn thịt các tín đồ Kitô giáo, những thú dữ ấy thay cho lính cảnh sát La Mã. Tuyên truyền được tăng cường; những sự trừng phạt thấp hèn không hạ thấp được, ngược lại, những người bị kết tội trở thành các anh hùng - giống như "những người tù khổ sai" ở Bourges.^[202]

Nhìn thấy sự vô hiệu của tất cả các biện pháp, người bảo vệ vĩ đại nhất cho trật tự, tôn giáo và nhà nước, Diocletianus^[203], quyết định giáng một đòn kinh hoàng cho học thuyết nổi loạn. Ông ta dùng gươm đạn xông vào các tín đồ Kitô giáo.

Tất cả những chuyện ấy kết thúc thế nào? Những người bảo thủ đã làm được gì với nền văn minh của mình (hay là văn hóa), với những binh đoàn của mình, với nền luật pháp của mình, với những lính cảnh vệ, với những đao phủ, với những thú dữ, với những giết chóc và những điều kinh khủng khác?

Họ chỉ chứng minh được rằng sự hung dữ và độc ác của chủ nghĩa bảo thủ có thể đến mức như thế nào, rằng người lính mù quáng tuân theo tòa án, cái tòa án biến anh ta thành tên đao phủ, là một công cụ đáng sợ thế nào, nhưng đồng thời cũng chứng minh rõ ràng hơn toàn bộ sự phá sản của các phương tiện chống lại *lời nói* ấy, khi đã đến thời của nó.

Chúng ta thậm chí nhận ra rằng đôi khi thế giới cổ đại đã có lí trong việc chống lại Kitô giáo đã phá hoại thế giới ấy, nhân danh một học thuyết không tưởng và bất khả. Có lẽ, cả những người bảo thủ của ta đôi khi cũng có lí trong việc công kích những học thuyết xã hội riêng rẽ... nhưng sự có lí của họ thì giúp ích gì được cho họ nào? Thời đại của La Mã đã trôi qua, thời đại của Kinh thánh đã đến!

Và tất cả những nổi kinh hoàng ấy, những đổ máu, chém giết, truy bức, đã dẫn đến tiếng thét tuyệt vọng của người thông minh nhất trong bọn phản động, Julianus Apostata, mà mọi người đều biết - tiếng thét: "Người đã thắng, hỡi kẻ đã đến từ Galilee!"^[204]

"Voix du Peuple", 18 tháng 03 năm 1850.*

* Diễn văn của Donozo Cortes, vị sứ giả Tây Ban Nha, đầu tiên ở Berlin, sau đó ở Paris, đã được in với số ấn bản vô cùng lớn nhờ Hội đường phố Poitiers^[205] đã phung phí bỏ ra số tiền lớn dựa vào hư danh của nó. Hội đó tôi đã ở Paris một thời gian và đã có mối quan hệ rất thân mật với tờ tạp chí của Proudhon. Ban biên tập đã đề nghị tôi viết lời đáp trả; Proudhon đã hài lòng với nó; nhưng tờ báo *Patrie* đã nổi giận, và vào buổi chiều tối, sau khi đã nhắc lại lời nói "về người bảo vệ thứ ba của xã hội", đã hỏi công tố viên của *nền cộng hòa*, xem liệu có thể truy tố bài báo đã đặt người lính và đao phủ vào cùng một hàng, còn đao phủ được gọi là *đao phủ* (bourreau), chứ không phải người thừa hành những bản án cao nhất (*exécuteur des hautes oeuvres*) và v.v. Lời tố cáo của tờ tạp chí mang tính cảnh sát đã có tác động, sau một ngày tại tòa soạn đã không còn một số báo nào

trong *bốn mươi ngàn* bản - là số ấn bản bình thường của tờ *Voix du Peuple* (Chú thích của TG).

Bức thư thứ nhất

Chỉ có động cơ không thôi, dù nó có đầy đủ đến đâu đi nữa, thì cũng không thể thành hiện thực được, nếu thiếu phương tiện đầy đủ.

JEREMY BENTHAM

(Thư gửi Alexander I)

Chúng ta quan tâm *cùng một vấn đề*. Mà là một *vấn đề nghiêm trọng* và hiện hữu trong trình tự lịch sử. Mọi thứ khác - hoặc là những sức mạnh đang lớn lên của nó... hoặc là những căn bệnh đi kèm theo sự phát triển của nó, tức là những đau đớn phải chịu của một cơ thể mới, hoàn hảo hơn, đang hình thành nên từ những hình thức chật hẹp và đã lỗi thời, trong khi cố bắt chúng thích ứng với những nhu cầu cao hơn. Lời giải đáp chung cuộc của chúng ta là *như nhau*, vấn đề [bất đồng] giữa chúng ta hoàn toàn không phải ở những khởi nguyên và lí thuyết khác nhau, mà ở những phương pháp và sự thực hành khác nhau, ở sự đánh giá các lực lượng, các phương tiện, thời gian, ở sự đánh giá chất liệu lịch sử. Những thử thách nặng nề từ năm 1848 đã ảnh hưởng lên chúng ta. Anh phần nhiều cũng vẫn như trước đây, cuộc sống đã dày đọa anh ghê gớm - tôi chỉ bị giảm đập đôi chút, thế nhưng anh thì ở xa, còn tôi lại ở ngay sát đó. Tuy

nhiên, nếu tôi đã thay đổi - thì anh nên nhớ rằng, *mọi sự đã thay đổi.*

Vấn đề kinh tế-xã hội giờ đây đã trở nên khác với hai mươi năm về trước. Nó đã vượt qua tuổi niên thiếu mang tính tôn giáo và lí tưởng của mình - cũng như đã vượt qua tuổi tác của những thí nghiệm gượng ép và trải nghiệm ít ỏi, chính cái thời kì ca thán, chống đối, đơn thuần phê phán và vạch mặt đang gần đi đến kết thúc. Dấu hiệu vĩ đại cho sự trưởng thành của nó là ở đây. Nó đang hiện ra trước mắt, nhưng còn *chưa đạt tới* - không phải chỉ vì những trở ngại bên ngoài, không phải chỉ vì có sự kháng cự lại, mà còn vì những nguyên nhân nội tại. Thiếu số tiến lên phía trước, nhưng chưa đạt được những chân lí rõ ràng, chưa có được những con đường thực tiễn, chưa có được những công thức đầy đủ của sinh hoạt kinh tế tương lai. Đa số - là bộ phận đau khổ nhất - thì một bộ phận của họ (những công nhân thành thị) đang cố thoát ra, nhưng bị giữ lại bởi thế giới quan truyền thống xưa cũ của bộ phận đông người hơn. Không thể đạt được tri thức và sự thấu hiểu bằng *cuộc đảo chính*^[207] hay *trò lừa mạng*^[208] nào cả.

Sự chậm chạp, rối rắm của chuyển động lịch sử khiến chúng ta ngột ngạt và tức giận, khiến chúng ta không thể chịu nổi, và nhiều người trong chúng ta đang thay đổi trí óc của chính mình, vội vàng và giục giã những người khác. Chuyện này có tốt hay không? Đó chính là vấn đề.

Liệu có nên dùng những cú hích gây nhiễu loạn nhằm mục đích đẩy nhanh sự vận động nội tại, là sự vận động hiển nhiên? Chắc chắn bà đỡ phải đẩy nhanh, tạo thuận lợi, khắc phục những trở ngại, nhưng chỉ trong những giới hạn *nhất định* -

những giới hạn ấy khó mà xác định được, nhưng vượt quá chúng thì thật kinh khủng. Để làm chuyện này [như bà đỡ], ngoài sự quên mình hợp logic, còn cần đến sự tinh tế và tài ứng tấu đầy hứng khởi. Hơn thế nữa, không phải sự vận động ở mọi nơi đều như nhau - và các giới hạn cũng vậy.

Piôt I, Hội nghị Quốc ước đã dạy chúng ta bước đi bằng những đôi hia bảy dặm, bước từ tháng thứ nhất mang thai sang tháng thứ chín và bẻ gãy mọi thứ gặp trên đường, không phân biệt là thứ gì. *Khát vọng phá hủy là khát vọng sáng tạo*^[209] - và tiến lên đi theo vị thần linh-hủy diệt không ai biết, vấp phải báu vật bị vỡ nát - lẫn lộn với đủ thứ rác rưởi.

... Chúng ta đã nhìn thấy ví dụ kinh khủng của cuộc nổi dậy đâm máu, vào giây phút tuyệt vọng và căm giận tràn xuống quảng trường, rồi chợt tỉnh ra trên chiến lũy, thấy mình không có lá cờ.^[210] Thế giới bảo thủ, đoàn kết thành một khối, đã đánh thắng nó - và hậu quả của chuyện này chính là thoái trào phải thấy trước được - thế nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu chiến thắng ở phía những chiến lũy? - hai mươi năm qua các chiến sĩ đầy oai nghiêm đã nói ra hết những gì ở trong lòng mình chưa?... Chúng ta chẳng tìm thấy được một ý tưởng xây dựng hữu cơ nào trong di huấn của họ cả, còn những sai lầm kinh tế thì không như các sai lầm chính trị, chúng trực tiếp đưa sự phá sản, trì trệ và cái chết vì đói trở nên trầm trọng hơn.

Thời đại hiện nay - chính là thời kì nghiên cứu triệt để, là thứ nghiên cứu phải đi trước công việc thực hiện, giống như lí thuyết hơi nước đã đi trước đường sắt. Trước đây người ta đã muốn chiếm lĩnh bằng cách đưa ngực ra, bằng nhiệt tình, bằng

sự dũng cảm và đã xông lên thật uổng công, trông vào may rủi - chúng ta sẽ không cầu may nữa.

Chúng ta đang nhìn thấy rõ ràng là mọi chuyện không thể diễn ra như đã từng diễn ra, tựa như là sự cáo chung của vương quốc tư bản độc tôn và quyền tư hữu đương nhiên đã đến, giống như sự cáo chung của vương quốc phong kiến và quý tộc. Cũng như trước năm 1789, sự tan rã của thế giới trung cổ bắt đầu từ ý thức về sự ép buộc tầng lớp trung lưu phải phục tùng một cách bất công, thì hiện nay, cuộc biến chuyển kinh tế bắt đầu bằng ý thức về sự lừa dối xã hội đối với các công nhân. Cũng như hồi ấy, sự ngoan cố và suy đồi của giới quý tộc đã góp phần giúp cho cái chết của chính họ, thì ngày nay, tầng lớp tư sản ngoan cố và đòi bại đang tự lôi mình xuống mồ.

Tuy nhiên, cách đặt vấn đề chung không đem lại những con đường, các phương tiện cũng như một môi trường đầy đủ. Không thể bằng bạo lực mà giành lấy được. Bị phá hoại bằng thuốc súng, thì khi khói súng tan đi và các đồng đồ nát được dọn sạch rồi, toàn thế giới tư sản sẽ lại bắt đầu *một thế giới tư sản nào đó* với những biến đổi khác nhau. Vì rằng *ở bên trong còn chưa kết thúc và còn bởi vì cái thế giới xây dựng, cái tổ chức mới*, tất cả vẫn còn chưa sẵn sàng để có thể thực thi được việc thay thế [cho cái cũ]. Chưa có một cơ sở nào trong những cơ sở mà trật tự đương đại đang dựa trên chúng, trong những cơ sở cần phải sụp đổ và tái tạo lại, đã bắt đầu rệu rã đến mức để có thể dùng sức mạnh nhổ đi, loại khỏi đời sống. Nhà nước, giáo hội, quân đội bị phủ định về mặt logic cũng hết như nền thần học, siêu hình học và các thứ khác. Ở trong một giới khoa học nhất định, chúng đã bị

lên án, nhưng ở bên ngoài những bức tường hàn lâm, chúng vẫn nắm được tất cả những sức mạnh đạo đức.

Hãy để cho mỗi người trung thực tự hỏi mình, liệu anh ta đã sẵn sàng chưa. Anh ta đã hình dung được thật rõ ràng chưa về sự tổ chức mới mẻ, mà chúng ta đang đi tới như những lí tưởng chung - sở hữu tập thể và tình đoàn kết, - và liệu anh ta có biết rõ quá trình (ngoài chuyện đập phá đơn thuần), mà qua đó sẽ thực hiện việc biến đổi các hình thức cũ thành những tổ chức mới mẻ hay không? Và nếu như bản thân anh ta đã tự mình thỏa mãn thì hãy để anh ta nói xem cái môi trường mà theo vị thế sẽ phải lao vào công cuộc trước tiên, liệu đã sẵn sàng chưa.

Tri thức là không thể bác bỏ được - thế nhưng tri thức không có được các phương tiện bắt buộc - việc chữa khỏi những định kiến là chậm chạp, có những giai đoạn thặng trầm và những cuộc khủng hoảng của nó. Bằng bạo lực và khủng bố mà các tôn giáo và nền chính trị lan truyền đi, mà các đế chế và các nền cộng hòa toàn vẹn được thiết lập, bằng bạo lực có thể phá hủy và dọn sạch chỗ - nhưng không làm hơn thế được. Cuộc biến chuyển xã hội theo kiểu Piôt-vĩ-đại không đi xa hơn sự bình đẳng như tù khổ sai của Gracchus Babeuf và chế độ lao dịch cộng sản của Cabet. Những hình thức mới mẻ phải bao quát được mọi thứ và chứa đựng trong nó tất cả các yếu tố của hoạt động đương đại và mọi khát vọng nhân bản. Từ thế giới hiện nay không thể tạo ra một [nhà nước] Sparta hay một tu viện dòng Benedict. Cuộc biến chuyển sắp tới không bóp nghẹt những hiện tượng tự nhiên này vì những hiện tượng tự nhiên kia, mà biết điều hòa hết thảy - hướng tới lợi ích chung (như những đệ tử của Fourier đã mơ tưởng về các khát vọng).^[211]

Cuộc biến chuyển kinh tế có ưu thế rất lớn so với tất cả các cuộc cách mạng tôn giáo và chính trị - ưu thế ở trong sự tinh táo cơ sở của nó. Những con đường đi của nó cũng phải như vậy - đối xử với các dữ liệu cũng phải như thế. Trong chừng mực nó lớn dần lên từ tình trạng đau khổ và bất bình không xác định, nó sẽ tự nhiên đứng trên *nền tảng hiện thực*. Trong khi đó tất cả các cuộc biến chuyển khác luôn đặt một chân ở trong các tưởng tượng, chủ nghĩa thần bí, những niềm tin và định kiến không được biện minh như lòng ái quốc, tính pháp lí v.v.

Các vấn đề kinh tế phải theo các quy luật toán học. Dĩ nhiên, quy luật toán học, giống như mọi quy luật khoa học, tự thân nó mang tính chứng minh và không cần tới cả sự biện chính thường nghiệm lẫn biểu quyết đa số. Nhưng để *ứng dụng*, thì khía cạnh thường nghiệm và tất cả các điều kiện ngoại tại cho sự thực hiện là những vấn đề hàng đầu. "Động cơ có thể đúng đắn, nhưng không có các phương tiện đầy đủ thì không thể thực hiện được". Tất cả những điều này muốn được chấp nhận trong mọi công cuộc của con người và trong mọi công việc có ý nghĩa như xây dựng lại, thì nó phải có được những con người linh hoạt rất mãnh cảm. Có nhà cơ học nào mà không biết rằng các tính toán, công thức của anh ta sẽ không chuyển thành hiện thực, chừng nào mà trong hàng loạt các hiện tượng dính dáng đến chúng vẫn còn có những nhân tố không tuân theo, xa lạ hay phụ thuộc vào những quy luật khác. Đa phần trong thế giới vật lí những yếu tố gây nhiễu loạn ấy không phức tạp lắm và dễ dàng chế ngự được, như trọng lượng của dây treo con lắc, độ đàn hồi của môi trường mà con lắc chuyển động trong đó v.v. Trong thế giới của sự phát triển lịch sử thì không đơn giản như thế. Những

quá trình trưởng thành xã hội, những lệch lạc và sai chệch của chúng, những kết quả sau cùng của chúng đan quện chằng chịt với nhau, ăn sâu vào trong ý thức nhân dân, đến nỗi việc tiến công vào nó thật chẳng dễ dàng chút nào, nên cần phải rất cẩn trọng đối với chúng - và chỉ bằng một cuốn sổ ghi quyết nghị phủ định, ban hành như "mệnh lệnh cho đạo quân xã hội" thì sẽ chẳng đạt được kết quả gì ngoài chuyện lộn xộn rồi mù lên.

Chống lại những giáo điều giả trá, chống lại những niềm tin, dù chúng có diên rồ đến đâu đi nữa, không thể chỉ bằng một sự phủ định đơn thuần mà đấu tranh với chúng được, dù có thông minh đến mấy, - cứ nói "đừng tin!" thì cũng là kiểu nói quyền uy, thực chất cũng vô lối giống như nói "hãy tin!". Trật tự cũ là thứ vững chắc bằng *sự thừa nhận nó* hơn là bằng sức mạnh vật chất nâng đỡ nó. Điều này sáng tỏ hơn hết ở những nơi mà nó chẳng có sức mạnh đàn áp cũng như sức mạnh bắt buộc nào cả, ở những nơi nó yên vị vững chắc dựa trên *lương tâm* tự do, dựa trên sự thiếu phát triển trí tuệ và sự chưa chín muồi của các quan điểm mới,^[212] như ở Thụy Sĩ và Anh.

Ý thức của nhân dân, như nó đã được tác thành, là tác phẩm tự nó hình thành nên, vô trách nhiệm, *thô mộc*, từ các nỗ lực, các mưu toan, các biến cố khác nhau, những thành công và những thất bại của cuộc nhân sinh chung, từ những bản năng và xung đột khác nhau - cần phải tiếp nhận nó như một sự kiện tự nhiên và đấu tranh với nó, như chúng ta vẫn đấu tranh với mọi thứ vô ý thức - nghiên cứu nó, chiếm lĩnh nó và hướng dẫn các phương tiện của nó cho phù hợp với mục tiêu của chúng ta.

Không ai có lỗi trong những điều xằng bậy xã hội của sinh hoạt đương đại và không ai có thể bị xử tử với tính công bằng nhiều hơn là eo biển đã bị Hoàng đế Ba Tư đánh đòn,^[213] hay cái chuông của đại hội thị dân nước Nga cổ bị Ivan Hung đế trừng phạt. Nói chung buộc tội, trừng phạt, xử chém - tất cả những thứ ấy trở nên thấp kém hơn sự hiểu biết của chúng ta. Cần phải xem xét đơn giản hơn, có tính giải phẫu sinh lí học hơn và đoạn tuyệt hẳn với quan điểm hình sự, thế nhưng không may là quan điểm ấy vẫn bộc lộ ra, gây khó khăn cho sự thấu hiểu, đưa thêm những khát vọng cá nhân vào công việc chung và xếp đặt lại sai lệch các sự kiện tự nhiên, biến chúng thành một âm mưu. Tư hữu, gia đình, giáo hội, nhà nước đã từng là những hình thức giáo dục to lớn để giải phóng và phát triển con người - chúng ta đang thoát ra khỏi chúng do chúng không còn cần thiết nữa.

Trút trách nhiệm trong quá khứ và hiện tại lên các đại biểu cuối cùng của "sự sai trái trước đây" đang biến thành "sự sai trái hiện tại", là việc cũng thật phi lí và bất công giống như xử tử các vị hầu tước Pháp vì họ không là những người Jacobin, và [hiện nay thì] còn tệ hại hơn nữa - bởi vì chúng ta không có được sự tự biện minh như những người Jacobin - ấy là niềm tin ngây thơ vào lẽ phải và quyền của mình. Chúng ta đang thay đổi những khởi nguyên cơ bản trong quan điểm của chúng ta, trong khi lên án nhiều giai tầng thì đồng thời chúng ta cũng bác bỏ trách nhiệm hình sự của cá nhân riêng lẻ. Ấy là nhân tiện nói thêm để sau này khỏi phải nhắc lại nữa.

Những cuộc biến chuyển trước kia đã thực hiện trong những buổi hoàng hôn, đã đi lạc lối, đã thoái lui về phía sau, đã vấp

ngã... và do không có sự rõ ràng từ bên trong nên đã đòi hỏi nhiều thứ không đâu, những niềm tin và gương anh hùng khác nhau, vô số những phẩm hạnh cao cả, chủ nghĩa anh hùng, lòng kính tín. Cuộc biến chuyển xã hội không cần gì hết, ngoài *sự thấu hiểu và sức mạnh*, tri thức và các phương tiện.

Thế nhưng sự thấu hiểu có mối ràng buộc kinh khủng. Nó có những day dứt trí tuệ đầy ám ảnh và những trách móc logic rất khe khắt.

Chừng nào ý tưởng xã hội còn chưa thật xác định, những người rao giảng ý tưởng ấy - chính những kẻ cuồng tín - phải nhờ đến khát vọng và trí tưởng tượng không ít hơn trí tuệ. Họ đã đe dọa những kẻ tư hữu bằng sự trừng phạt và phá sản, bôi nhọ và làm nhục những người này bằng sự giàu sang, lôi kéo những người ấy chịu cảnh nghèo khó tự nguyện bằng bức tranh đầy đau khổ (*Một cách lôi kéo về phía mình*^[214] thật kì quặc - phải không nào.). Chủ nghĩa xã hội đã trưởng thành lên từ những phương tiện ấy. Không phải là chuyện phải chứng minh cho những kẻ tư hữu và bọn tư bản thấy rằng sự chiếm đoạt của họ là tội lỗi, vô đạo đức và bất hợp pháp (là những khái niệm lấy từ thế giới quan hoàn toàn khác với chúng ta), mà là chuyện sự độc quyền đương đại của họ là *điều xằng bậy* có hại và đã bị vạch trần, và cần đến những chống đỡ to lớn để không sụp đổ, rằng những người vô sản đã nhận thức được điều xằng bậy ấy, do đó mà nó đã trở thành *bất khả dĩ*. Phải chứng minh cho họ thấy rằng đấu tranh chống lại điều không thể chống lại, chính là sự hao phí sức lực vô nghĩa, càng ngoan cố thì cuộc đấu tranh càng kéo dài, nên sẽ càng thêm nhiều mất mát và hi sinh lớn lao. Cần phải lay động sự cứng rắn của tư hữu và tư bản bằng sự tính

toán, bằng hạch toán kỹ càng, bằng sự cân bằng rõ ràng giữa bên nợ và bên cho vay. Một kẻ keo kiệt tuyệt vọng nhất cũng không muốn chết chìm cùng với toàn bộ hàng hóa, nếu như có thể cứu được một phần của cải và bản thân mình bằng cách lao sang mạn thuyền khác. Để đạt được điều này cần phải làm sao cho mỗi nguy *cũng thật* hiển nhiên đối với anh ta, giống như là *khả năng được cứu thoát*.

Trật tự mới được đưa vào phải không những là thanh gươm chém, mà còn là sức mạnh bảo hộ. Trong khi giáng đòn đánh vào thế giới cũ, trật tự mới ấy không những phải cứu lấy mọi thứ xứng đáng được cứu, mà còn phải để lại cho số phận [tự quyết định] tất cả những gì không gây cản trở, đa dạng, độc đáo. Nguy khốn thay cho một cuộc biến chuyển nghèo nàn về tinh thần và khô héo về ý nghĩa nghệ thuật, cái thứ biến chuyển mà từ tất cả gia tài cuộc sống trước đây chỉ tạo nên một công xưởng tẻ nhạt, có lợi ích duy nhất trong việc nuôi ăn và chỉ nuôi ăn mà thôi.

Thế nhưng chuyện ấy sẽ không xảy ra. Loài người ở mọi thời đại, ngay cả vào những thời kì tồi tệ nhất, luôn chứng tỏ được *tiềm năng*^[215] của mình - luôn có nhiều nhu cầu hơn và luôn có nhiều sức mạnh hơn là chỉ đủ để sống sót, - sự phát triển không làm thui chột tiềm năng ấy. Có những thứ quý giá đối với con người mà người ta quyết không nhượng bộ, và là những thứ chỉ có thể dùng bạo lực chuyên chế để giật khỏi tay người ta thôi, mà cũng chỉ có thể làm vào giây phút nóng nảy và trong lúc tai biến thảm họa mà thôi.

Và có ai dám nói mà không thấy mình cực kì vô lí, rằng trong quá khứ xa xưa cũng như mới đây, chẳng hề có nhiều thứ thật tuyệt vời và những thứ ấy phải tiêu vong cùng với con tàu cũ kĩ.

Nice, 15 tháng 01 năm 1869

Bức thư thứ hai

Các đại hội cộng nhân thế giới đang trở thành những tòa án hội thẩm đưa ra thẩm vấn hết vấn đề xã hội này tới vấn đề xã hội khác, các đại hội ngày càng có tính tổ chức nhiều hơn, và các thành viên đại hội - các chuyên gia và các điều tra viên. Họ cho rằng chính đình công và bãi công là sự tất yếu thật nặng nề, như là *phương tiện cực đoan*^[216], như là phương tiện rà soát lại sức mạnh và tổ chức mang tính chiến đấu của mình. Tính cách nghiêm chỉnh của họ gây kinh ngạc cho những kẻ thù.

Những công nhân liên minh với nhau, tách mình thành một "nhà nước trong nhà nước" đặc biệt, đạt được một cơ cấu và các quyền cho mình bất chấp bọn tư bản và những kẻ tư hữu, bất chấp các ranh giới chính trị và các ranh giới của giáo hội, hợp thành một mạng lưới đầu tiên và một mầm mống đầu tiên cho cơ cấu kinh tế tương lai. Liên minh quốc tế có thể lớn lên thành ngọn đồi Aventin ở bên trong^[217] - rút lui về ngọn đồi ấy, thế giới công nhân đoàn kết với nhau sẽ rời bỏ cái thế giới không có việc làm, không có sản xuất đem lại lợi nhuận... và thế giới bị rút phép thông công ấy, dù muốn hay không,^[218] sẽ phải thỏa hiệp. Mà thỏa hiệp thì lại càng tệ hơn cho thế giới cũ, nó sẽ tự đặt mình ra ngoài vòng pháp luật - và sự tiêu vong của nó chỉ lui kè hạn lại, chừng nào thế giới mới còn chưa đủ sức mạnh. Nhưng lúc này sức mạnh ấy còn chưa có - cần phải lạng lẽ tập hợp các binh đoàn và đừng có đe dọa. Đe dọa lúc không có sức mạnh thì

có hại. Sự bùng nổ bị đàn áp sẽ đẩy lùi trở lại. Sự thư nhàn cần thiết cho một công đôi việc - nghiên cứu nghiêm chỉnh và chiêu nạp bằng sự hiểu biết, - còn nếu kẻ thù cảnh giác, có sức mạnh trong tay, sẽ cầm lấy vũ khí để phòng vệ trước khi phe đối địch kịp chỉnh đốn hàng ngũ. Tiêu diệt các mầm mống dễ dàng hơn là thúc giục chúng mau lớn lên. Ai không muốn chờ đợi và làm việc, kẻ ấy sẽ đi theo lối mòn của những nhà tiên tri, các giáo phẩm truyền đạo, những kẻ cuồng tín, các nhà cách mạng bè phái... Phạm bất cứ chuyện gì được hoàn tất trong sự trợ giúp của các yếu tố điên rồ, huyền bí, hoang đường thì trong những kết cục cuối cùng của nó nhất định sẽ có những kết quả điên rồ bên cạnh những kết quả thiết thực. Hơn thế nữa, những con đường ấy đối với chúng ta ngày càng nhiều cỏ mọc ngăn lối, chỉ có sự hiểu biết và thảo luận là vũ khí duy nhất của chúng ta mà thôi. Những giáo điều thần học và chính trị không đòi hỏi phải hiểu biết, chúng thậm chí đứng vững chắc hơn dựa vào lòng tin, không có tinh thần phê phán và phân tích. "Phải xem giáo hoàng như người không bao giờ phạm lỗi, và phải kính trọng ông ta, phải nghe lời hoàng đế, phải bảo vệ tổ quốc, tuân thủ các luật lệ và quy định..." Toàn bộ quá khứ mà chúng ta đang muốn thoát ra khỏi, đã là như vậy. Các hình thức, các hình tượng, các trang phục, luôn thay đổi - nhưng thực chất thì vẫn thế. Con người cúi đầu trước cha cố cầm thánh giá thì cũng như con người cúi đầu trước phán quyết của tòa án, dù nó có phi lý thế nào đi nữa. Tôi xin nhắc lại, chính từ cái thế giới tôi đòi về đạo đức và khuất phục quyền uy mà chúng ta cố tranh đấu thoát ra khoảng trời rộng lớn của sự hiểu biết, đi vào thế giới của *tự do trong lý trí*.

Mọi mưu toan đi tắt, nhảy qua lập tức - do nóng ruột, lồi cuồn bằng quyền uy hay lòng khao khát - sẽ dẫn đến những va chạm kinh khủng nhất, và tệ hơn nữa là tới những thất bại không tránh khỏi. Bỏ qua quá trình thấu hiểu là không thể được, cũng y như bỏ qua vấn đề sức mạnh. Áp đặt quyết định trước đối với tất cả những gì đang là vấn đề phải giải đáp, là đối xử rất vô lễ đối với *vật thể được giải phóng*. Đột nhiên tóm lấy một người còn đang mơ ngủ về mặt trí tuệ, gây sững sốt cho anh ta ngay phút đầu tiên còn chưa tỉnh ngủ bằng hàng loạt những ý tưởng, gây lạc hướng toàn bộ các khái niệm đạo đức của anh ta mà chưa đặt cầu thang cho anh ta leo đến những ý tưởng ấy, - như thế thì thật khó mà giúp anh ta phát triển được! - nhiều khả năng là gây bối rối khiến cho anh ta không hiểu được gì hết, hoặc là gây phản tác dụng, đẩy anh ta sang chủ nghĩa bảo thủ hung bạo.

Tôi không e ngại từ ngữ "dần dần từng bước", vốn đã bị dung tục hóa bởi tính chao đảo và bước đi sai lầm của những nhà cầm quyền cải cách khác nhau. Tính dần dần từng bước, cũng giống như tính liên tục, không tách rời khỏi bất cứ quá trình nhận thức nào. Môn toán học chuyển giao từng bước một, nhờ vậy mà những kết luận cuối cùng của tư duy và xã hội học mới thâm nhập được vào bên trong, giống như chủng đậu mùa, chẳng lẽ phải trút nó vào trí não giống như đổ thuốc vào miệng những con ngựa hay sao?

Giữa những kết luận cuối cùng và tình trạng đương đại có những việc làm xoa dịu trong thực tiễn, những thỏa hiệp, những đường tắt, những lối đi ở trong một lộ trình đi từ tình trạng đương đại tiến tới những kết luận cuối cùng. Hiểu được những con đường nào trong số ấy là ngắn hơn, thuận tiện hơn,

khả thi hơn, - ấy là chuyện tinh tế thực hành, là chuyện chiến lược cách mạng. Lao lên phía trước không cân nhắc thì có thể bị kẹt vào, giống như Napoleon bị kẹt vào Moscow, - bị tiêu vong vì nó... thậm chí không tới được cả Berezina.

Liên minh quốc tế của công nhân, mọi liên kết khả dĩ của họ, các cơ quan và các đại diện của họ phải cố hết sức không can thiệp vào *công việc*, cái công việc *quản trị tư hữu* mà chính quyền xưa nay vốn không làm, họ phải trở thành nghị viện tự do của trạng thái thứ tư và cố thiết lập nên tổ chức nội bộ của mình, một bộ khung tương lai mà không có bất cứ những cứu cánh luận và vũ trụ luận nào đi trước cả.

Những hình thức kìm giữ người ta trong gông cùm nửa bắt buộc, nửa tự nguyện, *rốt cuộc*^[219] sẽ không chịu nổi sức ép của logic và sự phát triển của hiểu biết xã hội. Một số gông cùm đã mục ruỗng từ bên trong đến nỗi chỉ cần đá chân vào là đủ; những gông cùm khác, giống như khối ung thư, có gốc rễ trong máu bị bệnh. Bẻ gãy cả thứ này lẫn thứ kia có thể sẽ giết chết cơ thể và sẽ khiến cho rất nhiều người sẽ lảng tránh và không ủng hộ. Nổi dậy dữ dội bảo vệ cho "khối ung thư"... sẽ là những người vì ung thư mà chịu đau đớn nhiều hơn... Chuyện này thật ngu xuẩn, nhưng đã đến lúc phải tính đến sự ngu xuẩn như một sức mạnh rất lớn.

Trên khắp châu Âu tất cả đều nổi lên bảo vệ cho trật tự cũ, thậm chí cả toàn bộ nông dân. Nhưng lẽ nào chúng ta không biết rõ nông dân là thế nào hay sao? Sức mạnh ngoan cố của họ và sự hủ lậu bèn bỉ của họ? Đoạt lấy đất đai của các kiêu dân từ tay cách mạng, chính họ đã chơi khăm nền cộng hòa và cách

mạng. Tất nhiên họ lảng tránh và lẩn xả vào do thiếu hiểu biết và ngu dốt... nhưng toàn bộ tính nghiêm trọng chính là ở đó.

Toàn bộ sự vững chắc của trật tự hiện nay dựa trên sự thiếu hiểu biết và ngu dốt, những hình thức giáo dục lỗi thời xưa cũ yên vị dựa trên chúng, và trong những hình thức giáo dục ấy người ta đã trưởng thành lên từ tuổi niên thiếu, và giờ đây một thiếu số đang gây áp lực lên chúng - nhưng đa số vẫn còn chưa hiểu được sự vô ích đầy tác hại của chúng. Chúng ta biết rõ sai lầm trong lứa tuổi và trong cấp độ hiểu biết có ý nghĩa thế nào. Phổ thông đầu phiếu áp đặt cho một dân chúng chưa được chuẩn bị thì cũng như trao cho họ lưỡi dao cạo khiến họ bị đứt thịt.

Nhưng nếu như các khái niệm nhà nước, tòa án còn mạnh mẽ và vững chắc, thì các khái niệm về gia đình, về tư hữu, về thừa hưởng di sản còn có gốc rễ vững chắc hơn nữa... Phủ định quyền sở hữu - tự thân nó là điều vô nghĩa. "Quyền sở hữu sẽ không tiêu vong", tôi nhại lại câu nói nổi tiếng của Louis Philippe, việc biến cải nó đại loại như chuyển từ sở hữu *tư nhân* sang *tập thể*, thật không rõ ràng và không xác định. Cũng cần phải gây dựng tình yêu đất đai của mình cho nông dân ở phương Tây, cũng giống như thật dễ dàng nâng cao sở hữu công xã ở nước Nga. Chẳng hề có gì phi lí ở đây cả. Quyền sở hữu, nhất là sở hữu ruộng đất, đối với con người phương Tây là sự giải phóng, là tính độc đáo của anh ta, là phẩm giá của anh ta và có ý nghĩa công dân vĩ đại nhất. Rất có thể, anh ta sẽ tin vào sự bất lợi của những thửa đất manh mún và bị chia nhỏ ra, cũng như lợi ích của việc quản lí phối hợp, cày xới tập thể công xã cho những cánh đồng... thế nhưng làm sao thuyết phục được anh ta

"không thiên vị" để thoát tiên khước từ mộng ước ấp ủ từ bao đời nay, mộng ước mà anh ta đã vui buồn với nó và nó đã giúp anh ta đứng dậy - nó gắn bó mảnh đất với *anh ta* - nhờ nó mà *anh ta* cho đến nay vẫn được mạnh mẽ?

Vấn đề đi tiếp theo sau, - vấn đề thừa kế - lại còn khó khăn hơn nữa. Ngoài những kẻ cuồng tín độc thân, đại loại như các thầy tu, những kẻ theo giáo phái li khai, theo cộng đoàn Cabot v.v., thì chẳng có đám quần chúng nào lại chịu đồng ý tự nguyện chối bỏ quyền di chúc lại một phần nào đó tài sản của mình cho những người thừa kế. Tôi không biết được có lí lẽ nào để có thể dựa vào đó mà phản đối chống lại hình thức ấy của tình yêu mang tính lựa chọn hay theo huyết thống, chống lại việc chuyển giao những đồ vật từng phục vụ cho mình như công cụ, cùng với cuộc đời và những nét riêng của mình, thậm chí cả bệnh tật của mình [cho những người thừa kế]. Chẳng lẽ nhân danh *tình huynh đệ* và *yêu thương* bắt buộc đối với *tất cả mọi người*. Ở vị thế tồi tệ nhất của những người làm kẻ nô lệ, thì cũng có áo quần rách để lại cho người thân mà các địa chủ hầu như không khi nào cướp đoạt của họ. Hãy lấy đi của người nông dân nghèo quyền di chúc - anh ta sẽ nắm lấy cây gậy và đi bảo vệ "người thân của mình, gia đình mình và ý chí của mình", tức là nhất định sẽ đứng về phía cha cố, lí trưởng và quan lại, tức là ba kẻ kìm kẹp hung ác nhất vẫn hằng bóc lột họ và ngăn không cho họ có gì để lại cho người thân... nhưng không xúc phạm đến tình cảm của họ đối với gia đình theo cách họ hiểu.

Lúc ấy thì sao nào? ... Hoặc là cuốn lại lá cờ của mình và rút lui, bởi vì. hiển nhiên sức mạnh là ở phía bọn chúng, hoặc là lao vào trận đánh và nếu đạt được thắng lợi cục bộ, tạm thời thì bắt

đầu đưa trật tự mới vào - một cuộc giải phóng mới... bằng đánh đập!

Arakcheev vào lúc cay đắng đã đưa ra những không tưởng kinh tế-trại lính của mình, vì có trong tay quân đội và cảnh sát để đánh đập, có Nga hoàng, có Nghị viện và Nghị việc, vậy mà cũng chẳng làm được chuyện gì. Còn nếu giải thể Nhà nước thì lấy ai để "hành hình", lấy đâu ra đao phủ, và nhất là bọn chỉ điểm - sẽ phải cần đến bọn này rất nhiều? Liệu có nên bắt đầu cuộc đời mới bằng cách giữ lại đoàn quân cảnh sát xã hội?

Không lẽ nền văn minh roi vọt, cuộc giải phóng bằng máy chém là tất yếu vĩnh cửu của mọi bước tiến lên phía trước hay sao?

Tôi sẽ không đi xa hơn nữa. Nhưng tôi sẽ nói điều này để kết luận. Trong khi đứng bên những thân người chết, những tòa nhà đổ nát vì đạn pháo, trong cơn mê sốt xúc động lắng nghe người ta bắn các tù binh thế nào, tôi hết sức thật lòng đã cầu khẩn những thế lực hoang dã đến trả thù và phá hủy toàn bộ cái cũ đầy tội lỗi, - cầu khẩn mà thậm chí chẳng nghĩ nhiều đến chuyện cái cũ sẽ thay bằng cái gì.

Từ đó đến nay đã hai mươi năm trôi qua.

Sự trả thù đã đến từ phía khác, sự trả thù đến từ bên trên...

Dân chúng đã chịu đựng hết thảy, bởi vì họ đã chẳng hiểu gì hết, cả hồi ấy lẫn sau đó; tất cả khoảng ở giữa đều bị tan nát và nhấn chìm vào đơ bản... Thời gian nặng nề kéo dài đã cho những thư nhân để các khát vọng được lặng yên trở lại, để cho các tư tưởng lắng đọng, để suy tưởng và quan sát.

Cả anh lẫn tôi, chúng ta đều không thay đổi chính kiến của mình, nhưng trở nên khác nhau trong cách tiếp cận với vấn đề. Anh vẫn lao lên phía trước như cũ với khát vọng phá hủy mà anh xem như khát vọng sáng tạo... cố bẻ gãy các trở ngại và chỉ tôn trọng lịch sử trong tương lai. Tôi không tin vào những con đường cách mạng trước đây và đang cố gắng hiểu thấu *bước đi nhân bản* thời xưa và thời nay để biết được làm cách nào đi cùng nhịp bước với nó, không tụt lại sau cũng không chạy lên trước quá xa đến nỗi người ta sẽ không đi theo tôi - người ta không thể nào đi được.

Nói thêm một lời. Nói ra chuyện này trong giới mà chúng ta đang sống, đòi hỏi nếu không nhiều hơn, thì tất nhiên cũng không ít hơn, lòng dũng cảm và tính độc lập, như là lựa chọn trong mọi vấn đề sẽ đứng ở phía cực đoan nhất. Tôi cho rằng anh đồng ý với tôi về điểm này.

Nice, 25 tháng 01 năm 1869

Bức thư thứ ba

Không, các bạn thân mến, trí óc tôi khước từ thấu hiểu rất nhiều thứ trong những thứ mà các bạn cảm thấy là rõ ràng... trong những thứ mà các bạn giả định - tôi có hàng ngàn điều phản bác lại.

Trí óc có lẽ đang già nua đi rồi, - và tôi bảo vệ mình bằng lời của một trong các bạn bè của chúng ta viết về tôi hay là chống lại tôi.

"Con người ta rất rối rắm khi giảng giải điều gì đó mà người ấy suy nghĩ khác biệt. Đây quả thật là một quá trình sinh lí học mà người ta nói đến nhiều, khi bàn luận chung chung - nhưng chẳng ai muốn coi trọng nó, khi động đến chuyện cụ thể. Trí óc không tạo ra tùy tiện một thứ gì cả, mà bao giờ cũng tạo ra kết quả của tương quan những ấn tượng thu nhận được. Do đó, nếu những ấn tượng của một người này khác biệt với những ấn tượng của người kia với một độ chênh lệch nào đó, thì sự phát triển tiếp theo của mối tương quan các ấn tượng và kết quả dẫn xuất ra từ đó, tức là việc đặt ra và phát triển phương trình (vốn là hình thức duy nhất của hoạt động trí óc), có thể phân li người này với người kia tới một khoảng cách không sao trùng hợp được nữa.

Đó chính là toàn bộ đạo lí của phép chứng minh, dẫn đến những nỗ lực hầu như vô vọng."

Những dòng chữ ấy, thực ra được viết để chống lại tôi, hoàn toàn đúng đắn, đúng đắn một cách thật đáng buồn.^[220]

Những phản bác của tôi cũng như các phản bác nói chung, bắt đầu làm cho những người không kiên nhẫn chán ngấy. Họ bảo rằng: "Thời kì của lời nói đã qua rồi, thời kì của công việc đã đến." Cứ làm như lời nói không phải là *công việc* hay sao? Cứ làm như thời kì của lời nói có thể qua đi hay sao? Những kẻ thù của chúng ta không bao giờ tách rời *lời nói* và *việc làm*, và chúng thường xử tội vì *lời nói* hung bạo hơn là xử tội vì *việc làm*. Mà quả thực, lời nói nào đó "Đi mà nói với ông chủ của các anh"^[221] của Mirabeau không thua kém về ảnh hưởng với bất cứ đòn đánh nào.

Việc tách rời *lời nói* với *việc làm* và đối lập chúng một cách gượng ép không đứng vững được trước phê phán, nhưng có một ý nghĩa đáng buồn, tựa như thừa nhận rằng mọi chuyện đã được sáng tỏ và hiểu thấu, rằng chẳng có gì phải bàn luận nữa, mà chỉ cần thực hiện thôi. Trật tự chiến đấu không chấp nhận thảo luận và dao động. Nhưng ai đây, ngoài những kẻ thù của chúng ta đang sẵn sàng chiến đấu và mạnh mẽ trong *công việc*? Sức mạnh của chúng ta - ở trong sức mạnh tư duy, trong sức mạnh sự thật, trong sức mạnh lời nói, trong *sự thuận theo* lịch sử... Những cuộc hội họp quốc tế chỉ mạnh về thuyết giảng thôi, về vật chất họ không thể đi xa hơn sức mạnh phủ định của những cuộc đình công.

- Vậy là chỉ còn việc khoanh tay ngồi như cũ suốt cả thế kỉ, tự bằng lòng với những diễn từ hoa mỹ.

- Tôi không biết, suốt cả thế kỉ hay một phần của nó, nhưng chắc là đến chừng nào còn chưa xông vào đánh giáp lá cà, hiện thời vẫn chưa đủ thống nhất chính kiến, cũng chưa tập trung đủ lực lượng... Có chính nghĩa trong trận đánh chẳng có mấy ý nghĩa, chỉ có trong phiên tòa của Thượng Đế là chính nghĩa giành thắng lợi - chúng ta ít có hi vọng được trên trời can thiệp giúp.

Cuộc khởi nghĩa Ba Lan đã kết thúc ra sao - một cuộc khởi nghĩa chính đáng trong đòi hỏi, dũng cảm trong thực hiện, nhưng bất khả dĩ trong tương quan lực lượng?

Lương tâm của những người đã xúi giục những người Ba Lan, giờ đây thế nào?

Những kẻ đối địch với chúng ta nói về chuyện này với một triết lí định mệnh sao đó: "Sự lựa chọn những con đường lịch sử không thuộc quyền lực cá nhân; các sự kiện không phụ thuộc vào các cá nhân - mà các cá nhân phụ thuộc vào các sự kiện. Chúng ta chỉ có ảo tưởng đang điều khiển sự vận động, nhưng thực chất chúng ta bơi về chỗ mà con sóng cuốn đi, chẳng biết sẽ bơi đến chỗ nào."

Những con đường không phải hoàn toàn không thể thay đổi được, chính chúng luôn thay đổi theo tình thế, theo sự hiểu biết, theo năng lượng cá nhân. Cá nhân được tạo nên bởi môi trường và các sự kiện, nhưng chính các sự kiện lại được thực hiện bởi các cá nhân và mang đậm dấu ấn của các cá nhân ấy - ở đây là tương tác. Làm công cụ thụ động của những thế lực nào đó độc lập với chúng ta là chuyện không hợp với độ trưởng thành của chúng ta. Để làm công cụ mù quáng của số phận, làm ngọn roi, làm đao phủ của Thượng Đế thì cần phải có niềm tin ngây thơ, sự chất phác của không hiểu biết, thuyết định mệnh hoang dã và một thứ ấu trĩ nào đó của tư duy. Thành thực mà nói chúng ta không thể sắm vai của Attila,^[222] thậm chí cả vai Antona Petrova nữa. Sắm những vai ấy chúng ta buộc phải lừa dối những người khác và chính bản thân mình. Chúng ta phải trả lời trước lương tâm mình và trước sự phán xét của những người gần gũi về tinh thần với chúng ta về sự dối trá ấy.

Điều mà những người có suy nghĩ đã tha thứ cho Attila, cho ủy ban Cứu quốc và thậm chí cả Piôt I, thì sẽ không tha thứ cho chúng ta. Chúng ta đã không hề nghe thấy tiếng nói từ trên cao kêu gọi chúng ta thực hiện số mệnh, và cũng không nghe thấy tiếng nói từ dưới đất chỉ đường ta đi. Đối với chúng ta chỉ hiện

hữu có một tiếng nói và một quyền lực - *quyền lực của lí trí và sự thấu hiểu*.

Chối bỏ chúng, chúng ta sẽ trở thành những môn đồ bị khai trừ khỏi khoa học và những kẻ phản bội lại văn minh.

Chính đám quần chúng đang chịu toàn bộ sức nặng của thân phận đội ngũ công nhân bản cùng đang tìm kiếm lời nói và sự thấu hiểu - cả họ cũng đầy nghi ngờ khi nhìn vào những người thuyết giảng sự cao quý của khoa học và kêu gọi cầm vũ khí.

Và anh hãy để ý xem, những kẻ đi thuyết giảng không xuất thân từ nhân dân, mà từ trường học, từ sách vở, từ văn chương. Những cựu sinh viên đã sống trong những sao nhãng trừu tượng, họ đã rời xa nhân dân hơn là những kẻ thù truyền kiếp của nhân dân. Cha cố và quý tộc, cảnh sát và con buôn, ông chủ và lính tráng, đều có những mối liên hệ trực tiếp với nhân dân nhiều hơn hẳn so với họ. Chính vì vậy mà họ mới cho là khả dĩ cái việc bắt đầu cuộc biến chuyển kinh tế từ *hu không* (tabula rasa), từ việc đốt sạch toàn bộ cánh đồng lịch sử mà không hiểu được rằng cánh đồng ấy với những bông lúa và ngọn cỏ tạo thành nền tảng trực tiếp của nhân dân, toàn bộ đời sống đạo đức của họ, toàn bộ tập quán của họ và tất cả nguồn an ủi của họ.

Đấu tranh với tính bảo thủ của nhân dân khó khăn hơn so với tính bảo thủ của ngôi vua và bực giảng nhà thờ. Bản thân chính quyền và giáo hội vốn có mầm mống tinh thần phủ định, cuộc đấu tranh tư tưởng không phải vô tình mà đã xảy ra dưới những đòn đánh của họ - cuộc đấu tranh ấy lây nhiễm sang cánh tay cầm gươm; cuộc tự vệ của chính quyền là vì tư lợi, và cuộc truy bức của giáo hội là đạo đức giả.

Nhân dân bảo thủ theo bản năng, bởi vì nó chẳng biết được cái gì khác, nó không có lí tưởng nào nằm ngoài những điều kiện hiện hữu; lí tưởng của nó là sự thỏa mãn tư sản, cũng giống như lí tưởng của [nhân vật] Atta Troll của Heine là con gấu trắng tinh vậy.^[223] Nhân dân bám lấy sinh hoạt nặng nề của mình, bám lấy những khuôn khổ chật hẹp mà họ bị nhốt vào đó - họ tin vào sự vững bền và sự đảm bảo của chúng. Họ không hiểu được rằng sự bền vững ấy chính họ đã cấp cho chúng. Nhân dân càng tách xa hơn khỏi sự vận động lịch sử thì họ càng bám giữ ngoan cố hơn vào cái đã chiếm được, vào cái họ quen biết. Họ thậm chí chỉ hiểu cái mới trong sắc phục cũ. Những nhà tiên tri tuyên cáo cuộc biến chuyển xã hội tái nhập đạo, khoác cho mình những lễ phục giám mục. Pugachev mưu đồ lật đổ công cuộc cải cách theo kiểu nước Đức của Piôt, nhưng lại tự xưng mình là Piôt, mà còn chính là người Đức nữa, rôi cho vây quanh mình những đội kỵ binh Cozac và các tướng tá khác nhau giả hiệu Vôrônsov và Chernyshev.

Các hình thức nhà nước, giáo hội và tòa án làm khe hẻm ở giữa sự không hiểu biết của quần chúng và nền văn minh một chiều đỉnh cao. Sức mạnh và quy mô của quần chúng tỉ lệ thuận với sự không phát triển của họ. Không thể thắng được sự không phát triển bằng vũ lực. Cả nền cộng hòa của Robespierre, lẫn nền cộng hòa của Anacharsis Cloots, giá cứ để mặc họ thì cũng đã không đứng vững được, và vụ Vendée^[224] ắt phải mất nhiều năm mới dứt khỏi đời sống. Khủng bố chẳng tiêu diệt những định kiến được bao nhiêu, và cũng không được lòng dân. Sự sợ hãi nói chung dồn vào bên trong, đánh vào hình thức, ngăn chúng lan truyền và không đụng đến nội dung. Những người Do

Thái bị xua đuổi hàng thế kỉ - một số bị chết, số khác trốn thoát... và sau những cơn bão tố lại xuất hiện với niềm tin giàu có hơn, mạnh mẽ hơn, rắn chắc hơn.

Không thể giải phóng con người trong cuộc sống bề ngoài nhiều hơn mức độ họ được giải phóng từ *bên trong*. Dù thật lạ lùng, nhưng kinh nghiệm cho thấy rằng dân chúng chịu đựng gánh nặng áp bức nô lệ dễ dàng hơn là chịu đựng quà tặng tự do dư thừa.

Thực chất tất cả các hình thức lịch sử - *dù muốn hay không* - đều đưa đến một giải phóng này hay một giải phóng khác. Hegel thấy (thật đúng) trong bản thân chế độ nô lệ đã có bước đi tới tự do. Cũng như thế - một cách tường minh - phải nói về nhà nước: cả nhà nước, giống như chế độ nô lệ, cũng đang đi đến tự tiêu diệt... và không thể cởi bỏ nó ra khỏi thân mình, như cởi bỏ chiếc áo bần, cho đến một độ tuổi nhất định.

Nhà nước - hình thức mà thông qua nó diễn ra mọi sự chung sống của loài người, khi sự chung sống ấy có quy mô lớn. Nó luôn biến đổi theo tình hình và thích ứng với các đòi hỏi. Nhà nước ở mọi nơi đều khởi đầu từ sự nô dịch hoàn toàn cá thể - và ở mọi nơi, sau khi trải qua một sự phát triển nhất định, đều hướng tới hoàn toàn giải phóng cá thể. Sự phân tầng giai cấp là bước đi lớn tiến lên phía trước, giống như sự tách đàn và sự thoát ra khỏi sự đơn điệu súc vật, giống như sự phân công lao động. Tiêu diệt giai cấp là bước đi còn lớn hơn nữa. Mỗi nguyên lí xuất hiện hay được thể hiện trong đời sống lịch sử là một sự thật cao nhất của thời đại của mình - và khi ấy nó thu hút những người tốt đẹp nhất; vì nó mà máu đổ và chiến tranh diễn ra - sau đó nó thành điều đối trá, và cuối cùng là một hoài niệm...

Nhà nước không có nội dung riêng xác định - nó phục vụ như nhau cho phản động và cách mạng - cho ai có sức mạnh trong tay; đó là sự kết hợp các bánh xe quanh một trục chung, nó có thể thuận tiện hướng vào chỗ này hay chỗ kia - vì rằng sự thống nhất vận động được đưa ra, vì rằng nó nhập vào một trung tâm. Ủy ban Cứu quốc là quyền lực nhà nước hùng mạnh nhất hướng vào việc phá hủy nền quân chủ. Bộ trưởng Tư pháp Danton là bộ trưởng cách mạng.

Sáng kiến giải phóng nông dân thuộc về vị Nga hoàng chuyên chế. Lassalle đã muốn sử dụng sức mạnh nhà nước ấy để đưa sắp xếp cơ cấu xã hội vào. Ông ta đã nghĩ rằng, tại sao lại phải phá bỏ cối xay, khi mà thớt cối của nó vẫn có thể giúp xay được bột mì của ta?

Cũng dựa trên cơ sở này mà tôi không nhìn thấy tính áp dụng hợp lí của việc từ bỏ.

Giữa ý kiến của Lassalle và lời thuyết giảng về sự giải thể tất yếu nhà nước để chuyển thành cuộc sống công xã liên bang là toàn bộ sự khác biệt giữa sinh đẻ bình thường và sẩy thai. Từ chuyện phụ nữ có thai hoàn toàn không suy ra rằng ngày mai bà ta phải sinh đẻ. Từ chuyện nhà nước là hình thức *quá độ*, không suy ra rằng hình thức ấy đã *lỗi thời*... Thực ra thì có dân tộc nào ngày nay có thể bỏ đi sự kèm cặp nhà nước như một lớp băng bó dư thừa mà không phơi bày ra những huyết mạch và những nội tạng *hiện giờ* đang gây ra những tai họa kinh khủng, để rồi *sau đó* sẽ tự rụng đi?

Cứ làm như có dân tộc nào đó có thể không bị trừng phạt, nếu khởi sự một thí nghiệm như thế, trong lúc các dân tộc khác đang tha thiết bầu vùi lấy cơ cấu nhà nước, khi mà việc hủy bỏ

quân đội thường trực và giải trừ vũ khí vẫn còn là những lí tưởng xa xôi? Và *phủ định* nhà nước nghĩa là thế nào, khi mà điều kiện chủ yếu để thoát khỏi nó - *sự trưởng thành* của đa số - vẫn chưa có. Giả như anh có dịp nhìn vào những gì đang hoạt động trong thành phố Paris lúc thức giấc. Sự chuyển động nhộn nhịp trong những ranh giới chật hẹp ra sao, và chúng chẳng do ai dựng nên cả, mà cứ như từ dưới đất mọc lên vậy.

Tái bút

Những tình lẻ, những nhóm người hạn hẹp, rất có hại cho tầm nhìn. Ngày nào cũng lặp lại *với người của mình về cùng một thứ*, lẽ tự nhiên sẽ đi đến niềm tin chắc rằng ở khắp mọi nơi người ta cũng đang nói về cùng một thứ. Một thời gian dài thuyết phục những người khác về sức mạnh của mình... có thể làm cho mình tự tin chắc vào sức mạnh ấy - và giữ mãi niềm tin ấy... cho đến thất bại đầu tiên.

Bruxelles-Paris, Tháng 08 năm 1869

Bức thư thứ tư

Những người bài thánh tượng của chúng ta không dừng lại trong việc phủ định nhà nước và phá hủy giáo hội, lòng nhiệt tình của họ đi đến xua đuổi khoa học. Đến đây thì họ mất trí hoàn toàn. ^[225]

Điều xằng bậy của Robespierre nói rằng chủ nghĩa vô thần là của quý tộc, chỉ còn thiếu có tuyên cáo khoa học cũng là của quý tộc.

Không ai hỏi xem nói chung những định nghĩa như thế có ăn nhập hay không với đối tượng, - nói chung toàn bộ cuộc tranh cãi "khoa học vị khoa học" và khoa học chỉ như công dụng - là những vấn đề được đặt ra một cách hết sức tồi tệ.

Không có khoa học *mang tính khoa học*, thì cũng không có khoa học ứng dụng.

Khoa học là sức mạnh, nó khai mở những tương quan của các sự vật, những quy luật và sự tương tác của chúng, khoa học chẳng có công chuyện gì với việc sử dụng. Nếu như khoa học đang nằm trong tay chính quyền và tư bản - thì cũng giống như quân đội, tòa án, nền hành chính đang nằm trong tay chúng. Nhưng đấy không phải lỗi của khoa học. Cơ học phục vụ như nhau cho việc xây dựng đường sắt và chế tạo đủ các loại súng đại bác và pháo hạm.

Không thể nào bắt trí tuệ dừng lại, dựa trên lí do là đa số không hiểu được, còn thiếu số thì lạm dụng sự hiểu biết.

Những lời kêu gọi hoang dại để người ta bỏ sách vở, bỏ khoa học và đi vào cuộc chiến đấu phá hủy vô nghĩa nào đó, thuộc về thói mị dân điên dại nhất và cũng có hại nhất. Theo sau nó là sự buông thả những thị dục hoang dã - *sự buông thả những thị dục xấu xa*.^[226] Những lời kinh khủng ấy chúng ta nói đùa với nhau mà không tính đến việc chúng có hại cho sự nghiệp và cho những người nghe thấy.

Không đâu, những cuộc biến chuyển vĩ đại không được thực hiện bằng cách buông thả những thị dục xấu xa. Kitô giáo đã được rao giảng bởi những tông đồ và những môn đệ của họ, thuần khiết và nghiêm cẩn trong đời sống, là những nhà khổ

hạnh và ăn chay, là những người đã bóp chết mọi thị dục trừ lại một thứ. Những người theo phản thế giáo và những nhà cải cách [tôn giáo] cũng như thế. Những người Jacobin của năm 93 cũng như thế. Những chiến sĩ cho tự do trong lúc nâng cao vũ khí một cách nghiêm chỉnh bao giờ cũng đầy thánh thiện, như các chiến binh của Cromwell, - nhờ đó mà rất mạnh mẽ.

Tôi không tin vào tính nghiêm chỉnh của những người ưa chuộng việc phá hủy và sức mạnh thô bạo, hơn là sự phát triển và những giao ước. Người ta cần được thuyết giảng - thuyết giảng không mệt mỏi, từng giây từng phút một, - thuyết giảng cả cho công nhân lẫn ông chủ, cho người làm ruộng và cho kẻ thị dân. Chúng ta cần các tông đồ trước khi cần đến các sĩ quan tiền phương, các công binh phá hủy, - những tông đồ thuyết giảng không phải chỉ cho người của mình, mà cho cả kẻ địch nữa.

Thuyết giảng cho kẻ địch là công việc vĩ đại của tình yêu. Kẻ địch không có lỗi vì sống bên ngoài dòng chảy đương đại, bằng những hồi phiếu đã hết thời hạn của nền đạo đức xưa kia. Tôi thương xót họ như người bệnh, như người bị thương tổn đứng bên bờ vực với gánh nặng của cái đang lồi họ xuống đó, - cần phải mở mắt cho họ, chứ không phải nhổ bỏ họ đi, - để cho cả họ nữa cũng được cứu thoát, nếu họ muốn.

Tôi không chỉ thương xót những con người, mà tôi còn thương xót những đồ vật nữa, có một số đồ vật còn quý giá hơn một số người.

Vụ nổ không kiềm chế một cách hoang dã do bị ép buộc bởi sự ngoan cố sẽ không còn thương xót cái gì nữa; nó sẽ vì những thiếu thốn cá nhân mà trả thù ngay cả sản nghiệp vô chủ. Cùng

với tư bản tích tụ được bởi bọn cho vay cắt cổ, sẽ tiêu vong luôn cả tư bản được truyền lại từ đời này qua đời kia, từ dân tộc này qua dân tộc kia. Tư bản mà ở trong đó bản ngã và sự sáng tạo của các thời đại khác nhau lắng đọng lại, mà ở trong đó có từng lớp biên niên sử của cuộc sống con người và lịch sử đã kết tinh lại... Sức mạnh hủy diệt lộng hành sẽ tiêu diệt với dấu ấn con gấu [vụng về] cả những *giới hạn* sức mạnh con người mà người ta đã đạt đến đó trong tất cả các phương hướng... từ khởi thủy của văn minh.

Kitô giáo và Hồi giáo phá hủy thế giới cổ như thế đã đủ rồi, cuộc Cách mạng Pháp xử tử các bức tượng, các bức tranh, các tượng đài như thế đã đủ rồi, - chúng ta không phải chơi cái trò bài thánh tượng nữa.

Tôi cảm nhận đầy sống động thấy mình đứng với nỗi buồn đờ đẫn và gần như với nỗi xấu hổ... trước khoang cửa nào đó chỉ vào bức tường trống, bức tượng đã gãy, chiếc quan tài bị quăng ra, rồi nhắc lại: "Mọi thứ này bị hủy hoại trong thời kì cách mạng..."

Bruxelles, Tháng 07 năm 1869



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

[1] Herzen lược thuật lời của nhân vật Macbet (Kịch Macbet, Hồi V, Cảnh 5) (Chú thích của biên tập - BT).

[2] Kiểu mũ những người tham gia cuộc Đại cách mạng Pháp đã đội.

[3] Lời đề tặng này được Herzen đọc cho con trai ngày 31 tháng 12 năm 1854 trong buổi đón năm mới với sự có mặt của nhiều kiều dân cách mạng châu Âu và được công bố lần đầu tiên năm 1855 (BT).

[4] Tên gọi thân mật của Alexander (Chú thích của người dịch -ND).

[5] Pontifex maximus: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[6] Trước đó, tiêu đề này được viết bằng tiếng Ý "Addio!" nghĩa là "Vĩnh biệt" (BT).

[7] Vom andern Ufer: Tiếng Đức trong nguyên bản (ND).

[8] Tôi bổ sung ba bài báo đã được in trên các tạp chí và có dụng ý dành cho lần xuất bản thứ hai, nhưng kiểm duyệt Của Đức đã không cho phép; ba bài báo ấy là: "Lời bạt", "Tôi mang theo mình tất cả những gì của mình" (*Omnia mea mecum porto*) và "Donozo Cortes". Tôi lấy chúng thay cho một bài báo nhỏ về nước Nga viết cho người nước ngoài (Chú thích của tác giả - TG).

[9] *Dépit amoureux*: Tiếng Pháp trong nguyên bản (ND).

[10] Ngày 02 tháng 12 năm 1851, Hoàng đế Pháp Louis Bonaparte thực hiện đảo chính (BT).

[11] Herzen làm quen với R. Solger vào mùa thu năm 1847 ở Paris. Có lẽ Solger là tác giả của một loạt bài xã luận giấu tên công bố năm 1850 trên tạp chí *Deutsche Monatschrift für Politik, Wissenschaft, Kunst und Leben*, tranh luận chống lại những ý tưởng của Herzen trong cuốn sách *Từ bờ bên kia*. Bài báo trong số 12 của tạp chí có nhan đề "Untergangsturm" (Sụp đổ), gây chú ý cho Herzen. Bài báo của Solger nhằm chống lại sự mất tin tưởng vào khả năng cách mạng xã hội chủ nghĩa của quần chúng nhân dân. Solger nhìn thấy trong những đánh giá của Herzen về phong trào nhân dân đương đại [biểu hiện của] "chủ nghĩa vị kỉ quý tộc" đối lập với lời kêu gọi đi vào trong nhân dân. Trong bức thư gửi cho A. Kolachek (người xuất bản tạp chí) ngày 12 tháng 02 năm 1851, Herzen sau khi nhận xét bài báo của Solger là "nhiệt tình và tài năng" đã cương quyết bác bỏ lời trách móc rằng ông thuyết giảng "chủ nghĩa vị kỉ quý tộc" (BT).

[12] Jules Michelet (1798-1874): Sử gia Pháp, là tác giả của bộ sử đồ sộ *Histoire de France*. Herzen đã viết một bài báo trên tạp chí *L'Evènement* từ ngày 28 tháng 08 đến ngày 15 tháng 09 năm 1851 phản bác lại nhận xét mang tính nhục mạ của Michelet đối với nước Nga và người Nga (ND).

[13] Herzen trích dẫn có lược bớt tác phẩm của N.M. Karamzin *Melodor đến Filalet* (BT).

[14] Ngày 14 tháng Chạp năm 1825 nổ ra cuộc khởi nghĩa của các nhà cách mạng quý tộc Nga chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng. Cuộc khởi nghĩa tuy thất bại nhưng để lại ảnh hưởng sâu sắc trong tầng lớp trí thức Nga (ND).

[15] Das vornehme Ignorieren: Tiếng Đức trong nguyên bản (ND).

[16] Herzen ám chỉ nhà kinh tế học người Đức A. Haxthausen đã ở thăm nước Nga vào những năm 40, sau đó đã xuất bản một công trình đồ sộ về đời sống nhân dân Nga và các định chế nông nghiệp (BT).

[17] Bài báo "*Trước cơn dông tố*" được Herzen viết tại Ý cuối năm 1847. Công bố lần đầu tiên bằng tiếng Đức năm 1850. Bản tiếng Nga công bố lần đầu tiên năm 1855 (BT).

[18] Mùa thu năm 1847 tại Nice, Herzen thường gặp người bạn đến từ Moscow là I. P. Galakhovoi. "Những cuộc trò chuyện kéo dài của chúng tôi, những cuộc tranh cãi của chúng tôi dẫn tôi tới ý nghĩ ghi chép chúng lại. Tác phẩm *Từ bờ bên kia* mở đầu bằng một trong những cuộc trò chuyện của chúng tôi." (BT).

[19] Ihs denn so grosses Geheimnis was Gott und der Mensch und die Welt sei?

Nein, doch niemand hort's gerne, da bleibt es geheim.
Goethe: Tiếng Đức trong nguyên bản (ND).

[20] Cha của Annibal bắt Annibal lúc mới chín tuổi phải thề nguyên suốt đời đấu tranh chống lại La Mã (BT).

[21] Herzen truyền đạt hơi phóng khoáng những vần thơ trong bài Cô gái từ miền đất lạ của Schiller (BT).

[22] Ý nói nhân vật trong ngụ ngôn *Bác nông dân ở sông Danube* của La Fontaine (BT).

[23] Le monde fait naufrage, Vieux bâtiment, usé par tous les flots, S'engloutit – sauvons à la nage!: Tiếng Pháp trong nguyên bản. Trích bài thơ *Suicide* của Béranger nói về cái chết của hai nhà thơ (BT).

[24] *Facies hypocratica*: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[25] Gia đình nhà tài phiệt lớn ở Pháp thế kỉ XVIII (ND).

[26] William Penn (1644-1718): Người đặt nền móng cho thuộc địa Anh tại Bắc Mỹ là Pennsylvania (ND).

[27] Memento mori: Lời chào hỏi của các thành viên một dòng tu Thiên Chúa giáo (Tiếng Latin trong nguyên bản - BT).

[28] Corpus juris civilis: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[29] Potentialiter: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[30] Coups de théâtre: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[31] Corsi e recorsi: Tiếng Ý trong nguyên bản (BT).

[32] Nhà tư tưởng Ý Giambattista Vico (1668-1744) trong tác phẩm *Những cơ sở của khoa học mới về bản chất chung của các dân tộc* đã phát triển lí thuyết phát triển lịch sử theo vòng xoay tròn, theo đó mọi dân tộc vào những thời gian khác nhau đều đi qua ba giai đoạn phát triển, sau đó chuyển động theo đường đi lên sẽ thay bằng chuyển động theo đường đi xuống.

[33] Theo thần thoại Hi Lạp, thần Cronos được tiên tri là sẽ bị những đứa con của mình do Rhéa sinh ra đoạt vị, nên đã nuốt các con của mình ngay khi chúng mới sinh ra. Rhéa chỉ cứu được đứa con cuối cùng là Jupiter bằng cách đánh tráo nó bằng một hòn đá cuốn trong tã. Lớn lên, Jupiter đoạt quyền lực của Cronos (BT).

[34] Herzen sử dụng ý tưởng của Goethe trong bài thơ *Sommer* (Liên khúc *Vier Jahreszeiten* - BT).

[35] Morituri te salutant: Lời chào của các võ sĩ giác đấu gửi tới hoàng đế thời La Mã cổ đại khi bước ra đấu trường (Tiếng Latin trong nguyên bản - BT).

[36] Avortement: Tiếng Pháp trong nguyên bản (ND).

[37] Tacitus (56-120): Sử gia và nhà hùng biện La Mã (ND).

[38] Ex tempore: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[39] Cortés Hernán (1485-1547): Nhà hàng hải Tây Ban Nha và người cầm đầu cuộc viễn chinh tiến vào Mexico để thiết lập sự cai trị của Tây Ban Nha (ND).

[40] Coup d 'Etat: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[41] Lời Hamlet trong cảnh ở nghĩa địa, Hamlet, Hồi V, Cảnh 1 (BT).

[42] Vivere memento: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[43] Pereat!: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[44] Sentinelle - prenez garde à vous!: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[45] Hotel de Ville: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[46] Herzen có ý nói đến vai trò phản động của bọn theo phe cộng hòa tư sản với cơ quan ngôn luận là tờ báo National trong những ngày tháng Sáu. Đại diện có tiếng tăm nhất cho khuynh hướng này là Marrast, Garnier-Pagès... Gần gũi với phe National còn có Cavaignac cầm đầu cuộc tàn sát những người vô sản Paris (BT).

[47] Radetzky von Radetz (1766-1858): Thống chế Áo, cầm đầu những cuộc đàn áp phong trào yêu nước ở Ý (ND).

[48] Bá tước Paskevich-Erivansky (1782-1856): Tướng lĩnh của Nga hoàng đã cầm đầu cuộc đàn áp những người Ba Lan khởi nghĩa năm 1830-1831 (ND).

[49] Cavaignac Louis Eugène (1802-1857): Tướng lĩnh Pháp, người đứng đầu chính phủ trong thời gian cách mạng 1848, được biết đến vì những hành vi trả đũa tàn bạo đối với các công nhân Paris khởi nghĩa vào tháng Sáu năm 1848 (ND).

[50] Metternich-Winneburg (1773-1859): Chính khách Áo, Bộ trưởng Ngoại giao thời chiến tranh Napoleon, thủ tướng Áo từ năm 1821, bị lật đổ bởi cuộc cách mạng tháng 03 năm 1848 (ND).

[51] De bons enfants: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[52] Mourir pour la patrie: Ca từ bài hát phổ biến trong giới tiểu tư sản thị dân Paris. Herzen nhiều lần nhắc đến những ca từ này trong các bài báo của mình với sự mỉa mai và giận dữ, có ý nói tới ý nghĩa mà giới thị dân Paris gán cho nó. Đội quân cơ giới là đội cận vệ do chính phủ lâm thời lập ra bao gồm các thanh niên phần đông thuộc tầng lớp vô sản lưu manh (Tiếng Pháp trong nguyên bản - BT).

[53] Xin đọc giả đọc trường ca của Byron *The bride of Abydos*, Bài ca thứ hai, XXVI (BT).

[54] Fouquier-Tinville (1746-1795): Công tố viên của tòa án cách mạng nổi tiếng cứng rắn, sau bị phe phản động xử tử (ND).

[55] Mẹ của Neron đã giúp Neron trở thành Hoàng đế La Mã, sau này bà bị giết chết theo lệnh của Neron (BT).

[56] Ngày 21 tháng 01 năm 1793, vua Pháp Louis XVI bị xử tử (BT).

[57] Danton Georges Jacques (1759-1794): Chính khách, diễn giả và lãnh tụ nổi tiếng thời Đại cách mạng Pháp. Ông muốn kết thúc chế độ khủng bố và bí mật đàm phán với phe địch. Ông bị Robespierre đưa lên máy chém cùng với Camille Desmoulins (1760-1794) - một nhà cách mạng nổi tiếng khác (ND).

[58] Anarcharsis Cloots (1755-1794): Nhà cách mạng kịch liệt chống tăng lữ (ND).

[59] Salus populi: Nghĩa đen là lợi ích của nhân dân (Tiếng Latin trong nguyên bản - ND).

[60] Sau cuộc Cách mạng tháng Hai, quốc kì Pháp là lá cờ tam sắc, mặc dù các đại biểu của quần chúng nhân dân đòi hỏi thay nó bằng lá cờ đỏ. Để tỏ ra nhượng bộ đòi hỏi ấy cán cờ tam sắc được gắn nơ đỏ (BT).

[61] Herzen có ý nói tới hoạt động của Quốc hội Lập hiến được bầu ra dựa trên quyền bỏ phiếu toàn thể; những phiên họp đầu tiên của nó khai mạc ngày 04 tháng 05 năm 1848. Phe cộng hòa tư sản chiếm đa số trong Quốc hội (BT).

[62] Tổng giám mục địa phận Paris Affre bị tử thương ngày 25 tháng 06 năm 1848 trước chiến lũy gần khu St. Antoine trong lúc ông đến để thuyết phục những người nổi dậy ngừng bắn. Ông bị trúng đạn từ phía quân đội chính phủ (BT).

[63] Caligula (12-41): Hoàng đế La Mã đầy tham vọng quyền lực bị quân vệ binh giết chết (ND).

[64] *Phái Trên núi* trong Quốc hội Lập pháp thời kì 1848-1851 đại diện cho Đảng Dân chủ-Cộng hòa tiểu tư sản do Ledru-Rollin đứng đầu. Tháng 02 năm 1849 những người xã hội chủ nghĩa, tiểu tư sản do Louis Blanc cầm đầu đã gia nhập phe này (BT).

[65] F. R de Lamennais, trong tờ báo *Le peuple constituant* được ông thành lập sau Cách mạng tháng Hai, đã chỉ trích kịch liệt sự đàn áp của chính phủ đối với những người nổi dậy. Sau vụ đó, tờ báo của Lamennais bị đóng cửa bởi Cavaignac, lúc đó y đứng đầu chính phủ (BT).

[66] Đêm Barthélemy: Đêm 24 tháng 08 năm 1572 xảy ra cuộc thảm sát những tín đồ Tin Lành tại Paris bởi các tín đồ Thiên Chúa giáo. "Đêm Barthélemy" trở thành từ mang nghĩa là cuộc tàn sát đồng người có tổ chức (ND).

[67] Tháng 09 năm 1792 tại Paris đã thi hành cuộc xử tử các tù nhân phản cách mạng do e ngại sẽ xảy ra một cuộc phản cách mạng từ bên trong nhằm hỗ trợ cho quân đội nước Phổ đang tiến gần đến Paris lúc đó (BT).

[68] Trước ngày 27 tháng Sáu cuộc nổi dậy của những người vô sản Paris đã bị dập tắt. Một cuộc đốt lửa tại Paris đã được tổ chức để mừng chiến thắng của Cavaignac (BT).

[69] Bức tượng Napoleon đứng trên *tượng đài* Vendée dựng năm 1806 đã bị phá hủy năm 1814, rồi lại được phục dựng vào năm 1833 (BT).

[70] Năm 1840 *di hài* của Napoleon được đưa từ đảo St. Hélène về Paris, đặt vào Nhà Thương binh (BT).

[71] Vive la mort!: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[72] Ce n'est pas le socialisme, c'est la république!: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[73] Ledru-Rollin (1807-1874): Chính khách Pháp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (tháng 02 năm 1848), sau sự kiện tháng Sáu đã bỏ lại quyền lực của mình cho Cavaignac (ND).

[74] Ngày 01 tháng Nho năm 57 theo lịch cộng hòa (là lịch được thiết lập ở nước Pháp trong thời gian cuộc cách mạng tư sản thế kỉ XVIII) tức là ngày 22 tháng 09 năm 1848, là ngày kỉ niệm 57 năm tuyên bố nền cộng hòa thứ nhất tại Pháp (BT).

[75] Vive la République démocratique!: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[76] Hotel garni: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[77] Theo truyền thuyết Kinh thánh, tông đồ Pierre đã ba lần chối bỏ Chúa Christ khi ngài bị bắt theo lệnh của đại giáo chủ (Math. 26, 69-74) (BT).

[78] Pia desideria: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[79] Guizot Francois (1787-1874): Chính khách và nhà sử học Pháp, giữ lập trường bảo thủ, Bộ trưởng Bộ ngoại giao (1840-1847), Chủ tịch Hội đồng nhà nước (1847-1848), bị lật đổ bởi cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1848 (ND).

[80] T.R. Malthus trong tác phẩm *Thử nghiệm về định luật dân số* của mình đã nói rằng, người nghèo không có chỗ trên bữa tiệc của thiên nhiên (BT).

[81] Plinius Già (23-79): Nhà nghiên cứu tự nhiên La Mã, đã mất khi quan sát núi lửa Vesuvio phun (ND).

[82] Pierre Leroux (1797-1871): Nhà xã hội chủ nghĩa Pháp (ND).

[83] Proudhon Pierre Joseph (1809-1865): Lí thuyết gia về chủ nghĩa xã hội (ND).

[84] Hai đô thị cổ ở Ý bị hủy hoại bởi núi lửa Vesuvio (ND).

[85] Au premier: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[86] Câu thơ trong bản tụng ca của tác giả Tartarsky Murza (BT).

[87] Naturgewalt'am: Tiếng Đức trong nguyên bản (BT).

[88] Paléologue (1261-1453) và Comnène (1057-1159,1081-1185) là những triều đại Hoàng đế Byzantin cuối cùng, được xem là những người thừa kế nền văn hóa và nền học vấn Hi Lạp ở giữa những "rộ tộc" trung thế kỉ, như là ví dụ về nền văn hóa đáng lẽ phải chết, nhưng đã sống sót (BT).

[89] VIXERUNTI!: Lời nói của Cicero thốt lên khi thông báo cho các công dân La Mã về cuộc hành quyết đã thực hiện với năm người tham gia âm mưu của Catilina (Tiếng Latin trong nguyên bản - BT).

[90] Ngày 04 tháng 11 năm 1848, Quốc hội Lập hiến Pháp thông qua hiến pháp; lễ công bố hiến pháp diễn ra ngày 12 tháng 11 (chứ không phải ngày 20 như Herzen viết) (BT).

[91] Ngày 24 tháng 02 năm 1848, dân chúng Pháp nổi dậy lật đổ triều đình, thành lập chính phủ của nền cộng hòa đệ nhị (ND).

[92] Đó là Cavaignac, người đứng đầu chính quyền hành pháp và Marrast, Chủ tịch Quốc hội Lập hiến (BT).

[93] Đài tưởng niệm tháng Bảy được dựng lên năm 1840 trên quảng trường Bastille (BT).

[94] I. P. Galakhovoi (Xem chú thích 18 chương I) (BT).

[95] Xem chú thích 81 chương III (ND).

[96] Ý nói tới cuộc nổi dậy ở Vienna tháng 10 năm 1848 (BT).

[97] Par dépit: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[98] Rancune: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[99] Ngày 06 tháng 08 năm 1848, Tổng Tư lệnh quân đội Áo Radetzky chiếm được Milan, sự kiện này đóng vai trò quyết định trong việc đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở Lombardie và ở toàn bộ miền bắc Ý (BT).

[100] Windischgratz: Thống chế nước Áo, năm 1848 đã đàn áp các cuộc nổi dậy ở Praha và Vienna (ND).

[101] Ở đây nói về hoạt động của Quốc hội toàn thể nước Đức khai mạc ngày 18 tháng 05 năm 1848. Hành động của quốc hội tại Frankfurt cho thấy sự bất lực của bọn tư sản tự do Đức trong việc thúc đẩy giải quyết các nhiệm vụ của cách mạng tư sản ở Đức (BT).

[102] Carlo Alberto (1798-1849): Đức vua của tiểu vương quốc • Sardegna (Ý) từ 1831. Trong thời kì cách mạng 1848-1849 đã đưa ra hiến pháp có xu hướng tự do. Sau thất bại trong chiến tranh với Áo ông đã từ bỏ ngôi vua và chạy ra nước ngoài (ND).

[103] Pius IX (1792-1878): Giáo hoàng La Mã từ năm 1846. Trong cuộc cách mạng 1848-1849 lúc đầu ông đồng ý với một số biện pháp tự do, nhưng sau đó chạy khỏi La Mã và trở thành thủ lĩnh phản cách mạng (ND).

[104] Sub specie aeternitatis: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[105] Ý nói tới nữ hầu tước Lamballe, bạn của Hoàng hậu Marie Antoinette, bị xử tử hồi tháng 09 năm 1792 (BT).

[106] Ý nói tới mấy vần thơ của Lucretius (thi sĩ thế kỉ thứ I tCN) trong tác phẩm về bản chất các sự vật (De natura rerum) (BT).

[107] Cuộc nổi dậy ở Palermo nổ ra ngày 12 tháng 01 năm 1848; thành Vienna cách mạng thất thủ ngày 01 tháng 11 năm 1848 (BT).

[108] Trận đánh tại Eylau ngày 08 tháng 02 năm 1807 là một trong những trận đánh đẫm máu nhất trong thời kì chiến tranh của Napoleon (BT).

[109] Ngày 25 tháng 07 năm 1807 trên một chiếc bè ở giữa sông Niemen gần Tilsit đã có cuộc gặp gỡ của Napoleon và Alexander I. Kết quả cuộc đàm phán giữa Nga và Pháp là Hòa ước Tilsit được kí kết (BT).

[110] *Semper in motu*: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[111] Lão già bướng bỉnh: Vua Louis Philippe; nhà từ thiện có đạo đầy nhu nhược: Lamartine; tín đồ Quaker ngoan cố: Guizot (BT).

[112] Blanqui Louis Auguste (1805-1881): Lí thuyết gia chủ nghĩa xã hội, một trong những người lãnh đạo các cuộc biểu tình của công nhân từ tháng 02 tới tháng 05 năm 1848 (ND).

[113] Raspail Francois (1794-1878): Nhà hóa học và chính khách Pháp theo tư tưởng cộng hòa, nhiều lần bị giam cầm tù đày (ND).

[114] Âm chỉ Marat vốn là thầy thuốc (BT).

[115] Âm chỉ Raspail (BT).

[116] Nói về tờ báo L'Ami du peuple của Raspail (BT).

[117] Xem chú thích 62 chương II (BT).

[118] Shakespeare, King Leir (Vua Lia), Hồi II, Cảnh 4 (BT).

[119] Barbès Armand (1809-1870): Nhà hoạt động chính trị người Pháp (ND).

[120] Mazzini Giuseppe (1805-1872): Nhà yêu nước Ý, người tổ chức ra hội kín "*Nước Ý trẻ*" đấu tranh cho một nước Ý cộng hòa và thống nhất. Năm 1848, cách mạng thành công; Năm 1849, Mazzini tuyên bố nước cộng hòa ở La Mã. Sau cuộc xâm lược của Pháp-Áo, Mazzini lại phải sống lưu đày (ND).

[121] Barbès do tham gia vào cuộc nổi dậy năm 1839 bị kết án tử hình, sau đó vua Louis Philippe thay bằng án tù chung thân. Sau cuộc Cách mạng tháng Hai, Barbès được tự do (BT).

[122] Ý nói tới một hành lễ tôn giáo ở Ấn Độ, trong thời gian hành lễ thần tượng Djahhernaut được đặt trên chiếc xe khổng lồ để rước đi (BT).

[123] Kaspar Gauzer là tên đặt cho người rừng sống bên ngoài xã hội con người, được tìm thấy ở gần Nurnberg năm 1828 (BT).

[124] Dante Alighieri (1265-1321): Nhà thơ Ý, tác giả của thi phẩm nổi tiếng La Divina Commedia (ND).

[125] Cincinnatus là quan chấp chính La Mã vào thế kỉ thứ V tCN. Theo truyền thuyết ông người là mẫu mực khiêm nhường, tận tụy trung thành với nghĩa vụ công dân (ND).

[126] Chính phủ lâm thời đưa vào thuế phụ thu 45 xu tính trên mỗi quan tiền đối với tất cả bốn loại thuế trực thu. Thuế này chủ yếu đánh vào nông dân. "Từ đó trong con mắt của người nông dân Pháp nền cộng hòa tượng trưng cho thuế 45 xu..." (K. Marx, F. Engels) (BT).

[127] Eskimo là bộ lạc ở bắc cực; Hottentot là bộ lạc ở Namibie (ND).

[128] Barrot Odilon (1791-1873): Chính khách Pháp, tham gia đánh đổ Louis-Philippe, là Bộ trưởng Tư pháp dưới thời Louis Napoleon (ND).

[129] À Tordre du jour: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[130] La Fayette (marquis de) (1757-1834): Tướng lĩnh và nhà hoạt động chính trị Pháp (ND).

[131] Consolatio: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[132] Der Mensch ist nicht geboren frei zu sein. Goethe. "Tasso": Tiếng Đức trong nguyên bản (BT).

[133] Theo kinh Phúc âm, Chúa Jesus nhìn thấy người ta khóc thương Lazare thì người cũng khóc, rồi đi đến hang núi nơi mai táng Lazare và phục sinh anh ta. (Jean, 2,11-45) (BT).

[134] Thérèse là người phụ nữ Rousseau cưới làm vợ lúc tuổi đã xế chiều (ND).

[135] Giải thưởng vì hoạt động từ thiện thiết lập ở Pháp, mang tên De Montyon, là người đã để lại phần lớn gia sản cho mục đích từ thiện (BT).

[136] Si toutefois: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[137] Aristide: Tướng lĩnh Athens nổi tiếng trong trận Marathon (ND).

[138] Siméon Stylyte: Vị thánh tu khổ hạnh ở thế kỉ V (ND).

[139] Ultima ratio: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[140] Démenti: Tiếng Pháp trong nguyên bản (ND).

[141] Non-sens: Tiếng Pháp trong nguyên bản (ND).

[142] Rousseau J. J. Du Contrat Social (BT).

[143] Ở đây, Herzen sử dụng lối chơi chữ, *rubstvo* (tình trạng cá) chứa từ gốc *ruba* (con cá) với cấu trúc giống như từ *rabstvo* (tình trạng nô lệ). *Rabstvo* chứa từ gốc *rab* (nô lệ) (ND).

[144] Trong thời kì Đại cách mạng Pháp, phe Jacobin trong Hội nghị Quốc ước chiếm chỗ ngồi chủ tọa ở trên cao nên được gọi là Phái Trên núi (ND).

[145] *Contrat social*: Tên một tác phẩm của Rousseau (Tiếng Pháp trong nguyên bản - BT).

[146] Aristotle, *Metaphysica*, 1,3 (BT).

[147] Fiasco: Tiếng Ý trong nguyên bản (ND).

[148] *Fraternite ou la mort!*: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[149] La bourse ou la vie: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[150] Des droits de l'homme: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[151] Caliban là con thú hoang dã, một tạo vật bị biến dạng trong vở kịch *The Tempest* của Shakespeare. Caliban là cư dân duy nhất của hoang đảo cho tới khi Prospero và cô con gái Miranda của hắn bị ném lên bờ. Prospero biến Caliban thành người hầu của hắn và dạy nó biết nói (ND).

[152] L'athéisme est aristocrate: Câu nói của Robespierre trong bài diễn văn đọc tại câu lạc bộ Jacobin ngày 21 tháng 07 năm 1793 (Tiếng Pháp trong nguyên bản - BT).

[153] Fête de l'Être Supreme: Theo đề nghị của Robespierre ngày 07 tháng 05 năm 1794 Hội nghị Quốc ước đã thông qua đạo luật thiết lập tôn giáo quốc gia mới - sùng kính Đấng Tối cao. Ngày 08 tháng 06 năm 1794 đã tiến hành lễ hội trang trọng mà trong thời gian ấy Robespierre giữ vai trò giáo chủ (Tiếng Pháp trong nguyên bản - BT).

[154] Cloots bị xử tử hình ngày 24 tháng 03 năm 1794 (BT).

[155] Des Jenseits: Tiếng Đức trong nguyên bản (BT).

[156] Diesseits: Tiếng Đức trong nguyên bản (BT).

[157] Theo truyền thuyết Kinh thánh, Cam và Abel là con của Adam và Eva. Cain đã giết em trai Abel vì ghen ghét (ND).

[158] A parte: Tiếng Ý trong nguyên bản (BT).

[159] Julianus Apostata (331-363): Lên ngôi Hoàng đế La Mã năm 361, tuyên bố theo đa thần giáo và cải cách nó trên cơ sở chủ thuyết Tân Plato, ban bố các chỉ dụ chống Kitô giáo (ND).

[160] Các ông vua Pháp thời kì vương chính trung hưng tiếp sau sự sụp đổ của Napoleon: Louis XVIII (1755-1824) ở ngôi vua vào những năm 1814-1815, 1815-1824; Charles X (1757- 1836) ở ngôi vua vào những năm 1824-1830 (ND).

[161] Opfer fallen hier,

Weder Lamn noch Stier,

Aber Menschenopfer - unerhort.

Goethe. "Braut von Korinth": Tiếng Đức trong nguyên bản (BT).

[162] Nói về "cỗ máy chém được phục hồi ở Paris", Herzen có ý nói tới sự vi phạm sắc luật của chính phủ lâm thời về việc bãi bỏ án tử hình đối với tội danh chính trị; "Vụ xử án ở Bourges" là vụ xử án các lãnh tụ của các cuộc đấu tranh cách mạng quần chúng diễn ra ngày 15 tháng 05 năm 1848, vụ xử án kéo dài từ 07 tháng 03 đến 03 tháng 04 năm 1849 tại Bourges. Trong vụ án này Blanqui bị kết án 10 năm biệt giam, những nhà lãnh đạo khác bị kết án tù với những thời hạn khác nhau cũng như bị đày đi các thuộc địa; "Những thông lộng trên đảo Kephalon" ngụ ý cuộc đàn áp của người Anh đối với cuộc nổi dậy trên đảo Kephalon; "Người em của Hoàng đế Phổ" ngụ ý hoàng đế nối ngôi Wilhelm chỉ huy quân đội Phổ đàn áp cuộc nổi dậy ở Baden tháng 5- 6 năm 1849; "Nền cộng hòa La Mã" được tuyên bố ngày 09 tháng 02 năm 1849 bởi Quốc hội Lập hiến La Mã, đã bị thất thủ ngày 03 tháng 07 năm 1849 trước quân xâm lược của Pháp, Áo và Tiểu vương quốc Napoli; Nói về "dân tộc phản bội nhân loại", Herzen có ý nói tới sự tham gia của Pháp vào cuộc xâm lược chống nền cộng hòa La Mã; Quân đội Hungary do Gorgey cầm đầu đã "phản bội" lại sự nghiệp cách mạng, ngày 13 tháng 08 năm 1849 đã đầu hàng quân đội Nga hoàng được phái đến đàn áp cuộc nổi dậy (BT).

[163] Vào những năm 80 thế kỉ thứ Nhất tCN tại La Mã, trong thời kì đấu tranh gay gắt giữa phe Marius và phe Sulla, Marius thoát tiên chịu thất bại, sau đó giành được thắng lợi và đã trả thù tàn bạo những đối thủ của mình (BT).

[164] Robert Blum là đại biểu cánh tả của Quốc hội Đức, được cử đến Vienna trong tư cách chính ủy. Sau khi quân đội phản cách mạng chiếm được Vienna, ông đã bị bắt và đưa ra tòa án binh, rồi bị xử bắn (BT).

[165] Triều đại Merovingi (476-751) thiết lập một xã hội có tổ chức ở vùng giữa sông Loire và sông Rhine (ND).

[166] Xem chú thích 31 chương 1.

[167] Perpetuum mobile: Chuyển động vĩnh cửu (tiếng Latin trong nguyên bản - BT).

[168] Justin *saint* (100-165): Triết gia, người tuân đạo và nhà biện giải thời La Mã (ND).

[169] Chateaubriand Francois René (1768-1848): Nhà văn Pháp (ND).

[170] Maistre Joseph (1753-1821): Nhà lí luận theo Thiên Chúa giáo chống lại cách mạng, bảo vệ chế độ cũ (ND).

[171] Niebuhr (1776-1831): Nhà cổ sử học người Đức. Là tác giả của bộ sử chưa hoàn thành *Lịch sử La Mã* trình bày lịch sử La Mã cho tới năm 241 (ND).

[172] Vanitas vanitatum: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[173] Herzen dẫn câu thơ của Byron từ tác phẩm *Childe Harolde's Pilgrimage* (Bài ca thứ I) (BT).

[174] Ý nói tới những nhà sáng lập hệ thống xã hội chủ nghĩa đầu thế kỉ XIX (BT).

[175] Hamlet, Hồi I, Cảnh 5 (BT).

[176] OMNIA MEA MECUM PORTO: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[177] Ce n'est pas Catilina qui est à vos portes - c 'est la mort! Proudhon (Voix du Peuple): Lời của Proudhon trong một bài báo đăng trên tờ *La Voix du Peuple* ngày 29 tháng 03 năm 1850, đã bị Herzen sửa lại (Tiếng Pháp trong nguyên bản - BT).

[178] Kom m her, wir setzen uns zu Tisch!

Wen sollte solche Narrheit ruhren?

Die Welt geht auseinander wie ein fauler Fisch,

Wir wollen sie nicht balsamieren.

Goethe (Tiếng Đức trong nguyên bản - BT).

[179] Mặt khác, giữa châu Âu của Gregorius VII, Martin Luther, Hội nghị Quốc ước, Napoleon không phải là cái chết mà là sự phát triển, sự biến thái, sự tăng trưởng; chính vì vậy mà mọi mưu toan của phe phản động cổ đại đều không thể thành được, nhưng các cuộc phục hồi nền quân chủ ở châu Âu mới lại thật dễ dàng (TG). Gregorius VII là Giáo hoàng La Mã (1073-1085) nỗ lực khống chế các vua chúa châu Âu, tranh giành quyền thụ phong với Henri IV (ND).

[180] Theo truyền thuyết Kinh thánh, Siméon Kẻ-tiếp-nhận-Chúa là một thầy tu già đã tiếp nhận Đấng Kitô mới sinh ra tại ngôi đền ở Jerusalem (BT).

[181] Point d'honneur: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[182] Constantinus Flavius Claudius (?-411): Hoàng đế tiếm ngôi La Mã, đã bảo trợ cho Kitô giáo (ND).

[183] Theo truyền thuyết Kinh thánh, tất cả các cư dân của thành bang Sodome và Gomorrhe bị Thượng Đế hủy diệt vì cuộc sống đồi trụy của họ, ngoại trừ Lot và hai người con gái của ông ta (BT).

[184] Herzen có ý nói tới cuộc tranh luận giữa Proudhon với các thành viên cộng hòa của *Phái Trên núi*. Say mê với những phát biểu gay gắt của Proudhon chống lại nền dân chủ tư sản, Herzen trong những năm 1848-1850 nghiêng về nhìn nhận Proudhon như một nhà cách mạng nhất quán và dũng cảm nhất ở nước Pháp, cần lưu ý rằng Herzen không được biết nhiều biểu hiện công khai của những nỗ lực thỏa hiệp ở Proudhon trong tác phẩm và thư từ của ông ta (BT).

[185] Ý nói tới những bài báo của Proudhon công kích Louis Napoleon dẫn đến việc bắt giam Proudhon và chèn ép ông ở trong tù (BT).

[186] Vào năm 1849, Cabot toan tính tổ chức một khu di dân cộng sản chủ nghĩa ở Bắc Mỹ (BT).

[187] Herzen muốn nói tới quan hệ giữa các nhân vật Adolphe và Eleanor mà B. Constant mô tả trong tiểu thuyết *Adolphe* của ông (Herzen đã viết *Alfred* trong khi đáng lẽ phải là *Adolphe*) (BT).

[188] Theo truyền thuyết Kinh thánh, tông đồ Thomas đã không tin vào sự phục sinh của Đấng Kitô cho tới khi Thomas chạm vào vết thương của Người (Jean. 20, 24-29) (BT).

[189] Loyola (1491-1556): Người sáng lập dòng tu Jesuites (ND).

[190] Cousin V. (1792-1867): Triết gia Pháp sáng lập ra thuyết chiết trung (*éclectisme*: từ gốc Hi Lạp *eklegein* có nghĩa là lựa chọn) với nội dung chọn lựa những điều tốt nhất trong các hệ thống khác nhau để tạo thành một hệ thống mới (ND).

[191] Diễn văn của nhà hoạt động chính trị Tây Ban Nha Cortes được phát biểu ngày 30 tháng 01 năm 1850 tại phiên họp Quốc hội Lập pháp ở Madrid (BT).

[192] Thiers Adolphe (1797-1877): Nhà hoạt động chính trị, nhà báo và sử gia Pháp (ND).

[193] Sắc dụ Nante được vua Henry IV ban hành năm 1598, là một thỏa hiệp đặc biệt giữa các nhóm quý tộc Pháp theo Thiên Chúa giáo và theo đạo Tin Lành. Trong khi tuyên cáo Thiên Chúa giáo là tôn giáo thống trị tại Pháp, nó đồng thời cũng dành cho những người theo đạo Tin Lành những đặc quyền lớn (BT).

[194] Trong bài thơ *Bóng tối* (1816) của Byron khắc họa lại ảo ảnh của thế giới đang tiêu vong và cái chết của hai người hãy còn sống, nhưng không chịu đựng nổi hình dạng kinh khủng của nhau (BT).

[195] *Salus populi suprema lex, pereat mundus et fiat justitia*: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[196] Herzen có ý nói tới tác phẩm *Về giáo hoàng* của kẻ thù điên cuồng chống cách mạng và chủ nghĩa vô thần - Joseph de Maistre (BT).

[197] Tên gọi khác của Calvary (Núi sọ), nơi Chúa Kitô bị hành hình (ND).

[198] Tertullien (155-222): Nhà văn đầu tiên ca tụng Kitô giáo trong các tác phẩm viết bằng tiếng Latin (ND).

[199] Celsus Aulus Cornelius (thế kỉ thứ Nhất): Nhà nghiên cứu y học vĩ đại của La Mã, tác giả của bộ bách khoa toàn thư (ND).

[200] Sự đàn áp đặc biệt tàn nhẫn với phong trào dị giáo Albigeois xảy ra vào thời gian của cuộc thập tự chinh khởi sự vào năm 1209 theo sáng kiến của giáo hoàng. Đêm Barthélemy là cuộc nội chiến tôn giáo đẫm máu nhất tại Pháp thế kỉ XVI, là cuộc tàn sát tập thể những người theo Đạo Tin lành tại Paris vào đêm 24 tháng 08 (ngày lễ Thánh - Barthélemy) năm 1572 (BT).

[201] Plinius Trẻ (61-114): Nhà văn La Mã phục vụ dưới triều Hoàng đế La Mã Trajan (ND).

[202] Blanqui, Raspail, Barbès và những người khác. Vụ án ngày 15 tháng 05 năm 1848 (Chú thích của tác giả). Xem thêm chú thích 162, Chương VI (ND).

[203] Diocletianus, Hoàng đế La Mã (284-305) đã tiến hành những cải cách để ổn định đế chế, tăng cường quân đội. Trong những năm 303-304 đã tiến hành truy bức các tín đồ Ki tô giáo (ND).

[204] Lời than được những người ca tụng Kitô giáo gán cho Hoàng đế Julianus Apostata, là người đã đấu tranh chống Kitô giáo (BT); Galilée là một thị trấn ở phía bắc Palestine. Đức Jesus đã sống thời thơ ấu và niên thiếu tại đây (ND).

[205] Hội đường phố Poitiers: Trong những năm 1848, 1849, ban tham mưu của cái được gọi là đảng của trật tự, liên kết các đảng quân chủ của bọn phò chính thống, bọn bảo hoàng và bọn theo Bonaparte, và một số bọn phe cộng hòa tư sản đặc biệt phản động (BT).

[206] Chúng tôi giới thiệu tiểu luận này (như một Phụ lục), một tiểu luận giữ vị trí quan trọng trong các trước tác của Herzen, được viết sau *Từ bờ bên kia* hai thập kỉ và không lâu trước khi ông mất. Chúng ta có thể nhận thấy sự phát triển nhất quán các tư tưởng của A. Herzen suốt thời gian ấy.

A. Herzen viết tiểu luận này là do những bất đồng sâu sắc giữa ông và Bakunin ("người đồng chí cũ"). Herzen bày tỏ thái độ phủ định của mình đối với chiến dịch tuyên truyền kích động bạo loạn đầy phiêu lưu của Bakunin và Ogarev. Những quan điểm minh triết vượt thời đại của ông cho đến nay vẫn chưa mất đi tính thời sự của chúng (ND).

[207] Coup d'Etat: Tiếng Pháp trong nguyên bản (ND).

[208] Coup de tête: Tiếng Pháp trong nguyên bản (ND).

[209] Die zerstorende Lust ist eine schaffende Lust: Là lời của Bakunin viết trong bài báo "Die Reaktion in Deutschland" với bí danh Jules Elisard trong tạp chí *Deutsche Jahr-bucher fur Wissenschaft und Kunst*, 1842, s. 247-251 (Tiếng Đức trong nguyên bản - BT).

[210] Herzen có ý nói tới cuộc cách mạng năm 1848 ở Pháp (BT).

[211] Fourier cho rằng xã hội tương lai không biến đổi hay thủ tiêu các *khát vọng*, tức là các động cơ điều khiển hành động của con người, mà tạo cho chúng sự ứng dụng đúng đắn và kết hợp chúng vào một khát vọng cao cả nhất hướng con người cá nhân hợp nhất với xã hội để tìm kiếm hạnh phúc chung (BT).

[212] Còn nói gì nữa về các phụ lục và chỉ dẫn trong các thông điệp của giáo hoàng, về các trừng phạt của cảnh sát vì các ý kiến này hay ý kiến nọ, về các quyết định của thượng viện giải quyết các vấn đề triết học, khi mà sự tù mù và lộn xộn của những khái niệm cơ bản nhất gây kinh ngạc trong thế giới *tự do tư duy*, trong những giới thượng lưu của đối lập và cách mạng... Hãy nhớ lại cuộc tranh cãi xưa cũ của Mazzini chống lại Proudhon và những cuộc cãi cọ mới đây về sự quy tội, về duy tâm, về chủ nghĩa thực chứng của Girardin, Louis Blanc, Jules Simon (TG).

[213] Herodotus kể lại rằng Hoàng đế Ba Tư Cyrus dự tính xâm nhập Hi Lạp đã xây hai cây cầu qua eo biển Hellespont. Một trận bão nổi lên đã cuốn đi và phá hủy các cây cầu. Biết được tin này Cyrus đã nổi giận, sai đánh eo biển Hellespont 300 roi (BT).

[214] Captatio benevolentiae: Nghĩa đen là giành lấy ân trạch (Tiếng Latin trong nguyên bản - BT).

[215] Potentialiter: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[216] Pis aller: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[217] Theo truyền thuyết vào năm 494 tCN trong cuộc đấu tranh giữa giới bình dân và quý tộc La Mã, giới bình dân đã kéo nhau lên ngọn đồi Aventin để phản đối giới quý tộc; à l'*inteterieur* - ở bên trong (Tiếng Pháp trong nguyên bản - BT).

[218] Nolens-volens: Tiếng Latin trong nguyên bản (BT).

[219] À la longue: Tiếng Pháp trong nguyên bản (BT).

[220] Trích đoạn này, được dẫn ra từ phúc đáp của Ogarev cho bức thư của tôi gửi Bakunin, đã kết thúc như sau: "Mỗi trí óc riêng biệt, do tích tụ trong đó các ấn tượng của mình, đón nhận những ấn tượng mới đi lệch khỏi chúng - hoặc là chỉ lướt qua, hoặc không chú ý đầy đủ, hoặc hoàn toàn phủ định (tức là thù địch). Do vậy mà con người tin chắc, hay là định kiến trước, rằng mình có lí, rằng không thể chứng minh khẳng định được điều gì, ngay cả trong những chuyên môn trừu tượng như các cấu trúc toán học (lí thuyết Ticho de Braga cũng đã được xây dựng trên các cấu trúc toán học, giống như lí thuyết Galileo), và vì thế mà việc thừa nhận đích thực chân lí đòi hỏi những trí óc mới, không bị lôi cuốn bởi những ấn tượng trước đây. Thậm chí sự phát triển lịch sử danh tiếng, hay là sự tiến bộ, cũng dựa trên điều này" (TG).

[221] Ngày 23 tháng 06 năm 1789, trong phiên họp của Quốc hội Pháp, đáp lại lệnh của Louis XVI giải tán các đại biểu của các giai tầng để họp riêng từng giai tầng một, Mirabeau đã nói với người điều khiển nghị sự: "Đi mà nói với ông chủ của các anh rằng chúng tôi ở đây theo ý chí của nhân dân và chỉ chịu đi khỏi đây bởi lưỡi lê mà thôi." (BT).

[222] Attila (434-453): Hoàng đế người Huns, xâm lăng đế chế phương Đông, cướp phá nước Ý, giao chiến với quân đội La Mã (ND).

[223] Trong thi phẩm *Atta Troll*, nhà thơ Đức Heine mô tả châm biếm giới thị dân Đức hình dung Thượng Đế sáng tạo ra thế giới là con gấu hoàn toàn trắng (BT).

[224] Vụ nổi loạn Vendée (1793-1796): Vụ phản lại cách mạng của phe bảo hoàng trong cuộc cách mạng Pháp (ND).

[225] Trong những truyền đơn viết vào mùa xuân năm 1869, Bakunin khẳng định rằng thanh niên không nên vươn tới khoa học, bởi vì khoa học chỉ đơn thuần phục vụ cho lợi ích của Nga hoàng và tư bản, chứ không thể đem lại cho nhân dân điều gì (BT).

[226] Le déchainement des mauvaises passions: Lời của Bakunin, nguyên văn trong tiếng Pháp (BT).



